

MINH DỨC HOÀI TRINH

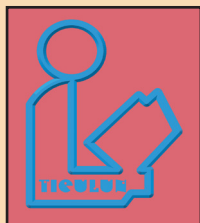
Bát Đao Trưng Thành phù Hào Hào



NGUYỄN QUANG
1990

BẤT ĐÁO TRƯỜNG THÀNH PHI HẢO HÁN

MINH ĐỨC HOÀI TRINH



Thay Lời Tựa

«Bất đao trường thành phi hảo Hán».

Đáo Trường Thành rồi đấy mà không biết đã được gọi là hảo Hán chưa, sự đao Trường Thành này chỉ là một huyền tưởng hay đã là sự thật. Gặp tướng Uy chấn Hung Nô Mông Diêm, hay tướng Nam bình Chiêm, bắc phạt Tống Lý Thường Kiệt, đó là sự thật hay chỉ ở trong giấc mơ. Đố ai biết được lúc nào Trang Chu là hồ điệp và lúc nào hồ điệp là Trang Chu.

Thôi thì xin cứ xem như đây là một đứa con nông cuồng mà tác giả đã có khi cũng rất cuồng nông, dám thấy mình ngang với đấng sáng tạo, những trang sách nhỏ bé này, ước mong sẽ mang lại cho ai, vài khi, một nụ cười hay một thoáng suy tư... có như thế mới khỏi phụ cái công «đền sách». Nét hoành là thời gian và nét hoạch là ranh giới của không gian chẳng ?

Còn năm tháng, chắc sẽ còn phải tái đao Trường Thành để gặp nốt những ai đáng gặp và xem nốt những gì đáng xem. Có những người sống và những người chết, nếu cái thuyết Luân Hồi mà đúng thì câu chuyện Đáo Trường Thành này sẽ làm vui, làm hài lòng nhiều người, chắc thế. Hài lòng vì đã nói lên được một vài điều muốn nói.

Nhớ đến mẹ tôi ngày xưa, mỗi lần có gì rầy la, dạy bảo chúng tôi, bà thường nói câu : «Các con làm như vậy không phải là hảo hán». Mới độ lên bảy, lên tám, chưa đến tuổi hiểu biết, thì hai chữ hảo hán quả thực chẳng có ý nghĩa gì. Hẳn trước kia, mẹ tôi cũng đã từng bị bà ngoại rầy câu ấy, và chắc bà ngoại cũng đã nghe bà cố...rồi cứ thế mà truyền lên tới thời nước ta bị quân nhà Hán sang đánh chiếm...Con làm thế này không phải là hảo hán, thế kia không phải là hảo hán. Chữ hảo hán trở thành một tỉnh từ, như khi nói đến một cái gì tốt đẹp. Không phải hảo hán tức là xấu, là làm sai, phản lại với đạo đức, luân lý. Nhưng thuở bé chưa biết gì và chưa làm tội gì nặng, ngoài mấy cái tội như tội chạy ra nắng buổi trưa, hoặc trèo cây hái quả non, chưa chín mà đã hái ăn. Chỉ có thế mà đã bị mẹ mắng rằng không phải hảo hán, thì chắc hảo hán phải là một thứ gì ghê gớm, tốt lành, tuyệt vời lắm chẳng.

Từ độ lớn lên, chung quanh chẳng còn nghe ai nói, ngay cả mẹ tôi cũng không dùng mấy chữ ấy. Có phải vì sau này chúng tôi hết phá phách, hết nghịch ngợm không còn làm những điều đáng bị đánh đòn nữa, hay là chúng tôi đã trở thành hảo hán dưới mắt người mẹ.

Giá bà cụ còn sống thì sẽ bị tôi đưa câu chuyện ra để hạch hỏi, cũng chưa chắc mẹ tôi đã trả lời được với những câu vặn vẹo «lý sự cùn» của tôi.

Sáng nay lúc xe đến Vạn Lý Trường Thành, trên xe toàn ngoại nhân, chỉ có tôi là Á Đông, là người Việt Nam, ngoài hai ông tài xế và chú hướng đạo. Tôi cũng là ngoại nhân, tuy cùng màu da vàng, ngoài ra chẳng thấy có gì giống nhau với các chú Tàu này. Nhờ có học Hán ngữ ngày còn sống ở Pháp và vẫn tiếp tục nuôi dưỡng nó, nên hôm nay mới có thể đọc được mấy chữ khá lớn, kẻ lên một tấm bảng to, trước khi xe vào đồ bên dưới chân Trường Thành.

Mấy chữ «Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán» này làm tôi buồn cười, nhất là riêng ba chữ phi hảo hán. Chợt nghĩ đến người mẹ, lúc nào cũng dạy các con bằng những câu, những chữ mà lắm khi chẳng hề biết đến xuất xứ.

Nếu còn mẹ thì lúc về điều trước nhất là chạy đi tìm để khoe rằng bây giờ tôi thật quả là hảo hán rồi đó. Mục đích của cuộc viễn du này đã được ghi từ lâu vào trong chương trình mà mãi đến hôm nay mới có thể thực hiện. Hôm nay ai làm gì thì làm, đi đâu thì đi, riêng phần tôi đã nhất quyết sang sang Bắc Kinh, đáo Trường Thành để thăm người bạn.

7 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

Bảo rằng bạn, dùng chữ này liệu có đúng, đã có mấy lần nằm mơ thấy ông ta đến thăm, từ độ còn ở Pháp, hôm nay đến phiên tôi đi gặp ngài, gọi là đáp lễ. Bạn tôi là tướng Mông Diêm, nói ngay cho mọi người khỏi thắc mắc.

Tính theo ngày tháng của nhà Phật, một trăm năm cõi trần chỉ là một ngày của cung trời Đao Lợi, nếu tính theo cung trời Đâu Suất lại càng ít hơn, hình như phải đến ba trăm năm. Hôm nay, nếu chỉ tính theo ngày tháng của trời Đao Lợi thì tướng Mông Diêm mới chết chưa có bao lâu, một tháng hơn là nhiều.

Tôi sẽ mang mấy diêm thắc mắc ra chất vấn, may ra có giải ưu được một phần nào, những gì đang ngày đêm quần quai trong tâm tư của nhiều người, nhất là người dân Việt chúng ta.

Xe đổ xuống bên, người «gít» (guide) là một chú «chệt» trẻ, biết nói tiếng Anh đáng đáp lịch sự, từ cách ăn mặc đi đứng, đến lối xử dụng ngoại ngữ khá thông suốt, ít thô âm. Đây chắc phải là một trong những vị con ông cháu cha, nếu không là mật vụ chính cống mới được vào chức vị này. Đâu phải bất cứ ai muốn làm «Gít» là được phép hành nghề ngay, khi tưởng rằng mình có biết thông thạo một thứ ngoại ngữ. Nào phải dễ, hầu hết trên các nước cộng sản đều như thế, hướng

hồ nơi đây là xứ Trung Hoa, xứ của Mao xénh xáng và nàng Giang Thanh, xứ đã từng phát minh ra những tên người máy, hồng vệ binh, đánh dân mình không nương tay, nhìn người chết không xót xa.

Xuống xe, người «gít» dặn : «Quý vị đi đâu thì cứ đúng năm giờ chúng ta gặp nhau ở đây».

Vạn Lý Trường Thành, sự thực thì cũng chẳng xa Kinh Đô Bắc Kinh là bao nhiêu, xe chỉ đi vào lối hơn một giờ, sáng nay vì có đến viếng ngôi mộ của vua nhà Minh nên mới kéo dài thời gian. Lại có một bữa cơm trưa thật dở, chẳng đáng nửa đồng tiền Trung Hoa chứ không phải nửa đồng Mỹ kim đâu. Tôi nói với các bạn đồng hành, giá hồi Tổng Thống Nixon sang mà cho ăn như thế này thì chắc chúng ta không có ngày hôm nay. Mọi người cùng đồng ý.

Toàn một lũ quen ăn ngon mặc đẹp ở những nước tự do, thế mà hôm nay đến đây bị người ta xem như thứ ồm đỏi, cho ăn gì thì chỉ biết nhắm mắt nuốt vậy. Nhưng thôi, mục đích của những chuyến đi này đâu phải để ăn, vả lại, có thiếu gì hiệu ăn đang chờ ở ngoài phố.

Trước khi nói đến cái Trường Thành này phải nói đến chuyến đi của tôi. Chẳng có gì lạ, nhân có đôi bạn khá thân ở Hồng Kông, vợ chồng ông Staedtler, làm

9 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

giám đốc cái Trung Tâm Văn Hóa Đức. Mỗi lần thư từ họ hay khoe chuyện đi chơi Trung Cộng, đi viếng bao nhiêu nơi, ông chồng còn được mời thường xuyên sang dạy về môn triết cho nhiều đại học ở xứ của các chú chệt ấy. Họ hỏi tôi có muốn đi thì sẽ tổ chức cho mà đi, chỉ gửi tiền sang là thực hiện ngay.

Tưởng họ sẽ tổ chức cho đi như thế nào, không ngờ họ ỷ rằng tôi biết đọc biết viết, tức là phải biết ăn, biết nói. Thế thì ta tổ chức bắt đi «lẻ loi một mình» cho nó biết thân.

Khi đến Hồng Kông, nhận được một phong bì dày cộm với mấy chục cái vé máy bay, phòng trọ giữ sẵn, và chương trình di chuyển ngày nào phải đi chuyến máy bay nào, ở phòng trọ nào... Eo ôi, quý vị hại tôi chi lắm, tôi hét lên phản kháng dậm chân kêu trời.

- Quý vị tưởng tôi còn chân cứng đá mềm như ngày xưa hay sao. Phải cho con người ta được quyền già nua, bệnh hoạn chứ, làm sao tôi có thể đối phó với bao nhiêu nỗi khó khăn đây.

Nói gì cũng đã lỡ, thôi thì đành nhắm mắt đưa chân, xem như ván đã đóng thuyền. Điềm cần biết nhất, tưởng nên khai ra đây để cho những ai rủi bị đặt vào hoàn cảnh của tôi hôm nay, mặc dầu có hàng triệu người đã

đi trước, nhưng sao chẳng mấy khi được nghe ai nói đến những nỗi khó khăn vất vả. Hẳn vì người ta đi từng phái đoàn, nào tiền hô, hậu ủng, ngày đêm lúc nào cũng có ban tổ chức lo lắng, hướng dẫn.

Điểm quan trọng cần phải biết nhất, là dầu cho vé máy bay đã được giữ chỗ xong cả rồi, nhưng khi vừa đến một nơi nào, cũng vẫn phải lo chạy đi giữ chỗ lại một lần nữa mới đủ chắc, trước khi đi chơi đâu, nếu không thì không có chỗ và «Cái nị rán mà chịu ló, ngộ không piết đau ló...»

Sự kiện nghe qua chẳng có gì khó nhất là khi chúng ta quen sống trên một xứ tự do, nhưng trên thực tế nó đa đoan phiền phức vô cùng, mình đã không giàu, lại không phải là dân bản xứ để biết đường biết lối Trước hết là vấn đề di chuyển, làm sao đón tắc xi, đây gọi là «xi xo» tức là khí xa vì không thể có phương tiện nào khác hơn. Vẫn có, nhưng phải dành cho người bản xứ mới đủ hiểu biết các ngõ ngách, mình là thứ ngoại nhân mới vừa đến, có biết gì mà cũng chẳng quen ai.

Người đâu mà nghi ngút, chen chúc xô đẩy, bản xứ quá nhiều mà ngoại nhân cũng không thiếu. Nơi nào cũng thấy từng đoàn người nối đuôi nhau chờ đợi. Tất cả đều đi làm cái công việc tôi vừa nói trên, tức là đi giữ chỗ máy bay. Sau khi đứng đợi cả giờ, để rồi lúc

đến phiên mình thì được nghe một giọng lạnh lạnh rằng : «Pu sư...» Nếu ở một quầy khác còn đỡ, lắm lúc văn phòng của hãng máy bay này lại được thiết ngay trong một khách sạn. Thế là, lại trèo lên tắc xi đi nữa, ngoại nhân thường phải giữ tắc xi, các chú lo đi giao dịch hộ cho, cố nhiên là đến lúc về trả tiền bằng thích. Sự bực mình lên đến độ không còn chữ để tả, thảo nào mà có nhiều người lúc bực tức quá đã thốt ra những câu nặng nề.

Chưa hết đâu, còn cả trăm, cả nghìn sự bực mình nhỏ nhỏ khác, có khi cũng chẳng nhỏ đâu, nhất là vấn đề tiền tệ. Có hai thứ tiền như nơi nào có người Hoa Kỳ là xứ ấy phải đặt ra hai thứ tiền như thế chẳng. Một thứ tiền dành cho người bản xứ, và một thứ dành cho «dương quỹ tử», tức là lũ ngoại nhân mang đồng đô la xanh đổ vào cho Thiên Triều Trung Quốc. Vấn đề này thôi để gác lại vào một khi khác, hơn nữa, nó cũng là một vấn đề mà hẳn tất cả mọi người đều đã gặp. Mục đích của tôi hôm nay không phải để than thở, kể lể những bực dọc mà để nói câu chuyện «Đáo Trường Thành», đến thăm ông tướng Mông Diêm, người bạn vong cả hai nghìn niên của tôi.

Sau khi nghe tên hướng dẫn dẫn dò, chúng tôi chia tay mỗi đứa đi một nơi, và tôi đã bỏ hết mọi người đi lang thang một mình, tìm ông bạn.

Người đông chen chúc, toàn là hảo hán cả chẳng. Tôi đứng trên cao, nhìn bên đông, nhìn bên tây, muốn nhận xe nơi nào là biên giới phía Hung Nô.

Sau khi đi một lúc, tìm được một chỗ, tựa vào thành ngồi nghỉ chân, nơi này tôi có thể phóng tầm nhìn khắp gần xa. Tôi vừa ngồi là tướng Mông Diêm đến ngay, câu hỏi thứ nhất mang giọng hơi trách móc.

- Sao mãi bây giờ mới chịu đến thăm nhau.

Tôi trả lời ngắn ngủi, tin rằng nó hàm đủ ý nghĩa.

- Nhất ẩm, nhất trác giai do «tiền» định (một cuộc ăn uống - ẩm là uống mà trác là ăn, (cách ăn như chim mổ), cũng phải được tiền định.

Tướng Mông Diêm hỏi thăm tôi về tình hình Việt Nam, ngày giờ này ray sao ? Người trần, tôi đâu có thể biết hơn ngài được, chẳng qua đây chỉ là một vài câu đối thoại giáo đầu để làm bớt sự ngỡ ngàng của buổi sơ kiến đó chẳng, biết vậy, tôi vẫn phải trả lời cho đủ lễ.

13 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Kiệt quệ đủ mọi mặt. Nhưng tôi đến đây còn có một vài thắc mắc muốn hỏi tướng công, vì thế mới phải cất công, vượt bao nhiêu gian nan.

- Thế à, vậy thì cứ hỏi đi.

- Tôi muốn hỏi sao độ ấy tướng công u mê thế. Nhận được lệnh bảo chết mà cũng ngoan ngoãn thi hành à, lý trí đâu.

Tướng Mông Diêm trợn mắt nhìn tôi ngập ngừng một lúc lâu, hắt đời ông ta chưa bao giờ gặp người bạo mồm bạo miệng như tôi. Dám chê một vị tướng đã từng trần thủ biên cương, uy chấn Hung Nô là u mê.

- Quân xử thần bất tử bất trung (Vua xử tội bất chết, thần phải theo, nếu không là bất trung).

Tướng Mông Diêm miễn cưỡng trả lời, tôi lắc đầu không đồng ý.

- Thế tướng công không chút nghi ngờ rằng đó chỉ là một tờ kiêu chiếu của Triệu Cao hay sao ? Tướng công cũng biết, tên Triệu Cao mưu mô thủ đoạn, lại chỉ là một thứ gián quan, nhờ những hành động luồn lọt gian ngoan mà được lên đến địa vị ấy thì nào có giá trị gì ?

Tướng Mông Diêm quắc mắt nhìn tôi, giọng dữ dằn hơn ban nãy.

- Thế bà quên rằng lúc ấy có Thừa Tướng Lý Tư cùng đi với Triệu Cao hay sao, vì thế chúng tôi mới bị mắc mưu. Ngay đến Lý Tư rồi cũng phải vào tròng. Hai tên ấy mưu mô để giết cả Phù Tô là người cương trực lại có nhiều lòng nhân. Phù Tô đã từng can gián Phụ Hoàng khi ông chôn các học sĩ và đốt sách. Nếu để Phù Tô lên nối ngôi, ông này là con trưởng, tất nhiên, chỗ đứng của Triệu Cao sẽ không còn và chắc chắn là đến cả cái mệnh vận của dòng họ nhà hắc cũng không còn. Chính vì ý kiến của tên Triệu Cao mà Tần Thủy Hoàng mới nổi cơn đại nộ, khi nghe Phù Tô cực lực can gián. Cái chết của các bậc vua chúa, Quốc Trưởng hầu hết đều chỉ vì bị những lời xúi dục của lũ nịnh thần, mà chúng thì toàn là những kẻ hiểm độc, bao giờ cũng có nhiều mưu chước.

- Tại sao lại đặt tên là Phù Tô ? Nếu là đứa con trưởng, đứa con mà mình biết sẽ nổi dõ. Tôi ư ? tôi sẽ chọn một cái tên, cũng sẽ lấy từ Lục Thao của Thái Công Bình Pháp ra mà đặt cho con, chứ Phù Tô chỉ là phù trợ nhỏ nhoi, Phù Tô là Phù Tư, khí giới của khinh xa, những cỗ xe nhẹ mà thôi, phải vậy không thừa tướng công ?

- Cô biết gì nhiều không mà dám nói ?

15 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Không biết nhiều thì biết ít, mà ít nhất cũng đã có đọc Lục Thao và trong thiên Hồ Thao có câu : «Vũ Dục, Đại Lỗ, Mâu Kích, Phù Tư, thất thập nhị cự..» Mà Phù Tư với Phù Tô là một, đúng không ?

- Bây giờ đến phần tôi thắc mắc đặt câu hỏi.

- Tướng công có gì thắc mắc ? Xin cứ hỏi, nếu trả lời được sẽ xin trả lời ngay.

- Tại sao tò mò dữ vậy. Quân sự là vấn đề của nam giới chúng tôi kia mà, đàn bà chỉ nên...

Không để tướng Mông Diêm nói hết câu, tôi cắt lời ngay :

- Xin lỗi, tướng công sống từ đời nhà Tần, trên 2000 năm rồi. Thời buổi bây giờ thay đổi khác hẳn, vả lại gặp sách hay, sách đáng đọc, thì phải đọc chứ có hại ai. Nếu tướng công biết ngày nay ở West Point, trường quân sự xứ Hoa Kỳ hiện tại, còn có cả con gái Việt-nam vào học, và hẳn tướng công đã nghe danh hai vị nữ tướng Trung Trắc và Trung Nhị của Việt-nam chúng tôi đây chứ.

- Trung Trắc, Trung Nhị...

Nghe giọng nói ngập ngừng nhắc lại, tôi thấy mình cần phải soi tỏ vấn đề, để khỏi có sự thắc mắc về sau.

- Vâng, chúng tôi gọi hai bà là Trưng Nữ Vương, hai nữ tướng đã từng bắt Tô Định phải bỏ thành Luy Lâu mà chạy, chỉ trong vòng một năm mà hai bà đã thu được 65 thành ở cõi Lĩnh Nam.

- Những người ở vùng Quảng Đông và Quảng Tây vẫn dành bảo là của họ đấy, bà cũng biết chứ ?

- Tôi biết, họ gọi Hai Bà là những nữ tặc, Trưng Thị, Triệu Thị...Nhưng xin tướng công nhớ cho là ngày xưa, nước Việt chúng tôi phía Bắc giáp tới Động Đình Hồ... Tuy nói vậy chứ ngày giờ này nếu có người mang Lưỡng Quảng mà trả lại chắc chúng tôi cũng chẳng ham, chẳng nhận đâu.

- Chúng ta đôi vấn đề thảo luận chẳng, lâu lắm không gặp, đến lúc gặp lại đưa những hận thù cũ ra nhắc lại.

- Tôi đồng ý nhưng xin tướng công nhớ rằng thời ấy người Việt chúng tôi đã tiếp tay cho Hán Cao Tổ rất nhiều trong việc đánh dẹp nhà Tần đấy nhé.

- Con người này cũng lì lăm nhỉ !

- Con cháu của bà Trưng bà Triệu mà.

17 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

Nói xong tôi vội ngừng, quả thật ở đời không nên gây xáo trộn, cũng như tránh sự chuốc thêm oán thù, chuyện đâu còn có đó, tôi đổi vấn đề.

- Tôi còn muốn hỏi tướng công một vài điều nữa, một là về cây đàn tranh, hai là cây bút. Có người bảo rằng chính tướng công đã chế ra cây đàn ấy chứ chuyện hai chị em giật cây đàn Sắt để ra thành cây đàn tranh là vô lý, nhưng có người lại bảo rằng... Tranh là đàn có từ đời nhà Tần, người đời nghĩ rằng do Mông Điềm tạo ra. Nếu xét cái phẩm của của nó, bên trên cong như vòm trời, bên dưới phẳng như mặt đất ở giữa trống rỗng hoài lục hợp, dây đàn tượng cho mười hai tháng, thiết ra là tứ tượng tại đó, vỗ lên là ngũ âm phát ra, một vật phẩm hội được cả vừa đức Nhân lại vừa đức Trí «Khởi Mông Điềm, vong quốc chi thần, năng chi tai» (Mông Điềm là thứ thần mất nước mà có thể tạo ra được sao).

Câu cuối tôi cố đọc nguyên Hán văn, để nhìn xem sắc mặt ông tướng có thay đổi, tôi lại hỏi tiếp.

- Tướng công nghĩ sao về những lời bình trong Đồ Thị Thông Điển này ?

Tướng Mông Điềm thở dài, trầm ngâm nhìn đoàn người lũ lượt lên xuống, một lúc mới lắc đầu nói giọng thật trầm, chậm rãi.

- Người ta nói thì mình đành chịu chứ biết sao, nhất là khi đã thành âm dương cách biệt. Có thể bảo rằng tại trấn ở cái vùng xa xôi hẻo lánh này, nếu không có cây đàn thì làm gì mỗi khi rảnh rỗi, nhớ nhà, nhất là, bà cũng biết ngày xưa cách hàng nghìn năm trước cảnh vật đâu phải như ngày nay. Có thể nói một điều, tôi đã sửa chữa từ nặng nề đổi thành nhẹ nhàng hơn, cho dễ di động mỗi khi có cuộc hành quân, bảo rằng tôi tạo ra hoàn toàn cũng không đúng hẳn. Nó là biến thể từ cây đàn Sắt... Chắc bà đã nghe nói đến Hoàng Đế một hôm ngải buồn, lệnh mời Tố Nữ bảo tấu một khúc đàn cho khuây, bà nầy tấu khúc Bạch Tuyết làm cho ngải càng buồn hơn. Nghệ sĩ đang lúc cao hứng không chịu ngừng mặc dầu đã được lệnh, ngải giận quá đã đập đàn vỡ đôi. Từ đó cây đàn sắt chỉ còn có 25 giây, trước đàn Sắt có những 50 giây.

Thấy ông tướng có vẻ không vui, tôi tìm lời an ủi.

- Dầu sao tên tuổi của tướng công cũng đã được vào sử xanh một cách vẻ vang, tướng công có muốn nghe tôi đọc ngay cho mà nghe : «Mông Điềm, tướng của Tần Thủy Hoàng, gốc người nước Tề, đã cầm ba chục vạn quân về phía Bắc, dẹp được Nhung Địch, từ Hoàng Hà đến Na Lĩnh, đánh các châu địa, tu chính Vạn Lý Trường Thành từ Lâm Thao đến Chiêu Đông... mười

19 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

năm sống nơi biên ải..»

Tướng Mông Diêm ngơ ngác nhìn tôi hỏi giọng ngạc nhiên.

- Sao học đâu mà thuộc lòng nhớ hay vậy ?

- Tại tôi nghiên cứu về cây đàn tranh nên phải biết, đã hết đâu, còn cây bút nữa, tướng công quả thật là văn vũ toàn tài...

Tướng Mông Diêm nghe tôi nói đến đây, cắn môi lắc đầu.

- Văn vũ mà làm gì, rồi cũng bị bức tử.

- Tướng công có tin rằng mỗi con người đều có cái phần số, cái vận mệnh của mình, những gì đã do mình tạo nên từ mấy kiếp trước ?

- Cũng tin, nhất là bây giờ, sau khi đã trải qua bao nhiêu thử thách, nhưng tôi muốn biết mục đích của bà sang đây để làm gì ? Các chính trị gia sang để tìm đường lối, xin nâng đỡ, xin chức quyền, xin viện trợ, hỗ trợ. Ông nào cũng tu ngưu trở về vì thiếu tiền, bản quốc làm gì có thừa tiền mà viện trợ cho ai, tự nuôi lấy dân mình còn vất vả. Mà chẳng kiếm ra đủ tiền nuôi quân thì cũng vô ích. Lấy quân lính, lấy khí giới đâu mà tính

chuyện đánh ai.

- Tôi sang đây để gặp tướng công, chỉ có mỗi mục đích này là chính, hôm nay gặp nhau đây, coi như đã đạt được. Ngoài ra, có thể còn một số vấn đề thắc mắc, cần xin ý kiến của tướng công. Người ta vẫn hỏi tôi, tại sao người cộng sản ác dữ vậy. Ai cũng nghĩ rằng dân tộc Á Đông với cái khối gia tài triết lý của người xưa để lại thì sẽ không bao giờ có thể làm thay đổi. Khi nghe báo cáo những công trình của bà Giang Thanh với đạo Hồng Vệ Binh độc địa, độc ngay cả với chính những người thân ruột của mình, tướng công trả lời sao.

- Tôi biết những câu hỏi của bà rồi, gặp Sihanouk thì bà lên đặt câu hỏi trước tất cả mọi người rằng, nếu bà Jackie Kennedy tái giá thì Đức Ông nghĩ sao ? Gặp nhà văn Pakin thì hỏi, sao Mao chủ tịch là bậc lãnh tụ anh minh, thương dân thương nước, mà nỡ để cho Tứ Nhân Bang lộng hành, ác độc làm khổ dân quá vậy ?

- Ô hay sao tướng công biết, tại hôm ấy nghe ông vua Sihanouk ca tụng cố tổng thống Kennedy quá, mà miền Nam chúng tôi lại chẳng có bang giao, tôi nói dối là buôn bán để xin lên Nam Vang nhân cuộc họp báo đầu tiên sau bao nhiêu năm đóng cửa của ông vua ấy.

- Thế mà người ta cũng cho bà đi họp báo à, họ còn tốt đấy, gặp mấy ngài cộng sản là bà vào tù rồi.

- Thì cũng cầu may, chắc họ nghĩ rằng tôi chỉ là thứ đàn bà, phụ nhân nan hóa cũng như các đồng bào hay ngay tướng công cũng đã nghĩ. Họ cho tôi đến họp báo mà còn xúi bảo tôi ngày mai bà cứ lên chất vấn đặt câu hỏi với «Monseigneur», không sao đâu. Thế thì sợ ai mà tôi không lên đặt câu hỏi. Cố nhiên, tôi cũng đã phải suy nghĩ trước nên hỏi những câu nào cho người ta đừng chê báo chí mình yếu kém, và nhất là chê đàn bà u mê, chỉ biết ăn diện... Hơn nữa, sau khi nghe Đức Ông ca tụng cô Tổng Thống Kennedy quá cỡ, thì câu hỏi của tôi chỉ có ý nói rằng : Được làm vợ một vĩ nhân, nhưng bà ta chỉ là «người» chứ nào phải thần thánh gì, mà bắt phải chịu cảnh góa bụa cô đơn như thế thì ngài có thấy là đáng thương không, theo ngài thì sao ? Mục đích của tôi lúc hỏi chỉ có thế.

- Rồi Đức Ông trả lời sao ?

- Tôi vừa hỏi xong, tại lữ báo chí nó đập bàn đập ghế vỗ tay la hét om sòm, chưa kể là sau đó, câu hỏi được đánh điện về khắp nơi, cố nhiên, nó đã làm cho Đức Ông đâm ra lúng túng, ngài chẳng biết phải trả lời như thế nào cho hợp tình hợp cảnh. Thế là ngài tự ý thay đổi chương trình không cho nhà báo lên hỏi nữa, ngài tự

trả lời, xem như đây là tất cả điều mà quý vị muốn biết, quý vị sẽ hỏi.

- Thế là vô tình bà đã hại anh em rồi chứ gì.

- Tôi đâu có cố tình, mà tướng công có nhận thấy câu hỏi của tôi rất vô tư không, nếu tướng công còn ở đời, rồi trong một cuộc họp báo nào đó, gặp tôi thì cũng vậy, cũng sẽ được tôi hỏi những câu rất xây dựng và rất không có ác ý tí nào.

- Bà nói thế thì với câu hỏi trong cuộc họp báo của nhà văn Pakin ở Paris thì sao, cũng vẫn tự cho rằng mình không có ác ý ?

- Không, tại hôm ấy người ta đặt toàn những câu hỏi u mê quá, mà nhà văn cũng than sự bị Tứ Nhân Bang hành hạ đủ mọi điều, chịu không nổi, nên tôi hỏi để thay đổi. Câu hỏi cũng bị một sự la lối đập bàn đập ghế om sòm và sau đó tôi được bao nhiêu người đến bắt tay. Họ cho rằng mãi bây giờ mới có một câu hỏi vừa ý.

- Rồi nhà văn Pakin trả lời như thế nào ?

- Nhà văn âm ừ một lúc, nói lúng túng rằng tại nị ở ngoài xứ, không biết nhiều... và sau đó, người ta tuyên bố không cho hỏi nữa, lý do vì nhà văn đã cảm thấy mệt, cần phải trở về nằm nghỉ.

23 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Lại hại anh em một lần nữa, nhưng theo bà vừa nói thì thế nào là một câu hỏi u mê ?

- Người ta hỏi về sự ăn uống, có đàn bà làm báo ở xứ Trung quốc hay không... Tôi cho là vô bổ, với một nhân vật như thế, một nhà văn lớn như thế...

- Phải rồi, và sau những câu hỏi của bà là chẳng ai còn được lên hỏi nữa chứ gì, người ta sợ phải gặp những loại ký giả ác ôn móc họng như bà đó thôi. Thảo nào mà mấy ông lớn thường hay tránh không muốn gặp báo chí, phải bản lĩnh lắm...

Tôi lắc đầu không đồng ý, tự thấy mình hiền lành chẳng bao giờ muốn phá ai, bao giờ cũng chỉ muốn làm sáng vấn đề. Các bạn tôi đặt cho cái biệt hiệu là «petit soldat» (tên lính nhỏ) mỗi khi đi đâu mà chúng thấy có tôi là chúng đến bắt tay hỏi thăm trước, xem hôm nay tên lính nhỏ có lên lên tiếng hỏi han gì không. Nhưng tôi chỉ nhúc nhích lúc nào thật cần chứ lệ thường, ở ngoài cuộc đời tôi vẫn là thứ đuổi ruồi không thêm bay. Thấy hơi phí thì giờ vì những vấn đề không quan hệ tôi vội nhắc ông tướng.

- Tướng công chưa trả lời tôi.

- Ủ nhỉ, bà hỏi sao người Á Đông ác.

- Không phải cá nhân tôi hỏi, mà đây là một câu hỏi thắc mắc của ngoại nhân, mỗi khi người ta gặp tôi.

- Người Á Đông làm gì cũng tinh vi, thì sự độc ác cũng phải tinh vi chứ sao. Hẳn bà còn nhớ tên Triệu Cao. Tần Thủy Hoàng chết rồi mà hắn không cho tin ấy ra, sợ quân thần, sợ chúng tôi biết. Hắn đã làm những điều kinh khủng để che dấu, thí dụ như cho xe chở cá thối đi theo để mọi người không nghe mùi hôi lạ... Tại hắn mà nhà Tần mất. Tần Thủy Hoàng quá nghe lời sàm tấu nên mới làm thất nhân tâm đi đến chỗ bị tiêu diệt. Đây là một bài học cho người sau, chỉ tiếc rằng người sau không bao giờ chịu học. Khi đã nắm được địa vị trong tay thì chỉ còn biết nhắm mắt hưởng thụ, không nghĩ đến sự thương dân thương nước gì nữa. Để phó mặc cho một lũ gian nịnh thân lộng hành. Lịch sử đã chứng minh cả trăm nghìn lần.

- Theo tướng công, nếu vậy thì làm sao để cứu chữa cái tệ đoan ấy.

- Một vị lãnh tụ cần phải có kiến thức, phải có đức độ. Phải biết nhận xét ai là thiện tri thức, ai là người hiền, người có đủ sự hiểu biết, có tài, trí, đức. Không bao giờ nên nghe lời nịnh hót, ca ngợi dưới bất cứ một hình thức nào. Không cho phép gia đình, bà con mình và bà con vợ mình ra để gánh vác, nếu xét người ấy thiếu khả

25 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

năng. Không hiểu sắc, những tên hiểu sắc là vứt đi, phải đặt chữ Đức trên chữ Sắc, nhưng tôi không tin rằng bà sang đây chỉ để gặp tôi mà thôi, bà phải còn mục đích gì khác nữa.

- Cũng có, tôi muốn có lòng mua mấy quyển sách, nếu ở đây không tìm thấy thì phải sang Hồng Kông.

- Sách loại gì mà dữ vậy.

- Loại cổ Thiên Văn, sách về Địa Lý thì quá nhiều, dễ kiếm mà sách về Thiên văn thật khó. Ngay cả những hiệu bán sách chuyên môn cũng không tìm thấy.

- Đó là hai môn học để làm «Đế Vương chi Sư» (làm thầy nhà vua). Tần Thủy Hoàng đốt sách đã làm mất đi khá nhiều, thật đáng tiếc. Mà nếu chỉ nói đến Tần Thủy Hoàng không cũng chưa đúng, người sau mỗi khi mở một cuộc chiến là tiêu diệt, thiêu hủy biết bao nhiêu thư viện, biết bao nhiêu là pho sách quý, mà chỉ vì sự u mê cuồng loạn của một số người, đã biến ra thành tro bụi. Tội nghiệp, hận nào bằng.

- Thế tướng công có bao giờ tiếc cái công trình xây đắp của mình không ?

- Chẳng nên tiếc, ngày nay nhờ đó mà mọi người còn có chỗ đến du ngoạn. Vả lại chỉ mình bức tường thành này là các phi hành gia ở trên không gian có thể nhìn xuống mà trông thấy. Những cơ sở nguy tạo khác đâu là Kim Tự Tháp hay Empire State Building, hay gì gì đi nữa cũng bị mù mịt khói sương che, chẳng ai nhìn thấy.

- Mỗi viên đá ở đây là một mạng sống để xây đắp nên cái Vạn Lý Trường Thành này, có phải vậy không ?

- Người sinh ra không chết trước cũng chết sau, bà cứ thử nhìn xem những nơi nào có sự hy sinh xương máu của người trước thì người sau mới lấy đó mà gây cơ đồ, sống nhờ vào đấy. Trái lại, những nơi nào bằng phẳng quá thì nơi ấy chẳng có gì để lôi cuốn du khách. Ai không tin cứ nhìn ra thế giới sẽ thấy, điển hình là Pompeii, sau trận đá núi lửa đổ xuống đầu dân chúng vào năm 79, mấy chục nghìn người bị chết ngạt, ngay cả cái nhà ông Plinius, bố nhà văn La Tinh, vì muốn nhìn gần mà cũng bị ngạt thở đến chết. Khổ nào nói cho hết thế mà đấy, ngày giờ này du khách kéo đến đông đảo, người nào chưa đặt chân đến là có cảm tưởng thua chúng kém bạn. Ở Âu Châu nơi nào có dấu ngựa của quân La Mã tràn tới thì ngày nay tấp nập ngựa xe. Dân chúng trong vùng tha hồ mà mua bán, mà kêu gọi du khách. Và, như bà đã biết, mỗi một đoàn quân đi đến

đâu là gây ra bao nhiêu tang tóc, rồi những cái Kim Tự Tháp ở Ai Cập hay Mễ Tây Cơ cũng vậy, rồi các đền đài cung điện.. Tuy chưa đến nỗi như bà vừa nói, mỗi viên gạch một mạng người, nhưng cũng đòi hỏi sự đóng góp sưu cao thuế nặng bắt dân phải chịu, làm kiệt quệ tài lực.

Nghe đến đây bắt tôi chợt nhớ đến cái Cô Tô đài của Ngô Vương xây cho nàng Tây Thi, tôi đặt ngay một câu hỏi rất xa câu chuyện đang nói.

- Tướng công nghĩ gì về Phạm Lãi.

- Một thiên tài, một nhà tiên tri, biết Việt Vương Câu Tiễn có hai tướng xấu mà khi Việt bị Ngô đánh bại, đã một lòng cương quyết, trung thành, hành động xứng danh quân tử, để đưa nước Việt trở lại vinh quang rửa được cái nhục chiến bại, để rồi sau khi công thành là thân thối, dầu Việt Vương có hăm dọa, vẫn ra đi, không thềm ở lại hưởng lộc.

- ... và cũng để rồi đi uống trà trên Ngũ Hồ, có phải vậy không ?

- Ủ, nói đến uống trà, tiếc rằng chúng ta gặp nhau hôm nay, ngay trên bức Trường Thành, tôi không có hoàn cảnh đãi tri kỷ một chén trà. Hẹn nhau một nơi

khác vậy.

- Tướng công có dịp sang Hoa Kỳ xin mời đến Ngô Trúc, tể xá, sẽ có đủ các thứ từ Bạch Trà, đến Thanh Trà, Hồng Trà...

- Bao giờ bà trở lại cái đất tạm cư ấy ?

- Chắc không lâu, nhưng tôi còn phải ghé lại Hồng Kông thăm các bạn và đi lòng mua ít sách về Thiên Văn như tôi vừa thừa với tướng công.

- Hơi khó kiếm đây, chỉ một vài chương xen kẽ, chứ riêng về Thiên Văn chưa chắc đã tìm ra.

- Lý do vì sao ?

- Ngày xưa bắt đầu từ thời Đường, Tống, môn này bị cấm. Ai thù hận ai, chỉ cần đi báo với quan sở tại rằng người ấy đêm nào cũng ra sân sau, ngược mặt lên trời, như có ý theo dõi các vì sao. Thế là chẳng cần điều tra hạch hỏi, quan cứ việc cho lính đến trói giam vì tội tiềm đồ phản nghịch muốn tìm hiểu thiên cơ để mưu cầu sự lật đổ.

- Xem chừng cũng chẳng khác gì dưới Mao đại nhĩ ?.

- Chẳng có gì mới lạ, đại nào cũng thế thôi, dưới ánh mặt trời... bà biết câu châm ngôn Pháp quốc ấy chứ.

29 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Tướng công nghĩ gì về sự đắc cử của đảng Cộng Hòa tại Hoa Kỳ vừa rồi, chắc tướng công có theo dõi báo chí chứ.

Tướng Mông Diêm gật đầu nói giọng vui vẻ.

- Hẳn bà đang nghĩ rằng tôi sẽ bảo là nhờ một số phiếu của người tị nạn nhà bà, phải vậy không ?

Tôi cãi ngay rằng tôi chưa nghĩ đến điều ấy, mà nếu có nghĩ thì cũng không hẳn đã sai.

- Nhưng quý vị nên biết rằng chẳng ai nên đặt hết cả số trứng vào một giỏ. Nếu tôi là người Việt tị nạn khôn ngoan, có uy tín với cộng đồng, thì tôi sẽ đề nghị là, chúng ta hãy đặt tầm nhìn xa hơn, và chia công tác cho đều. Có thể lúc này như vậy, nhưng 4 năm sau sẽ có những thay đổi khác thì sao, ai sẽ là người đại diện để ra ăn nói.

Tôi biết rằng tướng Mông Diêm nói không sai lắm, nhưng tôi cứ cãi bướng lấy câu sấm Trạng Trình ra, bắt chước theo các chính trị gia nhà ta, đưa hỏi tướng Mông Diêm.

- «Mã đề, dương cước anh hùng tận». Theo như câu sấm này thì quý vị ấy đã giảng ra rằng, chỉ đến cuối năm Ngọ và năm Mùi, tức thị cộng sản, là những người

mà từ trước đến nay vẫn tự xưng mình là anh hùng ấy, sẽ phải tận, và người Việt chúng tôi sẽ kéo nhau về nước, tướng công có tin như thế không ?

Tướng Mông Diêm lắc đầu nhìn tôi hơi thoáng chút thương hại chắc trong ý nghĩ ông cho tôi là thứ phụ nhân nan hóa (đàn bà khó dạy) chẳng.

Câu chuyện còn có thể kéo dài nhưng thấy xa gần, mọi người đã lũ lượt dần dất, nắm tay nhau đi xuống. Các bạn đồng hành thấy tôi ngồi tựa lưng vào thành, nhìn ra xa, đến hỏi tôi có biết là đã tới giờ rồi không.

Tôi vội vàng giã từ ông bạn, hẹn trở lại ngày mai để còn chất vấn về cây bút, cây đàn và có thể là rất nhiều vấn đề khác nữa.

- Chào Hảo Hán.

Tôi giật mình nhận ra giọng nói quen thuộc của cố nhân. Sáng nay ngài có vẻ chải chuốt, tươi tắn hơn. Hôm qua chắc là vì hơi vội, khi quân hầu báo tin có viết sū, khách phương xa đến tìm, nên ngài không kịp chuẩn bị sửa soạn chẳng.

- Chào tướng công, nhưng sao ngài gọi tôi là Hảo Hán, tôi là...

31 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Biết rồi, bà là người Việt Nam, con cháu bà Trưng bà Triệu... Nhưng hôm qua nếu tôi không lầm thì hình như bà có ghi vào sổ tay câu «Bất đáo Trường Thành phi Hảo Hán». Vậy thì sau khi đáo Trường Thành bà phải là Hảo Hán chứ còn gì nữa.

Tôi gật đầu, cười cho qua vấn đề, chợt nhớ đến một câu nói của một nhân vật nào, không biết ai, tôi mang câu nói ấy ra làm mỗi câu chuyện.

- Tướng công có nghe một ý kiến rằng, nếu trong một thời điểm nào đó, mà con số một tỷ người Trung quốc này, cùng hện nhau, chụm chân nhảy vọt lên một lần, một hai cái thôi, là cả địa cầu rung rinh.

Tướng Mông Diêm mỉm cười, vui thích, ông nói tiếp theo.

- Thế bà không nghe rằng, nếu cả tỷ người Trung Hoa này mà cùng nhau mỗi người nhổ một bãi nước bọt, thì thế giới sẽ ngập lụt.

- Nhưng đừng quên rằng chính quý vị sẽ điên đảo bị bồm trước, vì nước ấy sẽ cuộn cuộn chảy dưới chân quý vị cơ mà.

Chủ, khách cùng cười vui vẻ, đồng ý sự khai mạc buổi gặp mặt, mở đầu câu chuyện bằng những lời nói đùa như thế, thì cuộc đối thoại tất nhiên sẽ được cởi mở hơn.

- Quên hỏi bà đi bằng xe gì để đáo Trường Thành hôm nay.

- Tôi bị xếp vào cái khách sạn Hoa Kiều, hơi xa và buồn quá. Hôm qua tôi nói với tướng công câu : Nhất âm, nhất trắc, giai do tiền định. Chữ tiền này viết với bộ «kim», chứ không phải tiền với bộ «đao» đâu nhé. Xin nhớ cho.

- Nhớ rồi, làm nghề viết mượn như quý vị, thì chỉ có chữ tiền là tiền bạc, là đồng Đô La đấy chứ gì. Ngưng bà có thấy là chúng tôi, tuy đọc lên nghe tưởng giống nhau, nhưng khi viết thì rõ ràng, khác hẳn, chữ nào ra chữ ấy. Ngày xưa quý vị có thứ chữ Nôm, thật là độc đáo, phải phục cái nhân vật nào đó đã sáng tạo ra.

- Bảo rằng chỉ có một người mà sáng tạo ra chữ Nôm thì không đúng, chữ Nôm của chúng tôi được sáng chế ra là do nhu cầu cấp bách của thời đại, có những chữ mà Hán ngữ không có, như chữ Ổi, chữ Cù, chữ Ót... Chúng tôi cũng đã cần mượn đến Lục Thư của quý quốc để mở đầu đấy chứ.

33 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Hay thật, chẳng kém gì Triều Tiên, Nhật Bản. Bảo rằng mượn Lục thư của chúng tôi, nhưng chúng tôi cũng phải chịu thua, muốn đọc cũng chỉ lờ mờ vài chữ. Đúng là do từ cái tinh thần độc lập, bất khuất, không chịu bị ai chi phối, không muốn lệ thuộc vào ai. Thật đáng khâm phục, đề cao. Cho nên hồi năm Nhâm Tý 1772 khi ông vua trẻ tuổi của quý vị, vua Quang Trung, sau khi đã thắng trận Ngọc Hồi, làm cho tướng nhà Thanh, Sầm Nghi Đống phải thắt cổ tự vẫn. Tôn Sĩ Nghị phải hốt hoảng chạy về mạn Bắc, đến địa phận huyện Phương Nhân, đã phải vứt bỏ ấn tín để thoát thân...

- Ô sao tướng công nhớ lịch sử của chúng tôi hay đến thế.

- Thì hôm qua bà đọc lên vanh vách về tướng Mông Diêm, hôm nay bị nhân phải trả lễ, phải thuộc bài cho bà chứ.

À ra thế, tôi nghĩ thầm, chắc ông tướng này biết rằng ngày mai thế nào tôi cũng còn trở lại, nên đêm qua ông mở sử của Việt Nam xem vài đoạn chẳng ? Đây là nghề của các nhà ngoại giao, biết trước ngày mai sẽ có khách nào đến thăm là học qua vài đoạn văn, đoạn sử hoặc nhân vật để chứng tỏ sự quan tâm của mình với người ấy, xứ ấy.

- Tướng công đã nói đến vị vua anh hùng áo vải của chúng tôi vì cái chữ Nôm đó không ?

- Đúng như thế, tôi muốn nói đến người Anh Hùng Áo Vải Nguyễn Huệ của quý quốc, sau khi vua Càn Long nhà Thanh tấn phong An Nam Quốc Vương xong, Nguyễn Huệ đã hết sức lo chỉnh đốn nước nhà, mà theo thiên ý thì một trong những sáng kiến hay nhất, là sự tổ chức nền học chính và đã trọng dụng chữ Nôm, dự định một nền quốc học thuần túy Việt Nam. Năm Nhâm Tị lại cho sứ thần Võ Văn Dũng sang xin cưới Công Chúa con vua Thanh, đòi lại hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây... Đáng tiếc là ông bị chết ngay vào lúc ấy. Đúng là cái vận nước chưa lên.

- Tướng công không giận sao mà ca tụng vị anh hùng áo vải của chúng tôi, lệ thường, tôi vẫn thấy đa số con người không bao giờ chấp nhận cái hay, cái tốt của kẻ thù...

- Điều thứ nhất tôi không thù, mà cũng không phải là đa số con người xin bà nhớ cho, điều thứ hai là chỉ có phường tiểu nhân mới không biết nhận định, chứ quân tử thì dầu bạn hay không bạn, cũng phải biết rõ đâu là thị, đâu là phi, điều gì đáng phục, điều gì đáng chê...

Tôi đứng thừ ra, cảm động, không ngờ lịch sử của nước mình mà có những người, chẳng phải dân, lại nhớ rõ ràng, khen chê đúng đắn, trong khi chính dân xứ mình, lắm kẻ thật hững hờ, không thèm biết đến. Nhật là sau vụ ra đi... cuộc sống tị nạn giả tạo đã đẻ ra những cái máy ăn, máy nói, máy làm tiền. Không còn biết xúc cảm, không có lịch sử, không có tình tự quê hương đất nước, vì sống trên xứ người, chỉ còn biết vui cái vui mượn của người, ưu tư cái ưu tư vật chất của người...

- Tướng công chắc phải có nhiều thì giờ rồi rãi để đọc sách, các thứ sách tham khảo trên thế giới, đúng không?

- Sách tham khảo thì được, chứ không có thì giờ để đọc loại sách nhằm nhí đâu. Ngưng khi thấy ai là một nhân tài bất cứ của nước nào mình cũng nên biết qua, nhất lại là một nước láng giềng.

- Tướng công nói đúng, giá Nguyễn Huệ còn sống thêm vài chục năm nữa, thì cục diện chính trị của nước tôi đã không như hôm nay, tôi nghĩ như thế, chẳng biết với người khác thì sao. Đa số con người vẫn hay nhận xét tình hình qua những sự lợi ích của gia đình, hoặc chính cá nhân mình, không mấy ai chịu nhìn đại cuộc.

- Mà có biết câu chuyện chi triều đình Huế làm đơn xin chính phủ Pháp đề nghị để cho một vị vua nào đó được trị vì, hay được một đặc ân gì đó, đơn viết bằng chữ Nôm nên đã bị bác ngay. Người Pháp bắt phải về viết lại bằng chữ Hán. Nói sơ qua để thấy rằng, những kẻ đến đô hộ bao giờ cũng sợ cái tinh thần độc lập, cái ý chí bất khuất của một dân tộc, bà biết chứ ?

- Mà chữ Nôm đã tiêu biểu cho cái tinh thần ấy, có phải tướng công đã nghĩ như vậy không ?

- Chính thế.

- Nhưng ngày nay chúng tôi có thứ chữ dùng gốc chữ La Tinh, cũng khá tiện, chỉ cần học ba tháng là biết đọc, biết viết và...

- Trong cái dở có cái hay, nhưng trong cái hay cũng không thiếu gì điều dở, bà nên nhớ như thế, và hầu như cuộc đời cũng đã bị cái định luật ấy nó chi phối.

- Một sự Tái Ông thất mã, phải không. Nhưng bây giờ, thì ngày cả Trung Hoa của tướng công cũng đang tìm cách chuyển sang gốc chữ La Tinh đấy, tướng công biết mà, ý tướng công như thế nào.

Tướng Mông Diêm lắc đầu, mím môi thở dài, tầm mắt phóng ra thật xa, chắc ông đang chột nhớ đến cái thời oanh liệt, uy chấn Hung Nô của mình. Tôi nghĩ thầm, nếu bây giờ lại một chút cho ông ta nói, hẳn ngài sẽ vui lắm. Tiếc rằng mục đích đến đây của tôi, đâu phải để nói, và để nghe những chuyện băng quơ. Mà nếu chỉ nói những câu chuyện khô khan nghiêm trọng mãi cũng mệt. Tôi đưa mắt nhìn hai bên Trường Thành rồi hỏi, cốt để gợi chuyện cho bớt nặng nề.

- Bên nào là địa phận Hung Nô ?

Tướng Mông Diêm đưa tay chỉ ra phía xa, rồi quay về phía Trường An, ông thở dài nói khẽ, chẳng biết có muốn cho tôi nghe.

- Tần Thành là nơi mà Chu Hiếu Vương đã phong cho hậu duệ của Bá Ích, ngày nay là tỉnh Cam Túc thuộc huyện Thiên Thủy...

- Chắc tướng công cũng phải có nhiều lúc hồi tiếc.

Tướng Mông Diêm quắc mắt quay lại, cái chứng của người hùng, quen thói chỉ huy và hay nổi giận chằng. Tôi đổi hẳn câu chuyện sang hướng khác.

- Hẳn tướng công vẫn nghe nói đến nàng Vương Tường ?

Bà muốn nói đến nàng cung phi cùng người nước Tề với tôi đây chứ gì. Tôi nghiệp cô bé đúng là «vị thường khuy môn hộ», như người ta vẫn nói.

- Là nghĩa gì, chắc muốn nói sự người con gái chưa hề liếc mắt nhìn ra ngoài cửa phải không ?

- Đúng, cô ta là con gái của Vương Ngưỡng, ông này vẫn rất tự hào, cho rằng con gái mình khác người, lại thêm có nhan sắc tuyệt vời, ai đến xin cưới cũng lắc đầu chê rằng không xứng, đến năm 17 tuổi, đưa vào làm cung phi cho Hán Nguyên Đế. Để rồi suốt sáu bảy năm không được gặp nhà vua, chỉ vì ông vua này có đến hai nghìn cung nhân.

- Sao mà lắm thế, một năm chỉ có 365 ngày đêm.

- Ừ thì vì thế nhà vua mới phải dùng đến một họa sĩ họa chân dung mỗi cô, trình dâng lên để mỗi ngày nhà vua chọn một người. Các cung phi đã không ngoan, biết hối lộ họa sĩ, ông này vẽ tăng thêm nhan sắc, ngoại trừ Vương Tường, kiêu hãnh, tự biết mình đẹp không thèm hối lộ. Nhà họa sĩ ghét nên đã vẽ cho xấu đi, nên bị nhà vua không chú ý. Gặp lúc chúa Hung Nô là Đồn Vu gửi sứ sang triều cống hậu cung ra, trước mặt sứ giả, Hán Nguyên Đế hỏi ai muốn làm món quà của nhà vua ân tứ cho chúa Hung Nô. Một khi ra đi sẽ không

còn được trở lại. Nàng Chiêu Quân, tức Vương Tường biết ý vua, nên đã cố trang sức thật đẹp, ra trước mặt sứ Hung Nô, cô đã đưa tay xung phong xin ra đi.

Mọi người đều kinh ngạc, ngay cả sứ Hung Nô lẫn Hán Nguyên Đế cũng không ngờ. Lúc bấy giờ nhà vua mới thấy nàng cung nữ này vừa kỳ lạ lại có nhan sắc như tiên trên trời. Mà đã trót hứa, đành phải giữ lời, nhà vua tức giận mang tranh ra so sánh và cố nhiên là anh chàng họa sĩ ăn hối lộ đã bị xử tử. Sang đến đất Hồ, chúa Hung Nô đã trên bảy chục tuổi, khi trông thấy nàng cung nữ quá xinh đẹp lại còn trong trắng mà vua Hán đã «ân tứ» cho mình, ngỡ rằng nhà vua phải quý mình lắm. Chúa Hung Nô gửi sang tạ ân lại bằng một đôi Bạch Bích, mười con ngựa quý và rất nhiều châu báu của đất Hồ.

Một năm sau Đồn Vu chết, Thế Đạt là con trai lên làm chúa thế vị, đòi lấy Chiêu Quân theo tục lệ của xứ Hồ, Chiêu Quân vờ ưng thuận nhưng đến ngày làm lễ đã uống thuốc độc tự vẫn. Thật đáng thương, bà thấy không, sự quá đẹp cũng trở thành một cái vạ.

Nghe câu kết hơi bất hợp thời, tôi cảm thấy phải cần mình định lại, giảng cho ông tướng này biết rằng thời buổi bây giờ các bà đã bỏ tiền muôn bạc nghìn ra đến viện mổ xẻ để làm cho đẹp hơn, mà nào có tội vạ gì đâu.

- Tướng công có cái nhìn hơi lỗi thời đấy, ngày nay nhan sắc được xem như là một yếu tố thượng thặng cần thiết cho sự nghiệp.

- Sự nghiệp gì vậy ?

- Minh tinh, Hoa hậu, làm vợ các quan lớn, và tất cả các văn phòng cơ quan, hãng xưởng, nơi nào người ta cũng chỉ muốn tuyển chọn người đẹp, dầu người xấu có khả năng hơn, đó là quan niệm của thời đại.

- Thế người xấu thì sao ? Mang vứt đi à.

- Nhờ các viện thẩm mỹ, nhờ phương pháp dinh dưỡng và thuốc men săn sóc, nhờ cả mấy bác thợ may, thợ cạo, nên ngày nay hầu như không có người xấu mà chỉ có đẹp nhiều, đẹp ít thôi.

Tướng Mông Diêm gật gù hơi có vẻ thông ra, tôi nói tiếp đề «văn hóa» thêm ông ta tí nữa.

- Tướng công không nghe người ta vẫn kể chuyện nếu có hai cô, một cô đẹp và một cô kém đẹp, rơi xuống ao hồ sông bể gì đó, thì người ta vớt cô đẹp lên trước. Tướng công thấy chưa, cái quan niệm...

- Ừ thì đồng ý, người đời nay có quyền nghĩ như vậy, nhưng bà hãy nhìn chung quanh từ cổ chí kim, từ Á

sang Âu, chỉ có người đẹp mới hay tự vận, quyền sinh, chứ có mấy khi nghe ai nói người xấu đi tìm cái chết đâu, ngay cả Chung Vô Diễm.

- Ừ nhỉ, cũng có một phần nào như thế, giống như bên xứ Hoa Kỳ chỉ có nhà giàu mới hay xảy ra nhiều vấn đề.

Tôi ngừng, nhận thấy cuộc nói chuyện đang đi đến chỗ vô bổ, chẳng lẽ vượt hàng mấy trăm nghìn dặm đến đây để chỉ nói những câu chuyện vô bổ này sao. Còn bao nhiêu là vấn đề quan trọng, ích lợi cần phải thảo luận. Chỉ lạ một điều là khi đứng trước hiện tại thì lại quên đầu, quên đuôi, để lúc về đến nhà mới nghĩ ra, mới hối tiếc. À, nhớ rồi, tôi còn phải hỏi về cây bút và cây đàn.

Thấy tôi ngồi yên lặng, tướng Mông Diễm cũng ngừng, đoàn người tiếp tục bấm máy ảnh, cố sức thu hết những hình ảnh để về còn đưa ra khoe với bà con. Tôi chợt nhớ đến Trọng Kim, anh chàng thường chỉ trích tôi cái tội đi đâu không chịu chụp ảnh, trái lại hễ ta thì, đi đâu cũng lè kè, đến nhà tôi, hễ chụp từ cái gốc cây ngọn cỏ.

- Tướng công nghĩ gì về Mao Trạch Đông ?

Tướng Mông Diêm mỉm cười rồi lắc đầu thở dài, nói bằng tiếng Hán.

- Kỳ nhân, khẩu vô tì, tu, nam sinh, nữ tướng, hiểm ác, âm mưu, vô anh hùng khí chất.

- Tướng công nói vậy, xin cho phép tôi được tạm dịch là : «Con người mà không có râu mép, râu cằm (râu mép là tì, râu cằm là tu) sinh ra là đàn ông mà tướng đàn bà, là loại người hiểm ác, nhiều âm mưu, không có khí chất của người anh hùng» dịch như vậy có đúng chăng? Tướng công muốn phê ông ta như vậy chứ gì.

Tướng Mông diêm có vẻ đắc ý sự lĩnh hội nhanh chóng của người đối thoại. Tôi được thể, cố ý nói tiếp.

- Tả truyện có ghi câu : «Sở nhân đa trá» mà Mao ông là người nước Sở, phải vì vậy không tướng công ?

- Đúng, nhưng không phải tất cả mọi người dân nước Sở đều đa trá. Từ Ngũ Tử Tư, đến Phạm Lãi, Văn Chủng đều là dân nước Sở cả đấy chứ, mà rồi người sang Ngô kẻ sang Việt làm công thần đó thôi. Cả ba ông này đều là dân nước Sở có thể cũng đa trá nhưng đã biết xử dụng cái đa trá, tức là đã mưu đồ, dối trá để làm lợi cho đất nước họ trú ngụ.

43 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Ủ nhĩ, cả ba đều đã tận tình giúp cái quốc gia đã bao dung họ, chỉ có Phù Sai với Câu Tiễn mới thay đổi mà thôi.

Tướng Mông Diêm lại gật gù đưa tay lên vuốt chòm râu tỏ vẻ hài lòng, có ý muốn chứng minh sự ta đây khác Mao ông, ta đây có đủ cả râu cằm, râu mép, thượng hạ phân minh.

- Bà có biết tại sao người ta gọi Mao Trạch Đông là Thanh Long không ?

- Không, chẳng bao giờ nghe mà chỉ nghe qua các sách về địa lý, tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, tiền Chu Tước, hậu Huyền Vũ...

Ông tướng nhìn tôi thoáng có chút thương hại, ngỡ tôi là đứa chỉ biết đùa, không đủ trang nghiêm để làm việc lớn, hẳn ông không thể không có chút khinh khi, cho rằng đàn bà thôi thì chấp nhận nó như vậy, dầu sao thì bộ óc nghe bảo cũng nhẹ cân hơn đàn ông, làm sao mà vượt được xa hơn đàn ông. Tôi nhếch mép chấp nhận. Thua ai còn sợ nhục chứ thua cái nhà ông tướng «Uy chấn Hung Nô» này thì cũng chẳng lấy gì làm xấu hổ.

- Xin được chỉ giáo, dầu sao tôi cũng chỉ là một viết sĩ tầm thường, mà kiến thức và sự học hỏi còn mênh mông hơn Đại Dương, có điều gì còn u mê xin tướng công dạy bảo thêm. Như thế mới xứng đồng tiền bát gạo của tôi, làm việc cả năm, dạy bao nhiêu học trò, viết bao nhiêu trang báo...

- Mà lắm khi còn bị «Chùa» trực tiếp hay gián tiếp, có phải không ?

Thấy nhân vật cõi âm này sao có vẻ thông thạo, tôi chỉ cười. Ai lại vạch áo cho người xem lưng làm gì. Kiếp này nợ thì kiếp sau ráng mà làm trâu ngựa đưa lưng cho người ta quất, người ta cười. Chuyện đâu còn có đó. Thấy tôi vẫn giữ im lặng, tướng Mông Diêm tiếp tục giảng giải, giọng nói trầm, êm, rất dễ nghe.

- Con người sinh ra ai cũng có 8 cái mạch theo Hoàng Đế Nội Kinh, đó là Nhâm mạch, Đốc mạch, Xung mạch, Đái mạch, Âm mạch, Dương khiếu, Âm duy và Dương Duy. Mạch không có huyết quản mà chỉ để thông hành khí lộ nên được gọi là khí mạch. Cái được gọi là dịch hoàn phân bí tuyến, nôm na là cơ quan sinh thực của đàn ông, thuộc về Nhâm mạch, ở trước huyệt cốt (sternum). Cái Nhâm mạch này từ Huyệt Hải Đê huyết, còn gọi là Hội Âm hay là Nhiếp Hộ Tuyến. Nhâm mạch từ trước Huyệt Cốt đi lên, nhưng phải biết rằng Nhâm mạch này kinh

45 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

qua Sĩ Cốt, nhập Đan Điền, lại qua Tâm Khâm Huyết, đến đây nó chia làm đôi đường, tả, hữu nhũ bộ đi lên nữa để rồi nhập vào cổ, qua Giáp Trạng Tuyền, nhập vào họng, lên đến mặt.

Sĩ mao và Tì, Tu tức là những lớp lông và râu cằm, râu mép đều từ nhâm mạch mà ra. Nếu có gì làm trở ngại ở cái hệ tuyền đó, thì dầu dịch hoàn phân bí có làm việc, cũng không đưa lên được đến cằm, đến mép. Cứ để ý nhìn xem người nào mà Nhâm mạch không thông thì râu rìa lơ thơ, lông lá ít ỏi.

- Lý do tại sao, và như vậy thì có làm sao không, thừa tướng công ?

Tướng Mông Diêm cười lên ha hả, nhận thấy rõ nét u mê hiện trên mặt tôi. Từ nãy đến giờ nghe nói về các khí mạch mà chẳng hiểu ông ta muốn đưa câu chuyện đến đâu. Thấy tôi ngồi yên, chỉ biết lắng nghe mà không dám ngắt lời, ông ta lại tiếp tục giảng.

- Tại sao ư ? Chắc tại thuở bé có ốm đau gì đó, mà không biết thầy biết thuốc, hoặc có người từ thuở sinh ra đã bị như vậy. Tuy nhiên, dầu không râu rìa nhưng đối với thân thể cũng chẳng có gì trở ngại...

- Tướng công muốn dạy tôi về Đông Y học chẳng ?
Xin để cho tôi được về nhà chuẩn bị đã.

Tướng Mông Diễm cau mặt lắc đầu.

- Không đâu, chúng ta nào có nhiều thì giờ, tôi chỉ muốn nói với bà về Mao Trạch Đông, nhưng vì cái nghề viết lách của bà nên nói gì thì phải rõ ràng, để lúc về, nếu bà có dịp ghi lại cũng phải rõ ràng. Người cầm bút mà nói bậy, nói sai sự thật, bóp méo vấn đề đều đắc tội với quỷ thần, với dân chúng, với độc giả, tội này nặng lắm, bà nên nhớ điều ấy. Chết là đáo hỏa ngục ngay.

Tôi cảm thấy vui vui trong lòng, con người này của cõi âm, nên có một sự hiểu biết vượt thời gian và cả không gian. Cuộc gặp gỡ hôm nay phải là mối duyên kỳ ngộ, đã được xếp đặt từ bao nhiêu kiếp trước trước.

- Xin tướng công dạy bảo tiếp...

- Ban nãy tôi nói về đường đi của Nhâm mạch, bây giờ chúng ta sang đến cái gọi là Đốc mạch, tiếng Việt Nam của quý vị thường đảo ngược, gọi là mạch Nhâm và mạch Đốc, tuy vậy chúng ta vẫn hiểu nhau. Đốc mạch khởi từ Vĩ Lư - Lư là cái cổng làng, Vĩ ở đây có nghĩa là cái đuôi là chỗ cuối, riêng trong lĩnh vực chúng ta đang nói thì chữ Vĩ Lư này có nghĩa là cái xương

đằng cuối môn, Hung Cốt, và nơi này có Đốc mạch nằm ở đằng sau. Nhâm mạch ở đằng trước, Đốc mạch đi qua Mệnh Môn, tức là đốt xương sống thứ năm, đếm từ dưới lên. Sau đó nó đi qua Lộc Lô Quan, nhập vào Cao Hoang, ở nơi này nó được phân ra hai huyết nằm dưới vai, phía đằng sau lưng, đi vào cổ, vào Đới Khẩu nhập trở lại thành một, vào Ngọc Châm Quan, đi lên tí nữa đến Bách Hội huyết là nơi đỉnh đầu của con người.

Ông bà nào mà mạch Đốc bị trở ngại thì ít tóc. Cũng có người vì thuở bé bệnh hoạn, như bệnh thương hàn, sau khi ốm mà sợ xấu không cạo một lần thì sẽ rụng hết tóc, không mọc lại nữa. Những người bị rụng tóc có thể dùng lối tập khí công để cứu chữa thì tóc sẽ mọc lại.

Nghe tướng Mông Diêm nói đến đây tôi chợt nghĩ đến chú em, và một số người quen, ngày về bảo cho họ biết chắc họ sẽ mừng lắm. Tôi muốn hỏi rõ hơn tuy biết rằng câu hỏi sẽ đưa ra xa vấn đề.

- Khí công là gì, hình như chữ này không có trong tự điển.

- Một chữ do mấy ông thầy võ đặt ra, khí công là khí lực, dùng cái lực của khí, của hơi thở mà tập luyện, đây là một sự luyện tập khí mạch. Nhưng sao bà hay nhảy ra ngoài đề quá vậy.

- Tại muốn biết cho rõ, tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri... (biết thì bảo rằng biết...)

Ông tướng phì cười thấy tôi mang Khổng Tử ra nói để đỡ tội.

- Tướng công nói nốt đi, tôi xin lỗi.

- Bà biết chứ, theo Tướng Thư, tức là loại sách viết về tướng số, có ghi rằng : «Phàm hạ thể vô mao giả, nam viết Thanh Long, nữ viết Bạch Hổ» (lệ thường những người nào mà bên dưới không có mao, thì đàn ông được gọi là Thanh Long và đàn bà được gọi là Bạch Hổ).

À ra thế, từ nãy đến giờ ngài giảng về Nội Kinh, mục đích để dẫn đến đây. Con người sao mà kỹ lưỡng, cẩn thận, nói điều nào rõ ra điều ấy, thảo nào mà Hung Nô vừa nghe danh đã sợ. Tiếc rằng ông đã thuộc về cõi âm, giá là người thời này, người cõi dương chắc tôi đã cống về suy tôn làm cố vấn cho công cuộc đấu tranh của chúng ta.

- Tại sao tôi rất ít khi đọc thấy những vấn đề này qua các sách vở, thưa tướng công.

- Vì người xưa cho đó là uế tục chi ngôn, không dám viết rộng, viết dài sợ làm bẩn mắt, bẩn trí, chữ gọi là «hữu thương đại nhã». Mà tự cổ đã nói rằng : «Bạch

Hồ đương gia tắc gia bại, Thanh Long trị quốc tắc quốc vong». Bà hiểu không, hiểu thì thử giảng ra.

- Có nghĩa là người đàn bà Bạch Hồ mà làm chủ gia đình thì gia đình sẽ lụn bại, người đàn ông Thanh Long mà giao cho việc trị quốc thì mất nước, quốc vong. Phải thế không, nhưng nước Tàu đâu có vong, sách viết e sai rồi tướng công ời.

Tướng Mông Diêm lắc đầu, hơi cau mặt, chắc bực mình cái tính gàn bướng hấp tấp của tôi.

- Hãy yên, chờ nghe tôi giải thích, sao mà nóng nảy thế. Đánh rằng nước Tàu không mất, nhưng suốt mấy chục năm bắt dân sống trong sự đau khổ, lo âu, hỏi có được gì so với các quốc gia tự do khác.

- Nhưng, xin tướng công...

- Để tôi giảng tiếp cho mà nghe, phàm nhìn thấy người nào mà chỗ cằm và mép không có chút râu thì đầu tóc lại xanh tốt, vượng thịnh. Hãy nhìn lại cái ảnh Mao Ông đi tắm sông, mặc dầu đã gần 80 tuổi mà tóc tai rậm rạp thì đủ rõ.

Đàn bà Bạch Hồ cũng chỉ vì nhâm mạch bất thông, đầu tóc cũng rậm rạp, chỉ có đôi chân mày nhạt hơn người thường. Những người này khá thông minh nhưng

chẳng biết gì về đạo lý. Mặt mày xinh đẹp mà đầu óc dị kỳ, lại rất thạo về môn trang điểm, loại người này «tần tiểu vô thường» tức là lúc vui lúc buồn, chẳng ai còn dám biết trước. Thái độ lại kiêu ngạo. Đối với cha mẹ thì vô lễ phản phúc, với con cái thì ngược ngạo, với chồng như cừu hận. Thuyết trường, đạo đoản có nghĩa là nói thì hay mà trong lòng rỗng không, cắt đứt cả tình bà con nhất là đối với nhà chồng, diện thị bối phi, chẳng có gì cũng làm lớn chuyện, sao náo gia đình, rớt cuộc là gia phá nhân vong...(nhà tan người mất).

Tướng Mông Diêm ngừng một lúc, hắng để nghỉ hơi, tôi hơi ngạc nhiên, ông có bức tức điều gì không mà sao ông nói nhiều thế. Định chờ ông ta nghỉ một lúc tôi sẽ hỏi thêm một ít về chính trị nhưng ông ta lại tiếp tục ngay sau đó, không cho tôi có thì giờ nói chen vào.

- Tự cổ đã bảo mãi rồi, và cũng có nhiều nhân vật đã được ghi vào lịch sử, vả lại đàn bà là Âm, đàn ông là Dương, đây là nói về con người, với trời thì ban ngày là dương, ban đêm là âm, với đất thì cao là dương, thấp là âm, quang đăng sánh lạng là dương mà âm u đen tối là âm. Người Thanh Long tuy là đàn ông mà tính tình lại là âm, nên người Thanh Long làm gì cũng thích về đêm, mà đạo lý của chính trị lại nên dương không nên âm. Kế hoạch quân sự thì ngược lại, nên âm không nên

ương. Người nắm vận mệnh quốc gia cần được sự tin tưởng của dân, và làm chính trị cần phải quang minh chính đại, không bao giờ đi dùng những âm mưu quỷ kế. Chưa hề nghe ai trị quốc bằng đường lối mưu chước hư ngụy mà thành công được lâu dài. Tính Nam, tướng Nữ, hàm không râu, đó là người âm tính, không thể để cho loại người này nắm vận mệnh quốc gia. Mao Ông phát minh ra sự nội bộ đấu tranh, giữa đồng sự mà bĩ với thủ tức là anh với tôi mà hận thù nhau, hôm nay ta đấu người ngày mai bị người đấu tố lại, như thế thì còn đạo lý đâu nữa.

- Tôi nghĩ đây là đường lối chung của người cộng sản chứ đâu phải riêng Mao Ông.

- Đúng, nhưng Mao Ông với sự phụ giúp của Mao Bà, càng ngày càng tăng cường phát minh thêm nhiều sự ác độc tinh vi hơn hết các xứ thì người dân chỉ có cơm không no áo không ấm. Sống trong sự sợ sệt lo âu. Bà có đọc tác phẩm của Jack London chứ.

Tôi gật đầu, không ngờ cái nhà ông tướng này có nhiều thì giờ đọc đến thế, chắc cỗi âm là vậy chăng, ai cũng có thì giờ, muốn đọc sách đông tây gì cũng có, khỏi cần học cũng biết, nhưng để tiếp tục vấn đề, tôi thấy cần phải cải một câu.

- Dầu sao Mao Ông cũng là Quốc Vương của nước Trung Hoa suốt một thời gian dài gần nửa thế kỷ, và Mao Bà cũng đã hét ra lửa, bao nhiêu triệu người phải hy sinh. Theo Thiên Văn chí, ai làm vua thì trên trời có Đê Tinh xuất hiện, thế thì tướng công nghĩ sao ?

Tướng Mông Diêm nhìn tôi cau mặt, chắc ông đang nghĩ thầm cái con đàn bà này lắm điều nhiều chuyện, nhưng rồi biết là với một đứa cứng đầu, lại ham hiểu biết, đừng mong bỏ qua được với tôi, nên ông phải đổi giọng hiền hòa để trả lời cho yên.

- Tinh của Đê Vương phải xuất hiện từ Tam Viên mà ra. Biết rồi, bà sang đây để lòng cổ thư về Thiên Văn, thứ này mà cho sống vào thời Hán Đường là một công nằm nhà tù đến chết. Không dễ gì mà mua ra nguyên một quyển cho bà về nhà đắp chăn, mở đèn nghiền ngẫm đâu. Chưa ai chịu ngồi để gom góp lại viết thành hẳn một quyển tự điển như ý bà muốn đâu, có giỏi thì cầu trời cho sống thêm vài chục năm nữa mà làm lấy, chắc sẽ có những đứa gần như bà tìm mua được dăm ba quyển. Học về hai môn Thiên Văn và Địa Lý là cái học để làm Đê Vương chi sự, bà hơi nhiều tham vọng đấy.

Tôi lắc đầu cãi lại.

- Tướng công quá lắm, tại cái tính tò mò, vả lại những đứa mà theo khoa Tử Vi, ở mệnh cung có những vì sao như tôi, là đứa có học hành từ kiếp trước, biết đâu kiếp này chỉ là sự tiếp nối mà thôi.

- Ủ nhỉ, biết đâu kiếp trước bà chẳng là một...

- Một Lưu Bá Ôn, một Triệu Khang Tiết, một Tư Mã Ý, một Gia Cát Lượng.

- Hay là một lão thầy bói mù ngồi ở góc chợ.

Tướng Mông Điềm nói giọng chế riễu, vừa cười vừa cố nhìn xem tôi có nổi cáu vì tự ái bị chạm, nhưng không, ông đã thất vọng.

- Chắc tướng công nói đúng, biết đâu tôi chẳng là một lão thầy bói mù ngồi ở một góc chợ quê nào, lại còn đoán quẻ trật, đoán sai nên kiếp này phải tội, bị đày làm thân đàn bà...

Chủ, khách cùng cười, ở đời anh nào biết nói đùa, chấp nhận lời nói đùa, là anh ấy dễ sống, miễn nó đừng thuộc loại đùa thô tục, hạ cấp làm bẩn tai bẩn mắt.

- Thôi, bây giờ xin tướng công nói qua về môn Thiên Văn cho tôi nghe để xem cái kiến thức của vị tướng Uy Chấn Hưng Nô nó đến đâu.

- Tôi cho bà biết, tại hôm qua nghe bà bảo có ý định đi kiểm sách về Thiên Văn, nên hôm nay tôi mới trở lại, nếu gặp người không say mê môn ấy, thì chắc tôi đã nằm nhà. Nào, bây giờ bà muốn biết xem Mao Ông có sao nào trên trời không chứ gì ?

Tôi gật gù, thán phục, chỉ người cỏi âm mới có thể đọc lên đư5oc những ý nghĩ của người cỏi dương một cách rõ ràng nhanh chóng, thật dễ chịu, chưa nói đã biết.

- Xin được chỉ giáo.

- Đế Vương chi tinh, ứng tại Tam Viên Đế Tòa.

- Tam Viên Đế Tòa có những 15 vì sao, làm thế nào mà biết được ?

- Lại nóng nẩy... Tam Viên, mỗi Viên chỉ có 5 vì sao, nếu chợt thấy hiện ra một vì sao thứ 6 đó là Đế Vương Tinh. Hẳn bà đã nghe câu chuyện Khách Tinh Phạm Đế Tòa rồi chứ.

- Chuyện Hán Vũ Đế ngủ chung giường với người bạn, đêm ông này nằm gác lên bụng ấy phải không.

- Đúng, thời trước khi nhà Minh lên, Lưu Bá Ôn đã trông thấy tại Tử Vi Viên, xuất hiện một Đế Tinh, lại

nhìn về miệt Giang Hoài, có Thiên Tử khí, trong một thời kỳ mà thiên hạ đại loạn, bao nhiêu đảng anh hùng nổi lên đó đây, ông đi lần đến góc trời có Thiên Tử khí ấy mà tìm ra Minh Thái Tổ. Mang Thiên Tướng và Nhân Sự ra đối chiếu là biết ngay. Ngày xưa mỗi triều đại Đế Vương đều có một vị quan trông coi về sự biến động của các vì sao để rồi phúc trình lên...

Thấy tướng Mông Diêm ngừng tôi vội đặt câu hỏi.

- Tôi nghe nói Lưu Bá Ôn, khi vào quán thấy một người, ông đoán ra sau khi xem tướng mạo, đó là Chu Nguyên Chương. Ông này mời Chu vào phòng mình, sụp xuống lạy bảo rằng ngài sẽ là Vương thiên hạ trong 10 năm nữa, làm Chu Nguyên Chương sợ quá, phải vậy không ?

- Phải, chịu khó tìm tòi nhĩ.

- Khó khăn gì, sách địa lý nào chẳng nhắc chuyện ấy, nhưng xin tướng công nói thêm, để tôi đỡ phải đọc sách.

- Hảo bà đã thuộc lòng tất cả tên những hằng tinh của 4 phương, Đông Thanh Long, Tây Bạch Hổ, Nam Chu Tước và Bắc Huyền Vũ rồi chứ gì. Muốn học Thiên văn, trước hết phải biết phương vị, sau đó phải thuộc

các danh xưng, ngoài ra, cũng không được quên Nam Đẩu Lục Tinh. Người ta phân ra cửu Châu để đối chiếu trời đất với nhau. Thí dụ như tỉnh Hồ Nam ngày nay, xưa thuộc Kinh Châu, trên trời thuộc Chu Tước, lĩnh vực của Chẩn Tinh. Nơi này đã có vì sao của Mao Ông, cố nhiên là ngày nay không còn nữa vì Mao Ông đã chết. Ngày Mao Ông còn sống, vì sao ấy đã được nhiều thiên văn gia nhìn thấy. Nó chỉ là một tiểu tinh màu đỏ nhấp nháy không ngừng. Theo cổ thư thì một ngôi sao nào mà quang thái tường lệ, được gọi là Thụy Tinh. Bà biết chữ Thụy nghĩa là gì chứ ?

- Là điềm lành, viết với bộ ngọc, phải không ?

- Đúng đây, có khi còn gọi là Cảnh Tinh, nếu ánh sáng của sao này mà có lúc bùng lên to, có lúc thu nhỏ lại thì gọi là Bồng Tinh. Màu sao đỏ, nhìn thấy chói mắt gọi là Yêu Tinh, hay là Khách Tinh hay là Dị Tinh. Cố nhiên, Yêu Tinh không thể là một vì sao chính, mà sao của Mao Ông chỉ là Yêu Tinh. Trước khi chết, sao sẽ mờ dần dần để rồi lúc chết là tắt hẳn, không còn trông thấy nữa.

- Tôi vẫn còn thắc mắc một điều, làm sao người xưa có thể mang gán cho người này vì sao này, người kia vì sao kia, căn cứ vào đâu ? Nếu không đúng thì sao ?

- Esprit Cartésien nhĩ. Nhưng không sao, đã học thì học cho đến nơi, đến chốn, đặt những câu hỏi lục soát như bà cũng hay. Người xưa có những vì quan suốt đời chỉ theo dõi có chừng ấy việc. Nghiên cứu những người có học có thi, được bổ dụng ra làm quan. Những người ấy phải có đầy đủ gia phả, nếu không có là chẳng được vào thi cử gì nữa chứ đừng nói đến sự bổ làm quan. Ngày tháng nào, trên trời có vì sao nào xuất hiện, thì ở dưới đất thuộc vùng nào có đứa bé nào sinh ra, có những điềm gì thí dụ như, mời bà về mở lịch sử của quý quốc ra mà xem lại. Ngày ông vua nào ra đời thì có những điềm gì, nào là con rồng nằm phủ phục lên lưng lúc ông nằm ngủ, có người thì mùi hương thơm ngát luôn mấy ngày, có người thì vùng ấy trên trời có màu mây tím đẹp bao phủ khắp cả... Do sự quan sát những vì sao mà người xưa có thể biết được thời vận của mỗi cá nhân, sự an nguy của một quốc gia. Sao của Mao Ông không nằm cùng một vị trí với những Đế Tinh nên các thiên văn gia chuyên nghiệp biết ngay rằng nó không phải là một chính tinh.

Tôi nhăn mặt vẫn còn thắc mắc, có thể là tôi muốn nghiên cứu về Thiên Văn vì nhận thấy bên trong nó có nhiều chất thơ hơn là để đi tìm một sự gì khác. Phần mình nghèo, lại sinh vào một thời buổi mà mọi người đều chạy theo văn minh cơ khí. Làm sao mà mình, với

cái vị trí nhỏ nhoi có thể tạo đủ phương tiện để nghiên cứu như ý muốn.

- Tại sao với cái cương vị hết như Đế Vương mà vì sao của Mao Ông lại ở Chu Tước, không nằm trong Đế tòa thừa tướng công.

- Mỗi người một giai đoạn, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc phải trả một cái giá nào của những kết quả tạo ra hay nói như tiếng của nhà Phật, cái nghiệp chung, phải chia ra mà hứng chịu. Phương vị như thế tức là không phải chính quả. Nếu sao của Mao Ông mà nằm ở Đế tòa thì tương lai của Cộng Sản sẽ còn trường cửu, người dân trong nước còn phải tìm đủ cách để thoát thân.

Để tỏ sự ngưỡng mộ về tầm kiến thức bao la của ông tướng này, tôi chọn một câu khen tán của chính các ông đặt ra.

- «Độc vạn quyển thư, bất như hành vạn lý lộ, đồng quân nhất dạ thoại, thắng đọc thập niên thư» (đọc vạn quyển sách không bằng đi vạn dặm lý, cùng ngài nói chuyện một đêm còn hơn mười năm đọc sách).

Chúng tôi lại cười vang, không hề chú ý đến đám người hỗn tạp chung quanh đang ngược xuôi, lên xuống.

- Đa tạ, xin trả lại lời bà khen, đã gọi là tri kỷ rồi, tưởng không cần phải nói chi những lời khách sáo.

- Còn Việt Nam chúng tôi, tướng công thấy sao ?

- Thấy sao ư ? Nếu căn cứ theo sự phân chia đất đai của người xưa thì có thể bảo rằng quý quốc thuộc Thiên Thị Viên, tại sao gọi là Viên, bà biết chứ ? Viên là bức tường thấp rào chung quanh, ở đây nó có nghĩa như thế.

Tôi gật đầu, nhận thấy ông tướng này quả có mang dòng máu làm Sư thiên hạ, giảng giải kỹ càng, lúc nào cũng sợ học trò quá kém, hiểu không tới. Nhưng người đã thích giảng dạy thì cho giảng dạy, có vậy ngài mới hào hứng để nói chuyện chẳng.

- Xin tướng công cứ giảng hết đi, xem như tôi là kẻ phạm trần tối tăm, cần đi tìm thầy để được học hỏi.

Tướng Mông Diêm có vẻ hài lòng, đàn ông vốn ghét đàn bà cứng đầu bướng bỉnh, càng búp bê lại càng được hoan nghênh. Ông tướng tiếp tục nói thêm về Thiên Văn, càng hay tôi đỡ phải đi tìm mua sách.

- Từ thời nhà Hạ, vua Vũ đã biết vạch ra 9 đơn vị, gọi đó là Cửu Châu. Nhưng trước hết phải nói qua rằng, người xưa cho ngành Thiên Văn Học là thiên cơ, mà thiên cơ thì bất khả lậu. Nếu mọi người đều biết về

Thiên Văn, tức sẽ là một đại họa cho quốc gia, vì thế mà có lệnh cấm. Một vị vua còn tàn nhẫn hơn, ông cho người viết ra một quyển Ngụy Thư về hai môn Thiên Văn và Địa Lý, cho mọi người bị hỏa mù không còn biết đâu là chân đâu là giả, đó là một tội ác vô cùng. Cũng ác như người đi buôn thuốc phiện vậy. Bà có nghe nói đến Trương Lương chứ.

- Có, ông còn một tài nữa là thối sáo. Mà vị vua ác ôn sợ dân biết về hai môn Thiên Văn, Địa Lý này có phải là Đường Huyền Tông không ? và tác phẩm đó là Đông Hàm Kinh để «dĩ loạn kỳ chân» phải không.

Tướng Mông Điềm mỉm cười, chắc ông đang nghĩ rằng tôi chỉ chú trọng có mỗi một thứ trong đời là âm nhạc, tuy cũng chịu khó đọc ít sách vở ông nói tiếp, giọng nói sang sảng cao hứng, có lẽ vì gặp được đối thoại không đến nỗi quá đàn.

- Trương Lương rất giỏi về khoa Thiên Văn, sau khi giúp xong nhà Hán, ông đi ẩn lên trên núi chẳng còn ai biết đâu mà tìm.

- Tiếc nhỉ, giá ông ta chịu ngồi xuống mà viết lên thành những quyển sách cho chúng ta được học hỏi. Nhưng xin tướng công nói nốt.

61 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Khi người xưa gọi châu quận thiên thứ, tức là sự đối chiếu trên trời sao nào thì dưới đất thuộc vùng nào.

- Tại sao bây giờ ít người chịu nghiên cứu môn này quá.

- Đã bảo là thiên cơ, không nên tiết lộ nhiều, không nên để cho nhiều người biết, chỉ có hại, bà cũng không nên quá tò mò, chẳng ai cần đến sự cố gắng, sự tò mò tìm kiếm của mình đâu. Có kẻ còn nghĩ rằng người sưu tầm chỉ cần mở một quyển sách ra ghi lại, nhưng họ quên đặt câu hỏi rằng sách nào ? trước khi đọc sách, mà đọc cho tới cũng phải bỏ ra bao nhiêu năm học hỏi, vả lại đâu phải chỉ trong một quyển sách mà đủ, nếu chỉ tìm trong một quyển sách, thì ai gọi đó là sưu tầm.

- Kệ chứ, ai nói gì thì nói, tôi học cho tôi, tướng công nói nốt đi. Xứ Việt chúng tôi thuộc Thiên Thị Viên, chứ không thuộc Tử Vi Viên, hoặc Thái Vi Viên, rồi sao nữa?

Tướng Mông Diễm như không thềm nghe câu thúc dục của tôi, cứ tiếp tục nói cho hết ý mình.

- Ủ, cái nhà ông vua Vũ đời nhà Hạ, đúng là bậc thánh nhân. Ngài tinh thông về môn Thiên Văn, các triều đại về sau cứ vậy mà noi theo để học hỏi. Phàm quan lên

tới nhị phẩm là đều phải mang tổ tiên quê quán ra để tra cứu, hạch hỏi, do một vị Tinh Quan chuyên lo việc ấy.

- Tinh quan là người chỉ có lo quan sát về tinh tượng mà thôi phải không ?

- Đúng, nhưng không dễ đâu, phải là một người có đầy đủ kiến thức học rộng, đạo đức cao. Thượng thông Thiên Văn, Hạ đạt Địa Lý, Trung...

Tôi dành nói tiếp.

- Trung tri nhân sự, có phải đó là vị Thái Bảo trong Tam Công chăng ?

- Gọi rằng Tam Công nhưng đó là ba chức đồn trong một người, và người này còn phải là một nhân vật được mồ mã nữa chứ không phải ai muốn học hành thi đỗ ra là có thể làm. Còn phải mấy đời ông cha ăn ở đức độ mới sinh ra được một người con cháu làm đến Tam Công.

- Thái Bảo, Thái Truyền và Thái Su phải không, công việc của Tam Công là gì, tôi chỉ nghe nói, mà tướng công có biết là tôi đã dám phong cho ba cây trúc ở trước nhà tuy chưa hiểu rõ, xin tướng công giảng cho được nghe thêm.

63 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

Ông tướng mỉm cười khi nghe nói tôi phong cho ba cây trúc ở nhà, biết ngay rằng tôi bắt chước người xưa.

- Thái Bảo chuyên lo về long huyết cho Hoàng Gia, Thái Truyền để tuyên truyền uy danh của nhà vua và Thái Sur để dạy vua học, nguyên tắc là như vậy, nhưng rồi sau đó có một vài vị quá giỏi đã làm thay đổi, kiêm nhiệm được tất cả.

- Xin được nghe một tên, như ai chẳng hạn.

- Lã Mông Chính.

- Là cái người con trai được mồ mả, mà đã bị bố đuổi ra đó phải không ?

- Ủ đúng đây, số mệnh cả, có hai nhà phong thủy đã tìm ra lý do, vì cái nhà ở, dương trạch có những điểm xấu, nên mới xui ra ông này không thể ở, và những người con khác mẹ ở trong nhà đều rất tầm thường, người nào cũng bị mũi hếch lên. Thế mà sau Lã Mông Chính làm đến chức Tam Công, thế có lạ không ?

- Làm sao ông ấy đi học, vì nghèo đến độ gần như phải làm hành khất.

Có mấy giải pháp tuy sử sách ít nói ra, mà người ta mò như bà cũng không nhiều, nên chẳng ai thắc mắc. Theo tôi thì sử có chép một độ ông ta phải vào ở chùa. Nơi này cũng có thể học hỏi, hai là có những người được thiên phú... từ kiếp trước, hay là...

- Còn Tinh quan thì sao.

Tôi hỏi để trở lại với vấn đề, nếu không thì chẳng bao giờ xong một câu chuyện gì, cả tướng Mông Diêm lẫn tôi đều hay bỏ đi ra ngoài vấn đề khá xa.

- Vị quan này lo chung cho cả nước, nhưng sao chúng ta cứ đi vượt ra ngoài vấn đề mà thì giờ của bà thì có hạn. Hãy để yên cho tôi nói nốt. Khi vị Tinh quan nhận thấy một vị quan nhị phẩm nào đó mà có sao ở Tam Viên Đế Tòa. Biết rằng rồi đây ông này có thể chiếm ngôi báu, thì phải trình tâu lên, xin cách chức ngay, nếu không tìm một tội gì để đưa ra ngoài biên ải, những nơi ma thiêng nước độc, hy vọng nhờ các thứ bệnh hoạn muỗi mòng kết thúc họ, khỏi phải lên án xử tử.

Ông tướng ngừng giọng, tôi chợt nhớ đến một lũ bạn người ngoại quốc ngày ấy chúng tôi hay nghịch, cứ thấy một vị quan ngoại giao nào tuổi hơi già, lại không được nhanh nhẹn, thông minh là chúng có ác ý nghĩ ngay rằng, hãn nước của ông ấy có ý muốn nhờ chiến tranh

Việt Nam giải quyết hộ chẳng.

Thấy tôi hơi mỉm cười, tướng Mông Diêm đọc ngay những ý nghĩ của tôi, ông ta cũng mỉm cười, nói tiếp câu chuyện, nhưng cũng chen vào một câu chứng tỏ sự đọc được ý nghĩ của người cõi trần.

- Chiến tranh Việt Nam nhà bà đâu có gì đáng sợ, có phải ra xông pha ngoài mặt trận mới đáng ngại chứ. Một vở tuồng đã được viết sẵn hết rồi, chỉ có đến nằm trong lòng đô thị thì cũng như một cuộc du lịch đổi không khí xứ nhà vậy thôi, nhưng bà quả là hay phân trí, nghe tôi nói nốt có được không.

- Xin tướng công tha lỗi, tại nhớ đến cái thời đi làm báo, mà lũ ký giả ngoại quốc nó nghịch như quỷ, tướng công nói nốt đi.

- Nếu người nào mà sổ sách không rõ, chẳng biết con cái nhà ai, quê quán tại đâu thì bị ghi là «Thân gia bất thanh» tức là loại người khả nghi, chính phủ tuyệt đối không dùng, và như tôi đã nói ban nãy là không được thi cử, vì không biết gốc gác thì làm sao mà đề phòng.

Tôi lại ngắt lời vì vừa chợt nhớ ra nhân câu chuyện đi đây một vị quan mà tướng Mông Diêm vừa nói ban nãy.

- Xin phép cho tôi lại nhảy ra ngoài đề, ban nãy tướng công nói đến vùng ma thiêng nước độc, hình như tôi có đọc ở đâu bảo là Thi sĩ Tô Đông Pha cũng bị...

- Ủ, vì thế mới có cái biệt hiệu là Đông Pha cư sĩ, vì cái chỗ ông bị đày tới là Hoàng Châu, cực khổ vô cùng, không chịu nổi phong thổ. lại thêm tiền lương hao hụt mà còn phải nuôi gia đình khá đông. Đến nỗi mỗi tháng khi lãnh lương về là phải chia từng gói nhỏ mang bỏ trong một cái giỏ treo trên nóc nhà, mỗi ngày có người cầm sào móc xuống một gói để chi dùng trong ngày hôm đó. Xong rồi phải mang cây sào dẫu đi, nếu còn dư chút ít tiền trong ngày hôm ấy thì lại gọi là tiền để dành đãi khách.

- Tại sao ông ta bị đày, một con người tài hoa như thế.

Ông bị cái nhóm người Lý Định, Thư Đản, Hà Chính Thần, là những người vì ganh ghét nên mang ra tố rằng thơ văn của Tô Thức đầy ý ngạo mạn, phỉ báng triều đình. Sau một thời gian bị đày, nếu gặp kẻ thường tình thì đã chán nản bỏ cuộc, nhưng Tô Thức không phải ở vào hạng ấy nên ông đã vươn lên, nhờ các bạn giúp mua được một khu đất hoang phía đông hướng về Phủ Chính lại có những gò đất chập chùng nên mới đặt tên là Đông Pha, và từ đó mình cũng lấy bút hiệu là Đông Pha cư sĩ. Điều đáng tiếc nhất là do sự đày đó, mà vợ

con ông đã mang một số thi văn của ông đốt đi, bảo rằng vì thi văn mà đói khổ.

- Thảo nào mà người ta hay bảo phụ nhân nan hóa, nhưng thôi xin tướng công nói nốt đi, chính tướng công cũng hay nhảy ra ngoài đề chứ không riêng mình tôi.

- Ban nãy chúng ta nói đến Việt Nam nhà bà ở Thiên Thị Viên, nơi này gồm 22 chòm sao, có những chòm hội đến 9 vì sao như chòm Quán Túc, và người xưa đã phân phối 22 chòm sao ấy ra 22 khu đại biểu. Chỉ tiếc rằng sự phân chia ấy không còn phù hợp với thời đại của người đời nay, vạn vật biến đổi trong cuộc đời, trên quả đất. Bao nhiêu nghìn năm qua, các vì sao cũng phải đổi dời vị trí, một số sao quá già, đã tắt đi. Do đó nên những học thuyết về tinh tởa giữa Á với Âu có nhiều điểm bất đồng. Tuy vậy theo chúng tôi khảo sát lại, đối chiếu giữa xưa và nay, thì Thiên Thị Viên thuộc khu vực của 4 sao Tâm, Phòng, Đẩu và Cơ. Bốn chòm sao này cũng đã gồm có một số sao khá nhiều. Dùng Bộ Thiên Ca là quyển sách trắc lượng về Thiên Thể mà phán đoán.

- Tác giả là ai ?

- Chỉ cần biết cái tên sách đi lòng mua là đủ, nhân bà sẽ có dịp sang Hồng Kông, chứ ở đây không có đâu. Sách gồm 7 quyển, theo tôi thì Việt Nam quý quốc có rất nhiều liên hệ với bản quốc. Ngày nào bản quốc chấm dứt được những sự đầu tở, tù đày, hết các quan áo đỏ, thì quý quốc cũng phải đổi tuồng chứ ở đó mà múa rối cho ai xem nữa.

- Lâu quá tôi chỉ sợ cái chính thể quá hà khắc, quá nghèo đói đã làm chai sạn hết tất cả mọi tấm lòng, làm sao mà cứu vãn lại. Nhưng theo sự nhận định của tướng công thì tại sao Việt Nam chúng tôi lại phải chịu đựng sự khốn khổ quá như vậy. Nào nạn hải tặc, nào sự bị đuổi thuyền ra khỏi bến ở những quốc gia tự do, nào tù đày trong nước... Trong khi các nước láng giềng đều được nâng cao mức sinh hoạt. Tội lỗi những người này thật là «Khánh Nam Sơn chi trúc, bất dĩ thư kỳ ác»

- Oán khí ngàn ngút chắt chứa lên tận chín tầng mây, mỗi một triều đại qua, chẳng thấy có ai làm gì đức độ, mà chỉ thấy chắt chứa thêm nhiều hận thù.

- Nhà Phật dùng chữ cộng nghiệp đó, tướng công nghĩ sao ?

- Cộng nghiệp chung của cả nước, biệt nghiệp của mỗi cá nhân, mỗi vị trưởng giả, mỗi vị thương gia, mỗi

69 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

cấp chỉ huy hơi cao một chút đều có đóng góp vào đây. Oán thán rên rỉ, mà có ai nghe, với đôi tai phàm tục thì làm sao nghe nổi. Nếu mang xác chết mà sắp dài thì có thể trải khắp hình chữ S của quý quốc đấy, e chừng lại phải chất lên đến mấy tầng cao, chứ một hai tầng chưa chắc gì đã đủ.

Nghe tướng Mông Diêm nói sao tôi cảm thấy buồn, chắc phải đổi vấn đề, tìm câu chuyện gì vui hơn, chờ ông vừa im tiếng, tôi quay sang hỏi chuyện khác ngay.

- Tướng công có đọc mấy câu thơ của thi sĩ Đỗ Phủ trong bài Bất Trận Đồ đấy chứ.

Công cái tam phân quốc
Danh thành Bất Trận Đồ
Giang lưu, thạch bất chuyển
Di hận thất thôn Ngô.

- Con người này lại muốn thay đổi vấn đề phải không? Thì thay đổi cho đầu óc bớt căng thẳng, ngày mai, ngày kia, lúc nào cảm thấy hứng thú chúng ta lại bàn tiếp về cái Việt Nam đầy oán khí của nhà bà.

- Cảm ơn tướng công. Bây giờ xin nói về bài thơ.

- Bài này là một loại Hoài Cổ Thi, nhà thơ Đỗ Phủ rất phục Gia Cát Lượng, có bao nhiêu nhân vật khác như Tào Tháo, Tôn Quyền, Lưu Bị... mà chỉ có Gia Cát Khổng Minh là bậc tài khí quá nhân, chứng cứ là cái Bát Trận Đồ còn đó...

Không đợi ông tướng ngừng, tôi đưa tay ra hiệu xin được ngắt lời, ngắt ý, tôi muốn hiểu về cái Bát Trận Đồ này trước khi nói đến bài thơ.

- Xin được nghe về cái Bát Trận Đồ. Tôi muốn tìm hiểu nhưng bản xứ, về sau này chỉ chuộng Âu nên chẳng ai còn chú ý đến những gì vừa cổ, vừa không thông dụng. Nếu ngày trở về tôi có đưa câu chuyện của chúng ta hôm nay ra kể lại, chắc sẽ có nhiều người hỏi han kỹ hơn, được nghe từ một vị tướng giảng giải cho, chắc phải rõ ràng dễ hiểu hơn nhiều.

Tướng Mông Điềm mỉm cười dấu chút ngạo nghễ, hẳn ông đang chê tôi khéo nói, nhưng rồi ông vui vẻ đổi sang giảng về Bát Trận Đồ. «Nghề của chàng» mà, không thích nói lên sao được.

- Nếu mà nói thật kỹ thì phải mất hàng mấy buổi, đây tôi chỉ nói sơ qua, sau này lúc về kể lại, mà có ai còn thắc mắc thì bảo họ sang đây gặp tôi giảng thêm. Mà chắc cũng chẳng còn ai thềm thắc mắc ngoại trừ một

vài kẻ có máu gân như...

- Như ai ?

- Ai thì tự biết lấy.

Cả hai chúng tôi cùng cười, không cần phải nói ra, tướng Mông Diêm lại giảng tiếp.

- Bát Trận tức là tượng theo hình Bát Quái mà định vị. Lấy Tinh địa mà chế hình, ở đây chữ tinh có nghĩa là cái giếng nước, viết với bộ nhĩ. Thiên hữu xung, Địa hữu trục.

- Trục thì biết, nhưng Xung là gì ?

- Xung là lưỡng thiên thể, xích hoàng tương cự có thể dùng tiếng Pháp để giảng thêm đó là «point stratégique» cho mọi người dễ hiểu. Nhưng tôi nghĩ rằng, trước hết chúng ta phải nói rõ về cái gọi là Bát Trận Đồ này. Ngày nay có nhiều nơi cũng xung là địa điểm Bát Trận Đồ của Vũ Hào Gia Cát Khổng Minh. Tại Thiểm Tây, rồi tại Tứ Xuyên huyện Tân Đô, nhưng chính thực là tại Tứ Xuyên mà ở huyện Phụng Tiết. Đây cũng chính là nơi mà Đỗ Phủ đã đi qua và đã làm bài thơ than cho người tài bị thất thời.

Bà vừa hỏi Xung là gì ? Có thể giảng thêm, xung là xung đạo, tức là lối ngõ ngách trọng yếu. Địa hữu trục, chữ trục có nghĩa là cái nòng cốt bánh xe. Tiền, hậu, tả, hữu, hữu hành, chữ hành đây có nghĩa là cây cân, và đó là định vị của Bát Trận.

Khích nguyệt hoàn, vệ ư hậu, tức là ở phía đằng sau, ở những chỗ hẻo lánh, hang hốc có một vòng bảo vệ như Vũ Dục, ở phương nam được gọi là Thiên Phúc, và ở phương bắc là Địa Tả, lúc biến hóa phải như mây phủ ở phương đông (vân thùy biến ư đông). Phương tây cũng như gió biến hóa, đông nam như rồng bay, tây bắc như hổ vồ. Những khối đá được xếp đặt theo hình tượng ấy ở trên bờ Trường Giang mà ngày nay còn dấu tích.

Định vị rõ ràng, quân lính cứ theo đó mà luyện tập. Kỳ, Chính tương sinh... nhưng nói ra thì người đời nay chắc chẳng mấy ai hiểu và ưa thích. Riêng bài thơ của Đỗ Phủ, câu thứ nhất : Công cái tam phân quốc. Tức là muốn nói đến 3 nước Ngụy, Thục, và Ngô.

Tác dụng của Bát Trận Đồ thời ấy, quá hơn thiên binh vạn mã, thế mà chỉ vì, khi Gia Cát Lượng đề nghị với Lưu Bị, nên liên kết với Ngô để diệt Ngụy. Lưu Bị không nghe, ông còn có mối thù riêng với Ngô, vì Ngô đã giết đại tướng Quan Vũ là người anh em kết nghĩa

73 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

của mình, nên Lưu Bị không thể tha thứ. Ông đã quá căm hận mà không chấp nhận, nghe lời bàn có tính cách mưu lược ấy, cứ mang quân đi đánh Ngô.

Kết quả là đại bại, phải kéo tàn quân về, từ đó Lưu Bị buồn mà phát bệnh để rồi chết. Vì thế nên mới có câu thơ thứ ba : Giang lưu thạch bất chuyển (nước vẫn chảy, nhưng đá vẫn còn tro tro) cũng như những khối đá của Bát Trận Đồ còn đó, mà để làm gì. Và câu cuối: Di hận thất thôn Ngô. Là mối hận lớn để lại, hận là tại sao lại để mất đi cái cơ hội lập thế, cùng đi với Ngô để kháng Ngụy.

Đỗ Phủ được gọi là thi thánh, ông là một người trung trực đối với quốc gia, với bạn bè, với người thân lúc nào cũng thấm thiết, nên những lời thơ viết tự tấm lòng ấy, bao giờ cũng làm cho mọi người dễ cảm xúc. Ông đã gây nhiều ảnh hưởng trong các thi nhân của thời đại. Ông là một thi sĩ đã làm cho nước nhà được kiêu hãnh, đó mới là một tài hoa chân chính.

Tôi lắc đầu, tỏ vẻ không tán thành, nói thế thì bao nhiêu thi sĩ khác để đâu, tôi đã cố ý sửa lại, cũng có chút muốn trêu tức cái nhà ông tướng này chơi.

- Tướng công nói vậy chưa đúng, phải nói rằng ông là một trong những nhà thơ đã làm cho nước nhà kiêu hãnh, nếu không thì... còn bao nhiêu thi sĩ khác bỏ đâu.

- Biết rồi tại tôi chưa kịp nhắc đến ông Vương Duy, ông Lý Bạch, ông Bạch Cư Dị của bà chứ gì...

- Nào phải của tôi, giá mà của tôi thì lúc này tôi đâu ngồi đây, thưa chuyện với Tướng công.

Tướng Mông Diêm vuốt râu vui vẻ hện.

- Cho ngoan ngoãn rồi lần sau tôi mời các ông ấy cho mà đàm luận.

Nghe vậy thì biết vậy chứ tôi chắc không thể nào đủ giờ, vì còn rất nhiều chuyện để bàn cãi, thảo luận với ông tướng này, vả lại tôi vẫn ngại các ông văn thi sĩ, hay nhõng nhẽo, nói chuyện gì mà thoát ra ngoài cái sở trường của họ là họ không vui. Ông thì hút thuốc, ông thì uống rượu, ông thì cả tam tứ đồ tường mà tôi thì cái gì cũng không thích, sợ e khó làm hài lòng các ngài tuy nhiên, nếu có thì giờ để được gặp quý vị thì cũng không phải là điều không phải là không thú vị. Chỉ sợ thì giờ quá eo hẹp.

- Cảm ơn tướng công, xin để cho một dịp khác, nhân đề cập đến các thi nhân xưa, sao các ngài hay nói đến

75 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

Dương Quan nhĩ. Nhiều bài thơ của nhiều tác giả thường nhắc tới.

- Dương Quan ở phía Nam Ngọc Môn Quan, mà Ngọc Môn Quan lại ở về phía Tây tỉnh Cam Túc, huyện Đôn Hoàng. Phía ngoài Ngọc Môn Quan là tỉnh Tân Cương ngày nay. Thời Xuân Thu cũng có một Dương Quan ở nước Lỗ, ngày nay gọi là huyện Ninh Dương, tỉnh Sơn Đông, tại Hà Nam cũng lại có một Dương Quan nữa.

- Thế Dương Quan khúc ? Ngày nào Tướng công sang viếng xứ Hoa Kỳ, xin mời đến tể xá có sẵn mấy cây đàn, xin được nghe khúc Dương Quan ấy.

Tướng Mông Diêm trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi mỉm cười nhìn ra phương xa, ông đưa tay chỉ vừa nói.

- Nơi xa kia là Long Thành, thời ấy, hằng năm Hung Nô vẫn tổ chức đại hội.

- Tướng công có đến dự và có đánh đàn chăng ?

- Không, tôi chỉ đánh đàn vào lúc đêm khuya hoặc buổi sáng sớm, chỉ đánh cho một mình mình nghe.

- Tôi muốn tướng công nói về khúc Dương Quan mà sao tướng công lại ra ngoài đề.

Ông tướng lắc đầu, chắc trong đời ngài ít khi bị ai làm trái ý, quen được tuân lệnh. Kệ chứ, nhập giang phải tùy khúc, thế kỷ gần sang đến thứ 21 rồi, cổ hủ quá sao được.

- Dương Quan Khúc là Vị Thành Khúc, bài thơ của Vương Duy, bà biết mà :

Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu.

Tây xuất Dương Quan vô cố nhân

Bài này đã được phổ nhạc và đã được người thời ấy rất hâm mộ. Nó thuộc loại Tống Biệt nên ai tiễn đưa ai cũng cũng ca cũng tấu khúc Dương Quan này. Người đời còn gọi hai câu ấy là Dương Quan đệ tứ thanh.

- Lý do vì sao ?

- Vì cái nhà ông Bạch Cư Dị lúc làm bài Đối Tửu Thi có hai câu :

Tương phùng thả mặc thôi từ túy.

Thính xướng Dương Quan đệ tứ thanh

Khúc Dương Quan này lại còn được chia ra Bắc khúc và Nam khúc. Bà cứ về sẵn sàng chuẩn bị lên dây đàn trước đi. Bao giờ có dịp, nói theo tiếng nhà Phật, bao giờ có duyên, tướng Mông Điềm này sẽ đàn cho mà

nghe. Nam khúc hơi buồn, nhưng lúc tiễn đưa nhau có mấy khi vui.

Tôi sợ phải nói đến những lời những chữ tiễn đưa, biệt ly bèn nhẹ nhàng đổi câu chuyện.

- Ngày còn bé tôi lên 6 tuổi, có lần được nghe bố tôi đọc bài diễn văn giã từ, khi ông phải lìa tỉnh Kontum để đi nhậm chức Tuần Phủ tỉnh Quảng Bình. Bài diễn từ đọc trong buổi tiệc tiễn đưa. Tôi nhớ mãi nên đã thuộc lòng hai câu ấy. Mặc dầu không hiểu tí nào về cái chiều hướng thâm sâu của tác giả, khi bảo khuyến quân, nhưng sự thật chính là tự khuyên mình. Hồi ấy tôi cũng không hiểu cả bố tôi, vì có bao giờ gần gũi để tâm sự, nhưng tôi thích hai câu ấy, nghe âm điệu thật gợi hứng.

- Một phần vì bà là con gái, mà có ai đi nói chuyện văn chương với đứa bé lên 6 tuổi bao giờ.

- Cũng đúng, tôi là con gái mà lại tiếp liền thứ bốn, vừa u mê, vừa bệnh hoạn, ngồi đâu thì hóa đá ở đó, đuổi ruồi không bay. Ai hỏi đến là chạy trốn.

Tướng Mông Diêm gật gù nhìn tôi cảm thông, thoáng có chút thương hại, nhưng tôi đã ngạo nghễ mím môi nhìn lại ông, tỏ thái độ bất cần. Người ta là con cháu bà Trưng bà Triệu chứ. Ông tướng chịu thua không dám

thương hại nữa. Thấy quãng thời gian gần 30 giây trôi qua hơi phí thì giờ, tôi vội lên tiếng trước. Hỏi cái gì đây, một trăm nghìn vấn đề, đủ mọi mặt.

Chợt nghĩ đến độc giả, hẳn cũng có nhiều người nôn nóng khi thấy tôi không biết hỏi cái gì. Thế nào cũng có người sẽ bức tức, sao có thể u mê, nghìn năm một thuở mới gặp được một nhân vật văn võ toàn tài này mà không đưa những vấn đề thời sự ra chất vấn giùm cho người ta nhờ.

- Là một vị tướng từ cõi âm lại là một người trung quân ái quốc, tướng công nhận thấy cái tương lai của đảng cộng sản sẽ như thế nào, liệu có sự chuyển hướng nào không ?

Ông tướng nhìn tôi rồi đưa mắt nhìn về phía Bắc Kinh, thủ đô, nơi đang có cái xác của Mao ông nằm phơi mình tại đây. Giọng ông hơi đổi, trầm buồn, không hăng say như ban nãy.

- Bà cũng đã biết rằng ở cõi đời cái gì cực thịnh thì rồi cũng có ngày suy, nếu không nói đến sự cực suy. Bao nhiêu trăm nghìn thế kỷ, thế hệ, từ Đông sang Tây Âu sang Á đã chứng minh. Rốt cuộc rồi anh nào cũng chỉ là một thứ ma lang thang, càng ác ôn thì càng phải trả cái giá ác ôn ấy. Lúc sống có hét ra đến thứ lửa nào thì lúc

chết cũng chỉ là một nắm xương. Cát dầu ướp ép đến thế nào rồi cũng có ngày trở thành tro bụi. Đảng Cộng Sản Nga nắm quyền từ 1917 tính lại đã trên 70 năm mà thằng dân ở Nga quốc vẫn khốn khổ, đến cuộn giấy vệ sinh cũng còn thiếu. Khác gì những anh dân sống trong hang cùng ngõ tẽ. Miệng thì chửi tư bản cứ ầm cả lên, mà trong lòng anh nào cũng thèm từ điều thuốc lá, đèn tẩm áo lót đưa từ xứ tư bản sang.

Nghe tướng Mông Diêm nói đến đây, tôi chợt nhớ đến một kỷ niệm, đưa ra kể cho ông tướng nghe. Năm 1971 tôi sang dự hội nghị nhà văn tại Nam Tư, sau khi hoàn tất buổi lễ chào mừng quan khách, có một nhân vật trong ban tiếp tân, mời tôi ra hành lang, nói chuyện thêm mặc dầu biết tôi là dân miền Nam, không cộng sản. Ông ta than rằng hôm nay là ngày sinh nhật của ông ta, nhưng mà vì biết nói tiếng Pháp nên bị cử vào ban tiếp tân ngày khai mạc đón chào văn nghệ sĩ, thế là đành phải để vợ con chèo queo ngồi chờ ở nhà. Thấy ông ta nói có vẻ tội nghiệp, tôi mở ví rút cây bút Cross làm quà tặng. Ông ta mừng quá, giật lấy bỏ vào túi rồi quay lưng đi thật nhanh, hình như sợ tôi đổi ý mà đòi lại chẳng. Biết thế thì khoan hã đưa ra, kinh nghiệm cả. Tướng Mông Diêm nghe kể, cười lên ha hả, nói tiếp :

- Đây, một chế độ mà chỉ biến được con người ra thành một thứ máy thèm. Cái gì cũng thèm, cái gì cũng thiếu, rồi từ sự thiếu thốn và thèm khát ấy khiến cho con người trở thành tham lam, gian xảo. Cái nhà ông Đặng Tiểu Bình thế mà lại khá, mười năm nay đã mang lại chút sinh khí, cầu mong cho ông ta đừng có nghe ai xúi bẩy trở thành u mê mà bế môn tỏa cảng lại thì chỉ khốn khổ cho lũ dân đen...

- Tướng công có tin rằng rồi đây sẽ có sự...

- Ai điên mới nhắm mắt mà tin mấy ông ấy, chẳng bao giờ nên tin những lời hứa hẹn của họ, nhưng ở đời, toàn thịnh dục tuyệt. Cứ lên đến đỉnh đi, rồi thế nào cũng ngã, không ngã bằng cách này cũng bị xô xuống bằng cách khác.

- Như thế tức là cộng sản rồi sẽ bị tiêu diệt, tướng công muốn nói vậy chẳng. Có người ví cộng sản với Tần Thủy Hoàng, tướng công có đồng ý ?

- Thì cũng vào lối đó, nhưng Tần Thủy Hoàng chỉ có một mình với lũ nịnh thần, còn cộng sản là cả một đảng có liên kết có tổ chức quốc tế cứ nhân danh đảng, nhân danh dân tộc rồi đi giết người ta. Họ Hồ nhà bà đấy, và tình trạng nước Việt Nam nhà bà đấy, chứng minh rõ ràng sự đưa nước nhà lên, sắp hàng đứng hạng nhất trên

thế giới.

- Hạng nhất gì vậy ?

Ông tướng cười, nhìn thẳng vào mặt tôi, nghe bảo hạng nhất tướng bở, ông nói ngay.

- Hạng nhất của sự kham khổ, túng đói.

Tôi nghe nói mà lòng buồn vời vợi, ngày còn là một nhóc con mới lên mười lăm, mười bảy tôi cũng đã từng viết những bài thơ ca ngợi bác, đóng góp vào công cuộc tuyên truyền...

Bác Hồ ơi hỡi bác Hồ,
Xin vào khu bốn bắt bớ với em,
Bác buồn em múa bác xem
Đói bụng thì có cà rem ăn liền...

- «Thương nữ bất tri vong quốc hận»

Nghe ông tướng ngâm một câu thơ của thi sĩ Đỗ Mục xong rồi ông ta nhìn tôi như để dò xem tôi có biết. Tôi trề môi, cười đọc tiếp bốn câu sau cho ông ta hết dám khinh đàn bà Việt Nam là phụ nhân nan hóa, như từ trước đến nay các chú chệt vẫn hay có thành kiến.

- Yên lung hàn thủy, nguyệt lung sa
Dạ bạc Tần Hoài, cận tửu gia
Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xứng Hậu Đình Hoa

Tướng Mông Diêm nghe tôi đọc đã mở tròn mắt ngạc nhiên, hai âm hơi lệch nhau đôi chút nhưng có gì vẫn tựa tựa nhau. Người Trung Hoa đọc là Wong kuố hân thì chúng ta đọc là vong quốc hận.

- Lạ nhỉ thế thì chúng ta học ngôn ngữ của nhau rất dễ.

Tôi lặng yên, nhưng riêng trong lòng vẫn tin rằng âm thanh của chúng ta nghe thanh tao hơn, nhiều nhạc điệu hơn, có thể là tôi hơi chủ quan, nhưng không sao, lúc này cần phải thanh minh cho tuổi trẻ trước đã, sau này sẽ còn thì giờ, sẽ tranh giành xem ai đọc hay hơn ai.

- Độ ấy chúng tôi còn trẻ, nhiệt huyết bùng bùng, ai chẳng mơ nước nhà độc lập, thoát khỏi sự đô hộ của người Pháp. Sự thành công ngày nay của hầu hết khối cộng sản là do sự biết lợi dụng tuổi trẻ, và lòng yêu đất nước của người dân.

Ông tướng gật đầu ra vẻ ta đây hiểu cả.

Biết rồi, bà khỏi phân trần.

- Tuy vậy tôi vẫn hận những quốc gia tự do, biết rằng chế độ cộng sản hà khắc như thế mà vẫn tiếp tay, mở cửa mời họ vào.

Tướng Mông Diêm cau mặt lắc đầu chưa hiểu tôi muốn nói gì, hỏi ngay.

- Bà muốn nói gì đây ?

- Tôi muốn nói đến sự tham nhũng, ích kỷ của những người nắm chính quyền ở các quốc gia ấy. Họ hầu như không thèm đếm xỉa đến cuộc sống của người dân. Ông nào lên cũng chỉ lo mang tiền ra cất dấu ở ngân hàng ngoại quốc cho yên chí, để ngày mất nước khỏi thắc mắc về vấn đề sinh sống của cá nhân và gia đình mình. Sống chết mặc thằng dân.

- Bà muốn nói ai, xin đừng vợ đũa cả nắm nhé, đồ thùng nước tấm xin đừng hắt luôn cả đũa bé đang nằm trong thùng nước.

Tôi bật cười, cái nhà ông tướng này cũng biết dùng cả câu ngạn ngữ Anh quốc. Có phải vì là người côi âm, ai cũng thông giỏi như vậy chẳng. Tiện đây tôi phải hỏi xem hồn với phách khác gì nhau.

- Nhân đây muốn tướng công nói về hồn với phách cho bỉ nhân nghe chơi, được chứ.

- Sao lại không, nhưng ngày giờ thì ít mà tôi thấy bà...

- Các hạ, - tôi cố ý sửa lại.

- Ai gọi đàn bà là các hạ bao giờ ?

- Tướng công lầm rồi. Cái hình hài bé nhỏ này chỉ là một sự hóa thân. Tướng công không thấy các bậc sĩ phu đời Đường đã khen nét chữ của bà Vũ Tắc Thiên có trượng phu khí đó sao ? Trong khi rất nhiều đấng nam nhi lại có lối viết như gà mái phải mưa.

Tướng Mông Diêm cũng muốn chơi chữ, sửa lưng tôi cũng để chứng minh sự hiểu biết rộng rãi của mình.

- Bà có biết gà mái phải mưa là để nói đến mấy thằng đàn ông sợ vợ, mà là tiếng của người Pháp đấy nhé, bà ảnh hưởng hơi nhiều. Điều thứ hai, may là bà dùng chữ hóa thân, tướng bà dám dùng chữ hóa độ...

- Bỉ nhân đâu dám vô lễ, bỉ nhân là con nhà Phật mà, biết chữ gì phải dùng, nói bậy mắc tội chết.

- Cha chả, bây giờ mới được nghe các hạ nói một lời khiêm tốn, từ hôm qua đến hôm nay toàn cái giọng hách dịch, lúc nào cũng khoe ta đây con cháu bà Trưng, bà Triệu.

Tôi mỉm cười hài lòng vì bắt được ông tướng gọi

mình bằng các hạ là chữ người ta dùng khi đối thoại với bậc tôn quý mà kém tuổi. Chắc hẳn ông ta có hơi dễ tính và đã nghĩ rằng sá gì một tiếng xưng hô, cứ gọi đi cho nó mát ruột, cũng chẳng tốn kém gì. Đây cũng là một bài học cho cá nhân tôi, trước hết là sự chẳng mất mát gì, một lời, một chữ.

- Tướng công chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Theo tôi nghĩ thì : «Hồn cư hậu não, phách cư tâm phòng» tức là hồn ở tiểu não, ban ngày ngủ mà ban đêm lại thức, lúc có gì phải suy nghĩ thì hồn ở ấn đường, chỗ sống mũi, gặp lúc sợ hãi lại chạy trở về tiểu não, lúc nào quá sợ thì do huyết Bách Hội, tức là huyết ở ngay giữa đỉnh đầu mà bay ra, đợi bình yên thì mới trở về. Phách ở trong tim, nam tả nữ hữu, tức là đàn ông thì phách ở phía tim bên trái, đàn bà phía tim bên phải. Lúc có gì sợ hãi, phách ở đây không yên, vì tim đập mạnh, phách phải chạy trốn vào túi mật. Nếu sợ hơn nữa thì lại phá túi mật để từ miệng bay ra. Nếu trong một ngày không trở về thì người sẽ bị bệnh, mười ngày không trở về là chết.

Tôi nghe ông tướng giảng mà thích thú, để đấy lúc trở về sẽ rao lên cho bạn bè đọc giả nghe mà suy nghiệm thêm, nhưng phải lợi dụng để còn biết được thêm những điều khác, tôi lại đặt câu hỏi.

- Người ta bảo ở Trường Thành này có quỷ, tướng công biết chứ ?

- Đầy đường đầy sá, bà nhìn không thấy đấy chứ, à quên các hạ là người cõi trần, cõi dương nên không thể nhìn ra, chứ những người chết mà là loại người tâm thường, không làm ma quỷ thì làm gì. Nhưng các hạ nên nhớ rằng, ma quỷ không đáng sợ, rắn rết, cạp beo không đáng sợ mà chỉ có loài người là đáng sợ. Lũ thú vật không động gì đến chúng thì chúng cũng chẳng làm hại gì đến các hạ, nhưng loài người thì phải coi chừng, dẫu các hạ có ở xa nghìn dặm, chúng vẫn ganh ghét và tìm cách hãm hại, nếu cần. Hôm qua, các hạ hỏi tôi về Triệu Cao là đó, chỉ vì y biết rằng nếu để Phù Tô lên ngôi thì y có thể mất hết, nếu bên cạnh Phù Tô còn có thêm tướng Mông Điềm nữa thì y sẽ không bao giờ hy vọng nhìn thấy ánh mặt trời.

Tôi chợt nhớ thêm một điều, nói cho đúng là bố mẹ sinh ra tôi dưới một vì sao hiếm kỳ, nôm na thì gọi là tò mò, cái gì cũng thích tìm tòi học hỏi, say mê đủ thứ. Hôm nay nhân gặp một quý nhân đặc biệt này tôi phải lợi dụng hỏi cho thật nhiều chẳng cần phải đi đâu nữa, chuyện đâu còn có đó. Tôi sẽ hỏi tất cả những gì mình vẫn thắc mắc từ trước đến nay, lắm khi trong cuộc sống chẳng biết tìm ai để hỏi, sách vở thì không đủ, mà có

thể nếu gặp được một người, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ hướng đến một vài ngành. Hỏi tò mò quá ra ngoài giới hạn thì họ sẽ nhìn mình như nhìn con quái vật của thời thái cổ. Đưa những ý nghĩ này ra nói với ông tướng, được ông chấp thuận rất vui vẻ.

- Xin các hạ cứ tự nhiên, cái gì mà hôm nay tôi không tiện trả lời thì sẽ hẹn đến ngày mai, hoặc chờ tôi nghiên cứu kỹ lại. Hoặc là mời các hạ tái đáo Trường Thành, làm hảo hán một phen nữa, hoặc là tôi sẽ du hồn sang Ngõ Trúc của các hạ để cùng nhau uống trà mà đàm đạo bên khóm trúc, nghe các hạ có một vài cây quý.

- Được lời như cởi tấm lòng.

Tôi đọc lên câu Kiều để tỏ sự hoan hỉ, không ngờ ông tướng côi âm này cũng biết, ông ta đọc tiếp chắc để trả đũa mấy câu thơ Dạ Bạc Tàn Hoài ban nãy chẳng.

- Giở kim thoa với khăn hồng trao tay.

Rằng trăm năm cũng từ đây,

Của tin gọi một chút này làm ghi..

Tôi ngạc nhiên, không ngờ ông tướng này lại biết cả Nguyễn Du của chúng ta.

- Ủa sao tướng công cũng biết Đoạn Trường Tân Thanh của chúng tôi ?

- Tôi còn biết đó là câu thứ 353, tôi đọc thêm 3 câu nữa là 356. Các hạ thử tìm xem có được mấy người trong đám bạn bè của các hạ, mà có thể thuộc Kiều đến như thế. Người ta hay đọc tùy hoàn cảnh như các hạ vừa đọc, mà bây giờ hỏi lại xem câu ấy ở vào đoạn nào, lúc nào, câu số mấy, chắc ít người dám tự hào rằng mình biết. Thí dụ như bây giờ tôi hỏi các hạ một câu.

«Bốn phương mây trắng một màu

Trông vời cô quốc biết đâu là nhà.»

Đố các hạ nó ở vào hoàn cảnh nào trong Kiều ?

Tôi đang cau mặt suy nghĩ, trong lòng đang phục thầm cái nhà ông tướng côi âm này sao mà có thì giờ để đọc, để biết như thế.

- Các hạ chịu thua chưa ?

- Chắc phải chịu thua, tướng công nói đi.

Tướng Mông Diêm đưa tay lên vuốt hàm râu, sung sướng, tự thấy ta là kẻ chiến thắng, dầu cuộc chiến rất bé nhỏ.

89 | Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán

- Đó là câu thứ 1787 và 1788, lúc nàng Kiều bị Hoạn Thư bắt vào làm con hầu, trong lúc chờ Thúc Sinh về để đầy đọa cho hả cơn ghen.

Lần này đến lượt tôi mở tròn con mắt ngạc nhiên, à ra thế, bây giờ mới thấy rõ sự khác biệt giữa hai cõi âm dương.

- Nhân đây, tại hạ muốn hỏi tướng công một vấn đề chắc tướng công phải đủ thâm quyền để giải thích.

- Xin các hạ cứ tự nhiên đã là bạn bè, dầu không có bạch mã, hắc ngư, đào viên kết nghĩa, như ba vị Lưu, Quan, Trương thời tam quốc, nhưng các hạ đã tốn bao nhiêu công của đến đây, chỉ có một mục đích là để thăm tướng Mông Điềm này, thì đó cũng là một điều đáng ghi vào...

- Sử xanh.

Tôi láu táu tiếp cất lời nhưng ông tướng lắc đầu, chắc vì nhận thấy chữ sử xanh hơi quá đáng, sự gặp gỡ giữa hai người bạn thì có gì mà phải đến ghi vào sử xanh.

- Xin các hạ đặt vấn đề, đặt câu hỏi, mặt trời gần đứng bóng mà thời gian không biết đợi chờ.

- Thời gian và con nước...

Tôi cố ý nói để trêu, vì ông tướng lại đang dùng một câu ngạn ngữ Anh, chắc từ khi có cuộc Nha Phiến Chiến Tranh nên ông tướng bắt buộc phải đọc sách của người Anh nhiều. Tí nữa tôi sẽ thử xem ông ta còn biết văn chương xứ nào khác nữa, nhưng hôm nay để phải đi vào đề, những gì tôi vẫn thắc mắc sẽ hỏi trước.

- Tôi muốn hỏi tướng công về sự ướp xác sau khi chết có phải là điều tốt không, sự kiện có liên quan đến thuật Phong Thủy, xin được nghe những lời chỉ giáo, vì tại hạ là đứa phàm trần u mê ám chướng.

Ông tướng tùm tùm cười, lại đưa tay lên vuốt hàm râu, chắc là để tìm lời đáp lại cho đúng.

- Xin các hạ đừng nói lên những lời khách khí, đây tôi xin trả lời để chiều cái ý của con người tò mò muốn tìm hiểu tất cả, những ai phải sống chung với các hạ chắc là khổ sở lắm, các hạ không nên đày đọa người ta, tôi đây là người cõi âm nên có đủ sức chịu đựng, người đời mà hành hạ họ quá thì họ sẽ bỏ đi vì hết chịu nổi.

- Điều ấy cũng đã xảy ra...

- Để mở đầu xin nói đến thời tiền sử, ở các vùng sa mạc, người ta hay chôn xác trong những cái hố, đào nông dưới cát. Nhờ khí hậu nóng và khô làm cho thi

thể giữ được nguyên vẹn. Hảo cũng do từ đó mà đã tạo lên niềm tin trong khối người dân sa mạc rằng, sự linh thiêng của người chết là khởi từ sự nguyên vẹn của thân xác. Rồi cũng từ đó người ta tin thêm rằng, nếu xác giữ xác cho được nguyên vẹn thì sự linh ứng càng tăng, và kỹ thuật ướp xác bắt đầu để giữ cho uy lực linh ứng được dài lâu. Cố nhiên là phương pháp ướp xác rất tốn kém. Chỉ các bậc quyền quý, vua chúa mới đủ sức trả cái giá ấy.

- Phải làm những gì, tướng công có biết chứ ?

- Sao lại không.

- Xin được nghe.

- Bắt đầu bằng công việc lấy bộ não ra, phải rút từ lỗ mũi bên phía trái, tiếp theo là phải tiêm ngay vào một chất khác để làm tan những gì còn lại. Sau đó là mổ bụng ra lấy hết lòng tim gan tỳ phế, mang ngâm vào rượu cây kè để dành.

- Sao lại phải là rượu cây kè, một chất rượu khác có được không ?

- Các hạ chịu khó nghe, tí nữa hảo đặt câu hỏi, sao mà nóng nảy thế.

Tướng Mông Diêm tỏ ra không thích sự bị ngắt lời, thì thôi vậy, ông tiếp lời.

- Sau đó còn phải làm cho xác được khô, tức là phải bỏ xác vào trong hòm gỗ, phủ lên với chất thiên nhiên diêm (natron). Chất này vừa làm khô, lại vừa làm sạch. Sau 70 ngày cho tử thi nằm trong cái hòm gỗ ấy, hoàn toàn khô khan rồi mới được lấy ra quấn vải, thứ vải đã được tẩm trong chất sáp và long não. Tất cả đều chung một mục đích là giữ cho xác được tồn tại dài lâu...

Ông tướng vừa dứt lời, tôi định nói thì bị ông ta đưa tay ra hiệu ngăn chặn, để ông ta tiếp tục.

- Biết các hạ muốn hỏi câu gì rồi, nhưng phải từ từ, nghe cái gì cũng phải nghe cho trọn đầu trọn đuôi. Các hạ muốn hỏi thăm mấy cái xác ướp ngày nay đây chứ gì ?

- Tướng công thật là...

- Ngày nay y học thường dùng một thứ tử tinh, cam du và giáp thuyên thủy (aldehyde) ba chất này được pha trộn thành một thứ dung dịch. Tử tinh, tục gọi là hỏa tử, phân tử thức của nó là C_2H_5OH , nó có sức sát trùng rất mạnh. Người ta dùng nó để bảo tồn thi thể. Nhưng chất này lại là chất bốc hơi, một thời gian sau

mặt mày sẽ bị nhăn nhúm, vì chất tửu tinh ấy đã làm co rút lại. Chất Cam Du tiếng ngoại quốc là glycerine, cũng có sức bảo tồn thi thể, làm cho con khuẩn không có dưỡng khí để thở mà sống, tuy vậy, trong một thời gian sau, chất này lại có sức du hóa làm cho biến thể. Thứ ba là Hỏa Ma Lâm, ngoại ngữ là formalin, công thức là HCHO . Nhưng nói cho hết vậy thôi chứ mấy cái xác ấy, chẳng trước thì sau, cũng sẽ có ngày chui vào thùng rác của xã hội.

- Là sao ?

- Thì còn sao nữa, chính các hạ đã thường nói lên cái định luật : «Vạn vật đều sẽ chui vào thùng rác», bây giờ còn hỏi.

Tôi bật cười, không ngờ câu nói đùa hằng ngày của tôi mà cũng đến tai ông tướng. Tôi chợt nghĩ đến các con cháu ở nhà chúng còn đặt cho tôi cái tên là Võ thị Liệt, vì cái gì cũng đòi liệt thùng rác.

- Còn muốn nghe chuyện xác ướp nữa không ?

- Muốn chứ, xin tướng công nói nữa đi.

- Chưa ai bằng cô gái ở Hồ Nam, mà hẳn các hạ có từng nghe nói đến Mã Vương Thôi, ngôi mộ chôn từ 2000 năm mà đào lên da thịt vẫn y nguyên, hồng hào

như mới chôn.

- Tướng công muốn nói đến ngôi mộ vừa được khai quật chứ gì ?

- Cũng đã mấy chục năm rồi từ khi tìm ra được vết tích cho đến khi quyết định khai quật.

Tôi hơi cau mặt, sự thực tôi cũng không có ý nghiên cứu về vấn đề ướp xác, những của này chỉ cần ra hiệu sách, mua lấy một quyển là có ngay tất cả mọi công thức, thấy mất nhiều thì giờ nên tôi hỏi ngang.

- Tại hạ muốn hỏi tướng công nghĩ gì về...

- À, hiểu rồi, thì ra các hạ nóng ruột muốn hỏi bĩ nhân về mấy cái xác khô tồn công tồn của, vô bổ, hại dân, hại nước... Các hạ muốn biết về mấy cái xác đó chứ gì ?

Cái nhà ông tướng cội âm này thật dễ nói chuyện, chẳng cần nêu lên đã biết hết, đọc được cả từ trong tim trong phổi của người ta.

- Vâng xin tướng công cho biết, quả thật tướng công quá sức linh ứng.

Ông tướng nhếch mép cười như không thềm đếm xỉa đến những lời khen vô bổ của người đời, đã mấy lần tôi chú ý điều này.

- Người Ai Cập xưa mới tin cái sự ướp xác như thế, ngày nay chắc cũng chẳng còn ai tin. Vả lại sự ướp xác, giữ lại cái xác rỗng đầu rỗng ruột ấy để làm gì, chẳng khác gì những con thú được độn rơm bên trong. Chết rồi mà cũng không được yên. Các hạ có am hiểu chút ít về thuật Phong Thủy chắc cũng rõ chứ, chết mà được nằm trong lòng đất, nếu gặp được sinh vượng địa, khí mạch điều hòa, mà khí mạch bao giờ cũng có sự liên hệ đến các tinh tóa, thiên nhiên tuy xa mà gần. Các hạ có thấy con cháu của những cái xác ướp ấy có tên nào làm nên nghề ngỗng gì chưa, nói nghe coi. Có những địa huyết được gọi là dưỡng thi, các hạ có bao giờ nghe nói đến tên dưỡng thi huyết chưa ? Chôn nhầm đất ấy thì cái xác sẽ không bị hủ hoại. Lệ thường chỉ độ vài ba năm, lâu lắm là tám chín năm thì xác nào cũng phải hủ hoại, gặp phải dưỡng thi huyết thì chỉ cái áo quan bị hủ hoại mà cái xác thì vẫn tiếp tục mọc râu, tóc, răng nanh và móng tay cứ theo thời gian mà dài ra, nếu đào lên, ngoài cái hình thù quỷ quái đáng sợ ấy lại có mùi hôi thối gọi là chiêm khí. Gặp huyết ấy là phải cải táng ngay, nếu không thì con cháu hoặc chết yểu, đọa thai, tật nguyên, nếu là xác đàn bà thì bên con cháu gái bị ảnh hưởng nếu là xác đàn ông thì bên phía con cháu trai bị ảnh hưởng.

- Làm sao để biết ?

- Thì mấy cái nhà chuyên môn về khoa phong thủy phải biết, cứ nhìn gia đình ai hay xảy ra những sự ấy thì phải đặt vấn đề ra mà đi tìm thầy để thỉnh thầy về xem lại mồ mả, ngày xưa là như thế. Người ta mong tìm ra đất có long mạch tốt, khí vận tốt để mà chôn cho yên xác yên hồn, nếu không thì đốt theo lối trà tỳ của Phật Giáo chứ ai lại mang cái xác ra mà hành hạ moi óc moi tim, để rồi cho nằm phơi thây ra đây bắt thiên hạ ngắm. Chưa kể rồi đến ngày hết thuốc cũng đành phải kéo cái xác ra mà đi vùi nơi khác. Mấy chú Cộng đã tự mâu thuẫn, miệng thì leo leo vạn vật biến đổi, mà lại mang xác đi ướp cho vĩnh viễn. Giá mấy ông xác ấy mà lúc còn sống đã thông minh hơn thì phải làm di chúc xin các chú tha cho cái thân già, cho thân già được về với đất đai.

Ông tướng nói một hơi không ngừng, giọng có vẻ mỉa mai bức bối, tôi vội đặt câu hỏi vì mục đích chuyến Trung Quốc du này là để tìm mua sách. Ở Hoa Kỳ thỉnh thoảng tôi hay rủ Liên Hương, cô bạn trẻ đi Chợ Lớn mua sách. Chợ Lớn của chúng tôi là phố Tàu ở Los Angeles. Sang đây tuy chưa mua được sách nhưng gặp được ông tướng cõng âm này, cũng phải xem như gặp được một tủ sách vô cùng quý giá, tôi triệt để khai thác học hỏi cho đến tận cùng những điều thắc mắc mới đáng.

- Thỉnh vấn tướng công...

- Sao các hạ bỗng trở nên khách khí vậy ?

- Tại hạ còn quá nhiều điều thắc mắc, nhiều vấn đề cần học hỏi, chẳng biết thời gian có cho phép, cứ ý nghĩ nào trào ra trước thì xin được hỏi trước, mong tướng công miễn chấp. Tại hạ vẫn thắc mắc, con người chết rồi đi về đâu ? Những khối óc thông minh những kiến thức hiểu biết, cảm xúc... chết là hết sao ?

- Các hạ sao mà chẳng phụ nhân tí nào, đàn bà thì nên chú tâm đến gia đình, nhà cửa, chồng con, cúng kiến chứ cứ lo chạy theo tìm những gì đâu đâu, nhưng các hạ đã hỏi thì cũng xin trả lời để rồi các hạ lại trách móc. Những kiến thức, học hỏi, rung cảm đều còn đó, cả những sự ngu xuẩn, u mê, độc ác cũng còn đó, dấu con người đã chết. Các hạ vẫn xưng mình là con nhà Phật, am hiểu một phần nào về luật nhân quả với kiếp luân hồi, mà sao còn thắc mắc. Tôi đồng ý với chú em của các hạ, hằng tuần phải đi học những điều gì mới mẻ nhất của y học, nhưng về nhà mỗi sáng vẫn khoác tấm áo tràng ngồi tụng kinh, cầu nguyện cho bố mẹ được siêu thoát, khỏi trở lại làm người, hụp lặn trong cái biển nghiệp. Đó mới đúng là một lời cầu nguyện vì loài người chỉ cầu xin cho được giàu sang phú quý danh vọng, được người yêu...

Tôi ngạc nhiên cau mặt suy nghĩ nhưng rồi cũng chẳng ngạc nhiên nữa vì đã bảo người côi âm là khỏi cần nói lên cũng hiểu tất cả rồi.

- Tại hạ với chú ấy cãi nhau hằng ngày...

- Về vấn đề gì, đó là lời cầu xin đứng đắn nhất, không như các hạ chỉ lo cầu cho những ai tôi thương và thương tôi, đúng là lời cầu xin của phụ nhân.

- Tướng công nói thế cũng chưa đúng, có thể là tôi không được thông giỏi bằng chú ấy, nhưng nếu bảo rằng tôi thương tất cả mọi người thì sao.

- Đừng có cãi bướng, đúng là phụ nhân.

Tướng Mông Diêm nói xong, khoanh tay chờ đợi xem sự phản ứng của phụ nhân ra sao

Tôi biết vậy nên không thềm tức giận, chờ dịp khác sẽ trả đũa, đâu còn có đó, còn gặp nhau còn nói chuyện là thế nào cũng có cơ hội.

- Tương lai của Trung Quốc đi về đâu ? Từ ngày Đặng tiên sinh mở cửa, nói dây thắt họng, coi bộ phần khởi quá, tướng công đồng ý chứ.

- Pouvou que ca doure (chỉ mong nó được mãi).

Tôi trợn mắt há miệng, mấy chữ Pháp đọc sai này người ta hay nhắc để ngạo ông tướng Napoleon. Đây hình như là lời bà mẹ ông ta hay nói, khi biết con làm Hoàng Đế. Đáng lẽ phải nói *pourvu que ça dure*, vì bà mẹ người Corse, rất bình dị nên nói có chút thô âm. Sao ông tướng này biết cả đến những chi tiết ấy mà lại đặt đúng chỗ.

- Tướng công có thích ông tướng Corse đó không ?

- Có nhiều cái hay, mà cũng có nhiều cái chưa hay, làm tướng mà đa tình quá cũng mất thì giờ. Nhưng tôi vẫn xót xa khi ông ta bị đày ở đảo Sainte Hélène. Chí lớn bị thâu tóm lại trong một mảnh hoang đảo, để rồi có hôm ngồi buồn viết lên mấy chữ làm xót xa người đời sau.

- Mấy chữ gì vậy thưa tướng công.

- «Sainte Hélène, petite île» (Sainte Hélène, cái đảo nhỏ). Hẳn các hạ có nghe câu : «Nhất tướng công thành vạn cốt khô», với ông này cũng khá đúng.

- Thế công thành của tướng công thì sao ? Có mấy chục vạn cái cốt khô ?

Tướng Mông Diêm nhìn về phía Hung Nô rồi mỉm cười lắc đầu, như không muốn nhắc đến những chiến công xưa của mình.

- Đâu có bằng ngày nay, thời đại chúng tôi, chiến tranh thắng hay bại là do tài, đức của tướng, còn thời đại bây giờ là do mấy cái ngón tay bấm nút. Chỉ cần một ngón tay diên nào bấm xuống một cái là có thể nổ tung một phần tư, phần năm thế giới, nếu không muốn nói là phân nửa. Các hạ có thấy rằng ngày nay chơi trò chiến tranh không vui nữa.

- Chiến tranh có bao giờ vui.

Tôi trả lời miễn cưỡng, nghĩ đến đất nước thân yêu, bao nhiêu năm bị chiến tranh tàn phá chẳng biết đến ngày tháng nào người dân mới được sống cảnh thực sự thanh bình.

- Các hạ không nên ưu tư nhiều, mỗi quốc gia cũng như mỗi cá nhân đều có cái vận của nó, nói rõ hơn là có một thời điểm. Nếu các hạ đã đọc qua Bible, trong thiên Truyền Đạo Thư (Ecclesiaste), chẳng biết các hạ có để ý đến một đoạn...

- Nhiều người cho là hay nhất trong cả quyển Bible đó tướng công ạ.

Bây giờ đến lượt tướng Mông Diêm ngạc nhiên, sao tôi dám cướp ý, nhưng ông vẫn còn chút ngờ vực chưa dám tin, cố hỏi vặn lại một lần nữa, xem tôi có thật đoán đúng ý ngài.

- Đoạn nào đâu, các hạ nói thử nghe coi.

- Đọc bằng tiếng Hoa Kỳ được không ? Con người sao phải học nhiều thứ tiếng, mất nhiều thì giờ quá. Chắc thần tiên thì khỏi cần, phải không thưa tướng công.

- Thì cứ đọc đi xem có đúng không.

- Đúng là cái chắc, chương ba, từ câu 1 đến câu 8, thưa tướng công như vậy đã đủ chưa : «To everything there is a reason, and a time to every purpose under the Heaven...»

- Và câu thứ tám ?

- «A time to keep silence and a time to speak, a time to love and a time to hate, a time of war and a time of peace»

Nghe tôi đọc xong, ông tướng gật gù có vẻ hài lòng như vị thầy lớp nhi đồng, hài lòng thấy đứa trẻ thuộc bài, nếu ông ta biết tôi chỉ thuộc có mấy câu, muốn nữa là phải đi vào tủ sách.

- Đây, các hạ thấy không, cái gì cũng phải có một thời điểm, nhưng con người phải luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị để khi cái thời điểm ấy đến, mà đón nó, làm sao đừng vấp vấp lúng túng. Bất cứ việc gì từ đại sự của một quốc gia, đến tiểu sự như một cuộc du ngoạn, dã xan, người Âu gọi là picnic cũng phải có tổ chức phân công, người lo mua thứ này kẻ lo mua thứ khác, nếu không thì lúc đến nơi chẳng biết ai mang cái gì, ai mua cái gì.

- Tướng công nói vậy thì cái thời loạn, thời chiến của Việt Nam chúng tôi, sao mà nó kéo dài dữ vậy. Mấy chục năm rồi, có những người từ lúc sinh ra đến khi khôn lớn, đến lúc chết, không hề được trông thấy một năm, một tháng thanh bình, nhất là có người suốt đời không biết đến hai chữ tự do, không được thở làn không khí tự do.

- Nếu các hạ về tìm «Trung Âm Kinh» mà nghiên cứu. Sinh ra con người là đã bị định tội rồi, mà sinh làm con người Việt Nam thì sự định tội lại càng rõ rệt. Có một chút thông minh trí tuệ chỉ để mà thấm thía sự khổ nhục hơn những giống người khác mà thôi.

Giọng ông tướng âm trầm như có ý muốn chia sẻ nỗi khổ đau với dân tộc chúng ta. Thấy tôi ngồi yên lặng, không láu lỉnh như ban nãy, ông tướng cũng giữ yên lặng, kính trọng nỗi quặn quai của người dân khi nhận

thấy sự bất lực yếu đuối của chính mình và của bao nhiêu người khác.

- Có người bảo rằng người làm sao thì nằm chiêm bao làm vậy, dân làm sao thì có ông lãnh tụ làm vậy, tướng công có đồng ý ấy không ?

- Các hạ có đồng ý không ?

Tôi bĩu môi, lắc đầu, không muốn cho câu ấy là đúng, khi nghĩ đến Việt Nam thân yêu hiện đang quần quai trong những u uất triền miên. Tôi ngẩn nhìn ra phía chân trời, xa xa một vài áng mây màu hồng thấp thoáng, liếc đồng hồ trên tay, gần năm giờ chiều, mặc dầu còn đầy cả lũ người đi lên đi xuống, rất tiếc thì giờ sao qua nhanh, nhưng chắc đành phải tạm biệt để hẹn ngày mai. Nghĩ đến sự về phòng trọ lạnh lẽo chẳng quen ai, ngập ngừng chưa muốn về, ông tướng nhận biết, hỏi ngay.

- Các hạ không đi nếm thử cái món vịt quay Bắc Kinh à, nổi tiếng nhất đấy, người nào sang đây cũng ăn mấy bụng trước khi ra về.

Tôi lắc đầu, chuyện ăn uống với tôi chỉ là phụ thuộc, ở nhà chúng tôi vẫn ăn cơm gạo lức muối mè với hoa quả làm chính, các thức ăn khác chỉ là phụ mà thôi.

- Tướng công không biết chứ đời này, ở các xứ tự do rất sợ các chất béo, chất mỡ, sợ mắc chứng...

- Cholesterol phải không ? bệnh của thời đại này và của các nước tự do chứ ở các quốc gia cộng sản hoặc xã hội chủ nghĩa thì làm gì có bệnh ấy. Vả lại cholesterol cũng cần, các hạ về học lại với chú em nữa đi. Kể cũng hay, thời đại này sao mà lắm trò, đầy những chứng bệnh ma quái, nào Ái Từ, ung thư tủy, ung thư máu, ung thư..v..v..

- Tướng công có ý kiến gì về bệnh Ái Từ (Aids).

- Thì đã bảo là bệnh của thời đại, cứ ăn chơi thật nhiều, khoái lạc chủ nghĩa lắm vào thì sẽ còn trăm nghìn thứ bệnh nữa sẽ lần lượt xuất hiện. Hình như con người của thời buổi này, vừa sinh ra đời đã ôm theo một mối buồn nên phải tìm cách giải trí. Mà lạ, sao sự giải trí chỉ thấy quanh quẩn không ngoài vấn đề thể xác, vật chất. Hình như họ không tìm ra một trò nào vui hơn nếu cái trò ấy không đưa đến chỗ hủy hoại. Thật đáng thương. Phải công nhận rằng người ty nạn Việt Nam ra khỏi nước đến cư ngụ trên các quốc gia văn minh đã cứu vãn một phần nào, nếu không thì những ông bà dân tộc trên các quốc gia tự do ấy đang chen chúc xô đẩy nhau từng thế hệ, ngụp lặn trong cái đại dương vật chất, xa hoa, để rồi dẫn nhanh đến chỗ tiêu diệt, các hạ có đồng ý vậy

không ?

Ông tướng nói xong, ngừng lại nhìn thẳng vào mặt tôi như quan tòa dò xét tội nhân.

- Theo ý tướng công thì làm sao để cho con người đi lên, cho bớt sự sa đọa, trầm溺 trong đám bùn lầy.

- Người xưa khuyên nên đọc thư và hành thiện, đó là hai việc duy nhất để đưa cái ý chí hướng thượng. Đọc loại sách đạo đức, cao thâm, hoặc cổ thư, không phải bất cứ loại sách nào cũng mang về nhà. Hành thiện tức là làm tất cả mọi việc lành, dầu nhỏ dầu lớn. Tránh làm điều ác, nói lời ác. Các hạ về suy nghĩ lấy xem lời tôi có đúng. Vì mỗi cuộc đời không ai quá trăm tuổi, trừ vài trường hợp đặc biệt. Các hạ hãy nghe lời tôi, ngày nào trở về nhà, tuyệt đối không đọc những loại sách vô bổ, tránh giao du với loại người chẳng mang lại một chút lợi ích tinh thần nào, dầu họ có là đại danh đại phú.

- Loại nào xin tướng công nói rõ ?

- Phải thông minh mà nhận định lấy. Loại ngòi lê đôi mách, hàm huyết phún nhân, loại giàu sang không bằng tâm trí, mò hôi nước mắt mà bằng sự lường gạt, loại người chỉ biết ăn chơi bạc bải, không nhìn đến những đau thương của kẻ khác....

Tướng Mông Diêm ngừng giọng, như đang muốn moi móc kiếm thêm vài thí dụ, những hạng người khác nữa, nhưng tôi đã đưa tay xin đủ.

- Các hạ để tôi nói cho hết... Không ăn những thức ăn vô bổ, không nghe, không nói những lời sàm tấu, thô tục làm bẩn tai, không nhìn những hình ảnh dâm ô làm bẩn mắt, bẩn trí.

- Xin đa tạ những lời khuyên xứng đáng. Tôi còn có điều thắc mắc muốn hỏi tướng công, tại sao ngày nay nhìn ra chung quanh chỉ thấy toàn đồ vỡ, lý do vì đâu ?

Tướng Mông Diêm gật gù như có vẻ suy nghĩ, một lúc chậm rãi trả lời.

- Cuộc đời này chỉ là một chốn thị trường, người ta đến để vay và để trả có người đến để đòi, đối với một số người thì chẳng khác gì chốn địa ngục.

- Thôi tướng công ơi, tôi hỏi tướng công nhưng không muốn biết thêm những lời triết lý tuy đúng nhưng hơi buồn, chắc là sắp hết giờ, tôi phải ra về kéo trật chuyên xe. Sáng nay tướng công có hỏi đến bằng cách nào, vì từ lữ quán đến trạm xe hàng cũng xa nên tôi đã lấy tắc xi đi chung với hai vợ chồng một nhà ngoại giao xứ Pháp cũng ở khách sạn gần đó. Báo trước cho tướng

công là tôi còn nhiều câu hỏi về cuộc đời, về sự hạnh phúc, về cây đàn và cây bút. Đêm nay tướng công lo chuẩn bị trước đi, rồi đây tôi còn phải về xứ Mỹ chứ, đi lâu quá cây cỏ nó buồn.

- Lạ nhỉ, chưa nghe các hạ nhắc đến loài người, ngoài chú em, mà chỉ nghe nói đến cây cỏ.

- Vì trong đám cỏ cây không bao giờ có phường tiểu nhân, có thể có thứ cỏ độc, cỏ dại, nhưng nếu không tìm đến chúng thì chẳng bao giờ chúng hại mình.

Tướng Mông Diêm lại hơi cau mặt để rồi lại gật gù có vẻ đồng ý.

- Từ sáng đến giờ, từ hôm qua đến hôm nay mới nghe các hạ nói một lời chí lý, cỏ cây không có phường tiểu nhân ngay cả loài cỏ dại cỏ độc. Đúng như thế, ban nãy tôi bảo với các hạ, không nên giao du với loại người chẳng mang đến một chút lợi ích tinh thần nào, có thể nói tóm tắt là không nên để mắt thì giờ cho đám tiểu nhân.

- Nhưng thưa tướng công, ở cái thế giới loài người này thì khó mà phân biệt, có người nói rất hay, trông bề ngoài dễ lầm.

- Ngụy quân tử, nói theo tiếng của thời đại xứ Việt nhà các hạ thì thì loại ngụy quân tử ấy ngày nay đang ngập tràn trong khắp năm châu bốn biển, mà quý vị vẫn gọi là nằm vùng, hay có thể gọi thứ tiểu nhân nằm vùng trong mặt trận quân tử. Loại ngụy quân tử này ngày nay đang ngập tràn trong thế giới loài người. Do đồng tiền họ kiếm ra được dễ dàng nên họ có đủ phương tiện để đóng vai trò quân tử mà ở cái xã hội «tiền kính la y hậu kính nhân» này, rất dễ có sự mập mờ, vàng thau lẫn lộn, khó phân biệt. Phải thật tinh vi mà nhận xét, đừng dễ chúi mắt trước những cảnh phù hoa. Nghe một lời nói hay, một hành động «cao cả», lắm khi chỉ là một hình thức để tuyên truyền, quảng cáo, tức là cái lớp áo ngụy quân tử khoác bên ngoài mà thôi.

Tôi thở dài, thoáng một chút ngao ngán, nói thêm.

- Biết vậy nhưng số người ấy quá đông, phương tiện quá nhiều nên đám thứ dân khó phân biệt.

- Các hạ nói đúng, nhất là người côi trần, khó biết đánh giá mà lắm khi có biết cũng làm ngơ, thứ lê dân vẫn thích ngã theo chiều nào tưởng có nhiều ánh sáng, có sức mạnh, tự thấy như được chút thơm lây.

- Tướng công đã biết lý do vì sao mà tôi chỉ quý trọng cỏ cây, ra ngoài cuộc đời lẫn lộn này thật khó mà biết

được. Tốt nhất là nên tránh trước đi để khỏi mất thì giờ.

Tướng Mông Diêm mỉm cười thông cảm, chắc hẳn thời ông ta cũng thế thôi, con người bao giờ cũng là con người muôn thuở.

- Tôi hiểu, đó cũng là lý do vì sao mà các hạ đến tìm tôi hôm nay chứ gì, thật đáng thương.

Tôi đưa tay ra ngăn chặn, không để cho ông tướng người nói tiếp.

- Tôi không muốn nghe hai chữ đáng thương ấy, xin tướng công vui lòng rút ý nghĩ đó lại.

Tướng Mông Diêm lại nhìn tôi bằng đôi mắt thương hại, không nói ra nhưng ta vẫn nghĩ thì sao, tuy vậy ông ta cũng chiều ý tôi nói tiếp.

- Thì thôi, nhưng các hạ thường hay luận về hai chữ tội nghiệp là đó, người kiếp trước đã tạo nên cái nghiệp gì để ngày nay phải chịu cái quả tội này.

- Cái tội của tại hạ chẳng có gì đáng nói, tại hạ biết rồi, biết rằng kiếp trước đã tạo quá nhiều tội nên kiếp này phải làm thân đàn bà mà lại còn là đàn bà Việt Nam, làm dân Việt Nam, nhưng tại hạ đâu có đến đây như người cô Hy Lạp đến Delph để vấn thần linh.

Tướng Mông Diêm biết tôi hơi cáu, có lẽ vì cũng đã mệt, ông ta có vẻ cảm thông.

- Muộn lắm rồi đây, các hạ hãy về phòng trọ nghỉ ngơi, ngày mai chúng ta lại gặp nhau, đêm nay các hạ cố nghĩ thêm vài vấn đề để ngày mai còn thảo luận, tôi phải cảm ơn các hạ đã bỏ công, bỏ của đến đây cho tôi được những phút giờ khá vui, mặc dầu chúng ta cách biệt âm dương nhưng vẫn có sự đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu.

Ngày nay quỷ quái đầy rẫy nên tìm được một người bạn để đấu láo cũng đã là khó, nói chi đến kiếm người để thảo luận những vấn đề đại sự quan trọng.

Chúng tôi giã từ nhau sau vài chữ tái kiến, minh thiên tái kiến (ngày mai lại gặp).

Vừa quay đi chưa tới ba bước, ngoảnh lại thì tướng Mông Diêm đã không còn nữa, đúng như sử sách vẫn ghi, đối với những người cõi âm ấy, quả thật «Lai thời vô ảnh, khứ thời vô tung». Họ đến họ đi mình chẳng biết đâu mà tìm.

Tôi xuống dưới chân thành thì bao nhiêu xe hàng đã đi hết, chỉ còn lại mấy chiếc tắc xi ở lại vớt những người khách muộn. đành vậy, định lấy một chiếc xe tắc xi mà

về cho xong, may quá còn hai đôi ngoại nhân, chắc hẳn là từ Mã Lai hay Nam Dương gì đâu đó. Họ cũng xuống muện, họ chạy đến thương lượng với tôi, để cùng đi một chuyến cho đỡ tiền. Họ cũng ở một khách sạn gần chỗ tôi, thật là có sự dàn xếp sẵn.

Về phòng trọ tôi lên phòng tắm rửa thay quần áo, trông bề ngoài, nhà trọ nào cũng có vẻ tiện nghi sang trọng nhưng bên trong thì nơi nào cũng bị gian nan trong vấn đề nước. Mặc dầu có những máy con sông vĩ đại nào Hoàng Hà, nào Trường Giang, nào Hoài Hà rồi Tương giang, Mịch La giang, và còn bao nhiêu là đại hồ... ấy thế mà chỉ vì cái hệ thống nước lên cao chưa được tốt nên phòng trọ nào ở cao thường hay bị kẹt đang tắm mình mẩy đầy xà phòng mà người khách ở tầng dưới cũng vào phòng tắm thì thật là chỉ còn biết kiên nhẫn mà chờ thôi. Nhưng thôi hãy xem đây như là một tiểu tiết chẳng đáng quan tâm.

Xuống phòng khách, hỏi thăm xem phố xá còn mở đến mấy giờ, định đi lòng mua ít sách nhưng người ta bảo muện rồi. Thế là đành vào phòng ăn, ăn vội đĩa cơm rồi lên ngủ lấy sức cho ngày mai.

- 2 -

Các hạ hà thái tri ? (sao chậm vậy)

Tôi giật mình, sáng nay mãi đi tìm mua mấy cái bút nên đến Trường Thành hơi muộn. Tướng Mông Diêm đã chờ ở đấy, tôi vừa đến chỗ hẹn, đang ngơ ngác nhìn từ trên xuống, những vật cỏ xanh đang chờ đợi ánh mặt trời.

- Tướng công hà thái táo ? (sao ông đến sớm vậy ?)

Tướng Mông Diêm biết tôi muốn trêu nên mới trả lại câu hỏi, dùng lối cổ thi để đối đáp. Có gì lạ đâu, tôi là khách từ phương xa, còn bao nhiêu thứ cần xem, tướng Mông Diêm là chủ nhà, có gì lạ nữa đối với ông, nên ông phải chịu chờ. Bắt được một người khách từ phương xa đến để nói chuyện, chắc ông ta cũng thích thú, hẳn đêm qua ngài ít ngủ, nếu người cỡi âm cũng cần ngủ.

- Hôm qua các hạ về nhà bình yên chứ ?

- Tại hạ về, thấy trời chưa tối nên có ý định ra phố mua sách mà người ta bảo phố bán loại sách ấy ở rất ra, mà đã đóng cửa, thế là đành chịu vậy.

- Các hạ phải bớt cái bệnh mê sách đi chứ, về nhà đỡ nợ ra đây.

- Nghìn năm một thuở, đời của tại hạ ngày nay chỉ còn ba thứ để say mê là sách, nhạc và cỏ cây.

- Ba vị quân tử, còn đòi gì nữa.

Tôi chợt nhớ đến câu chuyện nói về chữ Ngụy quân tử hôm qua, sáng nay lúc vừa thức giấc tôi nằm suy nghĩ trong đám bạn bè, ai đáng được gọi là quân tử, may quá cũng còn tìm được vài người.

- Xin tướng công định nghĩa hai chữ quân tử, xem hai cõi âm dương có suy nghĩ giống nhau.

Tướng Mông Diêm lắc đầu, hơi mỉm cười.

- Khó mà cho một định nghĩa ngắn, trong Kinh Dịch quẻ Càn có câu : «Quân tử chung nhật càn càn» có nghĩa là người quân tử suốt ngày nỗ lực không dám lười, từ việc trau dồi đức hạnh, làm điều ích lợi cho mọi người, đọc sách... Mỗi sách đều có một định nghĩa mà đại ý là như thế. Nếu mang một nhân vật điển hình ra mà nói thì có kẻ đưa Văn Vương, có người đưa Khổng Tử. Đó là những bậc vĩ nhân quân tử, ngày nay được gọi là quân tử, không bị đòi hỏi tuyệt đối đến như vậy nữa.

Tôi như chợt gặp được một làn ánh sáng. Tôi vẫn thích cái nhân vật Văn Vương ấy, nhân đây phải đặt vài câu hỏi để hiểu biết thêm.

- Xin được nghe nói về Văn Vương.

- Nói về cái gì mới được chứ ? Nói về bà mẹ, vì ông ta là người con chí hiếu, mà người mẹ ấy cũng là một nhân vật hiếm có. Bà đã dùng Dịch Kinh để theo dõi cuộc đời của con, cố nhiên là thời ấy chỉ nói đến Tiên Thiên, về sau khi Văn Vương bị tù tại Dữu Lý mới chỉnh đốn soạn ra Hậu Thiên... Hay các hạ muốn tôi nói đến cái tâm trạng của người cha lúc phải ăn bát cháo nấu với thịt của con trai mình. Biết rằng Trụ Vương đã giết Bá Ấp Khảo, bắt mang nấu cháo đưa đến buộc mình phải ăn, mà vẫn phải ăn.

- Bá Ấp Khảo chết chỉ vì cái tội đàn cầm quá hay, có đúng vậy không ?

- Một phần thôi, một phần vì quá thương cha mà không chịu chờ đợi theo lời của cha, dặn đừng đến Kinh Đô Triều Ca, hãy chờ 7 năm cha sẽ trở về, Bá Ấp Khảo quá nôn nóng, cứ liều ra đi, bị con yêu Đắc Kỷ nó mê tiếng đàn, nó đòi học, không nghe lời nó dụ dỗ, quá đứng đắn nên bị nó phao cho cái tội khi quân, dám tán người đẹp của vua. Mà các hạ có biết đó chỉ là một thứ

muu kế phổ thông và tầm thường nhất của người đàn bà đẹp, tức giận vì thấy cái nhan sắc của mình vô hiệu quả nên đã đổi chiến thuật chứ có gì đâu. Hay các hạ muốn nghe cuộc gặp gỡ đầu tiên của hai đại quân tử là Văn Vương và Thái Công Vọng.

- Cái gì tôi cũng muốn nghe, đề tài nào cũng bắt phải suy nghĩ, bà Thái Khương quả là đặc biệt, hình như bà cũng giỏi về Dịch Lý như con trai là Văn Vương, nhưng ai đã dạy cho ai, mẹ dạy cho con hay con truyền cho mẹ. Bà biết trước mọi sự cát, hung sẽ xảy đến và đã báo cho văn võ triều thần biết, khi Văn Vương đang còn trong tù.

Tướng Mông Diêm gật gù hài lòng, nhận thấy người đối thoại cũng có chút chịu khó bỏ thì giờ nghiên cứu sử sách.

- Các hạ chịu khó đọc, khá đấy. Ở đời mà muốn tiến thì chỉ có đọc sách và làm điều thiện. Chính ra vai trò của người mẹ quan trọng vô cùng, con có làm nên, có là người hiền hay không đều nhờ đức mẹ. Những người mẹ quá lo nhan sắc, quên trau dồi đức độ thì con chẳng nên cơm cháo gì, giỏi lắm là cái máy làm tiền mà thôi. Bà Khương Thị quả là người đàn bà vô cùng đạo đức, biết dạy con, nhờ bà nên chúng ta mới có Văn Vương.

- Con người ấy lại còn biết đàn cầm để mỗi khi buồn nhất, là lúc bị cầm tù tại Dữu Lý.

- Các hạ chỉ chú trọng có mỗi một việc bé nhỏ ấy sao?

- Tướng công cho đó là bé nhỏ sao, theo tôi thì âm nhạc đã dự một phần rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người. Tôi nhớ hình như trong cuộc đời của Không Tử cũng có lần đang tấu cầm mà thấy Văn Vương hiện về...

Tướng Mông Điền mỉm cười giảng hòa, ai lại mới sáng ngày ra gặp nhau chưa gì đã có sự trêu gan nhau. Tôi bình thản nói tiếp.

- Trêu gan tôi thì tôi sẽ bắt nói về Lục Thao cho mà biết tay.

- Nghề của chàng mà, sợ gì.

- Nghề của chàng, Tướng công mà cũng biết chữ ấy sao ? Tôi tưởng chỉ có người Việt Nam sau này mới dùng, chứ đời bố mẹ tôi cũng chẳng hề biết.

- Đi với Bụt mặc áo cà sa.

Tôi bật cười, cố nhiên không chịu nhận mình là ma nên nói gài một câu cố ý trêu chơi.

- Xin tướng công khỏi cần nói câu sau.

- Các hạ tự nhận mình là Bụt à. Con của Bụt thôi.

Giọng tôi trầm tĩnh làm y như mình là con của Bụt thật. Tướng Mông Diêm vui cười, câu chuyện từ nghiêm trang đổi sang đùa nghịch.

- Thì thôi để tôi nói đến câu chuyện gặp gỡ giữa hai người quân tử cho La Hầu La, con của Bụt nghe nhé.

- Tướng công cũng biết La Hầu La là con của Bụt nữa à ?

- Ai mà không biết...

- Ồ nhỉ, tướng công là người cỏi âm, cái gì mà chẳng biết, nhưng coi chừng về sau La Hầu La cũng đi tu, cũng thành Bồ Tát rồi đấy, thôi xin tướng công cứ giữ lối xưng hô cũ.

- Các hạ yên lòng - tướng Mông Diêm nói xong mấy chữ thì ngừng, im lặng một lúc, chắc đang tìm lời mở đầu.

Tôi tỉnh nghịch nhắc, gợi ý :

- Phi long, phi ly, phi hùng, phi bi, sở hoạch Bá Vương chi phụ.

- Ô hay, sao các hạ đoán đúng ý của tôi thế.

- Đi với Bụt mà.

Ông tướng cười, vuốt hàm râu, bộ râu được trau chuốt kỹ càng hơn ngày trước.

- Ừ nhỉ, trước khi đi săn, ngày hôm ấy, Văn Vương gieo một quẻ bói thì ra như thế, hôm nay sẽ săn được một vật không phải rồng (long) không phải Ly, không phải gấu đực (hùng) cũng không phải bi, một loại gấu khác.

- Gấu cái chăng.

- Có thể, sở hoạch Bá Vương chi phụ.

- Mà sẽ được một người giúp cho để làm nên sự nghiệp Bá Vương, có phải đại khái là nghĩa như vậy không ?

- Tạm được, tôi thích nhất là cái tư chất của con người Tây Bá ấy, thuở ông còn là một chư hầu chưa mang tên Văn Vương, khi ông bỏ Trụ Vương trốn về xứ mình, bị quan quân của Trụ Vương đuổi theo. Thật là nguy hiểm, đúng với câu : «Ngưỡng diện cáo thiên, thiên bất ngữ. Đê đầu tổ địa, địa vô ngôn».

- Xin tướng công ngừng để cho tại hạ ghi câu này, có nghĩa là ngược mặt lên muốn nói với trời mà trời không đáp một lời, mà cúi đầu xuống than với đất, đất cũng im lặng. Hay thật. Nhưng cái tâm trạng này chắc hẳn những tù nhân của cộng sản đều gặp phải, thật đáng thương.

- Các hạ cũng lạ nhỉ, nghe câu gì, lúc nào cũng nhớ đến mấy người tù cộng sản. Hẳn các hạ còn nhiều gia đình bị kẹt lại lắm chẳng ?

- Tại hạ còn cả nước, tất cả dân tộc đều là thân ruột, mục đích tại hạ sang đây, tuy không có nhiều tham vọng cao quý như các bậc chính khách Việt Nam từ trước đến nay...

Nói đến đây, tôi thấy ông tướng nhếch mép cười, nụ cười bí hiểm, không hở răng, tôi cau mặt, không hiểu nổi nụ cười có ẩn ý gì, tôi tiếp tục nói hết ý mình.

- ...Tại hạ xin lỗi đã cắt đứt câu chuyện, chắc rằng ngày về mà có viết lên thành bài, thì lúc đọc đến đây sẽ có một nghìn lẻ một người nôn nóng, mong muốn tại hạ đặt ngay một câu nói ngay một lời với tướng công...

- Lời gì ? Câu gì ? Sao chưa nghe các hạ nói.

- Còn cả tuần lễ, chuyện đâu còn có đó, tại hạ còn gặp tướng công. Xin cứ nói nốt về Tây Bá, đầu sao những buổi nói chuyện này cũng có những phần bổ ích khác. Tại hạ không phải là quân nhân trong kiếp này. Khí giới của tại hạ chỉ là một cán bút nhỏ bé, tuy vậy cách 13 năm trước ngày còn ở Paris, có một đêm tại hạ ngủ mơ thấy cây súng của mình sao bỗng biến thành cây đàn mà lại có chạm khắc vàng với ngọc, tại hạ viết thư kể cho một người bạn ở Việt Nam, sau đó quên bẵng đi và chính người ấy đã viết thư nhắc lại cho mới nhớ, mà bây giờ mỗi khi nhớ thì những hình ảnh lại thật rõ rệt... Nhưng thôi làm mất thì giờ, xin được nghe thêm về con người đệ nhất quân tử ấy.

- Tây Bá có rất nhiều tình cảm, khi ông phải lìa con ngựa, ông đã vô về, nói những lời xót xa : «Mã, phi Xương bất nhân, xá nhĩ xuất quan, nại khùng truy binh phục chí, ngã mệnh nan đào, ngã kim biệt nhĩ.» Vì con ngựa này đã theo ông trong suốt 7 năm hoạn nạn nên ông không muốn lìa, mà hoàn cảnh bắt buộc, đành phải thốt ra những lời giả thiết ấy, các hạ hiểu cả chứ ?

- Ngựa ơi không phải Xương này bất nhân, bỏ mi ra khỏi quan ải một mình, nhưng truy binh sắp tới, mệnh ta sẽ khó thoát, hôm nay ta phải giã từ mi... Tạm dịch như tướng công nghe được không ?

Tướng Mông Diêm nhếch mép hỏi lại.

- Các hạ có biết ngôn ngữ Anh quốc có nói «thả cần câu lời khen» không nhỉ ?

- Fishing compliments, tướng công thật là thông kim bác cổ, nhưng tôi đâu có thả cần câu, chỉ sợ dịch sai vì...

- Traduttore... traditore.

- Đúng, dịch thế nào cũng khó tránh vài phần phản bội. Mà sao tướng công là người Á, chưa sang Âu mà biết về Âu nhiều quá vậy ?

Tướng Mông Diêm chỉ mỉm cười, không trả lời, hẳn ông không muốn nhận lời khen. Tôi sợ phí thì giờ nên phải vội dục :

- Rồi sao tướng công, khi hai người quân tử gặp nhau, nói gì với nhau ?

- Một người ngồi câu cá, biết là người kia đã đến gần nên ngâm lên mấy câu :

Tây phong khởi hê, bạch vân phi

Tuế dĩ mộ hê tương yên vi

Ngũ phượng minh hê chân chúa hiện

Thùy cán sâu hê tri ngã hy

Các hạ có giỏi thì dịch 4 câu này ra, bỉ nhân sẽ...

Tôi cần môi, giá bố tôi còn sống, thì ngài sẽ đủ tài mà «gà» cho con gái ngay, khôn nổi, bố đã chết. Nhưng tôi cũng khẩn thăm... ‘Bố ơi về giúp con...» À thì ra người xưa, từ thời Âu Cơ, Lạc Long Quân đã nghe câu gọi bố như tôi đang gọi. Đúng như lời ông dặn lại với bà Âu Cơ, trước khi ông về Thủy Cung.

Gió Tây chừ nổi, mây trắng bay.

Tháng năm chừ tàn, làm chi đây ?

Bầy Phượng chừ ca, mừng chân Chúa.

Thả cần câu chừ, ai có hay.

Ông tướng dậm chân khen.

- Tạm được đấy, chưa quá một phút đã uốn ra thành vắn, chưa sát nghĩa lắm nhưng giữ được ý thế cũng là đủ rồi, không đến nỗi phản bội.

Tôi mỉm cười, nghĩ đến bố tôi, ngày xưa ông già rất yêu thi văn, đã từng sáng tác rất nhiều bài thơ bài ca, bài vắn tẻ nhưng lại không muốn để người ta biết mình là tác giả. Lạ nhất là có nhiều người đã biết sự thật là như thế, nhưng vẫn cố ý làm ngơ.

Thấy tôi im lặng đang mãi suy tư về hành vi của một vài vị học giả.

- Các hạ đang nghĩ đến bài ca Nam Bình «Nước non ngàn dặm ra đi» đấy chứ gì ?

Tôi cau mày nhìn ông tướng rồi mỉm cười hỏi lại, muốn đặt vấn đề với một người hoàn toàn đứng ngoài câu chuyện.

- Theo ý của tướng công thì sao ? Tác giả có nên dấu điểm như thế không ? Có người gọi đó là thái độ đánh lừa lịch sử. Ý của bố tôi thuở ấy thì ông muốn bắt mọi người tin rằng bài ca Nam Bình mang tên ‘Nước non ngàn dặm ra đi» ấy là của Huyền Trân công chúa viết ra.

- Các hạ cho tôi được đặt lại một câu hỏi, nếu Huyền Trân Công Chúa đã viết ra thì bà ấy viết bằng chữ gì ? Chữ Nôm chẳng, theo tôi biết thì thời ấy chữ Nôm chưa phổ biến đầy đủ. Chữ Hán chẳng ? Nếu có chữ Hán thì nguyên bản đâu ? Chỉ một câu hỏi ấy thôi đủ cho chúng ta thấy rằng mọi người đã không suy nghĩ. Đến bài Hịch viết cho quân lính mà tướng Trần Hưng Đạo cũng phải viết bằng Hán Văn... Dư thường văn chi... để rồi có người dịch lại. Ngay cả Thạch Xuyên, tác giả bài ấy cũng nói dối thiếu kỹ thuật. Bố con nhà các hạ hơi coi nhẹ mọi người đấy, như thế là láo. Với những phường sân si, u mê, ganh tị, thì muốn láo xược thế nào cũng được nhưng với những người thật tâm suy nghĩ,

sưu tầm thì đó là một sự lừa dối, xem người ta như con cháu mình, muốn nói gì thì nói, không được.

Tôi gật gù nhận thấy ông tướng nói cũng có lý, nhưng tôi đã có lần nghe bố tôi phân trần khi tôi đặt vấn đề với ông. Bố tôi bảo rằng, cứ để cho người ta tin như thế, cho người ta nghĩ rằng bà Công Chúa Huyền Trân ấy đã sáng tác ra, chứ nếu nói sự thật thì nó sẽ kém ý nghĩa.

Tướng Mông Diêm nói tiếp, chắc để bênh vực sự suy luận của mình.

- Các hạ cứ xem ngay bài thơ của Nguyễn Khuyến: «Rượu ngon không có bạn hiền, không mua, không phải không tiền không mua», chính ông ta có viết bản chữ Hán mà hai câu ấy là :

Hữu tửu vi thùỹ mãi
Bất mãi phi vô tiền
Hữu tín vi thùỹ tả
Bất tả phi vô tiên.

Bây giờ hỏi lại các hạ, nếu mang ra thử một câu «Đắng cay vì, đang độ xuân thì...» Xin các hạ hãy dịch ra Hán văn cho bĩ nhân nghe chơi.

Tôi lắc đầu chịu thua, nhưng trong lòng thầm nghĩ, ông tướng này vừa cho ta một ý kiến khá hay. Tôi sẽ về

lấy nguyên tác của Thạch Xuyên rồi dịch ra Hán văn, mang tung lên báo, để cho những ông học giả, học giả thật ấy, được một phen thi thố tài năng một lần nữa cho vui cửa vui nhà. Mặc dầu ông anh tôi thường phàn nàn rằng hình như bố không thích cho chúng ta nói lên, làm trái ý bố, mỗi lần anh viết những bài có liên quan đến bố, hoặc đến cái văn nghiệp của bố là bài ấy bị thất lạc, hoặc báo đóng cửa hay gì gì đó. Ông anh cho rằng người chết không muốn, tôi chẳng tin, tuy rằng đến các bản thảo của bố cũng bị người thân mang dấu đi, để thất lạc và bây giờ muốn tìm lại cũng không thể được, còn chẳng chỉ là trong trí nhớ của mỗi anh em chúng tôi mà thôi, đây cũng là kết quả của những cuộc biến động, đảo loạn lòng người.

- Nhưng chúng ta đã đi ra ngoài đề tài câu chuyện quá xa, chúng ta đang nói đến cuộc gặp gỡ của hai bậc quân tử, xin tướng công nói tiếp.

- Ừ nhỉ chúng ta hay đi ra ngoài đề. Sau bài ca của Khương Thượng, Cơ Xương đến gần hỏi một câu rất tầm thường nhưng mang đầy ý nghĩa : «Hiền sĩ khoái nhạc hồ ?» (người hiền thích nhạc chăng ?)

- Tại sao lại hỏi câu ấy nhỉ, có một vài sử sách ghi khác cơ...

- Các hạ hãy chịu khó nghe cho hết, rồi chúng ta sẽ bàn cãi sau. Cơ Xương hỏi câu này vì trước đó ông đã từng nghe nhiều bài ca khác, cũng do những người đồn củi ca hát mà mỗi lần hỏi tác giả là ai, mọi người đều bảo là của Khương Thượng. Có những câu làm cho Cơ Xương phải chú ý chẳng hạn những câu như : «Tẩy nhĩ bất thính vong quốc âm» (rửa tai, không nghe những âm thanh vong quốc).

- Thế nào là Vong Quốc âm, tướng công có thể giảng thêm.

Ông tướng nhìn tôi hơi có chút ngạc nhiên, tôi không hiểu ý nên cũng nhìn lại, âm và dương đã dùng mục ngữ để đối thoại, nhưng phận người cõi trần đâu có đủ sức hiểu biết mà dám láo.

- Tưởng các hạ có bỏ thời gian nghiên cứu về âm nhạc, thỉnh thoảng nghe bảo có đi nói chuyện nơi này nơi khác, ăn tiền của các đại học này đại học kia sao còn hỏi.

- Hỏi là vì sợ rằng sự hiểu biết của mình chưa đến đâu, cao nhân tắc hữu...

- ... cao nhân trị, biết câu ấy rồi, những ai biết được câu ấy mà có suy nghĩ sâu xa thì cũng đã khá, lắm người

bao giờ cũng cho mình là đệ nhất trong cõi trần này mới là nguy.

- Tại hạ không phải chỉ biết câu ấy mà hôm nay gặp được một vị đại sư chi sư, nên cái gì cũng phải hỏi cho tỏ ngọn nguồn chứ.

Tướng Mông Diêm thấy tôi có vẻ biết phục thiện, bớt cái giọng cao ngạo, hàm hồ của kẻ phàm phu nên có vẻ cũng vui lòng, bỏ thì giờ giảng giải. Mà hẳn đây cũng thuộc lĩnh vực của ngài nên trông mặt mày có vẻ hào hứng, râu cằm, râu mép đều vênh lên một cách hiên ngang.

- Nhạc là lạc, mà lạc tức là vui, đó là định nghĩa từ nguyên thủy, con người ta lúc cảm thấy vui trong lòng mới phát ra những âm thanh, ngâm nga ca lý, để chứng tỏ niềm vui của mình. Chim muông cầm thú cũng đều như thế, bi thanh và hỷ lạc thanh khác hẳn nhau, tuy lắm khi nghe giọng cười và giọng khóc cùng một điệu. Tuy phải nhắc lại một lần nữa rằng đây chỉ là ở vào lúc phôi thai của con người. Về sau này khi đã vượt đến trình độ hiểu biết khôn ngoan thì định nghĩa của nhạc trở nên cầu kỳ phức tạp hơn. Nhạc phải gồm đủ lục luật, ngũ thanh, bát âm mới được gọi là nhạc. Các hạ về mở sách Lễ Ký nhìn vào chương Nhạc Ký còn có một định nghĩa cũng khá hay, đó là : «Ứng luật nãi vi nhạc, có

duy quân tử vi năng tri nhạc.»

- Có nghĩa là...

Lần này thì quả là tôi không dám dịch đại, dịch bừa như những lần trước và tướng Mông Diêm cũng hiểu như thế.

- Có nghĩa là : Phải ứng hợp với cung luật mới được gọi là nhạc, cho nên chỉ có bậc quân tử mới biết nhạc, sáng chế nhạc, và phải loại nhạc ấy mới là thứ nhạc không làm vong quốc vong gia.

Sau khi nghe ông nói thêm, thế là hết dám nghịch, vả lại còn sợ ông chê không được nghiêm chỉnh. Ngày xưa Cự Khổng đang nói chuyện với một vị vua, trong lúc ấy, bỗng có một đàn chim bay qua, nhà vua ngẩng đầu nhìn theo, bỏ lửng câu chuyện. Cự Khổng giận lắm, ra về bảo với học trò rằng ông vua này không xứng đáng, ta không thể mang cái đạo của ta ra giúp một xứ mà vị quân vương chỉ là một» Dong Nhân». Từ ngày đọc câu chuyện ấy tôi đã bỏ bớt cái tính hay phá hay nghịch. Tuy rằng, nếu cụ Khổng có đọc sách Mai Hoa độn của Thiệu Khang Tiết thì sẽ dùng đàn chim bay ấy tính lấy ngày giờ mà bấm độn thì chắc đã biết sẽ có một điềm gì, lành hay chẳng lành sẽ xảy ra. Mà hôm ấy, là đàn chim báo cho biết một điềm không có gì hay,

đáng vui, trái lại, là điềm không lành, vì xứ ấy, vị vua ấy không được bậc Thánh Nhân ấy dừng chân ở lại trên nước mình để giúp nước giúp dân mình. Tôi cũng sợ bị tướng Mông Điềm chê là dong nhân nên phải giữ thái độ nghiêm trang.

- Lục Luật, xin được nghe thêm về Lục Luật.

- Gọi là Lục Luật để nói đến sáu dương luật và sáu âm luật, nói kỹ hơn thì phải định rõ dương là Luật mà âm là Cung, lục luật là dương thanh chi luật, gồm có : Hoàng Chung, Thái Thốc, Cô Tẩy, Nhụy Tân, Di Tắc và Vô Xạ.

- Còn Lục Cung, xin được nghe cho hết, nếu không phiền Tướng Công.

- Có gì gọi là phiên, đã biết thì phải biết cho đầy đủ, sau này còn nói lại cho con cháu nó nghe, tối kỵ là sự nửa chừng. Lục Cung đây là Âm Thanh, sánh với Lục Luật là Dương Thanh. Lục Cung gồm có Lâm Chung, Nam Cung, Ứng Chung, Đại Cung, Giáp Chung và Trung Cung. Mười hai Luật và Cung này là căn bản của vạn vật.

Thấy con người này (gọi là con người chẳng biết có đúng) biết quá đầy đủ, tôi yên chí, để gác cái vấn đề

cung luật này lại đây, vài hôm nữa còn thì giờ tôi sẽ phanh phui thêm nó ra, cho mọi người cùng hiểu, bây giờ để nhảy sang hỏi về Ngũ Thanh đã.

- Ngũ Thanh à, ai chẳng biết nó là Cung, Thương, Giác, Trung, Vũ. Cung mang sắc vàng gọi là Hoàng Thanh. Thương mang sắc trắng gọi là Bạch Thanh. Giác màu xanh nên gọi cung này là Thanh Thanh. Trung có người đọc là Chùy, cung này màu đỏ gọi là Xích Thanh, và cung Vũ màu đen gọi là Hắc Thanh.

- Tại sao cung Thương mang màu trắng mà cung Giác lại là màu xanh, lấy tiêu chuẩn nào, căn cứ vào đâu.

- Lại chớm cái tinh thần Cartésien phải không ? cái gì cũng phải hỏi, xin thưa với các hạ rằng người xưa đã lấy ngũ hành để phân chia, hành Kim là Thương, hành Thổ là Cung, hành Mộc là Giác, hành Hỏa là Trung và hành Thủy là Vũ có thể thôi. Như các hạ đã rõ, Kim là màu trắng, cung Thương thuộc hành Kim nên Thương Cung mang sắc trắng. Thổ màu vàng thì Cung mang hành Thổ tức phải mang luôn sắc vàng... Các hạ đã hiểu cả chứ.

- Tạm hiểu, nhưng ban nãy chúng ta có nói đến cái gọi là Vong Quốc Chi Âm.

- Có hai thứ, Vong Quốc Chi Âm và Vong Quốc Chi Thanh, các hạ muốn nghe cái nào trước ?

Tôi nghĩ thâm, đúng là buồn ngủ gặp được chiều manh, tính tôi hay tò mò hôm nay gặp được cơ hội, đã vậy ta vắn vẹo cho kỹ mới thỏa chí bình sinh.

- Thừa tướng công thể thì Âm và Thanh khác gì nhau?

- Với người Âu Mỹ thì chẳng có sự khác biệt, nếu các hạ mở từ điển sẽ tìm thấy có mấy chữ đề nói đến âm và thanh Sound, Voice, Music, Tune, nhưng với người Á đông chúng ta thì : «Tri Thanh nhi bất tri Âm, cảm thú dã»

- Có nghĩa là biết thanh mà không biết âm thì chẳng khác gì loài chim loài thú, có phải thế không ạ, xin tướng công nói rõ hơn nữa về âm và thanh, sự khác biệt giữa hai thứ.

- Sao nghe bảo cũng nghiên cứu về âm nhạc ?

- Thì có nghiên cứu mới hỏi kỹ nếu không...

- ... nếu không thì ai mà thèm hỏi chi cho mất thì giờ, đúng thế chứ gì ? Vậy thì xin nói : Thanh là Cung, Thương Giác Trung Vũ, mà Âm là âm của các thứ như Ty, Trúc, Thạch, Thổ, Biêu, Cách, Mộc.

- Cũng như một bên là các nốt nhạc do ré mi fa sol và một bên là tiếng trống da, tiếng trống đất, tiếng giầy tơ, tiếng sáo tre... Phải vậy không thưa tướng công. Thế thì Vong Quốc Chi Âm là gì ?

- Các hạ có nghe câu chuyện Hứa Do rửa tai vì nghe Đế Nghiêu đòi nhường ngôi báu cho mình không ?

- Có nghe, thế thì còn Vong Quốc Chi Thanh là sao ?

- Vong Quốc Chi Âm thì nghe buồn não, bắt con người phải trầm tư, Vong Quốc Chi Thanh là những âm thanh dâm loạn sa đọa, vua quan nghe, thì quên việc triều chính, dân gian nghe, thì quên chuyện làm ăn.

- Thế còn Vong Quốc Chi Vật là gì ?

- Là người đàn bà đẹp.

Tôi lắc đầu không đồng ý một lần nữa, ngày nay người đẹp có khi còn lợi quốc, cứ xem như bà Brigitte Bardot thuở ấy đã mang về bao nhiêu là ngoại tệ vào cho nước Pháp còn hơn tất cả các hiệu xe hơi khác. Sợ ông tướng không nắm vững chi tiết, tôi phải mang chuyện xưa ra cãi.

- Tướng công nói hệt như bà vợ của Việt Vương Câu Tiễn khi chê Tây Thi «Thử vong quốc chi vật, lưu nhi hà

vi» (cái vật vong quốc đó giữ lại mà làm gì ?), nhưng đó là ý kiến của phụ nhân, đàn bà hay ghen. Nhìn về phía Ngô quốc thì Tây Thi làm cho mất nước Ngô nhưng đứng về phía Việt quốc, thì mỹ nhân đã tiếp tay quá đắc lực cho Việt quốc, sao không mang ơn, có sách còn ghi rằng trước khi ra đi cô ta được trao cho cái sứ mệnh cứu quốc mà, tại cái nhà bà vợ ông Câu Tiễn không được biết những bí mật quốc gia đầy thôi, Tướng Công có đồng ý là thiếu sự công bình đối với nàng Tây Thi chẳng ?

- Thì đồng ý vậy, các hạ vạch ra cũng đúng, lần này chịu thua các hạ.

- Còn Vong Quốc Chi Khí là gì ?

- Là cái mà các hạ vẫn dùng hằng ngày, mỗi ngày ba bữa đó.

Tôi cau mặt suy nghĩ, thật vô lý, tôi có dùng cái gì đáng để gọi là Vong Quốc Chi Khí đâu.

- Xin tướng công nói rõ, tôi vẫn thấy mình là «Thiên hạ đệ nhất không giàu» mà, có gì đáng để mang cái tên ấy nhà chỉ có vài tủ sách với mấy cây đàn thôi.

- Vong Quốc Chi Khí là chén ngọc đĩa ngà, các hạ đã dùng đĩa ngà từ bao nhiêu năm nay,

Tôi giật mình, quả thật có như thế, nhưng tại đũa ngà rất bền và nhẹ, thanh, cầm không đau tay, chẳng có lý do gì khác, chẳng lẽ lại vứt nó đi, vô lý. Nhưng thôi chuyện đâu còn có đó, về nhà sẽ tính, ngày xưa bố tôi cũng ăn đũa ngà đâu có phải vì thế mà mất nước, điếm này sẽ phải mang ra mà mổ xẻ lại, tôi không đồng ý lắm, nhất là khi lũ voi già nó chết đi, tức thì nó phải trút đôi ngà để lại cho đời chứ, tôi chắc lưỡi nói cho qua vấn đề.

- Răng quen mất nét đi rồi...

Biết tôi muốn đổi vấn đề, sang đây đâu phải để nói đến đũa ngà, với chén ngọc. Ông tướng Mông Diêm nhận thấy, nói ngay.

- Các hạ muốn đổi vấn đề, người này không biết phục thiện.

Tôi hơi tức, đã thế thì phải cãi mới được, không thể để cho bị hiểu lầm.

- Vong quốc có một nghìn lẻ một lý do, nhất là ở hoàn cảnh nước Việt Nam chúng tôi, trước hết là bị đô hộ, hết người Trung Hoa của tướng công thì đến người Pháp, dân tình mệt mỏi, thêm vào còn cái họa cộng sản gây nên trận chiến...

- Thì đúng rồi, huynh đệ tương tàn, nòi da xáo thịt. Tôi đồng ý với các hạ, đa số những vị lãnh đạo có được bao nhiêu ông thật tình vì dân, vì nước, hay là họ có, mà dấu cái thật tình ấy quá kỹ nên chúng ta không thấy đó chăng ?

Tôi nghĩ thâm, nếu bây giờ mà để cho cái nhà ông tướng này moi xấu chuyện của nước ta thì chắc đến mười ngày chưa hết, tôi phải đổi vấn đề mới được.

- Thôi tướng công ơi, chúng ta đổi sang nói chuyện khác đi.

Tướng Mông Diêm lắc đầu nhìn tôi, tỏ vẻ thương hại nhưng không dám nói ra, biết là tôi không chịu nổi sự thương hại của bất cứ ai.

- Hỏi tướng công một câu, tại sao lịch sử ít khi đến người đàn bà. Xứ tôi lại còn có câu : «con hư tại mẹ». Chỉ có những bà Nhan Thị, mẹ của Khổng Phu Tử, bà Thái Khương, mẹ của Văn Vương, một vài khi còn nghe nói đến vì các ông ấy mồ côi sớm, còn các bà mẹ khác rất ít khi nghe nói đến, là tại làm sao ?

- Nói thì cũng phải có gì mới nói, bà nào thật hay thật giỏi mới nói chứ không thì nói có ích gì. Cũng có một phần là ngày xưa các vị sử gia rất nghiêm khắc, thà bị

cắt đầu chứ không muốn viết những điều sai sự thật, ngày xưa với ngày nay thật khác nhau. Ngày xưa, ai làm điều gì trái với lương tâm thì xấu hổ, sám hối. Ngày nay, hai chữ Sám Hối hình như không còn nữa, Kinh Sám Hối là quyển kinh ít được tới. Ngay cả trong các chùa chiền mà lễ chùa cũng hơi lãng quên.

Tôi đưa tay chặn ngang, ngắt lời ngay.

- Xin đừng vơ đũa cả nắm, đổ thùng nước tắm thì đừng đổ luôn cả đứa bé...

Tướng Mông Diêm nghe tôi nhắc lại câu châm ngôn Anh Quốc, biết ngay là tôi muốn phá ông ta nên chỉ mỉm cười.

- Các hạ lúc nào cũng nóng nảy, tôi muốn nói là nói đến một số nhân vật làm chính trị ngày nay. Các hạ thử nhìn lại xem, mỗi ông lên nắm quyền là để cho bà con anh em tha hồ lộng. Giết bao nhiêu mạng người mà đến lúc gần chết cũng không chút ân hận, toàn những tên đại... dùng chữ gì cho đúng nghĩa đây, thôi thì bỏ trống vậy, ai muốn hiểu sao thì hiểu. Ở đời phải nên bớt thù thêm bạn... chỉ những tên đại như thế mới được nhắc đến, càng được sùng bái.

- Đến bao giờ... ?

- Đến bao giờ loài người thức tỉnh, mở to đôi mắt. Nhưng để nói thêm về câu hỏi của các hạ, tại sao ít nghe nhắc đến các bà ?

- Vâng như phu nhân của tướng công chẳng hạn, có bao giờ ai nghe nói bà Mông Diêm đâu, chính Tướng công cũng chưa hề nhắc đến.

- Thê tróc tử phọc.

Tướng Mông Diêm nói ra đúng bốn chữ rồi ngừng.

- Tướng công cũng cho là vợ rượt con trời, sao mà nói bốn chữ ấy. Thế thì tướng công nghĩ gì về vị Tổng Thống xứ Hoa kỳ Reagan, lúc nào cũng không quên nhắc đến trong mỗi câu chuyện...

Tướng Mông Diêm cướp lời, nói ngay :

- Nancy and I...

Tôi bật lên cười vì thấy ông tướng cõi âm này mà cũng bắt chước được đúng cái giọng của cựu Tổng Thống Reagan.

- Tướng công nghĩ sao về ông Tổng thống này.

- Sau một ông ba phải, thì chỉ cần một chút cố gắng hay một chút ý khí, tôi muốn dùng chữ «caractère» của

tiếng Pháp, chỉ cần có ý khí hơn một chút là nổi ngay. Dầu sao cái truyền thống dân chủ cũng không cho phép người ta tung hoành, như ở những quốc gia phong kiến cộng sản hủ lậu, duy đảng độc tôn, ở nhiều nơi khác.

- A, nhớ ra rồi, bắt tướng công nói về bà Võ Tắc Thiên nghe chơi.

- Nghe là phải nghe thật, nghe để mà ghi nhớ điều hay lẽ phải chứ tôi không nói cho người nghe chơi. Các hạ phải tập đứng đắn cho quen, già đầu rồi đừng ăn nói xô bồ, nhất là khi đối ngoại. Người ta xét đoán mình từng chữ, từng câu. Chính các hạ đã từng bắt mỗi người dân đi ra khỏi nước phải là những cán bộ...

Ông tướng làm tôi nhớ đến vị thầy cũ của tôi, ông Đặng Thái Mai, ngày ấy chắc ông nhận thấy tôi quá trẻ con nên trong câu chuyện ông thường nhắc mỗi một câu : ‘La vie est une chose sérieuse» (Đời là một chuyện nghiêm trang đứng đắn). Câu ấy đã theo tôi mãi đến ngày giờ này. Vừa ngược lên nhìn, bị tướng Mông Diêm đọc ngay trong ánh mắt.

- Các hạ có cái tội và cái nợ đó. Mấy chục năm không viết thư về thăm thầy.

Tôi cúi mặt suy nghĩ, xấu hổ nhận tội, quả thật như thế nhưng ở đời có những lý do khó nói lên được thành lời.

- Tướng công nói đúng, tại hạ có mang ơn ông ấy rất nhiều, nhưng tại cứ băn khoăn, nhất là về sau này, thấy không đi chung một đường. Đọc những tác phẩm của ông về sau, tại hạ càng bức rức....

- Chẳng hạn...

- Chẳng hạn như khi ông trách rằng Hồ Thích đã đưa văn hóa ngoại bang tức là văn hóa Âu Mỹ vào, thì người cộng sản mỗi lúc mở miệng là nói đến chủ nghĩa Mác Lê, cái này không là ngoại bang sao. Một tên cán bộ nào nói thì được, chứ một người như ông ta, mà ngày bé tại hạ rất kính phục, ông là đảng viên cao cấp của đảng cộng sản, là bố vợ của đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong khi ấy thì suốt cả đời tại hạ chẳng bao giờ làm nên cơm cháo gì. Mặc dầu khi chia tay ông đã viết mấy giòng lưu bút mà tại hạ còn nhớ rõ mấy chữ cuối là «Minh Đức phải cố lên, cố mãi lên...» Nghĩ rằng có viết thư về, chắc lá thư cũng chỉ được vào thùng rác.

- Cũng chưa chắc, không bao giờ nên dự đoán, biết đâu...

Ông tướng đã mím môi lắc đầu tỏ ý không chấp nhận những lời biện hộ của tôi.

- Các hạ vẫn có lỗi, một kiếp nào đó cũng phải trả những gì đã nhận được từ người thầy ấy.

- Tại hạ xin nhận lỗi, hy vọng có một dịp nào sẽ giải thích đền đáp. Ngày ấy có thể nói rằng Đặng tiên sinh đã cho tại hạ một cây gậy để chống bước trên con đường đầy chông gai, đầy vực sâu núi thẳm với cạm bẫy của cuộc đời.

- Được, các hạ đã biết nhớ ơn, có thể là ngày hôm nay của các hạ cũng đã do một phần nào, những giờ học hỏi của thời xa xưa ấy.

Tôi đổi giọng năn nỉ, muốn bắt ông tướng thay đề tài nói về bà vua của thời thịnh Đường Võ Tắc Thiên ấy.

- Người đàn bà ấy rất có tài, đầy trượng phu khí, chỉ tiếc rằng bị đày đoạ vào cái thân xác phụ nhân. Bà ấy là người đàn bà đầu tiên được viết chữ khắc lên bia, các hạ biết chứ.

Tôi gật đầu, điều này tôi đã từng nghe, cũng đã từng nhìn những phúc bản các bài do bà ấy viết.

- Nét chữ của Đường Vũ Hậu rất vững, nhiều khí chất trượng phu, có tài nhìn người, biết phẩm định ai tài ai không. Nhờ vậy nên dầu ghét hay thương, mọi người đều phải công nhận rằng thời bà được gọi là Thịnh Đường không phải ngoa, từ văn hóa đến chính trị, ngoại giao đều phát triển vững vàng.

- Mà sao người ta nói xấu bà ta quá vậy.

- Các hạ cũng biết rằng đã là con người ai chẳng có lỗi lầm, các sử gia thì nghiêm khắc. Vả lại càng có tài càng bị người đời ganh ghét. Trước kia bà là Tài nhân của Đường Thái Tông.

- Sao lại gọi là Tài Nhân ?

- Tài nhân là hữu tài chi nhân, vào đời Hán, Đường để gọi chức nữ quan, được mời vào cung để dạy các phi tần học.

- Dầu sao bà ta cũng hơi quá thẳng tay với Trung Tông, Duệ Tông, tướng công cũng nhận điều ấy chứ.

- Cứu cánh biện minh cho hành động.

- Ô, tướng công cũng nói vậy sao «la fin justifie le moyen», tại hạ không đồng ý.

- Đến đời Duệ Tông lên có làm được gì, nhưng thôi về sau bà ta cũng già quá, rồi lại bệnh hoạn. Con người một khi đã bệnh hoạn thì còn ích lợi gì nữa.

- Sử ghi bà bị tẩm tậ, là bệnh phải nằm hoài chẳng ?
Tại sao ?

- Sau những tháng năm tranh đấu từ vật chất đến tinh thần, làm sao không bị bệnh. Bà ta đã có công rất lớn trong sự phát triển về văn hóa. Nhưng sao các hạ cứ chạy đi kiếm đi tìm đâu cho xa, hãy nhìn lại lịch sử nước nhà của các hạ, chẳng hạn như đời nhà Trần, có những vị minh quân, lại có những nhân vật đặc biệt như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Nguyễn Công Trứ... Các hạ đi tìm xa xôi làm gì.

- Tướng công nói đúng, bài Hịch của Trần Hưng Đạo, đến ngày nay chúng tôi vẫn thấy cần phải học, phải nghiền ngẫm.

- Các hạ nên đi tìm quyển sách mang tên là «Vạn Kiếp Tông, bí truyền thư» mà đọc, cố nhiên đây không phải là sáng tác mà là một sự góp nhặt bình pháp của các binh gia xưa, rất đáng hâm mộ.

Nghe tướng Mông Điềm nói đến danh nhân của mình tôi thật cảm kích, kỳ này về, nếu có viết lách gì, chắc

phải gào to, nhắc lại. Hầu như đa số con người đều có cái trí nhớ ngắn ngủi.

- Đố các hạ, Nguyễn Trãi của các hạ gặp Lê Lợi của các hạ vào năm nào.

Tôi bật cười vì sự phân chia rõ rệt Nguyễn Trãi của các hạ, Lê Lợi của các hạ, cũng hay như thế để khỏi ai mượn nhầm của ai, nhưng quả thật là xấu hổ cho tôi vì không bao giờ để ý nhớ cho kỹ những con số.

- Tại hạ xin chịu thua, tướng công thật phi phàm, chắc đa số anh em đồng hương và đồng nghiệp của tại hạ ở nhà hay ở hải ngoại cũng sẽ ngập ngừng, chẳng biết mấy ai có thể trả lời được.

- Họ gặp nhau ở Lỗi Giang, thượng lưu sông Mã, năm ấy là năm 1421 dương lịch và âm lịch là vào năm Tân Sửu.

Tôi lảm nhảm nhắc lại để khỏi quên, ngày về sẽ nói cho các bạn liệu mà chuẩn bị, nếu có cơ hội đi chơi đâu mà gặp cái loại người thông thái cổ kim này, thì đừng để cho phải có những lúc lúng túng như tôi hôm nay. Nhưng tôi cũng muốn thử xem ông tướng này có thật là thông thái cổ kim không, hay chỉ giỏi về chuyện cổ mà thôi. Tôi phải đặt một câu hỏi gì thật hợp thời đại mới

được.

- Tướng Công có quan tâm đến cái hiệp ước...

Mới nói chưa dứt câu, ông tướng đã mỉm cười, hình như ông ta đoán được cái ý nghĩ hơi láo xược của tôi là có ý muốn bầy, thử tài, ông ta nói ngay.

- Các hạ muốn nói đến cái hiệp ước ABM phải không? Hạn chế, ở đó mà hạn chế với người cộng sản. Các hạ và mọi người đều biết rằng không cái hiệp ước nào có thể cấm hẳn sự nghiên cứu về ABM. Mỗi một vấn đề là không thể phân định giữa hai cái Anti Ballistic-Missile và Non Anti Ballistic-Missile. Điểm thứ hai là ai dám nói đã biết rõ rằng trong các viện thí nghiệm của Nga quốc đã thí nghiệm những gì. Các hạ về xem lại cái điều khoản số 1 của bản ABM Treaty 1972. Bắt buộc đôi bên không phải chỉ có triển khai khắp toàn quốc cái sự phòng ngự ABM mà còn phải cấm chỉ cả sự cung ứng một căn cứ...

- For such a defense ? (cho loại phòng ngự ấy)

Tôi ngắt lời hỏi, biết đây là sở trường của ngài. Nếu tôi không ngắt đi thì chắc suốt buổi hôm nay chỉ nói toàn cái vấn đề này. Ngày về mà viết ra thì độc giả sẽ la lối. Tướng Mông Diêm có vẻ chưa thỏa chí nên cứ tiếp

tục nói.

- Điều khoản VI cấm để cho cái gọi là Non ABM systems...

Tôi lắc đầu mạnh hơn, đưa tay cắt ngang một lần nữa, biết rằng sẽ bị khinh là phụ nhân nan hóa, là văn dốt vũ dát, là không chịu học hỏi thêm v.v... Mặc chứ, những điều này chỉ cần về nhà mở một tờ báo chính trị, quân sự ra là biết hết, cần gì phải đi cả vạn dặm đến đây để nghe nhắc lại. Tướng Mông Diêm có vẻ thất vọng, ông hỏi tôi.

- Chắc các hạ muốn nghe nói về cách nấu món ăn Hùng Chương, tức là món bàn tay gấu chẳng.

Biết ngài bị chạm tự ái, ngài có ý giận, không thềm nói chuyện ABM, tôi phải xin hòa giải.

- Xin tướng công để cho tôi về học hỏi thêm và nếu có thể, sẽ xin được giới thiệu với tướng công một vài cấp tướng lĩnh của Việt Nam chúng tôi. Chắc họ sẽ thích thú lắm, được nghe tướng công nói đến những vấn đề thuộc về quân sự. Còn phần tôi thì... thôi xin tướng công cứ nói về cách thức để nấu món bàn tay gấu ấy đi. Tôi chỉ là một viết sĩ tầm thường...

- Các hạ đã muốn thì bỉ nhân cũng đành phải chiều lòng vậy, một lần nữa lại phải nhắc câu ngạn ngữ Pháp :»Ce que femme veut, Dieu le veut».

Tôi cắn môi để khỏi bật thành tiếng cười, ông tướng này lắm khi cũng hơi quê, những câu này bây giờ chỉ có các cụ già mới nói, đời bây giờ là unisex, làm gì có sự nịnh đầm ấy nữa. Ông tướng tiếp lời, không thềm đọc ý tôi.

- Thú thực với các hạ, món hùg chươg này một độ tôi cũng mê lắm, có tên hỏa đầu quân rất khéo nấu. Hùg chươg là một trong bát trưn đầ. Bàn tay gấu ngon là vì khi ngủ, suốt cả mấy tháng đơg miên, con gấu vẫn tiếp tục liếm bàn tay, nên bao nhiêu tinh khí dòn vào đầ. Gấu thích nhất là bắp nên đến mùa bắp nhà nông giận chũg lắm. Gấu có nhiều giống, gấu người gọi là nhâ hùg, gấu chó là cầ hùg, gấu trắng là bạch hùg, gấu lông vàng là hoằg mao hùg. Mọi người đều biết món hùg chươg này là vừa ngon vừa bổ nhưng chẳng mấy ai biết cách nấu.

- Học đượ cách nấu món hùg chươg chắc tôi sẽ về phổ biế ở Alaska, nơi ấy có nhiều gấu trắng, gấu đen.

- Muốn học thì mang giấy bút ra tôi đọc cho mà ghi lấy để mang về dạy lại cho học trò, chắc sẽ thành công.

Tôi bật cười, nghĩ bụng, học môn gì còn dễ kiếm chứ cái món bàn tay gấu này, tìm đâu ra gấu mà nấu. Thêm cái hội bảo trợ súc vật, đến các khoa học gia, nuôi khi để thử thuốc là điều có ích cho nhân loại, mà họ còn biểu tình đập phá âm cả lên, nếu biết tôi về mở lớp dạy nấu món hùng chưởng này chắc họ sẽ không tha. Nhưng đã gặp được một cơ hội may mắn kỳ diệu như thế này sao lại không lợi dụng. Tôi tự hện sẽ moi móc ruột gan ông tướng này ra mà học hỏi cho hết. Ngày về sẽ có một thiên phóng sự độc đáo.

Bao nhiêu người đã sang Trung Quốc về mang rất nhiều vàng bạc, châu báu đồ cổ... nhưng họ chỉ đưa về chung tử kính, khóa kỹ, nếu có chết để lại cho con cháu thì cũng lại khóa kỹ dấu kín mà thôi, chẳng thấy ai mang về được cái gì để có thể gọi là lợi ích chung hay là chia sẻ với anh em đâu. Hẳn tôi đã may mắn hơn nhiều người nên mới gặp được ông tướng cõi âm này.

Tôi mở ví, lấy quyển sổ tay và cây bút sẵn sàng ghi bài học cách nấu món Hùng Chưởng, tức là bàn tay gấu này.

- Xin được chỉ giáo.

- Đây là dạy cho các hạ nấu theo lối cổ truyền đây, ngày nay thì dễ dàng hơn, cứ barbecue hoặc low cook là xong cả. Người thời này chỉ thêm món hot dog và món Mac Donald, cho ăn suốt đời cũng cảm tạ.

- Thôi mà, ngày giờ ít ỏi xin tướng công nhập đề đi.

- Các hạ vẫn tính nào tât ấy, thì thôi nhập đề đây. Trước hết phải tìm cho được thứ đất bùn vàng, chúng tôi gọi là hoàng sắc nê thổ, mà phải chọn thứ nào tựa tựa đất sét, cứ mười cân đất lại thêm một bát muối mặn, đổ nước vào nhồi hai thứ như tương, trộn với rom hoặc cỏ khô mang bọc lấy bàn tay gấu ấy. Làm sao cho cỏ với bùn bọc thật kín. Dùng một tấm thiếc đặt trên lửa, mang bàn tay bọc bùn ấy nướng lồi một giờ. Khi thấy bùn khô và rom đã cháy hết, thì mang đập xuống đất cho rơi bùn khô ấy ra. Bao nhiêu lông lá cũng sẽ theo bùn mà rơi rụng hết. Dùng nước sạch, trong mà rửa cái bàn tay ấy, lớp da đen cũng phải lột ra, lúc ấy sẽ chỉ còn lại bàn tay trắng nõn tựa như bàn chân của người. Bấy giờ mới mang đun lên, thêm nước dùng gà, thịt nạc muối, chất nước sẽ trắng như sữa. Ngon tuyệt trần, các hạ về làm mà xem, ăn như mỡ mà không có chất mỡ, món này đại bổ.

- Nghe tướng công tả, mê quá, chắc kỳ này về sẽ đi lùng một con gấu mà thử nấu.

- Có mấy con Pandare của Trung Quốc biểu xứ Hoa Kỳ Xing Xing, Ling Ling gì đó, các hạ đi bắt lấy một con nấu thử.

- Thôi xin ngài đừng xúi dại, đúng là xúi trẻ ăn...

- Ô, còn quên một điều, đã nói thì nói cho hết, các hạ nên nhớ rằng bàn tay trước gọi là chưởng, hai chân sau gọi là cước, và bàn tay trước ngon hơn hai chân sau, và chưởng bên trái lại quý hơn chưởng bên phải.

- Tại sao vậy, cầu kỳ nhỉ.

- Bản quốc cầu kỳ vậy đó, tại lúc ngủ nó ưa liếm tay trái, mỗi giờ người ta tính ra thấy nó liếm cả 100 lần, tinh hoa tụ hết vào đấy. Ai ăn được nhiều bàn tay gấu thì khỏi sợ lạnh, dầu có không mặc áo quần dưới trời tuyết, nhưng cũng không nên lạm dụng sẽ bị hỏa thượng xung. Người ta còn biết dùng mỡ gấu để làm thuốc, nhất là để chữa chứng phong thấp không có gì hay bằng hồ cốt với hùng du.

- Thịnh vấn... còn thứ mật gấu thì sao ?

- Ừ nhỉ, khen mỡ gấu mà bỏ quên mật gấu. Mỡ gấu mà ăn được đều, mỗi ngày thay chất dầu thì sẽ không cần sưởi, cơ thể vẫn luôn luôn ấm áp. Còn mật gấu tốt là vì con gấu ăn hằng trăm thứ rễ cây, mà trong số rễ cây

ây, lại có rất nhiều cây thuốc. Thú vật lắm khi còn khôn ngoan hơn cả loài người, vì thiên nhiên cũng đã cho chúng một linh giác để tự vệ và tự tồn. Tinh hoa bao giờ cũng tích tụ nơi túi mật. Nơi đó có nhiều thành phần khoáng vật. Có những con người suốt cả đời không gặp được một thứ rễ cây thuốc nào. Nhưng dầu sao thì loài người vẫn khôn ngoan điều xảo, biết đó là thứ thuốc quý nên đã lấy mật con lợn để giả mật gấu, cố nhiên là chẳng có chút hiệu nghiệm nào. Mà các hạ có biết rằng mật gấu còn chữa được chứng lười biếng không ?

Tôi nghe mà mừng, từ nay mỗi lúc cảm thấy lười biếng, không muốn làm việc thì sẽ đi tìm mật gấu để uống cho siêng hơn.

- Ban nãy tướng công vừa bảo có nhiều loại gấu. Loại nào ngon nhất ?

Nhìn tôi tỉnh ngịch, chắc ông đang thâm nghĩ, cứ nói chuyện tu hành mà hỏi lắm câu độc địa. Phạm giới sát sanh, tạo ý nghiệp đầy. Tôi sợ bị hiểu lầm, giải thích ngay.

- Tại tính tôi hơi bị méo mó nghề nghiệp, xin tướng công đừng chấp trách những câu hỏi tỉ mỉ và tò mò này.

- Loại gấu lông trắng, ban nãy tôi có nói với các hạ là

bàn tay trái ngon nhất, cũng như chén trà thứ nhất, sau khi đã biết cách pha chế đúng phương pháp, vẫn được gọi là Hoàng Đế trà, các hạ nhớ chứ. Sau đó là bàn tay phải, thứ ba là đôi chân, nhưng với lũ gấu trắng còn có miếng mỡ ở ngực, ngon thơm và rất bổ.

Tôi chợt nghĩ đến dân xứ Esquimaux, ông tướng mỉm cười lắc đầu nhắc lại câu nói của Không Tử «Kiến kỳ sinh, bất nhân kiến kỳ tử. Văn kỳ thanh bất nhân thực kỳ nhục, quân tử viễn bảo trù»

- Tại hạ thử dịch nhé, «Thấy nó sống không nỡ nhìn nó chết, nghe tiếng nó kêu la không nỡ ăn thịt nó, cho nên người quân tử tránh xa nhà bếp» Phải vậy không thưa tướng công ?

- Tạm được, các hạ cũng chịu khó học hành đầy nhủ, theo thuyết nhà Phật, nếu kiếp này chịu khó học hành thì kiếp sau bớt u mê, đỡ vất vả.

Tôi đang phân vân còn muốn hỏi thêm nhiều câu, nhưng nhìn thấy ánh nắng đang lên dần, chưa bao giờ tôi muốn níu cánh thời gian như lúc này. Có một số câu hỏi cập nhật và rất cần thiết, chúng đang ứ tràn trong tâm khảm, chẳng biết nên hỏi câu nào trước, câu nào sau. À thôi nhớ ra rồi sang đây thì bây giờ phải thăm Đặng Thị trước, tôi nói ngay, chỉ sợ rồi lại quên.

- Xin tướng công nói cho biết hơn một chút về ngài Tổng.... Đặng Tiểu Bình, tại hạ thấy ông ta coi vậy mà khôn hơn Mao ông, tướng công có đồng ý không ?

- Đặng Thi, tức ông họ Đặng này nhờ hưởng được ngôi mộ của bà cố chôn cạnh miếu của Vũ Hầu Gia Cát Lượng, trên đỉnh Trung Sơn. Trước đó tổ tiên họ Đặng rất nghèo, Đặng Thời Mẫn là ông nội của Đặng Tiểu Bình phải đi giữ trâu cho nhà giàu. Sau khi mẹ chết, chú bé chăn trâu bỗng có ý muốn đi học, nên mỗi khi đưa trâu ra núi cho trâu ăn cỏ, thì thả trâu đấy, còn mình lên chạy đến nhà ông thầy cũng chẳng cách bao xa, để đứng nấp ở cửa nghe bài. Một hôm vô ý thế nào bị trật chân ngã quay xuống đất, cánh cửa bật tung ra. Ông thầy trông thấy, gọi vào hỏi lý do. Sau khi nghe chú bé kể lễ hoàn cảnh gia đình, ông thầy bèn cho vào đề khảo thí, nhận thấy chú bé chăn trâu này học lén có bao nhiêu tháng năm đâu, sao lại giỏi hơn rất nhiều đứa học trò đã được cha mẹ nuôi ăn học từ tấm bé. Thế là từ đấy chú bé chăn trâu khỏi phải học lén nữa. Sau 3 năm theo học, thấy cậu bé Đặng Thời Mẫn này quá tán tới, ông thầy bèn đến nhà nói chuyện với người cha, xin cho Đặng Thời Mẫn được lên thị thành để tiếp nối sự học. Cha của chú bé mang gia cảnh ra trình bày, sự không thể cố gắng sự ấy. Ông thầy đề nghị chịu hết mọi sự phí tổn cho đến ngày chú bé thành tài. Người cha cảm tạ,

vui mừng vì đó là điều vượt ra khỏi tầm ước muốn, ông thầy bảo rằng chú bé này «Phi nhất huyện, nhất phủ chi tài, tha nhật quý vi triều đình đồng lương». Không phải chỉ là người tài trong một phủ, một huyện mà ngày sau sẽ là cột trụ của triều đình.

Y như lời ông thầy tiên đoán, sau một năm Đăng Thời Mẫn thi đỗ tú tài, năm sau nữa đỗ cử nhân đầu bảng được vua Càn Long ân thưởng tài học, đã thân ngự bút phê điểm rồi cứ thế mà thăng quan tiến chức lên đến Hình bộ Thượng Thư, nhờ vậy mà Đặng gia đã danh dương thiên hạ.

Tướng Mông Diêm nói đến đây đã ngưng giọng, trầm ngâm suy nghĩ.

- Như thế là họ Đặng nhờ chôn nhầm huyệt tốt, đúng không tướng công, làm sao tìm ra được ngôi đất, chắc ngôi đất phải có văn bút quý nhân sa, lại có cả chiên cổ, kỳ phương...

- Khoan hử, chuyện đâu còn có đó các hạ đã nghe nói nhiều đến câu «Phúc địa, phúc nhân cư». Tức là phải có phúc mới được ở trên một ngôi đất tốt, và bao giờ cũng đừng quên sự : «Tiên mãi đức, hậu tầm huyệt» tức là trước hết phải lo mua đức, tức là tạo ra nhiều đức, sau đó hay nghĩ đến chuyện tìm huyệt. Các hạ cũng

đừng tưởng những nhà giàu cứ ỷ tiền, cho rằng mang tiền đi rước thầy địa lý về nhà chiêu chuộng, cho thầy hưởng đủ mọi thứ của ngon vật lạ để rồi đưa thầy vào sự : Ăn xôi chùa ngọng miệng, bắt thầy phải đi tìm cho mình một ngôi đất tốt mà được đâu. Nếu ăn ở bạc ác thì ngôi đất cũng biến thành xấu, mà lại còn biến rất nhanh. Từ xấu trở nên tốt lắm khi cần cả đời người, hay là hơn nữa, mà trái lại từ tốt hóa xấu thì lắm khi chưa đến 3 năm.

- Làm sao biết được ?

- Nhìn sự thành bại trong họ, trong gia đình, nhìn cây cỏ ở nơi mộ địa...nhưng sao các hạ tò mò chi quá vậy, để nghe nốt câu chuyện nhà họ Đặng này đã.

- Tại hạ cũng đang nóng ruột muốn nghe đây chứ, nhưng tại Tướng công nói thêm ra ngoài mà rồi vấn đề nào cũng hấp dẫn. Tại hạ thắc mắc muốn tìm hiểu sự thăng quan của nhà họ Đặng, lý do vì đâu, lệ thường, lắm khi vì quá nghèo có muốn làm việc thiện, việc phước đức cũng không làm được. Chưa đủ ăn, lấy đâu mà bố thí cho ai.

- Các hạ nói cũng đúng nhưng chỉ một phần nào thôi, để yên bí nhân kể nốt. Thuở ấy Đặng Thời Mẫn có bà mẹ ốm yếu phải nằm nhà, hai cha con đi làm thuê mỗi

ngày, bỏ người đàn bà ở nhà, trước khi đi bao giờ cũng nấu cho một bát cháo ăn mà cảm hơi. Chờ đến chiều tối hai cha con đi làm về mang chút tiền công mua gạo nấu cơm cùng ăn.

Một hôm người đàn bà bệnh hoạn ấy đang nằm trong nhà, bỗng nghe một tiếng rơi đánh bịch lên mặt đất từ ngoài sân vọng vào, cố nhiên là từ nhà đến sân giỏi lắm cũng chỉ độ vài ba thước. Tưởng chừng như có ai vút vào một cái gì, bà lần bước ra, nghe thêm vài tiếng rên yếu ớt, nhìn kỹ thì đó là một nhà sư đói, đi đến đó thì bị đuôi súc đã ngã xỉu ngay trước sân. Người đàn bà nghĩ bụng, hẳn nhà sư đến đây thì vừa mệt lại vừa đói. May quá sẵn phần mình còn sót bát cháo hôm nay chưa ăn, thôi thì nhường cho nhà sư, may ra có cứu thoát. Bà ta bèn lết vào nhà mang bát cháo ra, nâng đầu người đang sắp lả, đổ từng thìa cháo vào miệng. Dần dần người đói hồi tỉnh, ngạc nhiên và cảm động nói khẽ : A Di Đà Phật, thí chủ đã cứu mệnh bản tăng, ân này làm sao báo đáp đây ?

Người đàn bà mừng rỡ khi thấy nhà sư đã hồi tỉnh, chỉ nói.

- Sư tỉnh lại là may lắm rồi, không phụ công của một bát cháo trắng.

Nhà sư nhìn lại người đàn bà với dáng điệu tiêu tụy xanh xao, nhìn vào trong nhà cũng chỉ là thứ mái tranh, vách đất. Biết chắc rằng người đàn bà đã nhịn phần bát cháo cho mình. Người đàn bà đoán hiểu ý nên đã nói thêm cho nhà sư an lòng.

- Nhà sư được bình yên là tôi an tâm rồi, tám thân bệnh hoạn này có một bát cháo hay không cũng còn kéo dài được.

Nhà sư cảm động, trầm ngâm một lúc rồi hỏi :

- Trên đời thí chủ có ước nguyện gì không ? Để xem tôi có thể làm gì hòng mong trả cái ân của bát cháo chăng ?

Người đàn bà nở nụ cười héo úa trả lời.

- Với tám thân tàn này, sắp chết đến nơi còn có gì nữa mà nguyện với vọng. Tuy vậy cũng có một điều ước mơ, làm sao cho cha con nó đỡ vất vả, và cầu cho thằng con trai Đặng Thời Mẫn sau này lớn lên cũng sẽ có được vợ con như người ta, thế là thân già này mãn nguyện lắm rồi và chắc đó là điều khó thực hiện. Nghèo quá, ai mà thêm thương.

Nói xong người đàn bà đã khóc lên, vì quá xúc động. Nhà sư tìm lời an ủi.

- Thí chủ đừng quá lo, bĩ cực thái lai, sắp được về miền cực lạc, gia đình họ Đặng rồi sẽ có ngày khá.

Nói xong nhà sư cáo từ, nhưng trước khi đi có đọc lên bốn câu có ý nghĩa rằng : «Cứ tìm hướng Tây mà đi, lên trên núi cao, rung ba lần, thân rơi xuống nơi nào thì nơi ấy là long sàng». Nói xong nhà sư đi mất.

Hai cha con nhà họ Đặng đi làm thuê xong, trở về thấy người đàn bà nằm lả trên giường có vẻ mệt và đói lắm, hỏi ra mới biết rõ sự tình. Người mẹ tuy cạn sức mà vẫn cố gắng hết lực đọc mấy câu kệ của nhà sư cho thẳng con trai, bắt nó học thuộc lòng, chỉ có mấy hôm sau người đàn bà chết.

Cha con Đặng Thời Mẫn đã làm hết những gì nhà sư dặn qua câu kệ. Đặng Thời Mẫn về sau làm đến Thượng Thư như bĩ nhân đã kể cho các hạ nghe lúc đầu, ông có một vợ và sinh được một con trai là Đặng Văn Minh, ông này thì rất giàu, của cải bố mẹ để lại, không học hành nhiều, lấy đến năm bà, và Đặng Tiểu Bình là con của bà cả Đàm Thị, lúc sinh ra không một tiếng khóc.

Tướng Mông Diêm kể chuyện nhà họ Đặng nghe cứ y như trong tiểu thuyết, tôi không biết có nên tin hay chỉ xem như tất cả những huyền thoại người ta thường thêu dệt chung quanh những nhân vật.

- Tướng công đọc đâu ra câu chuyện này vậy, vừa đạo đức luân lý lại vừa sưu tầm lịch sử.

Ông tướng mỉm cười nhìn ra phương xa, tôi nhận thấy mỗi khi có gì suy nghĩ là y như cái nhìn gửi vào một nơi thật xa.

- Thì cũng đọc trong mấy tờ báo lá cải như mọi người vậy.

- Thế tướng công có tin là họ Đặng đã được ngôi đất ở Trung Sơn đó không ?

- Trên quan điểm địa lý thì chắc phải có thật. Nhưng nếu câu chuyện này mà được đưa ra thời Mao Ông, Mao Bà còn tại vị thì chắc là Mao Bà đã sai Hồng Vệ Binh đến mà phóng uế cho phá cách vương tướng này đi mất rồi, còn đâu có hôm nay, vì phá là được. Ngày xưa trong các triều đại thấy ai nổi lên mà thế dân mạnh là triều đình chỉ việc cho người tìm đến mộ tổ ếm cho một cái là cục diện thay đổi ngay.

Tôi gật gù suy nghĩ, nhớ đến những trang sử nói về Cao Biền, à ra thế, nhưng thôi hãy cho đó là mệnh nước, là quá khứ, thảo nào mà hay có những cái chết bất đắc kỳ của những đại nhân vật, sẽ có lúc mang ra thảo luận thêm với ông tướng này nhưng bây giờ còn phải hỏi

thêm về con người họ Đặng này đã, lúc về còn kể cho anh em nghe.

- Thỉnh vắn tướng công...

- Cái gì nữa đây ?

- Tại hạ còn nghe một câu chuyện về Đặng Thị nữa. Người ta bảo ông này lúc sinh ra không khóc, cô đỡ đã theo lệ thường, đánh cho mấy cái vào mông, chú bé vẫn không khóc mà chỉ hơi mếu và trên trán nhăn thành 3 lần, hình chữ Vương, cả nhà ngạc nhiên... Có thật vậy không ?

- Các hạ cũng biết chuyện ấy nữa sao, cũng có thì giờ đọc báo lá cải lá hành nữa sao ? Cũng may cho họ Đặng là những mẫu huyền thoại này chẳng ai dám nói ra, hoặc đề cập đến trong câu chuyện khi Mao Ông còn tại vị.

- Thế tướng công có tin rằng những cái chết bất đắc kỳ tử cũng còn là do kết quả của các hành động gian ác từ tổ phụ truyền xuống không.

Tướng Mông Diêm mỉm cười rồi bồng cau mặt có dáng suy nghĩ, hay là ông ta đang nghĩ đến cuộc đời của mình, cái sống và cái chết của chính mình. Yên lặng một lúc ông ta mới trả lời rất chậm rãi.

- Các hạ và quý đồng hương hay nói câu : «đời cha ăn mặn, đời con khát nước». Nhưng nhà Phật dùng chữ nghiệp để giải thích nghe hợp lý hơn. Ai làm tội thì người ấy chịu, các hạ về mở sách xem lại, nếu bây giờ mang ra đây mà nói thì chẳng khác gì một buổi thuyết pháp, dành việc của các sư, không được. Chỉ nên tóm tắt rằng, ai tạo nên nghiệp gì thì nhận cái quả ấy, chứ chẳng có ông thần bà thánh nào ngồi đó mà đợi thưởng hay phạt, chỉ có chính mình tự thưởng hay phạt lấy mình.

Tôi sợ nói nhiều, sợ sẽ không tránh khỏi sự bắt ông ta phải nhắc đến cái chết bị bức tử của chính mình. Tuy nếu được nghe tự miệng ông ta nói chắc sẽ thú vị vô cùng, chỉ e rằng mình kém lịch sự chẳng. Châm ngôn Pháp có dạy, vào nhà người tự tử không nên nhắc đến sợi dây thừng. Tôi đành đổi vấn đề, mà trong lòng hơi tiếc.

- Tướng công có thể cho tôi biết một vài ngôi đất nào có cách phát ma Đế-vương không ?

- Biết để làm gì vậy ? Bộ muốn con cháu sau này làm vua à ?

Tôi lắc đầu đưa tay lên trời tỏ ý phản kháng.

- Biết để nói chuyện với anh em chơi cho vui vậy thôi, chứ tôi đâu có tham lam dữ vậy, đến tấm vé số còn không muốn mua, có ai cho cũng mang vứt vào xó ngăn kéo, không hề nghĩ đến chuyện dò xem trúng hay trật.

- Đại, ngu. Các hạ xử sự như thế là ngu.

- Biết vậy nhưng tại hạ cũng tự hiểu rằng cái nghiệp mình khá nặng phải cong lưng làm mới đủ sống. Không thể chờ đợi những món hoạnh tài của những người có Thiên Phủ trong Tử vi, mà không bị triệt.

- Xin lỗi các hạ, phải nói rằng, cung tài nào có Thiên Phủ ở trong mà số lại không bị tuần triệt là người nhận được tiền của «welfare» mỗi tháng, khỏi phải đi làm. Hoặc các cô nhân tình của quan lớn, những kẻ này, đa số đều được sao quý ấy chiếu mệnh.

Tôi giật mình, không ngờ cái nhà ông tướng này cũng có nghiên cứu cả môn tử vi. Nhân đây cũng có vài điều thắc mắc muốn hỏi mà sợ mất thêm nhiều thì giờ, đành chờ một dịp khác chẳng, tôi nói tiếp ý mình.

- Tại hạ lại còn sợ những thứ tiền ngòai không mà lãnh ấy là với ai cơ, riêng phần tại hạ nhận xét thấy thì hình như nó là loại chữ tài mà nhà thơ Nguyễn Du bảo rằng liền với chữ tai một vần đó chẳng ?

Tướng Mông Diêm lắc đầu cãi lại.

- Tài đó là tài hoa, sao các hạ nói bừa bãi thế, nhà thơ có mặt hôm nay thì biết thân. Nói đùa vậy thôi chứ bỉ nhân đây cũng chẳng hơn gì các hạ, chết rồi, con cháu chết chỉ có mấy cây đàn với mấy cây bút.

- A cây đàn Xuân Lô, xin nói về cây đàn Xuân Lô.

- Các hạ nhảy như cóc làm sao ai mà theo cho kịp, chờ hôm khác, chúng ta còn cả trăm vấn đề, chỉ sợ rằng...

Ông tướng cau mày một lúc, hình như đang suy nghĩ sự gì khá quan trọng ông bỗng đổi giọng bình thản nói tiếp.

- Thôi, chuyện đâu còn có đó...

- Nhưng tướng công chưa trả lời cho tại hạ về những ngôi đất phát Đế Vương, cho tại hạ biết thêm. Tại hạ cần thêm chất liệu để viết bài cho quý vị chiêm gia, và một vài tờ báo Xuân.

Ông tướng đưa tay lên vuốt hàm râu, có vẻ trầm ngâm khá lâu một lúc mới chậm rãi bắt đầu.

- Khá phức tạp, không thể nói vài câu hay vài chục câu mà đủ ý. Thí dụ như bây giờ tôi bảo với các hạ hãy tìm ngôi đất nào được cái cách gọi là Ngô Đồng Cách

mới là đệ nhất cách, làm sao các hạ biết nó như thế nào. Phải là một vị thầy giỏi, nhiều kinh nghiệm. Từng trèo non lặn biển nhiều nơi, ở nhà phải nghiền ngẫm nhiều sách vở. Học môn địa lý là phải đi, không phải ngồi nhà mà đọc sách thôi. Đàm binh chỉ thượng, tức là nói chuyện quân sự binh pháp trên mặt giấy thì cũng như vậy. Sau khi đọc sách một thời gian rồi phải đi. Nghe nơi nào có người được ngôi mộ phát, hay một ngôi mộ đang phát, hoặc đang tàn cũng phải đến mà nghiên cứu.

- Nhưng làm sao biết được một ngôi đất nào có thể phát đế vương ?

Tôi nóng ruột hỏi thúc. Ông tướng lại cười ngạo nghễ, chắc hẳn có hơi khinh khi đàn bà không đủ kiên nhẫn, thảo nào không làm được đại sự.

- Thì khoan hử, các hạ sao mà lúc nào cũng như đang nhảy trên lửa.

Tôi phì cười, cái nhà ông tướng cỗi âm này thật là không thềm đếm xỉa đến thời gian, người ta thì nóng ruột, nhưng vì đã đoán biết tôi đang nghĩ gì nên ông tướng nói tiếp.

- Một ngôi đất phát công hầu thôi là cũng phải có đủ tiền hô hậu ủng, nói gì đến ngôi đất phát Đế Vương. Các hạ hãy tưởng tượng ra một cung điện như thế nào, cần phải có những gì, nào án trướng, chung cổ, xa mã, thương khố, nào nhật nguyệt, nào đội ngũ, rồi bên văn, bên vũ. Tất cả những quý sa châu đến, ngoài mấy vấn đề căn bản, nào long nào hướng nào thủy, nào khí, lại không được phạm bát sát, hoàng tuyền.. Không được phạm âm phong là thứ gió làm tán sinh khí.

- Có những mấy thứ phong ?

- Có nhiều mà người ta thường nói đến là Ao phong, Xạ phong, Trục phong, Cấp phong. Nên nhớ là khán phong đệ nhất mà biện âm dương thứ chi. Sa cũng phải biết phân biệt thế nào là Triều sa, Nghênh sa, Thị sa, Vệ sa...

Tôi lắc đầu, thảo nào đời không có nhiều vua, và phải khó khăn đến thế nào mới tìm được một ngôi đất quý.

Ông tướng lại nói.

- Nếu có dịp tôi sẽ đưa các hạ đi xem những ngôi mộ đã phát, và có thể là cả những ngôi mộ sẽ phát, rồi giảng giải ra mới thích, chứ nói khơi khơi như thế này, quả là đàm binh chỉ thượng, bĩ nhân không muốn.

- Tại sao gọi là minh đường, thừa tướng công ?

- Minh đường là Thiên Tử chi đường, tức là nơi làm việc của nhà vua, hướng minh nhi trị, hướng về chốn ánh sáng mà trị dân, nơi thiên hạ quy triều. Nhà kham dư phong thủy mượn cái tên ấy để nói đến sự «Sơn tụ thủy quy» mà gọi cái vùng nước ở trước huyệt đấy thôi.

- Như câu chuyện về sự phát đạt của Đặng Thị, tướng công có nhìn thấy Đặng Tiểu Bình còn sống lâu, còn nhiều thời giờ dẫn dắt quý quốc đi đến chỗ phồn vinh không.

Tướng Mông Diêm vuốt râu mỉm cười, không trả lời, đợi một lúc sau ông ta hỏi tôi.

- Các hạ có biết hồi tháng tư năm 1975, về phía Việt-nam của các hạ, có những vì sao đỏ ở phương ấy. Ai cũng tin chắc, sau ngày quân cộng sản vào Nam rồi là ngưng chiến, là hòa bình, là hết đổ máu, là quốc thái dân an. Chỉ tiếc rằng sau đó mới thấy rõ là quốc chẳng thái, mà dân cũng chẳng an. Trái lại, sự đổ máu còn nhiều hơn dưới một hình thức khác, người dân đã đau khổ hơn cả lúc còn bom đạn, còn chiến tranh... Như thế là có làm sao ?

- Tướng công muốn nói...

- Bĩ nhân chẳng muốn nói gì cả, Trung Hoa cũng như tất cả các quốc gia khác trên thế giới đều cần được sự thanh bình dài lâu, sự ấm no thực thụ và sự tự do tối thiểu trong tư tưởng cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Có như thế mới hòng cất đầu lên được. Nhưng đó là những điều «Khả cầu nan khả đắc» tức là có thể cầu nhưng khó được, mặc dầu mới nghe qua thì cũng dễ. Cuộc sống thanh bình của thời Nghiêu Thuấn không bao giờ trở lại nữa, không phải chỉ ở bản địa mà là ở trên toàn thế giới.

- Vì sao ? Hình như tướng công hơi bi quan chăng ?

- Các hạ lầm, ngày nay cơ khí tiên bộ, khoa học cũng tiên bộ, nhưng cái gì tốt vẫn đến chậm hơn những cái xấu đến quá nhanh. Các hạ có thấy trồng lên được một gốc cây mất bao nhiêu thời gian mà đốn nó đi thì mất bao nhiêu thời gian không. Con người cũng vậy từ lúc nằm trong huyết khí của cha mẹ, đến lúc khôn lớn cần có bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu sự săn sóc dạy dỗ mà chỉ cần một phát đạn, một lát đao là gục ngã. Tất thảy và bao nhiêu công sức vun xới, nuôi dưỡng đều tiêu tan.

Tôi đưa cả hai tay lên trời tỏ sự phản kháng.

- Thôi thôi, xin tướng công, tại hạ đã mệt mỏi lắm rồi. Sang đây để tìm một làn gió, tìm sự lãng quên, mà

tướng công còn không tha. Tại hạ muốn hỏi, muốn nói đến cái tương lai của quý quốc, rồi có còn bị những cơn đại nạn nữa không, mà tướng công vượt ra khỏi đề xa quá, tại hạ theo không kịp.

- Các hạ thật là «Oa tại tỉnh trung» tức là ếch ngồi đáy giếng, biết một mà cam phận biết một của mình, không muốn biết mười. Các hạ chịu khó để yên, tôi sẽ phân tích ra cho mà nghe...

Mặc dầu ông tướng đã năn nỉ mà tôi vẫn cứ lì, vẫn giữ ý nghĩ thay đổi vấn đề chứ để cho ông tướng này mà nói triết lý, chắc đến chiều vẫn chưa xong chuyện, tôi phải tìm cách khác để đặt câu hỏi.

- Ngày ấy tướng công làm đến chức tướng vậy thì chắc tổ phụ cũng phải có ngôi mộ đặc cách lắm.

Tướng Mông Diêm cau vầng trán, mím môi một lúc mới trả lời.

- Ngôi mộ của tổ phụ được một cách rất đặc biệt là : «Án kiếm quý nhân cách», thuộc về thượng cách long nên bửu nhân mới làm đến chức vụ ấy. Ở dưới chân núi có một ngọn đồi nhỏ, dài, nằm xéo, nó lại nằm cách nghịch thủy nên khá tốt, chỉ tiếc rằng phía mũi kiếm, tức là phía đầu ngọn đồi lại hơi chĩa vào huyết nên con

cháu về sau không nổi nghiệp được, hay nói đúng hơn là không theo kịp ông cha. Cách này nếu hoàn hảo là Phát Tướng quân uy chấn tứ di.

Nghe giọng nói hơi buồn, chắc ông ta đang tiếc cho cái thế sa không hoàn toàn hợp cách, để cho con cháu được tiếp nối. Muốn nói lên một lời an ủi nhưng nói gì cũng bằng thừa, tốt nhất là thay đổi vấn đề một lần nữa.

- Người ta bảo rằng tướng công đã chế ra cây bút, xin nói cho tại hạ được nghe để mở rộng thêm tầm kiến thức khả dĩ bất khả di ?

Lần này thì ông tướng mở miệng cười thật sự, sau khi nghe cái lời ăn nói vá víu của tôi, nhưng ông cũng rầy tôi một câu thân mật.

- Lại khách khí, chúng ta quen nhau đã hơn một ngày một đêm rồi, sao các hạ còn dùng những lời khách khí nếu không là thừa thãi. Các hạ thường bảo tránh xa những người nói khéo, và như Không Tử cũng bảo «Xảo ngôn lệnh sắc» thì ít có lòng nhân, xin các hạ bớt những lời đả đũa ấy đi, có thể tình bạn mới mong giữ được dài lâu. Với người đời cũng nên như thế mà cư xử. Tốt nhất là nên tránh xa những người nói quá khéo.

Đợi tướng Mông Diêm dứt lời, tôi mới giải thích, cái

nhà ông tướng này quả thực có chất nghệ sĩ chân chính, bén nhạy trong vấn đề giao thiệp.

- Xin được nghe nói về cây bút, mao bút.

- Thế có phải dễ nghe mà rõ ràng không ? cần chi phải rườm rà, khách sáo, «để mở rộng thêm tầm kiến thức». Cây bút nó có cả một quá trình lịch sử, không phải một sớm một chiều mà nó ra cái vóc dáng ngày nay. Độ ấy bĩ nhân thấy dùng bút gỗ, hay bút trúc đều cứng, khó viết, nhân một hôm đang ngồi chơi ngoài sân thấy có người dẫn dê đi qua, hỏi đi đâu ? bảo rằng đi làm thịt. Bĩ nhân cảm thấy tội nghiệp cho con vật, ra đời chỉ để nuôi người hay nuôi hổ, nuôi beo. Lúc chết cũng chẳng để lại gì cho đời, nhân đang bực mình với cây bút, bĩ nhân bèn nảy ra cái ý định hay là ta cứ làm thử, đã chết chóc ai. Hơn nữa, con vật nếu nó biết chắc nó cũng hài lòng, ít nhất cũng lưu lại được một chút gì cho nhân gian. Không ngờ thế mà lại đúng như ý mình muốn.

Nghe nói đến đây tôi không thể dấu được một nụ cười, ai ngờ mà con người này bên ngoài coi có vẻ hùng dũng uy chấn Hung Nô, bên trong lại ẩn dấu một tâm hồn khá lãng mạn, nhưng không dám lên tiếng, sợ cắt mất nguồn hứng đang thao thao của ngài. Ông tướng nói tiếp không thềm đề ý đến những suy nghĩ riêng tư của tôi.

- Bỉ nhân bèn bảo quân hầu mang đến cho mình một số lông dê, rồi ngay hôm ấy, nghĩ ra cách chế biến, tức là lấy cán trúc, mang nhét một túm lông dê vào, dính chút hồ, vậy mà nào ngờ dùng nó lại có vẻ thông sướng dễ dàng, rồi ngày một, ngày hai, mỗi ngày lại có thêm một chút biến hóa. Người đời sau cứ thế mà tiếp tục thêm bớt. Thí dụ như đến đời Tấn có ông Quý Di, lấy lông con lang để thay lông dê, thật ra thì lông con gì cũng làm bút được, mà ngay cả lông dê cũng được chia ra 6 thứ, trước hết là :

1. Bạch Tiêm Phong, thượng hạng, phải lấy lông chỗ nách, gần ngực con dê, chọn lông sợi to bao quanh, sợi nhỏ gom vào giữa.

2. Cước Trảo Mao là hạng thứ hai, phải lấy lông ở chỗ móng chân con dê, mà là lông ở phía sau, chứ không phải những túm lông đằng trước móng chân dê, chọn cho được những sợi lông nhỏ mà dài nhất, thì mới có được những cây bút tốt.

3. Phó Trảo Mao, loại này được xếp vào hạng ba, cũng phải nhỏ lấy lông ở móng chân con dê, nhưng đây là thứ lông ở đằng trước, tuy cũng phải chọn thứ lông mịn và dài mới làm bút được,

4. Phúc Mao, hạng thứ tư. Lấy lông ở bụng, tuy là hạng tư nhưng cũng viết được, vẽ được.

5. Dương Tu là râu dê, nhổ hết hai hàm trên và dưới, quanh mõm con dê rồi cắt xén làm bút, thứ này xấu, viết không sướng tay.

6. Nhưng còn một thứ tệ hơn nữa là Bôi Mao, loại này vặt lông trên lưng dê, vừa thô lại vừa cứng, nhưng giá tiền rất rẻ, với những người như chúng ta thì mang đến cho cũng còn giận chứ đừng nói đến sự bỏ tiền ra mua. Tuy vậy với các anh học trò khó thì cũng đành phải dùng tạm, có còn hơn không.

Nghe nói đến sáu loại bút trong một lúc, tôi thích chí nhưng cũng bị cái tính hay nghịch, thấy tôi hơi mỉm cười tướng Mông Điềm hỏi ngay.

- Các hạ cười cái gì vậy.

- Nghe tướng công bảo cho cũng giận, ở nhà tại hạ còn có câu, cho cũng gọi lính đến bắt.

Ông tướng cười ha hả, hắc ông vui vì học thêm được một câu nói xác hợp thời đại, bây giờ đến phiên tôi hỏi lại.

- Sao tướng công lại cười ?

- Cười vì thấy một dân tộc mang nhiều tang tóc như quý vị, mà lúc nào cũng vẫn có thể nói đùa. Nhưng các hạ chắc cũng biết là đời có ba, bảy loại đùa chứ nhỉ, ba bảy lối chọc cười, phải làm sao cười mà không rơi vào sự thô tục mới đáng gọi là hay.

Tôi đồng ý, nhớ đến một đêm được mời đi xem hát tại Saigon, lúc vai hề ra, nghe mọi người cười gằn vỡ rập mà sao tôi vẫn ngồi yên, chẳng thấy có gì đáng cười. Ngay cả loại cười của người Hoa Kỳ, vứt chiếc bánh kem vào mặt nhau, cũng không làm tôi cười được. Cả những câu chuyện hơi thô, người ta cho là tiêu lâm cũng chỉ có thể làm cho tôi cau mặt chứ không thể cười. Hình như trong cuộc đời làm cho người cười được đúng mức còn khó hơn làm khóc. Đa số các bà hay tìm những phim tuồng, những trang tiểu thuyết lâm li để khóc, tôi cho là đại, nếu họ khôn thì chỉ nên đi tìm những phim nào, chuyện nào làm cho họ cười thì sẽ tăng thêm nguồn sinh lực. Tôi bỗng cảm thấy, thì ra mình cũng còn khôn, nghe cái gì buồn là trốn nằm nhà.

Mang những ý nghĩ của mình ra nói với tướng Mông Diêm, ông ta nhìn tôi một lúc rồi nói.

- Để bí nhân kể thử một câu chuyện xem các hạ có cười được không nhé.

- Xin tướng công cứ kể, có gì thì tôi sẽ mang về làm quà cho anh em, mà nếu có cười không nổi thì... cũng chẳng sao.

- Câu chuyện xảy ra trên Nga quốc, một hôm các cán bộ Nga Sô được mời sang Hoa Kỳ, mỗi đêm sau khi ăn uống tiệc bàn, lại còn được mời đi xem ‘«show» thoát y vũ. Ban ngày thì đi viếng các hãng xưởng nhà máy... Từ Nasa đến Cape Canaveral, phim trường Hollywood đến Disneyland, các nhà chế tạo xe hơi, máy bay tàu thủy, súng đạn...

Cán bộ Nga Sô về xứ, họp nhau lại, và dần có ghét đến mấy cũng phải công nhận rằng nền kinh tế của Hoa Kỳ quá phát đạt, mức sống của người dân quá cao. Các cán bộ đã vô cùng thắc mắc, ngày đêm bàn cãi, sau cùng tất cả đều «nhất trí» một sự. Có phải vì các cán bộ cũng như các kinh tế gia, kỹ nghệ gia đã nhờ vào sự mỗi đêm đi xem «show» thoát y nên mới được hăng say như vậy chăng, và nhờ ở sự hăng say ấy, nên công tác phát triển, sáng kiến hùng mạnh đó chăng ?

Các đồng chí Y khoa, Tâm lý khoa cũng tỏ vẻ đồng ý chấp nhận sự kiện này, cho rằng nhờ thế mà những chất «Hà Nhĩ Mông» (hormone) được tiết ra làm cho con người trở thành quân binh hơn, trong số có những chất «Hà Nhĩ Mông» làm tăng trưởng sức phát kiến,

sáng tạo. Tinh thần sáng khoái thì năng xuất của công tác sẽ phải gia tăng tự nhiên. Tuy đêm nào cũng thức mà không thấy mệt, mà nếu có mệt thì chỉ cần nốc một vài chai coca, trong ấy có chất làm tỉnh táo ngay, hoặc là một cốc cà phê chua vì có trộn nhiều sinh tố C... Chỉ có thế mà năng xuất vượt bậc.

Vậy thì tại sao chúng ta lại không nghiên cứu để bắt chước, để làm tăng năng xuất của chúng ta ? Vấn đề được đưa ra thảo luận nhiều lần, nghiên cứu kỹ lưỡng. Sau đó là một phiên họp bất thường gồm có nhiều phân khoa trưởng tham dự nào Y khoa, Dược khoa, Phân-tâm khoa v.v.. và cổ nhiên là tất cả các đảng viên cao cấp của Trung Ương. Trước hết là đảng viên phải được học tập kỹ càng rồi sẽ đưa xuống các cấp dưới. Nhưng học tập là học tập thế nào. Bàn cãi mãi, sau cùng có một nữ đồng chí đã được xem phim và nghiên cứu. Bà đã xung phong, vì tinh thần đảng, vì tương lai của cả nền xã hội chủ nghĩa, vì uy tín của Liên Xô, vì tương lai nền kinh tế quốc gia, vì chủ nghĩa Mác Lê và Liên Xô vĩ đại, bắt đầu ngay đêm nay, mỗi đêm từ 10 giờ đến 12 giờ sẽ có màn thoát y do nữ đồng chí Nina Petrovna trình diễn.

Hoan hô tinh thần xung phong của nữ cán bộ gương mẫu đã vì nước, vì đảng mà sẵn sàng xung phong, mở màn thoát y cho các đảng viên cao cấp. Rồi đây chắc

chấn là Liên Xô sẽ không còn thua kém Hoa Kỳ, sẽ phát triển đủ mọi mặt...

Sau chưa tới một tháng thì các đảng viên, ông nào cũng mệt đừ, lắm ông còn phát bệnh vì cứ phải thức đêm ngồi xem nữ đồng chí Nina Petrovna thoát y, với mục đích làm cho các đảng viên lên tinh thần để ngày mai còn phục vụ cho xã hội chủ nghĩa, để Liên Xô sẽ không còn thua kém Hoa Kỳ trong tương lai... Thế mà tại sao năng xuất không những không lên mà lại càng sút kém. Một đồng chí đã thốt lên lời phê bình : «không thể nào tin tụi tư bản được, chúng nó mà phát triển được như ngày hôm nay chắc phải còn những yếu tố gì bí mật mà ngay KGB của chúng ta cũng chưa biết, chứ không phải chỉ có mỗi một sự để cho cán bộ đi xem thoát y như chúng ta thế này mà thôi đâu... và lại xem thoát y như thế này... thật chẳng ra gì...»

Mọi người đều đồng ý, hoan hô và cảm tạ lòng hy sinh cao cả, gương mẫu của nữ đồng chí Nina Petrovna, con người tuy đã trên 50 tuổi đảng, mà vẫn một lòng vì đảng, vì nền xã hội chủ nghĩa, thật đáng được tuyên dương công trạng và trao huy chương Lê-Ninh.

Tôi cười vang sau một hồi cố giữ yên lặng, hẳn tiếng cười của tôi làm cho mấy du khách quay đầu nhìn lại, không hiểu lý do. Tướng Mông Diêm không cười, chỉ

đưa mắt nhìn lên lũ người ở phía dốc cao, rồi lại cúi nhìn xuống bên dưới. Người đâu mà lắm thế, nhưng liệu có ai vui bằng tôi trong giờ phút này.

- Các hạ hiểu chứ ?

Tôi hơi nhăn mặt, chẳng lẽ ông ta nghĩ rằng tôi không hiểu sao, cái nhà ông tướng này cũng hơi khinh người, tôi hỏi.

- Có phải tại nữ đảng viên Nina Petrovna gia nhập đảng vào năm bà lên 20 tuổi chẳng ?

- Không, năm bà lên 25 tuổi mới gia nhập đảng, cho nên mặc dầu tinh thần cao, nhưng với bốn chục tuổi đảng thì... năng xuất của cán bộ khán giả nhất định phải sút kém.

Tôi còn muốn nghe nói thêm về cây bút, vì từ nãy đến giờ chúng tôi đã vượt ra ngoài đề tài quá xa. Lạ thật cả ông tướng lẫn tôi đều hay bỏ đề tài để nói chuyện gì đâu đâu. Cũng may, đây chỉ là một cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn vong niên, không có sứ mệnh, trọng trách, tôi lại đặt câu hỏi, đưa câu chuyện trở về với cây bút

- Xin tướng công nói thêm về cây bút nữa đi, thì giờ ít mà sao chúng ta cứ nói ra ngoài đề.

- Các hạ thật dễ ghé, bộ câu chuyện của bỉ nhân không hay à ? Sao mà không cười. Lúc nào cũng hồng hộc chạy theo thời gian, đúng là dân sống ở xứ Hoa Kỳ, người xứ cộng sản không hề đếm xỉa tới thời gian. Thảo nào trên những quốc gia giàu sang thường phát ra những bệnh trạng, suốt ngày ngồi trên xe, ăn đồ hộp...

Tôi đành im lặng, mỉm cười nhận khuyết điểm, nhưng vẫn phải giữ cái ý muốn bắt ông tướng nói thêm về cây bút.

- Nghe bảo có loại sói, lông nó dùng làm bút tốt lắm, phải không ? Thưa tướng công.

- Thứ đó gọi là Lang Hào, phải dùng đuôi con lang, rồi phân sợi dài, sợi ngắn, sợi thô, sợi thanh mà làm các loại bút. Nhưng phải chờ đến mùa đông mà phải bắt cho được lũ sói cái, lấy đuôi nó làm bút mới tốt.

- Hay nhỉ, lần đầu tiên mới nghe nói đến sự ích lợi của giống cái, ngoài sự sinh đẻ sao thấy tuồng như giống cái chẳng làm được việc gì hay ho, ích lợi cho đời.

Tướng Mông Diễm cau mặt gạt ngang.

- Các hạ lại vọng ngôn rồi. Sự sinh nở làm tiếp nối giống nòi là một đại sự, một sứ mệnh vô cùng thiêng liêng, sao các hạ lại nói thế.

Tôi cúi đầu im lặng, ông tướng làm gợi nhớ đến ông thầy cũ của tôi, Đặng tiên sinh, người thầy cũ. May quá ngài tiếp tục sự giảng giải :

- Thứ ba là Thỏ Hào, loại bút làm bằng lông thỏ, vật lông trên lưng chế thành bút cũng khá. Nhưng cũng phải đợi mùa thu và mùa đông, tìm thứ thỏ dại ở trên núi, thỏ nuôi nhà không dùng được. Bút này cũng được chia làm mấy hạng. Thứ nhất là loại bút với lông trên lưng, toàn màu đen gọi là Tiêm Khẩu. Thứ hai là Lục Hoa, cũng vật lông ở lưng mà là lông màu vàng, và lông ba màu. Thứ ba, loại bút lông nhiều màu vàng, ít màu đen gọi là Tam Hoa. Ngoài ra, các giống vật như giống ngựa hoang trên núi, chồn, đều có thể vật lông làm bút nhưng không được tốt bằng các giống thú mà chúng ta vừa kể.

- Trong các thứ tốt, thứ nào tốt nhất ?

- Tùy theo dùng để làm gì, vẽ hay viết ?

- Người ta bảo ông Vương Hy Chi đã thử lấy râu chuột làm bút, có phải không ?

Ông tướng có dáng suy nghĩ rồi như nói một mình, không cần tôi nghe.

- Ủ, Vương Hữu Quân, Thư Thánh... Lan Đình Ký viết trong lúc đang lên một cơn vũ bão tinh thần, sau đó thử lại mấy lần mà không thể nào viết được như thế nữa.

- Tôi có xem mấy phức bản đập vào đá ra, không biết có thật là nguyên tác ? Như tướng công có nói, loài người khôn ngoan quá, tìm đủ cách để tráo trở, lấy chân thay ngụy, ngụy làm chân.

Ông tướng lắc đầu cũng có vẻ ngờ vực, tôi chợt có ý định sẽ đưa vấn đề hội họa ra, chắc có nhiều người sẽ thích thú lắm, nhất là Nam họa, đề đấy, mà sao còn nhiều vấn đề quá thế này, nhưng tướng Mông Diêm đã tiếp nối câu chuyện bỏ dở vì bị tôi ngắt lời.

- Đáng tiếc là ngày nay loài người cần phải đốt thời gian, ít mấy ai chịu bỏ thì giờ để ngồi tập viết. Chương trình học cũng thay đổi, máy móc đã thay con người làm tất cả mọi việc...

Giọng ông tướng có vẻ băng khuâng tiếc nuối, tôi thấy cần phải giải toả. Đến đây mới thấy sự khác biệt của người cõi âm mà lại là một nhân vật từ gần hai nghìn năm trước. Nhìn lại con người của chính mình, hồng học theo đuổi... sao mà quá u mê... Trời sắp ngã bóng, một vài giờ nữa tôi sẽ phải từ giã ông bạn vong

«thiên niên» này để trở về với gian phòng trọ lạnh lẽo. Cũng như trong vài tuần lễ nữa, hết hạn đi chơi lại phải bay trở về với công việc, với các cô tranh sinh, với cái Ngõ Trúc thân yêu, từ một cành trúc bé nhỏ của các sư Tiểu Thừa ở Chùa Pháp Vân cắt cho, đặt trên bàn viết, chỉ trong bảy năm sau tôi đã gầy dựng thành mấy chục vị quân tử. Người ta bảo cây cỏ cũng biết yêu thương, hờn giận, nếu giờ phút nào mình đi xa mà nhớ đến nó là nó biết. Các khoa học gia đã chứng minh như thế.

- Sáng nay có mấy người đến hỏi có muốn đi xem các đền đài, cung điện Thiên An Môn... ngày giờ chật hẹp quá, làm sao đây ?

- Chắc chắn là phải đi, nghìn năm một thuở, các hạ đâu có thể sang đây chỉ để mà gặp riêng một mình bỉ nhân, như thế thì quá đặc biệt, quá hân hạnh cho bỉ nhân...

- Sao lại không ? Tướng công chưa biết tại hạ sao ?

- Biết chứ, tôi còn biết cả cái tuần lễ mà các hạ sống ở Brasilia, lúc đi làm công việc... Chạy chọt cái hội nhà văn...gì đó. Hơi ngu đấy ai bảo mà đưa lưng ra, rán chịu.

- Sao tướng công hay quá vậy, tại vì thuở ấy khối cộng sản còn đang vững, các vị trí thức thiên tả cũng

hơi nhiều. Người ta đã nói hản vào mặt tôi rằng hội Văn Bút quốc tế đã có nhiều hội viên lưu vong lắm rồi, họ không muốn nhận thêm một Việt Nam lưu vong nữa, hãy gia nhập vào khối Lưu Vong quốc tế là đủ.

- Thế tại sao không cứ vậy mà làm, có phải thông minh hơn không.

Tôi cúi đầu suy nghĩ, chắc chắn là ông tướng nói đúng, nhưng thuở ấy vì nghe những tin tù đầy ở quê nhà, tôi quá uất ức nên cố vùng vẫy cho được. Sự khổ nhục thật vô cùng, khi mình chỉ có một thân sau lưng chỉ được vài người bạn ngoại quốc của gia đình, các cô con gái. Nghĩ đến đây tôi thấy chắc hẳn có ngày cũng nên mình xác lại, hay là thôi, chỉ phải nhắc vài ba tên những người mà có lẽ ngày nay đã chết đó là Boris Glovacki, chúng tôi đặt tên là ông già cá, vì lúc vào hiệu ông ta thường gọi món cá; ông Serge Wourgaft tổng thư ký hội cựu chiến binh Âu châu, và nhất là Michel Voirol, nhà báo rất trung thực, lảng giềng của chúng tôi và một người Hoa Kỳ là ông Robert Mueller... Ô nói thế cũng chưa đúng, còn một số người nữa như bà chủ tịch lưu vong Hoa Kỳ mà chúng tôi thường chỉ gọi tên Clara sông thôi. Tôi không quên được đêm họp cuối cùng, trong buổi dạ vũ, Clara thấy tôi quá mệt mà ngày mai còn phải chịu trận nặng nhất, vì là ngày bầu cử,

Việt Nam lưu vong chúng tôi có được đặc cử vào làm hội viên chính thức hay không, nếu không được thì quả là một sự bẽ bàng nhục nhã cho tất cả khối lưu vong. Clara thấy tôi dūr quá, bà ấy đến ôm tôi nói khẽ vào tai :»Đi lên phòng ngủ trước đi để chuẩn bị cho ngày mai, tôi sẽ ở lại nhảy với một số người và sẽ vận động giúp cho». Thật cảm động và tôi vẫn nhớ, vẫn mang ơn. Cũng như bà chủ tịch Hàn quốc, mấy hôm đầu đã buồn rầu đến nói khẽ với tôi rằng : «Chúng tôi không thể bỏ phiếu cho you được vì hiện nay còn nhiều nhân viên ở tòa Đại Sứ Đại Hàn kẹt lại Việt Nam. Chúng tôi sợ họ bị khó dễ». Nhưng rồi sáng ngày trước hôm bầu cử bà ấy đến ôm tôi nói khẽ vào tai : «Chúng tôi đã họp nhau, bàn cãi suốt mấy hôm may và quyết định là ngày mai sẽ bỏ phiếu cho you». Nói xong bà ta đẩy vội tôi ra xa và đi tránh chỗ khác ngay, chỉ sợ mọi người trông thấy. Tôi nói lời cảm ơn nhưng trong lòng chỉ muốn khóc vì tủi nhục, không biết nợ nần gì mà phải vất vả, nhục nhã như người hủi, người lao, ai cũng sợ hãi, tránh xa... còn nữa, còn một số bạn bè mà chắc sau này tôi sẽ phải làm gì để tạ ơn.

- Các hạ bỏ bỏ nhân đi trở về với quá khứ hơi lâu đây nhé.

Tôi giật mình, chợt nhớ, thì ra từ nãy đến giờ mãi u uất với quá khứ, với những kỷ niệm, với những người bạn bè xa gần, tôi quên mất hiện tại. Cũng lạ, có những ý tưởng rằng mọi sự đều dễ : «P.E.N quốc tế đã dành mọi dễ dàng mà giúp đỡ Minh Đức Hoài Trinh vì họ muốn chuộc lại cái lỗi lầm, và an ủi người cầm bút Việt Nam ở hải ngoại.» Sự thực, nhưng thôi cần gì phải nói. Những người chết trên biển cả, chết trong ngục tù biết là được rồi. Vì quả thật là những ngày giờ ấy, tôi đã khẩn thềm với họ : «Các anh chết oan ức, xin hãy về tiếp tay với tôi» Ngày giờ này tôi vẫn nghĩ nếu không có những sự cứu giúp vô hình ấy thì chắc còn lâu mới có những gì để cho một số người có thể nghĩ rằng đây là vì «...muốn chuộc những lỗi lầm và an ủi người cầm bút ở hải ngoại».

- Các hạ hơi trẻ con, nhớ gì những lời nói của những kẻ... ấy. Cứ xem như là...

- Tướng công nói đúng, âu cũng là cái vận nước...

- Các hạ vẫn buồn, tại sao lại còn buồn nếu đã bảo là cái vận nước.

- Tướng công có lý, thôi ta đổi vấn đề, tướng công có thích hội họa không ?

- Người biết viết, thích chơi các loại Tục như Đại Tục, Thảo Tục... đều có am hiểu ít nhiều về hội họa.

- Trong các họa gia, tướng công chuộng ai nhất ?

- Bỉ nhân thích cũng nhiều tên, nhưng ưa nhất có lẽ là Thạch Đào, biệt danh Khổ Qua Hòa Thượng.

- Thạch Đào chỉ là mới sau này thôi, tại hạ tưởng rằng tướng công phải chuộng những Cố Khải Chi, Lý Tư Huấn, Vũ Đạo Tư, Nghê Tã, Vương Duy..

- Thì mỗi người có một lối, chẳng ai muốn bắt chước ai, nhưng ngoài nghệ thuật ra còn phải kể cả cái tính chất đặc thù của nghệ sĩ. Trong số có Trầm Thạch Điền, đời nhà Minh, có tác phong rất đặc biệt, các hạ muốn nghe không, tôi kể cho mà nghe.

- Xin tướng công cứ kể, cái gì mà tại hạ chẳng muốn nghe, tướng công cũng biết tại hạ làm nghề cầm bút...

Nghe nói đến hai chữ cầm bút, tướng Mông Diêm bỗng phá lên cười ha hả làm tôi trở mặt ngạc nhiên, không hiểu lý do.

- Các hạ làm tôi không thể nhịn cười được khi nghe các hạ bảo làm nghề cầm bút, tức là có những lúc kẹt tiền các hạ phải mang cây bút Mont Blanc đi cầm chứ

gì. Nhà văn, cửa nhà có mỗi một cây bút mà phải mang đi cầm thì đáng thương thật, tội nghiệp cho các hạ sinh vào làm dân một nước mà...

- Ô hay sao tướng công biết câu chuyện bí mật này, chỉ vì tại hạ có chú em cũng thích chơi bút, hôm ấy kẹt tiền, tại hạ mang cái bút đi bán cho chú em. Sau khi mua xong chú ấy chỉ viết có hai dòng rồi đưa tặng lại cho tại hạ, bảo : «xem như chị cầm nó chứ không phải bán».

- Để rồi vài tháng sau lại kẹt tiền lại mang đi cầm nữa chứ gì.

Tôi chỉ cười không trả lời, ai lại đi vạch áo cho người xem lưng bao giờ, chỉ cái nhà ông tướng cõi âm này mới có thể biết được chứ người đời làm sao biết nổi những bí ẩn riêng tư này.

- Các hạ có chú em như thế là may mắn lắm đấy nhé, gặp bĩ nhân à, bắt túng thiếu một lần, cho mà biết. Chừa cái tội mê sách.

Tôi bữu môi lắc đầu, biết lâu rồi đã dám tự xưng rằng thiên hạ đệ nhất không giàu, chứ nói nghèo thì hơi vô lý, chỉ tại cái tôi mê sách.

- Thôi tướng công ơi, xin xếp chuyện đời tư của tại hạ lại, xin kể chuyện anh chàng họa sĩ họ Trầm ấy đi, tại hạ cũng có người bạn gái họ Trầm, tên nàng là Xuân Hương... người thật dễ thương, nhiều đức tính.

Tướng Mông Diêm vuốt râu có vẻ suy nghĩ rồi nhắc khẽ.

- Trầm Xuân Hương, cái tên khá hay, chắc người cũng phải đẹp như tên, anh chàng họa sĩ của tôi là Trầm Thạch Điền, nói đến cái lòng tốt của anh ta thì suốt ngày cũng không hết. Chẳng hạn một hôm nhà hàng xóm để thất lạc đâu một món đồ đặc gì trong nhà. Nhìn thấy bên nhà ông họa sĩ cũng có món đồ giống hệt, ngỡ rằng ông ta đã ăn cắp của nhà mình, cho người sang đòi, Trầm họa sĩ thấy họ đòi thì cũng đưa, chẳng nói năng gì, chỉ mấy hôm sau nhà láng giềng tìm ra được món đồ, xấu hổ quá lại mang sang trả và xin lỗi, nhà họa sĩ chỉ mỉm cười nhận lại, không nói thêm một lời gì, các hạ thấy con người như thế có tốt không ?

Tôi gật đầu nghĩ đến Trầm Xuân Hương, chắc phải có họ hàng gì với nhà họa sĩ này. Thấy tôi im lặng, tướng Mông diêm nói tiếp.

- Các hạ đang nghĩ đến Trầm Xuân Hương đây à ? Ông chồng cũng dễ thương nhỉ, hiếm có những đôi vợ

chồng như thế ở thời nay. Đúng vậy không.

Tôi gật đầu mỉm cười, nghĩ đến cái phòng mạch của ông chồng, lúc nào cũng đông mà «chùa» rất nhiều. Chính tôi cũng hay đến «chùa» một vài khi, nhưng lắm khi cũng không dám. Người ta càng tốt mình càng ngại chẳng biết kiếp sau làm sao mà trả.

- Lại còn một câu chuyện nữa cũng độc đáo không kém, kể nốt cho các hạ nghe để ngày về có «cầm bút».

Tôi cười, biết ông tướng nhắc chuyện mình đã mang bút đi cầm, tôi nói.

- Xin được nghe nốt.

- Ông ta còn lấy một biệt hiệu nữa là Trúc Cư Chủ Nhân, vì nhà ông ta ở cạnh khu rừng trúc, rất thích nghe tiếng gió thổi làm giao động những cành trúc và thường chờ khi trời đổ mưa nhẹ để đi dạo dưới rừng trúc. Mỗi lần xuân đến, ông thường ngồi suốt nửa ngày nhìn măng mọc. Hẳn các hạ biết chỉ cây trúc mới cho người nhìn thấy được sự lớn dần của mình. Chẳng còn có cây nào mà các hạ nhìn thấy được nó lớn ngay trước mắt như thế. Đây cũng là một đặc điểm, lý do vì sao mới được người đời phong làm Đệ nhất quân tử trên cả các thứ Mai Lan và Cúc chứ.

- Thích nhỉ, tại hạ cũng có thể tạo một khu rừng trúc, chỉ trong vòng nửa giờ, gọi là tiểu Trúc Lâm. Để cũng có thể ngồi nghe gió thổi, hoặc là tĩnh tọa thính vũ thanh như cái nhà ông họa sĩ của tướng công vậy, một vấn đề là nó hơi nặng nề, giá có đôi cánh tay của một chàng lực sĩ thì dễ dàng cho công việc xê dịch, biến thành Trúc Lâm được nhanh chóng hơn.

- Các hạ hơi tham lam đấy.

- Xin nói nốt về ông tướng họ Trầm ấy đi, tại hạ còn phải nghe mà thời gian càng ngày càng co rút.

- Ông ta là nhà họa sĩ nổi danh nhất thời. Sáng nào nhà chưa mở cửa mà dưới bến sông Tô Châu đã chật cả thuyền của khách đến mua tranh. Do đó nên có một số họa sĩ cỡ hạng ba, hạng tư đã bắt chước giả lổi vẽ tranh của ông để bán lừa khách, kiếm tiền. Trong số ấy có một người đã hoàn toàn sinh sống bằng nghề giả mạo này. Một hôm bà mẹ ông ta ốm nặng cần có tiền, một số tiền khá lớn mà chẳng biết làm sao, ông ta bèn vẽ lên một bức tranh, bắt chước hoàn toàn lổi vẽ của Thạch Điền, rồi sai con mang đến nhờ Thạch Điền ký và đóng triện vào, kể lể nỗi niềm. Thạch Điền vui vẻ viết thêm mấy câu thơ vịnh cảnh, ký tên và đóng dấu. Nhờ đó mà tranh bán được ngay một số tiền đủ thuốc men cho mẹ và bà mẹ thoát bệnh. Các hạ có thấy đó mới đáng tôn

làm bậc chính nhân quân tử không ?

- Nhà Phật chúng tôi gọi đó là tâm Bồ Tát, nhưng tại sao ban nãy tướng công bảo thích Thạch Đào, Khổ Qua Hoà Thượng.

- À đây là thích cái kiến thức của ông ta, thích cái tác phẩm Họa Phổ của ông ta, không phải chỉ nói đến hội họa mà còn nói đến triết lý, về cái quan niệm nhân sinh, vũ trụ, các hạ nên về nhà tìm mà đọc.

Tôi đồng ý, nghĩ đến hành trang sách vở ngày về chắc sẽ nặng nề lắm, tôi hỏi tiếp.

- Tại sao lại chọn cái biệt danh là Khổ Qua hòa Thượng ?

<- Tôi nghĩ rằng chúng ta nên lấy lời giải thích của Khuất Đại Quân, một nhà bác học sống vào thời đại ấy, ông ta giải thích rằng : «Khổ Qua, nhất danh quân tử, kỳ vị thậm khổ, nhiên tạp tha vật trử chi, tha vật phát khổ, tự khổ nhi bất dĩ khổ nhân, hữu quân tử chi đức yên».

- Xin tướng công giảng rõ đi, tại hạ sợ không đủ sức dịch ra cho sát nghĩa chăng.

Ông tướng thấy tôi cũng biết chịu thua nên vui lòng dịch ngay. Đòi phải có lúc thua lúc thắng chứ cứ đòi thắng hoài, chắc rồi ai cũng bỏ chạy. Tướng Mông Diêm tăng hăng giọng đọc lên.

- Khổ qua còn tên là quân tử, vị nó rất đáng, nhưng nếu mang nấu lẫn với các món khác thì những món ấy lại không bị đáng. Chỉ để mình nó chịu đáng khổ mà không cho các vị khác phải khổ theo, đó là cái đức của bậc quân tử vậy.

Tôi cau mặt suy nghĩ hình dung ra quả mướp đắng, nói chuyện với cái nhà ông tướng này thật là có thể học thêm từng giờ, từng phút. Xứ ta có bao giờ ai ăn khổ qua mà biết suy luận những điều này nhỉ.

- Khổ qua là mướp đắng.

- Ủ, gọi là dưa hay là mướp cũng vậy, quý quốc gọi là mướp, bản quốc thì cứ gọi hết cả các thứ ấy là dưa cho nó tiện.

- Tướng công nghĩ gì về ngành hội họa ngày nay ?

Ông tướng mỉm cười hỏi tôi có biết chuyện : «Bộ áo mới của nhà vua không ?

- Có phải chuyện của Andersen, nhà văn Đan Mạch ở thế kỷ trước chứ gì.

- Đúng đây, người ta hay nói với câu «Ông vua ở trần» để nhắc lại câu chuyện chứ chẳng ai nói rõ tên chuyện.

- Tướng công trả lời tại hạ như vậy là sao ?

- Các hạ hỏi kỹ quá, sao bắt bĩ nhân cứ phải nói lên những gì mà bĩ nhân không muốn lập thành lời.

- Xin lỗi tướng công chứ tại hạ không đồng ý với tướng công ở điểm này. Hội họa ở mỗi thời đại phải mang cái tính chất của nó, mang cái tâm ưu tư và suy tư của xã hội nó đang sống, của người nghệ sĩ. Tướng công phải chịu đặt mình vào niên đại đó, xã hội đó, chứ đang thời buổi bây giờ mà tướng công bắt phải giữ cái tâm cảm xúc của mấy nghìn năm trước. Nếu bảo vẫn là người thì họa cũng là người và người làm sao thì phải để cho họ nằm chiêm bao làm vậy...

Ông tướng nhếch mép hơi cười rồi gật đầu hơi có chút suy nghĩ.

- Xin đồng ý với các hạ, xin được rút lui cái ý nghĩ chật hẹp của bĩ nhân lại, và đề nghị chúng ta nên đổi câu chuyện.

Tôi còn muốn trêu tướng Mông Diêm nên nhắc lại câu chuyện ông họa sĩ Trầm Thạch Diêm này một lần nữa.

- Tướng công có biết là xứ Hoa Kỳ, có vùng Nam Cali, từ khi tỵ nạn Việt-nam đến lập Thủ Đô tại đây thì vùng Cali, nhất là quận Orange đã trở thành một nơi khá lừng lẫy, kinh động. Cái nhà ông họa sĩ họ Trầm của tướng công, nếu đưa đến cho sống ở tại quận này thì chắc chỉ vài tháng là ông ta phải thay đổi.

- Tại sao vậy, người ta bảo là dời quốc gia, nét na không dời mà, các hạ không nghĩ như thế sao ?

- Khó mà giải thích được thành lời, xin tướng công cứ dời gót sang viếng cái quận ấy rồi tự nhận xét lấy.

- Vậy sao ? Chẳng hóa ra người Việt Nam của quý quốc nhiều mưu thần chước quỷ lắm sao. Bỉ nhân không tin đâu, các hạ về xét lại đi.

- Tôi chợt nghĩ đến một chú nghệ sĩ nói với tôi cái ý này trong một buổi gặp. Chú ấy bảo rằng người ta rủ em sang Cali sống mà em sợ quá, sợ thay đổi tính nết vì phải bon chen. Ừ mà chú ấy làm cái nghề ca sĩ nên mới phải bon chen chứ đôi bạn Văn Thế Xuân Hương của tôi, Cửu Lâm Liên Hương của tôi, Ái Liên và Tân

của tôi... đâu có vậy. Những con người ấy cũng sống cả chục năm hơn trên đất Cali nào có thay đổi gì. Chắc tại cái đất Cali nó chứa chất nhiều hồn oan ma quái, nó khiến cho con người ta ai tốt thì thật tốt, ai giỏi thì thật giỏi, mà người nào độc địa, ác hiểm, tham lam, hư hỏng thì cũng lên hạng vô địch, tướng công có nghĩ như thế không ?

- Thì cũng chỉ là một thứ cam nước Việt qua trồng đất Ngô, nước Tần trồng đất Sở chứ gì. Con người cũng vậy, nhất là anh chị nào còn nhiều chất sân si, háo thắng, nhiều tự ái.

Tôi cau mày suy nghĩ, hắc tướng Mông Điềm nói có phần đúng, trong ba miền, Việt-Miên-Lào của xứ Đông Dương, thì xứ Việt đi đâu cũng đề đầu đề cổ người ta. Giá tâm sự được với ông tướng này, nhờ ông đi tìm lại các anh hùng liệt sĩ của xưa đâu cả rồi, những Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Huệ... các vị ấy đi đâu cả mà bỏ ngổ quê hương, để cho cái lũ ma quái nó múa men phá phách, hại dân hại nước, sao các ngài không nóng gan nóng ruột.

- Mệnh nước. Các hạ đừng nên suy nghĩ quá nhiều, chẳng làm gì được đâu, cái gì cũng phải có thời điểm, chúng ta đã nói từ ban nãy rồi cơ mà : «to everything

there is a season...»

- Ủ nhỉ, nhưng rồi đành chịu bó tay giương mắt nhìn vậy sao ?

Ánh nắng hâu như đã bắt đầu thoi thóp, nhìn giờ, chắc phải tính chuyện chia tay, trả người về cho cõi âm. Nếu tôi kéo dài câu chuyện thì sẽ trật chuyến xe như hôm qua. Chưa nói thì tướng Mông Diêm đã hiểu và đã lên tiếng giục.

- Các hạ lo về đi, ngày mai chúng ta sẽ lại gặp, đừng đến muộn quá, thời gian qua nhanh mà chúng ta còn bao nhiêu là chuyện để nói với nhau, nếu các hạ cùng một ý nghĩ như bỉ nhân.

Tôi nghĩ thầm, ngài thúc tôi thế này chắc phải có lý do. Hẳn phu nhân đang chờ cơm ở nhà chẳng, hay ngài sắp phải đi làm việc, hay đi họp một cuộc hội nghị giữa các tướng lãnh. Chưa đặt câu hỏi thì tướng Mông Diêm đã nói.

- Điều các hạ đang nghĩ là đúng, rồi bỉ nhân sẽ có những cuộc hội nghị quan trọng, liên can đến vận mệnh nhiều lớp tuổi trẻ của bản quốc, những người thuộc giai tầng trí thức, đang sắp có một cuộc biến chuyển nặng nề.

- Cuộc biến chuyển gì vậy, xin tướng công nói rõ.

Tướng Mông Diêm mím môi lắc đầu.

- Thiên cơ bất khả lậu, các hạ sống nơi đô thị, bị nhiều khói ô nhiễm chứ ở nơi thôn dã và nếu có một cơ quan vọng viễn kính đầy đủ thì nhìn lên trời, người ta có thể đọc thấy mọi biến cố qua các vì sao. Nhưng thôi, các hạ nên về ngay, rồi lại trể xe vất vả lắm đấy. Tái kiến các hạ, minh thiên tái kiến, thỉnh bất yếu thái trì.

Tướng Mông Diêm chào, hẹn gặp lại ngày mai và dặn tôi không nên đến muộn quá, tôi cũng đành quay gót sau câu chào.

- Tái kiến tướng công.

Mới vừa xong câu chào ngược lên thì tướng Mông Diêm đã không còn đó nữa, giận thời gian sao qua nhanh, tôi còn có rất nhiều chuyện để nói, nhiều vấn đề phải thảo luận, hỏi ý kiến, đành vậy, đêm nay về phòng trọ sẽ có thì giờ suy nghĩ xếp đặt xem chuyện nào nên nói trước...

Đến nhà trọ, sau khi tắm rửa, thay xong bộ quần áo để xuống phòng ăn. Vừa kéo ghế ngồi vào bàn, thì nhận ra hai vợ chồng Bresilien, bà vợ rất trẻ và ông chồng hơi xề chiều nên bà ta tha hồ nhõng nhẽo. Hôm cùng đi

viếng ngôi mộ vua nhà Minh, chúng tôi đã để ý và mọi người đều cười thầm, thương hại ông già sao quá mê muội. Nhưng đó là chuyện người ta, tôi cứ phải nhẫn mặt khi mấy vị đồng hành khác muốn bắt tôi phải nhìn cô vợ đóng trò rất khéo. Có thể cô này không phải là vợ nhà mà là thứ vợ thời đại ở các đô thị ngày nay rất dễ tìm. Một kỹ nghệ mới rất có ích cho các vị nam giới độc thân.

Người đàn ông nhận ra được tôi, vui vẻ đến chào, đề nghị ăn xong sẽ cùng mướn tắc xi ra Thiên An Môn chơi một vòng. Ông ta bảo muốn nhờ ai bấm vài tấm ảnh hai vợ chồng đứng kê vai dưới tấm chân dung vĩ đại của Mao Trạch Đông. Tôi cũng vui vẻ nhận lời ngay vì thấy ăn xong mà lên phòng ngủ sớm cũng phí. Hơn nữa có đi như thế này thì ngày mai sẽ có thêm đề tài để thảo luận với ông tướng bạn của tôi.

Thiên An Môn có cái sân gạch thật mênh mông, tắc xi bỏ chúng tôi xuống cách cái Môn rất xa, phải đi bộ một lúc nhưng được buổi khí trời mát mẻ, người đi xem về đêm cũng chỉ còn lại một số du khách nên không phải chen chúc như những nơi khác vào lúc ban ngày. Đi mãi mới đến nơi có chân dung của Mao ông, tôi nghĩ thầm, ngày mai sẽ hỏi tướng Mông Diêm xem Mao ông bây giờ ở đâu, hay là đã đi đầu thai rồi, nếu đầu thai thì

làm gì, A Tu La, Ngạ Quỷ hay súc sinh hay trở lại làm người dân Trung Hoa một lần nữa để trả món nợ máu xương khủng khiếp ấy.

Về đến phòng trọ là gần mười một giờ, tôi vội vàng thay quần áo rửa mặt để lên giường ngủ ngay, không dám cả sự đọc sách chỉ vì sợ ngày mai không dậy kịp. May là có mấy tiếng đồng hồ lết bộ nên thân thể khá mỏi mệt, khỏi phải mất thì giờ thao thức. Ngày mai tướng Mông Điềm đã dặn là «bất yếu thái trì», không nên đến muộn, quả thật ở đời chẳng có gì bức mình bằng sự chờ đợi, bao nhiêu cái xấu sẽ được phơi bày ra trong tâm trí người đợi, thế nào cũng bị nghĩ rằng vì là đàn bà chỉ biết lo áo quần với nhan sắc nên lúc nào cũng chậm.

- 3 -

Các hạ khá nhỉ, hôm nay biết đến đúng giờ, nếu hôm nay mà các hạ đến muộn chắc tôi sẽ phải sai âm binh đến hô phong hoán vũ, nâng chiếc xe bay lên cho khỏi kẹt đường.

Tôi cảm động thấy mình đã đến sớm mà ông tướng còn đến sớm hơn. May quá giờ này còn ít du khách và tôi là một trong những du khách «đáo Trường Thành» sớm nhất.

- Kính chào tướng công.

- Thiên An Môn vui không ?

Tôi ngạc nhiên vì mình chưa kịp nói gì ngoài câu chào «Tảo An» mà ông tướng đã biết cả. Tôi muốn hỏi xem ngài có khỏe không, buổi họp với chư vị tướng lĩnh cõi âm có gì đặc biệt không.

- Thiên An Môn, nơi này rồi sẽ phải bị gọi là Thiên Bất An Môn, vì chỉ e nơi này sẽ được tắm nhiều máu. Thật đáng thương.

Nghe giọng ông tướng có vẻ ưu tư, tôi giật mình lo sợ hỏi ngay :

- Sao, tướng công nói gì vậy ? Tôi tưởng nước Trung Hoa ngày nay đã hoàn toàn đổi khác. Đặng tiên sinh là người khôn ngoan nhất, so với thời của Tứ Nhân Bang, mỗi sáng sớm tôi đi dạo ra đường phố, quan sát thấy mọi người vui sống, hàng quán linh đình, sáng chiều gì cũng tấp nập, tưởng như chưa hề có những vụ Vệ Binh Đỏ hay là Cách Mệnh Văn Hóa gì gì đó đã từng xảy ra...

- Người Âu gọi đó là «mémoire courte» (trí nhớ cụt) đấy, nhưng đó chỉ là bề ngoài thôi, các hạ ơi, không bao giờ nên căn cứ ở cái bề ngoài mà đoán định phê phán những gì ẩn dấu bên trong.

Nói xong câu ấy, ông tướng vội ngừng, nhếch mép gượng gạo hình như hối tiếc sự quá lời của mình. Tôi như linh cảm thấy có một điều gì bất an, nghe lạnh sau lưng, tôi rùng mình, đưa tay kéo tấm áo. Tướng Mông Diêm nói tiếp ý, như muốn vớt vát một sự gì.

- Cầu mong cho mãi mãi được như sự trông thấy của các hạ, nhưng các hạ cũng nên tập cái tính dè dặt, đừng quá hấp tấp vội vàng, tin ở cái bề ngoài hào nhoáng cũng như tin những lời hồ mị, khoe khoang. Các hạ hay dùng chữ «auto ca» tức là tự ca ngợi đề cao chính mình là đó, dễ tin thì dễ bị chúng lừa.

Tôi trầm ngâm, chưa hiểu những lời nói của tướng Mông Diêm hôm nay còn có ẩn ý gì nữa đây. Tự giận sao mình còn u mê trầm trệ. Sáng nay gặp lại tướng Mông Diêm, mới qua có một đêm, tính ra chỉ cách có mấy giờ mà sao nghe thật xa vời, thật lâu như cả mấy tuần, mấy tháng. Ngồi trên xe mà cứ thấy xe chạy quá chậm, nóng lòng muốn gặp người bạn khả kính này, chắc phải gọi là tổ sư mới đúng, gọi là bạn quả có thất lễ.

Muốn hỏi thêm về tình hình chính trị về tương lai của Việt Nam của Trung Hoa, của thế giới. Cái gì cũng muốn biết, muốn nghe, liệu thời gian có cho phép. Chắc phải đổi vé máy bay, đổi phòng trọ để ở thêm một thời gian nữa. Nếu không thì về kỳ này phải để dành đủ một chuyến đi khác, và sẽ chỉ dành cho tri kỷ này mà thôi chẳng.

- Các hạ có gì, sao trông vẻ ưu tư.

- Tại hạ muốn đi viếng nhiều nơi, gặp nhiều người mua bán ít sách, mà lại không muốn rút ngắn cuộc nói chuyện học hỏi với tướng công, nên tại hạ muốn hỏi vấn Âm Dương một câu xem tại hạ có còn dịp nào trở lại đất này nữa không ? Nếu biết chắc rằng còn trở lại thì tại hạ sẽ dành hết quãng thời gian này cho sự học hỏi. Tức là dành hết để được nghe những lời giảng dạy

của tướng công, mà tại hạ biết rằng có đi suốt cả cuộc đời cũng chưa chắc đã gặp được một người thứ hai.

- Các hạ muốn đi những đâu ?

- Muốn đi viếng Thiếu Lâm Tự.

- Để xem bức tường đá mà ngài Đạt Ma đã «diện bích» suốt chín năm, hay muốn được nghe, được học, được hiểu về cái thuật khí của Trương Tam Phong ? Con người có một không hai ở cõi đời này.

- Cả hai ba thứ, muốn viếng ngôi chùa, nhìn cái địa lý và lý khí của ngôi chùa ấy, cũng như muốn biết về Trương Tam Phong, con người, cuộc sống.. học thuật của ông.

- Ngôi chùa chính với tất cả những dấu tích của ngày xưa thì không còn mấy, nhưng qua nhiều lần tu bổ, sửa chữa và địa điểm thì vẫn đó. Bộ các hạ muốn học phép luyện khí công để sống lâu vài trăm tuổi như Trương Tam Phong hay sao mà đòi đến nơi ấy ?

- Nhân tiện hôm, nay chỉ có cách hỏi tướng công là chắc nhất. Người ta bảo Trương Tam Phong đời Tống và Trương Tam Phong đời Minh là một người, có sách bảo là hai người, vì làm sao mà đời Tống với đời Minh cách nhau những mấy trăm năm và con người có thể

nào sống đến 399 tuổi, vẫn khỏe vẫn trẻ như thường, hơi vô lý, tướng công thấy sao, xin được giải thích.

Tướng Mông Diễm ngược mặt nhìn trời, vượt hàm râu cười lên mấy tiếng trước khi bắt đầu giảng giải.

- Vì mọi người không phải ai cũng biết được hết cái uy lực của khí công, Tam Phong người sống dưới thời Bắc Tống, tại Thiểm Tây, nơi đây ông ta đã lập lên cái Kim Đài Quan, phía bắc ngạn sông Vị, nhưng nếu ai tìm trong sử Tống thì chẳng có gì để khảo chứng, mãi đến về sau, đời Tống các văn gia, bút giả mới bắt đầu tìm tòi nghiên cứu mà ghi lại, xưng tụng ông là một bậc quyền dũng tuyệt kỹ nổi danh, đến một vị vua sùng đạo giáo như Tống Huy Tông nghe danh ông, đã hạ chiếu cầu gặp mà không được. Đó là phong cách của một chân đạo nhân, chân quân tử, kẻ sĩ. Tương truyền rằng Tam Phong nhờ được thần nhân ban đêm đưa đi học về quyền pháp, mới đạt đến cái trình độ tuyệt kỹ như vậy. Một sức mình đã giết được 100 tên cướp. Các hạ cũng nên biết rằng quyền dũng còn phân ra nội và ngoại. Ngoại gia khởi tự Thiếu Lâm, giỏi về môn Kích Nhân, trái lại, nội gia không kích nhân ngay mà lấy TĨNH để chế ĐỘNG.

Đến đời nhà Minh sử ký đã ghi có một Trương Tam Phong, người ở Liêu Đông, thuộc Ý Xuyên, còn tên là

Toàn, lại một tên nữa là Quân Báu, hiệu là Tam Phong. Sử chép người ông rất bản, chẳng bao giờ tắm, đầu tóc bù xù, hình hạc, lưng rùa, tai to, mắt tròn. Bốn mùa nóng hay lạnh cũng chỉ mặc có mỗi một bộ áo. Ăn rất nhiều nhưng có thể mấy ngày không cần ăn cũng vẫn như thường. Sách nào đọc qua là nhớ ngay, một ngày có thể đi nghìn dặm. Minh Thái Tổ muốn mời cũng không đến. Một hôm nghe bảo chết rồi đi đâu mất. Người ta làm hòm chôn, bỗng nghe tiếng hét trong hòm, mở hòm ra thấy nằm đó và đang sống y nguyên. Sang Tứ Xuyên, vào núi Vũ Xương, một thời gian nhiều năm, chẳng ai gặp, không biết ở đâu. Đến đời Minh Anh Tông (1459 Tây lịch), Triều đình phong tặng cho ông, gọi là Thông Vi Hiên Hóa chân nhân. Ông này rất giỏi về môn luyện khí, Kim Đan, Cửu chuyển, Bát mạch đều thông thuộc. Đến cái thuật nội công của ông thì được gọi là cổ kim đệ nhất. Không chế được cả ngũ tạng lục phủ. Do đó nên huyết mạch thần kinh không hề suy lão. Kể từ Tống Huy Tông đến Minh Anh Tông, cả hai ông vua đều hạ chiếu cầu gặp mà không thềm đến. Từ ông vua Tống đến ông vua Minh tính ra là 339 năm. Cố nhiên ai có thể tin được rằng một người có thể sống lâu như thế.

Ông tướng nói một hơi dài về Trương Tam Phong, chắc hẳn ông ta cũng có nghiên cứu chứ làm sao mà nhớ được vanh vách như thế, báo hại tôi vừa nghe vừa

ghi muốn hút hơi, chợt nhớ cái thời đi làm ký giả cho đài truyền hình ở các nước Đông, Tây, hôm nay như tình cờ đã được sống lại mẫu đời ấy trong một khung cảnh khá đặc biệt. Tôi cần phải ghi kỹ vì ở Hoa Kỳ có nhà sư Tiểu Thừa Tịnh Đức và chú Trịnh Khải Hoàng cứ nhẩn làm sao sang bên Trung Quốc phải tìm tài liệu về Trương Tam Phong, phải đến Thiếu Lâm Tự để viếng ngôi chùa...

Tướng Mông Diêm chờ tôi vừa ghi xong lại nói tiếp :

- Kim Đài Quan có nhiều cái động bằng đất, gọi là Thổ Động, do người ta đào đất mà thành, có đủ ánh sáng xây cất với các thứ gạch, ngói của địa phương. Mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ, u nhã tĩnh trí, có thể gọi đó là một nơi động phủ của Thần tiên. Mỗi động đều rộng rãi, đường đi về khúc triết. Ngôi động ở trung tâm có tượng của Trương Tam Phong, lúc nào cũng được khói hương trầm tỏa, mỗi cửa động đều có ghi tên và Triều Dương động là nơi mà Trương Tam Phong đã ở tại đó.

- Tướng công có biết là tại hạ rất kém, hầu như không có tí kiến thức tài ba nào về võ nghệ, một độ cũng tập tễnh đi học môn Thái Cực Quyền và ngày xưa khi bố còn làm Quản Đạo tại KonTum thì rất thèm được học võ Bình Định mà bố mẹ không bao giờ cho phép. Mà chắc có cho cũng chẳng ra gì, học Thái Cực chỉ được

có mỗi một thế, qua đến thế hai là quên đầu quên đuôi. Xin được nghe giảng thêm về môn khí công.

- Để làm gì ? Biết mà rồi có áp dụng được không ?

- Biết để có chút kiến thức khỏi thua chúng kém bạn, chứ tại hạ cũng chẳng bao giờ có tham vọng học được cái môn ấy.

Khí công có 36 pháp, mà trọng yếu nhất là 6 pháp, đó là :

- Đan Điền.

- Cao Hoang.

- Bách hội.

- Dũng tuyến.

- Thủ chỉ.

- Mệnh môn.

Sáu nơi này được gọi là cơ sở, khí nhập từ mũi mà vào, nhập thẳng đến sáu nơi này gọi là Sơ Bộ Công Phu. Cổ nhân gọi người học đạo là Đan Sĩ, đan tức là đan điền, và đan sĩ là kẻ sĩ luyện đan. Đan điền cách rốn một thốn năm phân, ở bên dưới. Đan điền có danh xưng

mà không có vật thể, chỉ là một tiểu hình không gian, ấy vậy mà có sức chứa một số lượng không khí khá lớn.. ai luyện tập đủ 100 ngày, khí sẽ sung mãn, đáo đạt khắp thân thể mà trên nguyên tắc cứ khí ở đâu thì huyết theo đó. Mạch nào cũng được thông sướng điều hòa, tất nhiên là vô tật bệnh, và không bệnh thì khó chết. Tất cả đó là bí quyết của người tu tiên học đạo đầy thôi.

- Có người nói đến các thứ linh đơn tiên dược, tướng công nghĩ sao về những thứ ấy ? Còn có ích gì trong thời đại này nữa không ?

- Ngụy cả, trường sinh là do ở sự luyện tập mà thôi, nói theo thuyết nhà Phật của các hạ thì, những người nào mà nhờ kiếp trước có tu hành, không giết người, săn bắn, thì kiếp này có cuộc sống dài hơn và những kẻ yếu mệnh đa số là vì đã tạo nhiều nghiệp ác độc, giết hoặc tiếp tay cho người giết, làm những công việc của anh đồ tể...

- Vậy tướng công nghĩ gì về những quả bom nguyên tử và các thứ khí giới tối tân ngày nay.

Tướng Mông Diễm lắc đầu thở dài, nói giọng chán chường :

- Không có những cái của ấy thì kém thua người ta, mất thể diện, nên xứ nào cũng muốn có của riêng để chứng tỏ sự hùng mạnh. Nước nào cũng thử trên trời, thử dưới đất. Các thứ phóng xạ độc địa ấy được tản bố khắp nơi, theo gió bay cùng hang cùng ngõ, rơi xuống hồ sông biển suối, khói bốc lên thành mây, để rồi mây lại rơi xuống thành mưa, trong nước mưa ngày nay cũng đầy chất độc nhiễm. Con người ngày nay ai sống được ngoài trăm tuổi thì cũng lê lét, lệ thuộc, làm sao có thể như Trương Tam Phong thời ấy nữa.

- Thời của tướng công chắc nước suối nước mưa gì cũng ngọt ngào lành, tha hồ pha trà ngon nhỉ ?

- Các hạ đang nhớ trà sao mà nhắc đến nó ?

- Cũng không nhớ lắm, tại hạ đi đâu cũng đưa đủ bộ sậu theo, và cố nhiên là một vài thứ trà thật ngon. Tội vạ gì mà nhin.

- Nguồn vui của các hạ thật bé nhỏ, nhưng khi có nhiều thứ bé nhỏ ấy thì rồi gom góp lại nó cũng chẳng bé nhỏ nữa đâu. Thứ trà thượng đẳng mua ở xứ ngoài không rẻ đâu nhỉ. Nhưng thôi bỏ qua câu chuyện bé nhỏ ấy lại, bây giờ đến lượt bỉ nhân muốn hỏi các hạ xem ngoài hai môn Thiên Văn và Địa lý các hạ còn say mê thứ gì nữa không, nói nghe thử.

Tôi nhăn mặt, lắc đầu :

- Tại hạ chỉ là đứa mù dò đường, cái gì cũng gọi ý tò mò, nhưng để trả lời câu hỏi của tướng công, tại hạ cũng còn vài sở thích khác nữa, tại hạ thích tìm hiểu về Giáp Cốt, tại hạ là con nhà Phật nên cũng ưa tìm thêm về Mật Tông là điều mà Đức Phật cũng khuyên nếu ai không có duyên thì nên tìm một đường tu hành khác... Hôm nay nhân gặp tướng công cũng có vài câu hỏi.

- Nếu các hạ tin rằng tôi có đủ tư cách để trả lời thì xin cứ hỏi, nếu không thì đợi vài hôm tôi sẽ triệu tập một vài vị thông giỏi, chẳng hạn như Lại Bộ Y là bạn vong niên nhưng cũng khá thân. Tôi sẽ mời cả Triệu Khang Tiết, có thể mời chư vị ở mọi ngành tha hồ cho các hạ chất vấn. Về quân sự tôi sẽ mời cả Tôn Tử, Tư Mã Ý. Hôm nọ các hạ nói đến Vũ Tắc Thiên, muốn mời bà ta cũng không khó lắm.

Tôi chợt nảy ra ý định hay là nhân đây nhờ tướng Mông Diêm kéo mấy vị quốc tặc của các quốc gia đến chất vấn một phen chơi, tôi sẽ hỏi họ sao mà tàn nhẫn với con dân dữ vậy.

- Tướng công có bao giờ gặp Mao ông, hoặc Stalin, Lenin ở cõi âm ấy không, có bao giờ tướng công hỏi..

- Những kẻ ấy còn mục xương trong ngục Vô Gián, chưa trả xong tội thì chưa được ra đâu,. Vả lại tôi gặp những tên đồ tể ấy để làm gì, có gì để nói với nhau. Nhưng nếu các hạ tha thiết muốn... Ngay đến Tàn Thủy Hoàng tôi cũng không thích gặp nữa là, tùy đấy..

- Tại hạ cũng chẳng lấy gì làm tha thiết, chỉ hơi tò mò vậy thôi, muốn biết những kẻ lúc sống hét ra lửa ấy thì lúc chết rồi làm được những gì. Có bao giờ biết sám hối.

- Đền tội, nếu ngày nào đền xong, và may nhờ một kiếp xưa từng có biết giúp đỡ bố thí cho các hiền nhân, hoặc có lần cũng từng được nghe giảng dạy về đạo lý qua các Kinh Sách... thì cũng có thể ra thoát nhưng dầu có ra rồi cũng phải trở về cuộc đời làm cảm thú súc sinh để kéo cày trả nợ, để cho người đánh mắng, nạt nộ. Những gì mà kiếp trước mình đã làm cho kẻ khác. Nếu có may mắn được sinh trở lại làm người thì cũng sẽ là những dong nhân, tức là những kẻ tầm thường, thiên đường không nhận địa ngục cũng lắc đầu, loại người mà ngày nay nhan nhản.. Đó là may mắn lắm nếu không sẽ thành những kẻ sinh ra đã bị tật nguyên từ tinh thần đến vật chất.

Nghe ông tướng nói đến đây tôi chợt nghĩ đến sự tiến bộ của khoa học, và nghĩ đến cái thuyết nhân quả của nhà Phật. Có cả sao ? tôi vẫn còn phân vân, mang cái chứng bệnh của thứ người ếch nằm đáy giếng, cái gì cũng đòi phải có khoa học chứng minh, tôi bướng bỉnh hỏi lại.

- Thế nào gọi là tàn tật tinh thần. Sự đui què mề sứt là tàn tật thể xác thì biết rồi, tướng công muốn nói gì, ám chỉ ai, xin nói rõ.

- Tinh thần tàn tật là một sự kiện còn đáng thương hơn là sự tàn phế thể xác, thế mà trên cõi đời này loại người bị tàn tật tinh thần lại nhiều hơn. Mặc dầu có bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy ra để lại bao nhiêu thương phế binh.

Nghe nói đến chuyện thương phế binh, tôi chợt nhớ đến Serge Wourgaft là người tổng thư ký Hội Thương Phế Binh Quốc Tế. Ngày miền Nam mới mất, ông ta có dịp sang Hà Nội để nói chuyện giúp đỡ thương binh. Lúc trở về ông ta kể cho tôi nghe rằng : «Buồn cười lắm, họ đề nghị chúng tôi chỉ giúp cho thương phế binh của họ, tức là thương phế binh của miền Bắc mà thôi, vậy thì lính miền Nam bị tàn phế không phải là thương phế binh à, chúng tôi đâu có chịu».

Ông tướng đọc ngay được ý nghĩ vừa chen vào đầu tôi, ông ta nói tiếp để cho tôi khỏi phải lập thành lời.

- Các hạ còn nợ ông này đấy nhé.

- Vâng ít thôi, nhưng rồi chắc kiếp sau cũng phải làm con gà hay con bò cho ông ta bán trứng, bán thịt. Tại độ ấy cần phải sang họp ở Brasilia mà vé máy bay đắt quá, ông ta cho mượn.

- Biết rồi, các hạ còn cầu nguyện cho ông ta đi Indonesia được bình yên, đừng bị tai nạn máy bay...

- Lo chứ, nếu không có ông ta cho mượn thì khỏi đi.

- Đúng là có nợ.

- Đã biết vậy thì nên quên đi. Cố áp dụng cái lý thuyết của mình.

- Tướng công muốn tại hạ đọc bài thơ vịnh cái lý thuyết ấy không ?

- Biết rồi

Vạn vật vô thù địch.

Lâu đài rồi đổ nát,

Canh bạc được mà thua,

Chợ chiều bán hay mua

Cành hoa rồi tan tác

Đưa nhau vô thùng rác...

- Thôi, biết tài của tướng công rồi, đọc thêm sẽ làm cho tại hạ xấu hổ, thơ với thần. Chẳng qua chỉ là... trong một lúc bực mình và nghĩ lại thì chẳng có gì đáng, cứ quẳng hết nó vào thùng rác là xong. Bài thơ rất dài nhưng tướng công không nên biết hết làm gì.

- Chẳng sao, thấy các hạ còn vầy vùng trong cái biên nghiệp ấy quá nhiều, đáng thương. Thôi chúng ta tiếp nối câu chuyện, như tôi vừa nói với các hạ. Tại cái số đông nhân quá nhiều, càng ngày lại càng nhiều hơn, nhưng nhúc...

Tôi cúi đầu suy nghĩ, chẳng biết chung quanh ai là đông nhân, và ai phải bị ông tướng liệt vào hạng thương phế, tàn tật tinh thần. Tướng Mông Điềm thấy tôi có vẻ suy nghĩ lại nói tiếp.

- Các hạ không nên thắc mắc, cứ chấp nhận tất cả là yên. Học theo cái triết lý của anh chàng ngư phủ khi khuyên thi sĩ Khuất Nguyên : Nước trong thì ta giặt giải mũ, nước đục thì ta rửa chân, mọi sự đều sẽ xong. Nhưng ban nầy các hạ muốn hỏi bỉ nhân về cái gì ?

- Muốn tướng công giải thích về Giáp Cốt văn tự cho tại hạ nghe thêm, còn một vài điểm thắc mắc.

Tướng Mông Diêm gật gù, có vẻ hợp ý, chắc là lên đúng cung bậc của cây đàn. Nếu ví con người là cây đàn, ai tưởng sờ vào trục đàn là phát lên âm thanh cũng sai, sờ lưng đàn cũng sai, sờ mặt trước hoặc hai bên đều sai, đều không làm phát ra được một âm thanh nào, nhưng nếu nhấn đúng vào phím đàn, thì sẽ làm cho những thứ âm thanh văn, vũ được phát ra. Tướng Mông Diêm phóng cái nhìn ra tít lên phía đỉnh cao của ngọn Trường Thành, cất giọng trầm hẳn xuống, khác với ban nãy, nói chậm rãi.

- Các hạ, thật đáng tiếc sao chúng ta lại phải cách biệt âm dương, nếu không thì nhất quyết chúng ta sẽ thành đôi bạn tri kỷ, tri âm.

Tôi lắc đầu tỏ sự không đồng ý.

- Tướng công quên một điểm rất quan trọng, chúng ta là người ở hai quốc gia khác, hai tập quán khác. Tướng công là đàn ông, có tất cả những thói quen tật xấu của người đàn ông, tại hạ đây cũng có đủ một nghìn lẻ một cái thói quen tật xấu của người đàn bà. Làm sao chúng ta có thể chịu nhau nổi.

Ông tướng cau vầng trán một lúc rồi đổi nét mặt, gật đầu đồng ý, trả lời câu hỏi của tôi.

- Giáp Cốt văn tự là thứ văn tự của đời thượng cổ đã khắc lên giáp cốt, tức là khắc lên xương thú với mai rùa. Người sau mới biết đến nó từ đời nhà Thanh, Quang Tự thứ 15, tức là vào khoảng 1870. Người ta tìm thấy nó trước tiên hết là ở tại Hà Nam, huyện An Dương, nơi kinh đô của nhà Ân. Thời ấy, người Ân mỗi khi có việc gì cần cầu xin, thì phải bói và các Trinh nhân còn gọi là bốc sư, tức là mấy ông thầy bói, sau mỗi lần bói đều có ghi lên trên mai rùa hoặc xương thú, để cho khỏi quên. Trinh nhân hay bốc sư hay thầy bói đều phải là những người có học, biết đọc và biết viết, thời ấy rất hiếm. Giáp là lân giáp, xác cốt, là cái mai con rùa con miết, và cốt là xương tất cả các loài thú.

Giáp Cốt được người sau chia ra là Ân Hư văn tự, Ân Hư thư khế, Trinh bốc văn tự, Ân Hư bốc từ, khế văn, miết giáp văn. Chữ hơi giống như loại chữ Triện, chữ Trúu, nhưng đặc biệt là đơn giản hơn.

Tôi đưa tay ra ngăn lại để đặt câu hỏi, muốn cho về nhà sau này có kể lại thì sẽ được rõ ràng hơn.

- Xin giảng về hai chữ Ân Hư để được khỏi bị lầm lẫn.

- Có gì đâu, Hư là tên nhà Ân, khởi đầu với vua Thành Thang. Hư có nghĩa là làng mạc, khu phố chợ, ở đây chỉ đề gọi nhà Ân mà thôi.

Tôi lại bắt ngay câu chuyện nhân nói về vua Thành Thang, biết mình đang đi ra ngoài đề, chẳng sao, cần thì cứ hỏi lại trở vào đề sau đó chứ có sao.

- Xin được nghe nói về Thành Thang và Y Di, sử sách ghi rằng hai người ấy vừa gặp nhau là bị...

- Drop dead gorgeous, tiếng Pháp gọi là coup de foudre, quý quốc gọi là tiếng sét... mà không phải ái tình, có thể dịch là hai người vừa gặp nhau đã thích thú nhau ngay. Sự kiện này cũng chẳng có gì lạ, nhất là trên quan điểm tri thức, khi hai làn sóng tri thức hợp nhau thì bất kể tuổi tác, chủng tộc, nam nữ... và có khi còn là âm dương. Bao nhiêu cuộc tình giữa ma với người, các hạ không nghe sao ?

- Đúng vậy, tại hạ có nghe một câu chuyện khá kỳ lạ, bảo rằng vua Thang không yêu thương gì bà vợ, nhưng vì muốn có Y Di để gần mình nên phải chịu cưới bà ấy, bắt Y Di phải bồi giá theo như phong tục xưa. Như thế mới được gần Y Di phải vậy không.

- Thì đây, nhưng ở đây nó chỉ là một chi tiết vụn vặt,

người đời sau hay thích khai thác. Nhìn giòng sông ta phải biết nhìn ngọn nước cuộn cuộn chảy hay là đang lờ lững chậm rãi, sao lại nhìn những thứ bèo bọt tấp hai bên bờ làm gì, bĩ nhân khuyên các hạ... nhưng thôi để nói cho hết. Y Di trước đó đã đến gặp vua Kiệt, bảo nhà vua nên nghe lời khuyên của mình, nếu không thì xã tắc sẽ lâm nguy. Vua Kiệt trả lời một câu mà lịch sử không thể quên, hay là người đọc sử không thể không biết đến. Bĩ nhân xin đọc đúng câu rồi ta sẽ dịch ra sau. «Tử hà yêu ngôn, Ngô hữu thiên hạ như thiên chi hữu nhật dã, nhật hữu vong hồ, nhật vong ngô diệt vong» (Người sao nói chỉ lời yêu quái, ta đây có thiên hạ như trời có mặt trời, mặt trời có mất không, ngày nào mặt trời mất thì ta mới mất được).

- Lạ nhỉ, thời nào cũng có những con người như mấy cái nhà ông vua ấy, mà nào có phải họ ngu dốt.

- Thì mới dễ mất nước, nếu không có những người như thế thì dân giàu nước mạnh mãi sao. Còn gì là cái quy luật biến hóa của trời đất.

- Thôi bây giờ xin được trở lại với Giáp Cốt Văn Tự, để thì giờ qua phí đi. Xin tướng công nói nốt, ban nãy tướng công vừa nói đến...

- Trước hết phải nói đến các Trinh nhân là những vị chuyên về khoa bói toán, dùng mai rùa để bói gọi là Bốc, dùng cỏ Thi để bói gọi là phê. Cỏ Thi là một thứ cỏ đặc biệt, màu xanh mà có sách ghi là bạt tâm bất tử, tức là có bị kéo ruột ra cũng không chết.

- Sao ngày nay ít thấy ai dùng phương pháp ấy nhỉ.

- Ngày nay văn minh nhưng kém nhiều chất thơ so với ngày xưa, không còn thú vị như ngày xưa. Dùng mai rùa hơi lên lửa, mà trước khi hơi lửa phải quét mực lên. Hơi lửa rồi thì những nét mực ấy sẽ rạn đi, và qua những nét rạn đó mà đoán sự việc. Ban đầu xem bốc này để đoán thời tiết trời mưa hay nắng, xám hay thanh, có mây mù ảm ảm, hay chỉ vài cụm mây đen lơ thơ... Rất cần cho việc hành quân, cho những trận hỏa chiến, chắc các hạ có đọc những thiên quân sự nói đến trận Xích Bích, trận Phì Thủy. Xem cỏ Thi để biết việc làm có chính đáng gọi là Trinh, hay có sự gì để phải ăn năn, gọi là Hối. Tất cả đều với mục đích để suy xét phán đoán xem việc làm hay con người có sai lầm hay không. Xong rồi quý vị Trinh nhân ấy mới khắc lên xương thú hay mai rùa để cho đừng quên. Trinh nhân thời ấy tức là thời đại Thương Ân là những vị sử quan, gồm chỉ có 28 vị từ đầu đến cuối. Tức là từ đời Bàn Canh đến đời Đế Tân. Lôi bút pháp của các ông này có 5 lần biến

hóa. Nhờ ở sự nghiên cứu của các học giả và cũng may nhờ các Trinh nhân có ký tên mình, chắc để chịu trách nhiệm những gì mình đã xem thấy, đã ghi ra. Cũng nhờ như thế ngày nay các nhà nghiên cứu mới được dễ dàng trong công việc, mỗi mảnh xương có một lối bút pháp riêng của một Trinh nào đó. Người ta phải viết chữ lên xương trước, sau đó mới dùng dao khắc vào, có như thế mới giữ được đến ngày nay, nhất là qua hàng nghìn năm ngủ trong lòng đất. Nếu các hạ muốn xem thì cứ đi vào các viện bảo tàng, hoặc Đài Loan, hoặc Bắc Kinh. Tha hồ mà ngắm, muốn nghiên cứu thêm thì đi tìm sách. Ngày nay sách ra nhiều, đầy rẫy những tác giả chịu khó. Lại có cả tự điển về Giáp Cốt tự... Nhưng bỉ nhân muốn hỏi các hạ tò mò quá để làm gì, biết đó rồi để làm gì. Ngày giờ này, và thời đại này là thời đại Hoàng Kim, sao các hạ không nghiên cứu cái nghệ thuật làm giàu để khỏi làm cái việc «cầm» bút, đỡ khổ biết mấy.

- Biết vậy nhưng tại hạ chẳng muốn bận tâm đến những vấn đề ấy lắm. Vả lại, nếu tướng công biết rằng thời đại này mà rui giàu thì phải tìm đủ cách để dấu của, gian thuế. Điều đáng sợ nhất là những phường giặc cướp, dưới đủ mọi hình thức. Kể cả những hình thức rất lương thiện khi mới nghe qua. Đại gì mà tại hạ lại đi nghiên cứu vấn đề làm giàu cho khổ thân.

Tướng Mông Diêm cất giọng cười vui vẻ, không còn nói lời mỉa mai như mấy lần trước nữa.

- Thì thôi, nói vậy chứ cũng biết các hạ đang được sự nâng đỡ của người thân mới có thì giờ để ngồi yên mà viết lách... Chỉ thỉnh thoảng...

Thấy tôi hơi cau mặt, tướng Mông Diêm biết là tôi đang muốn thay đổi vấn đề, không chịu cho ông ta khai chuyện riêng tư của mình. Quả thật đối với người cõi âm, chưa nói ra là đã thấu rõ rồi. Tôi rất sợ phải đưa lưng cho người xem nên chợt nhớ đến hôm qua lúc nói chuyện về âm nhạc mà quên nói về cái định nghĩa giữa hai thứ Trị Thế Chi Âm, và Loạn Thế Chi Âm, khác nhau như thế nào.

- Các hạ muốn nhắc lại vấn đề âm nhạc à, Trị Thế và Loạn Thế khác nhau lắm chứ, âm nhạc của thời loạn và thời bình, nghe ra là nhận biết ngay, các hạ cứ để ý xem...

- Chắc tướng công phẩm thanh theo tiêu chuẩn và quan niệm của thời xưa. Người xưa bảo âm của thời thịnh trị thì an lành, vui vẻ, mà âm của thời loạn thì nghe có giọng oán hận và phẫn nộ. Nhưng thời buổi này, xứ nào cũng bắt chước người Hoa Kỳ, mà các tác giả Hoa Kỳ ngày nay lại bắt chước người da đen, những

vùng Phi châu xa xôi, nghe đủ giọng hò hét la lối mà có loạn gì đâu. Tướng công không tin hãy thử đi một chuyến sang Hoa kỳ mà xem.

- Ủ nhĩ, tại sao không. Các hạ cứ về đi bao giờ yên ổn thu xếp nhà cửa xong xuôi, bĩ nhân sẽ sang thăm một chuyến. Đồng thời chắc sẽ đi viếng mấy căn cứ quân sự xem quý vị quân nhân thời này làm ăn ra sao.

- Bây giờ tại hạ muốn tướng công nói một ít về y học của thời ấy cho tại hạ nghe. Vãn rồi y, rồi đến lý... vấn đề này sẽ xin được đặt sau.

- Biết quá rồi, các hạ vừa nóng nảy vừa tham lam, nhảy cứ y như là con sóc, vấn đề này chưa xong đã đòi nghe vấn đề khác. Mới có hơn hai ngày mà nếu đem cộng lại, thì chỉ mới có mấy tiếng đồng hồ, hỏi chúng ta đã nói đến bao nhiêu là chuyện, bao nhiêu là vấn đề các hạ có biết không.

Tôi cười đả tộ, tại cái tính tò mò, nếu hôm nay không vội vàng, lợi dụng hỏi cho thật nhiều, biết đâu ngày mai chắc gì còn có dịp gặp lại nhau, nhất là sự gặp gỡ hy hữu này.

- Các hạ có bao giờ nghe nói đến hai chữ Thế Thân không ?

- Là người anh hay em gì của ngài Vô Trước là hai vị đã có công trong việc nghiên cứu Phật Pháp sau ngài Long Thọ...

Tướng Mông Diêm lắc đầu bật cười to.

- Ô không phải, hôm nay chúng ta nào đã đề cập đến Phật Giáo của các hạ đâu. Các hạ hỏi về Y học cơ mà.

Tôi cần môi dầu sự ngưng ngừng, ờ nhỉ sao mà nhanh nhẩu một cách méo mó, chắc tại mấy hôm nay về phòng đêm nào chưa ngủ cũng mang tập tài liệu về Phật Giáo Đại Thừa ra mà nghiên ngẫm nên mới trả lời hấp tấp như thế.

- Xin được sự giảng giải.

- Trên phương diện y học mà có chút huyền bí thì phương pháp thể thân tức là dùng một người khác chết thay cho mình. Không phải chuyện ông Lê Lai và vua Lê Lợi của các hạ đâu, chưa gì đã vội nghĩ xa. Đa số người ta dùng hình nộm, phải có người thầy pháp đến trì chú, dùng phép thuật đuổi con ma bệnh vào cái xác nộm ấy, mục đích để cầu cho người bệnh trở lại mạnh khỏe.

Tôi nghe xong reo lên, đặc ý vì nhớ đến chuyện mẹ tôi có lần kể lại ngày tôi còn ở Saigon.

- Đúng rồi, tại hạ cũng nhờ con nộm thể thân nên hôm nay mới có thể đáo Trường Thành để diện kiến với tướng công đây.

- Thật vậy sao ? Kể lại nghe chơi.

- Tại hạ đâu có biết gì, nghe mẹ của tại hạ kể lại rằng ngày ấy tại hạ ốm đau kinh khủng lắm. May nhờ có ông bác vừa giỏi khoa Dịch Kinh lại vừa giỏi khoa Đông Y, ông đi tàu hỏa từ Hà Tĩnh vào Huế với mục đích cứu đứa cháu sắp chết. Trong những phương pháp cứu chữa ấy có chôn con nộm thể thân mà hình như không phải chỉ có một mà đã dùng tới hai, ba con nộm chôn khắp mấy hướng chứ không phải chỉ có một hướng.

- Thảo nào, có vậy nên lắm khi trông các hạ cũng hơi đàn giống mấy con nộm ấy nhỉ.

Chủ và khách lại cười vang, bắt kể những người chung quanh mà có người đang đứng rất gần, tay cầm cả máy ảnh. Chắc lần này ông tướng hết dám trêu, tôi cứ lì trơ ra, chẳng biết giận dỗi là gì. Ngày giờ ít quá mà còn giận dỗi nó sẽ phí đi, chứ đâu phải vì giống mấy con nộm thể thân mà không biết giận.

- Thôi xin tướng công nói nốt đi...

- Ngày xưa không có các thứ Laser mổ xẻ như ngày nay, cũng không có cả siêu thanh điện tử như ngày nay nên người ta phải dựa vào siêu tự nhiên lực lượng để trị bệnh. Không phải chỉ có kỳ đảo mà còn bao nhiêu phương pháp chú thuật khác. Cũng hay, một vài khi, giờ phút nào mà con người cảm thấy kiệt lực, hết cả mọi hy vọng. Chẳng còn biết phải làm gì thì lúc ấy, tất nhiên sẽ nghe theo bất cứ một lời khuyên bảo, chỉ vẽ của bất cứ ai, bất kể từ phương nào đến.

- Kỳ đảo là gì ? Phải làm những gì ?

- Thì trước mặt các vị Thần linh, con người xin được ban phúc... Tôn giáo nào cũng có các lễ nghi Kỳ Đảo này, mà riêng Mật Giáo tức là Phật Giáo Mật Tông là có nghi thức quy mô hoàn bị nhất. Có thiên vạn sự khác nhau, nhưng tổng hợp lại được chia làm 4 đại yếu điểm là :

1. Tức tai pháp.
2. Tăng ích pháp.
3. Kính ái pháp.
4. Điều phục pháp.

Tức Tai có nghĩa là cầu cho qua khỏi tai nạn, Tăng Ích là cầu cho được tăng gia phúc lợi, Kính Ái là thỉnh cho được sự phù hộ và Điều Phục là cầu xin sao cho mình có thể làm thối lui các thứ tà ma ác mỵ.

Ngừng một lúc, hẳn ông tướng muốn cho tôi có đủ thì giờ để «tiêu hóa» những gì ông vừa nói ra. Ban nãy tôi cũng có nghĩ đến đề hỏi về Mật Tông, nhưng định phải qua vấn đề Y học này đã, nếu không chắc sẽ rối ren vì bao nhiêu điểm làm sao nhớ nổi.

- Các hạ chịu khó về mở sách Chu Lễ mà đọc, thì sẽ thấy rằng không phải chỉ có Vu Y, tức là chữa bệnh theo lối đồng cốt, bói toán, mà còn có Thực Y, Tật Y, Thương Y, Thú Y. Mỗi ngành đều có phương thức học riêng, chuyên môn riêng. Tật Y là nội khoa, mà Thương Y là ngoại khoa.

- Còn Thực Y và Thú Y ?

- Thực Y, để chữa những chứng bệnh phát ra khi bị trúng món ăn. Vì người xưa coi vấn đề ăn là quan trọng nhất, đối với đa số, nhà nghèo ăn vì cần phải nuôi thân xác, nhà giàu ăn vì không biết làm gì ngoài cái vui ấy. Cũng do từ sự ăn uống mà phát ra không biết bao nhiêu bệnh trạng. Ăn ít cũng bệnh, ăn nhiều cũng bệnh, không ăn cũng bệnh... Thú Y không phải như ngày nay chữa

cho tất cả chó mèo gà vịt, ngày xưa Thú Y để dành riêng cho quân mã vì thời ấy ngựa là con vật cần thiết cho mọi sự di chuyển. Trận mạc, quân đội cần con ngựa như ngày nay cần phi cơ, trực thăng, ngoài ra còn phải chữa cho trâu bò, lo sức khỏe cho chúng vì chúng là những con vật cần thiết cho sự cày bừa đồng áng.

Tôi cảm thấy thích thú khi được nghe nói đến những vấn đề này, trong lòng náo nức chỉ muốn hỏi tới thêm nữa, chẳng biết có bị chê là tham lam, nhưng mặc chứ, ai chê thì chê. Tôi đề nghị thêm.

- Tại hạ muốn nghe nói đến một vài nhân vật đặc biệt của quý quốc về Y học xưa ? Cũng như tại hạ muốn được nghe nói về ngựa, các thứ kỳ mã, linh mã, độc đáo trong lịch sử, nhưng xin nói về người trước đã.

Nghe câu hỏi, tướng Mông Diêm cắn môi suy nghĩ một lúc rồi mới nói.

- Ủ. Cũng có một số nhân vật xứng đáng, sau Hoàng Đế và Thần Nông, còn có Biển Thước, Hoa Đà. Mà cũng lạ, hai ông sau thật giỏi, thật chuyên môn mà đều bị chết một cách u uất. Biển Thước thì bị một y sư biết mình không đủ tài, đủ đức bằng nên đã cho người đến giết chết, còn Hoa Đà thì bị Tào Tháo bỏ vào ngục rồi cho người đánh chết.

- Tại sao ngày xưa người ta độc ác quá, mà lại còn một số người lại quá yếu, không có phương thế nào để trốn tránh cả sao ? Xin nói về Hoa Đà, con người ấy tài về môn gì ?

- Về khoa mổ xẻ, cả về y thuật, tướng số. Hẳn vì biết cái phần số của chính mình, không thể thoát. Biết cái nghiệp quả từ kiếp trước đã tạo ra, hay là biết cái số mình đã tận và phải chịu cái chết ấy. Toàn những thứ chết khốc liệt, thế mà vẫn không tìm cách trốn tránh. Phải nói về Biển Thước trước, ông ta sống vào thời Chiến Quốc. Học trò của Trương Tang Quân, tên ông ta là Việt Nhân, đây cũng là một vấn đề mà các hạ nên về đặt ra bắt mấy ông thầy thuốc của xứ Việt thử nghiên cứu xem. Tại sao lại là Việt Nhân ?

Một hôm hai thầy trò vào núi, nhặt được một quyển sách thuốc, mang về đến nhà thì bỗng nhiên ông thầy là Trương Tang Quân biến đâu mất tích. Có kẻ đặt nghi vấn rằng đây hẳn là người thần tiên hiện xuống để giúp đời đó chăng. Lệ thường vẫn thế, lúc nào đại loạn thì hay có Thánh nhân hiện ra để tiếp sức, tiếp tay. Các hạ xem trong Kinh sách hay có các vị Bồ Tát là đó. «Địa ngục vị không, thế bất thành Phật».

Lạ lùng hơn nữa là trong quyển sách thuốc ấy có kẹp vào một gói thuốc. Biền Thước vì đã từng nghe thầy bảo trước nên đã hứng sương hòa với thuốc mà uống trong 30 ngày. Sương phải hứng ở các lá cây, từ đó ông như đã được sự khai mở, trợ giúp của thần linh. Người hay vật gì đứng cách một bức tường vẫn có thể nhìn được, tất nhiên là con bệnh không cần đến gần, ông cũng vẫn biết và đoán ra bệnh. Lại có thể nhìn rõ góc gác của ngũ tạng. Cứu sống nhiều người đã chết nên rất nổi danh. Biền Thước là nhà y sư đã chia ra 6 lý do được gọi là bất trị.

- Ô hay quá, tại hạ phải ghi ngay lấy những điều này để lúc về còn thảo luận với quý vị bác sĩ Đông y và Tây y, xem họ có đồng ý, vì dầu sao thì ngày xưa, cách những mấy nghìn năm, so với ngày nay cũng đã quá cách xa, xin tướng công nói đi cho tại hạ ghi.

- Thứ nhất là phóng túng, không nghe lời khuyên bảo.

Thứ hai là khinh thân, trọng tài, tức là coi rẻ cái thân các mình mà chỉ lo làm tiền quần quật.

Thứ ba là ăn mặc không thích hợp, tức là ăn bậy, mặc bậy không thích hợp với thời tiết.

Thứ tư là âm dương chống đối, tạng khí bất định.

Thứ năm là gầy còm yếu đuối đến không chịu nổi thuốc.

Thứ sáu là tín Vu bất tín Y, tức là chỉ nghe theo lời đồng cốt, bói toán mà không nghe theo lời Y sư.

Trên đây là «Lục bất trị» các hạ thấy có còn dùng được ở thời đại này nữa không. Theo tôi thấy thì cũng chẳng có gì khác nhau lắm, con người với lòng tham làm tiền đến quên sức khỏe, hay là cơ thể lục phủ ngũ tạng cũng giống hệt nhau.

Biển Thước đi khắp nơi, chỉ tiếc rằng lúc sang nước Tân, ông bị một vị danh y khác tên là Lý Ê, tự biết mình không giỏi bằng Biển Thước nên đã mượn thích khách giết chết. Thật đáng hận, con người ấy, tự mình đã từng cứu bao nhiêu người, mà đến khi mình gặp nạn lại chẳng còn ai cứu nổi mình. Thời đại ấy, người ta cho rằng bệnh hoạn là do từ cái khí của Ngũ Tạng không điều hòa nên mới khởi bệnh đó thôi. Ngày nay còn cả trăm nguyên do khác.

- Ngũ tạng có phải để gọi tim, gan, tỳ, phế, thận, không ? Còn lục phủ là gì, cứ nghe mấy ông thầy thuốc nói mãi mà chắc lắm khi có người không biết, mà cũng không chịu hỏi.

- Thế à ? thế thì hôm nay bỉ nhân xin nói cho các hạ vậy. Lục phủ là mật, dạ dày, ruột già, ruột non, bàng quang và tam tiêu.

- Tam tiêu là gì, chữ này thì chính tại hạ cũng ngỡ ngẩn, quý vị y sư tưởng ai cũng giỏi như mình nên chẳng mấy khi chịu cắt nghĩa rõ ràng cho con bệnh nghe.

- Có gì đâu mà khó, thượng tiêu là cái miệng trên của dạ dày, chỗ giữa gọi là trung tiêu và cái khúc trên của bàng quang gọi là hạ tiêu.

- Lại còn hai chữ tì và khí mà mấy ông thầy thuốc hay nói đó là gì, xin tướng công giảng kỹ.

- Nhưng bỉ nhân đâu phải làm nghề thầy thuốc mà các hạ hỏi dữ vậy, bỉ nhân cũng không phải là tập Bách Khoa từ điển. Nhưng thôi các hạ đã hỏi thì cũng xin trả lời. Tì là các lá lách, mà khí là cái hơi, cái gì thoát ra từ tâm, từ phế, từ thần.

- Bây giờ xin tướng công nói về Hoa Đà, tại hạ biết danh ông ấy ngày mới lên 5 tuổi.

- Sao biết danh ông ấy sớm dữ vậy, bộ gia đình các hạ xuất thân y học à, cha làm thầy thuốc à ?

- Không, nhưng bố của tại hạ rất thích những gì văn minh, tân tiến. Ông già là người chơi phim và máy ảnh sớm nhất nhì trong nước. Ông già đã lấy Tam Quốc viết thành chuyện phim. Mười một gánh hát đến đóng phim. Trong ấy có đoàn Hoa Đà mổ cho Tào Tháo, và hôm ấy người bếp đi chợ phải mua cho được một cái bong bóng heo, về nhà đưa cho ông phụ tá quay phim để ông này còn hòa phẩm đỏ đỏ đầy cái bong bóng. Lúc Hoa Đà mổ, cái bong bóng được dẫu trong áo, để rồi cũng có máu đỏ chảy rùng rùng y như thật. Nhất là thuở ấy tại hạ còn trẻ con. Đến giờ phút này nhắc tới cuộn phim do ông già đạo diễn, tại hạ như còn trông thấy trước mắt những hình ảnh, nào là lúc Quan Công ngồi thấp đuốc đọc binh thư ở ngoài sân, sau khi phò nhị tẩu đưa về phòng an nghỉ. Sau khi cánh cửa phòng của nhị tẩu đã đóng, thì phim chiếu đến đoạn Tào tháo và một vị quan nữa đang rình xem Quan Công có thật là người trung chính. Nào là cảnh Tào Tháo tung quà sang cho Quan Công, cả hai đều đang ngồi trên lưng ngựa để kể lể về sau rằng : Tôi đối với ngài, «Thượng mã đề kim, hạ mã đề ngân».

Tướng Mông Điềm có vẻ hứng thú, đưa tay lên vuốt chòm râu, hình như người có râu làm cử chỉ ấy để nói lên cái nổi niềm riêng tư. Ông là tiền bối của Quan Công chắc thuở ấy cũng đã từng phục nhau. Tôi nghe ông nói

một mình : «Anh hùng tự cổ xuất Tây Bắc.» Đây là câu mà người ta hay nói khi nhắc đến Quan Thánh Đế Quân, vì ngài sinh ở vùng Tây Bắc ấy.

- Gia đình các hạ cũng hay nhỉ.

- Tại hạ có ông bố lắm tài và rất nhiều nghệ sĩ tính, chỉ tiếc là sinh vào một giai đoạn nhiều nhương, lúc buồn chỉ có làm thơ dẫu trong ngăn kéo vì độ ấy người Pháp và các quan mật thám rất nhiều. Họ chuyên đi rình rập tư tưởng và hành động của từng cá nhân.

Tướng Mông Diêm thở dài thông cảm nói lên một câu an ủi.

- Thời nào rồi cũng chẳng khác nhau gì mấy đâu. Nhưng sự đô hộ của ngoại bang cũng như sự tàn khốc của ngoại bang đối với dân tộc mình thì còn hiểu được. Khó hiểu là khi đã cùng chung một giống nòi, một lịch sử và ngay đến trong một gia đình mà cũng bôi mặt đá nhau mới là đáng buồn và đáng hận.

Tôi cau mặt chưa biết ông tướng còn muốn nói gì nữa đây, chỉ thấy ông im lặng, đôi mắt nhìn có vẻ xa vời, chắc đang trở về với cái thế giới hư ảo của mình, hay đang hồi nhớ tới sự tàn ác của Triệu Cao, hay của Tứ Nhân Bang, cái thời Hồng Vệ Binh nắm quyền, hành

hạ dân chúng... Tôi lại đổi vấn đề, lại phải đặt câu hỏi. Nhất quyết không cho thời gian trôi qua một cách phí phạm.

- Hà vị vương khí ? (Vương khí là gì).

Tướng Mông Diêm mỉm cười thấy tôi dùng tiếng Trung Hoa của ông để đặt câu hỏi, nhưng ông cũng vui vẻ trả lời.

- Theo cổ thư mà chúng ta vẫn đọc thì vương khí, thuộc ngành thiên văn, do ở sự quan sát các tinh tượng, tức là các vì sao, và đã vòng được cái khí ở giữa các vì sao ấy. Nếu muốn rõ ràng hơn, chúng ta có thể giải thích rằng, Vương Khí là mạch của núi và khí của đất. Nếu ai nhận thấy ở ngôi đất nào có khí thế mà xử dụng, lập cơ sở, lập quốc thì có thể kiến lập được cái gọi là Đại Nhất Thống chi Vương Triều. Nếu không biết thì chỉ có thể xung hùng xung bá một thời gian ngắn mà thôi, rồi chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt. Cho nên một chính quyền nào muốn tồn tại thì phải biết nhìn tầm quan hệ của khoa Địa Lý. Ai muốn tranh đoạt giang sơn thì phải thuận khí thế. Nói cho mấy ông bà tấp tễnh ra tranh chức, tranh quyền liệu mà tìm thầy học hỏi.

- Tại hạ từng nghe nói rằng Vương Khí của đất Kim Lăng đã bị Tần Thủy Hoàng bắt phá đi, thật vậy không? Thời ấy là đương thời của tướng công, chắc tướng công cũng từng nghe, từng biết.

- Lạ nhĩ các hạ là người Việt mà sao lại quan tâm đến bản quốc hơi nhiều đấy, làm cho bĩ nhân thắc mắc.

- Có gì đâu mà tướng công thắc mắc, tại hạ vẫn nghĩ rằng giữa quý quốc và tệt quốc rồi sẽ còn liên quan, cũng như đã có nhiều liên quan từ trước đến nay. Mặc dầu...

Tôi đang ngập ngừng không biết có nên đọc mấy câu thơ ấy, nhưng Tướng Mông Diêm hiểu ý đọc thay tôi ngay.

- Nam quốc sơn hà, Nam Đế cư. Sơn hà Nam quốc là chỗ của Nam Đế, phải thế không, bĩ nhân xin đọc tiếp. Tiệt nhiên định phận tại thiên thư. Như hà nghịch lỗ, lai xâm phạm. Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. Ba câu sau đề nói đến sự phân chia đã được ghi lên sách trời, đừng có đại mà dòm ngó thế nào cũng thất bại... Phải đúng vậy không thừa bà ký giả.

Thêm một lần được ngạc nhiên thích thú, vì nhận thấy mấy câu thơ mà Lý Thường Kiệt đã làm cho quân nhà Tống mất hết tinh thần.

- Đây chẳng có thần nhân nào cả mà chỉ là mưu sâu của Lý Thường Kiệt, một danh tướng của quý quốc đó thôi, phải gọi là Thiên Tướng mới đúng. Ông cho người nấp trong đền Trương Hát, phía Nam cửa sông Như Nguyệt, vào lúc đêm khuya, các hạ biết rõ điều ấy chứ ?

- Có, tại hạ phải học mãi từ năm còn đề chỏm, và khi lớn lên cũng đã từng đặt câu hỏi rằng người giả danh thần nhân ấy, phải đọc bài thơ bằng thứ ngôn ngữ nào, tướng công trả lời sao ?

- Chắc phải đọc theo âm Trung quốc chứ nhỉ, nếu không thì chú lính Trung Hoa viễn chinh ấy làm sao nghe hiểu đến buông súng vì mất tinh thần được.

Nói đến đây ông tướng lại cau mặt suy nghĩ.

- Thế tướng công có dịp gặp ông tướng của bản quốc lần nào không ?

- Có chứ, nếu các hạ quả thật muốn thì độ một hai hôm nữa, bĩ nhân sẽ xin đi thỉnh vị tướng ấy về cho các hạ được chiêm ngưỡng, học hỏi. Nhất là hỏi đến những vấn đề có liên quan hệ đến quý quốc. Rồi đây, bĩ nhân sẽ có mấy cuộc hội họp thượng đỉnh, bàn về vấn đề Thiên An Môn. Chắc sẽ bận rộn một vài khi, không thể ra đây mà chiêu đãi các hạ được.

- Thật là điều ngoài tầm ước mong của tại hạ, xin tướng công giữ lời, chắc tại hạ sẽ có nhiều điều hỏi han.

Tướng Mông Diêm lại gật gù có vẻ đắc ý, ông nói một mình...

- Ủ, như vậy mới là tướng, mới xứng đáng mang danh tướng... nhưng thôi, bây giờ để bỉ nhân trả lời câu hỏi của các hạ rằng có phải Vương Khí của đất Kim Lăng đã bị Tần Thủy Hoàng ra lệnh phá hủy không. Đúng hay sai ? Các hạ muốn biết điều ấy chứ gì ?

- Đúng như thế, tại hạ nhớ như đã có đọc qua ở đâu, hôm nay nhân gặp tướng công, cũng muốn biết rõ hơn.

- Chính thế, Tần Thủy Hoàng đã ra lệnh đào con sông mà ngày nay vẫn gọi là Tần Hoài Hà, đã làm tổn thương địa khí rất nhiều. Vì vậy nên không còn có thể lập đô ở đất Nam Kinh.

- Thế thì Tần Thủy Hoàng có biết rằng đất Kim Lăng có Vương Khí không ? Nếu biết thì sao lại không xử dụng.

- Biết chứ, nhưng vì quá sợ người đất ấy sẽ lên làm vua nên phải đào ngay con sông để phá hủy cái địa khí ấy đó thôi. Bảo rằng Tần Thủy Hoàng khai triển thì đúng hơn. Con sông Hoài này lắm chuyện hơn những

con sông khác, nhưng các hạ nên, nhớ rằng chữ hoài này viết với bộ thủy chứ không phải hoài bộ tâm đâu nhé, đừng có lầm. Nên tìm sách mà đọc thêm về sử của nó, khá vui đấy, tin rằng các hạ sẽ rất thích.

- Nghĩ đến sự khôn ngoan mưu chước của người xưa mà sợ.

Thấy tôi cần môi, hơi rùng mình, ông tướng biết ý nói ngay.

- Các hạ tưởng rằng người đời nay thua hay sao ? Với các thứ bom khí độc, các đầu não điện tử, muốn đổ quân đến xứ nào, là chỉ cần vài tiếng đồng hồ hay là một hai ngày tùy xa gần, trong khi người xưa phải hằng năm hằng tháng. Người đời nay quỷ quyết hằng mấy trăm lần hơn ấy chứ.

- Bây giờ tại hạ muốn hỏi thăm một số nhân vật, những người đã được sử sách thường hay nhắc tới, khen có, chê có, lắm khi hơi bất công, chẳng hạn như...

Tướng Mông Diêm đưa tay khoác ngang, cau mặt lắc đầu.

- Xin các hạ hãy ngừng sự bắt đầu óc chúng ta làm việc, hãy ngâm cho nhau nghe một bài thơ, ca cho nhau nghe một bản hát, dạo một khúc đàn, chứ từ đầu đến

đuôi cứ hết nói chuyện quân sự lại đến chuyện chính trị, các hạ không mệt mỏi hay sao.

Tôi mỉm cười đồng ý từ thuở nào thuở nào, tôi đã bị nhiều bạn bè nhất là nam giới, phàn nàn, phê bình nhưng làm sao thay đổi được, tuy vậy tôi tự hứa sẽ cố và bây giờ phải chiều theo ý của ngài.

- Thế thì ngày mai xin tướng công mang đàn ra đây dạo một khúc cho tại hạ được thưởng thức, tiếng đàn của người mà lịch sử cây đàn tranh không dám quên công ơn. Tại hạ cũng sẽ xin «múa rìu» đáp lễ, gọi là múa rìu thôi vì dẫu sao đôi với tại hạ cũng là nghề tay trái mà thôi. Nếu Tướng công có dịp nghe những danh sư của bản quốc, nhà tại hạ có một số băng nhạc, ngày nào về xứ sẽ mở băng nhạc, xông trầm mời tướng công về nghe.

- Thế nghề tay phải của các hạ là gì ?

- Đã khai với tướng công là nghề cầm bút, làm dân Việt Nam, lại thiếu đầu óc thương mại thì là một nghề ồm ỏi. Viết sách gửi ra hiệu mà không dám đi hỏi tiền, lắm khi có cảm giác như mình đi ăn xin người ta. May mắn lắm và có thể nói là đếm đầu ngón tay mới gặp được một vị chủ hiệu sách hiểu biết... thật là ê chề, đúng là cái nghiệp, thế mà tại sao cứ không ra, bao nhiêu lần

thề thốt ném bút mà rồi có bao giờ ném được đâu.

- Xin lỗi các hạ vậy, ai bảo sinh làm dân Việt Nam...

Đang nói đến đây bỗng thấy một chiếc xe tứ mã băng qua, lướt nhẹ trên không gian, tướng Mông Diễm ngược mắt lên nhìn rồi vỗ tay reo.

- Ô kìa nhà thơ Bạch Cư Dị, chúng ta vừa nói chuyện đòi thay đổi vấn đề, các hạ có muốn gặp nhà thơ không?

- Thật kỳ diệu khó ngờ, xin tướng công mời nhà thơ ghé lại với chúng ta, để cùng thảo luận về thi ca cho nó thay đổi.

Tướng Mông Diễm biến đi, khoảnh khắc, xe tứ mã ngừng rồi lại đằng vân phóng nhanh và cao hơn, ông tướng trở về nói.

- Bạch Tiên sinh bận đi họp một buổi văn nghệ chư hành tinh, hẹn hôm khác, ông cũng có vẻ quan tâm đến ngành thi ca của hạ giới lắm.

- Không sao, tại hạ cũng chưa chuẩn bị, tư tưởng còn tạp loạn, một vài hôm nữa chắc sẽ có đủ thời gian sắp xếp, ổn định tâm tư. Và hẳn còn nhiều vấn đề cần được giải tỏa...

- Biết ngay mà, các hạ thì lúc nào cũng «có nhiều vấn đề», gặp ai cũng đặt vấn đề, cho các hạ mà gặp chư vị thần linh chắc sẽ níu áo nằm vạ chứ chẳng chơi. Chết chưa tham lam chi cho nhiều, để thì giờ mà...

- Thì ra tướng công cũng hết như một số người tị nạn tại Hoa Kỳ cứ khuyên tại hạ nên để dành thì giờ mà «ăn doi», họ chỉ sống để «ăn doi» mà thôi.

Tướng Mông Diễm cau mặt, lần thứ nhất ông tỏ vẻ không hiểu «ăn doi» là ăn cái gì, ngập ngừng một lúc ông hỏi.

- Bỉ nhân không hiểu «ăn doi» là ăn cái gì, nó ra làm sao mà các hạ bảo người tị nạn Việt Nam ở Hoa Kỳ thích ăn.

Tôi bật cười, tướng Mông Diễm cũng ngơ ngác hết như tôi lần đầu tiên nghe nói hai chữ ấy. Mãi một lúc sau mới biết đó là chữ «enjoy» của tiếng Mỹ.

Tướng Mông Diễm thấy tôi im lặng cũng đứng im một lúc rồi mới hỏi lại một câu khác, thay đổi hẳn câu chuyện.

- Trong tất cả mọi ngành các hạ thích ngành nào nhất?

- Tại hạ đã nói rồi mà, nhất thiên văn, nhì địa lý, thứ ba mới là khảo cổ, thứ tư... à nhưng mà đó là cách mấy năm trước, ngày giờ này tại hạ chắc là thích nghiên cứu về Phật Pháp, thấy nó có gì sâu đậm hơn. Hay là tại tuổi cao niên, mỗi thời một ý thích. Tại hạ cứ âm ức mỗi khi nhìn truyền hình thấy các khoa học gia thuyết trình về những vấn đề thuộc khoa học, toán học. Tại hạ cứ tự hện kiếp sau ta có đầu thai làm người ta cũng sẽ chuyên về những ngành này mới thỏa chí, kiếp này muộn mát rồi...

Tướng Mông Diêm có vẻ thông cảm với những u uất của tôi, ông như muốn không gọi đến nhiều, trở lại với vấn đề cũ đang nói.

- Thiên văn và địa lý đi chung, bử nhân cũng rất chuộng hai món ấy, chỉ tiếc rằng chúng ta phải chờ thêm vài trăm năm nữa con người mới quay lại mà tìm kiếm. Ngày giờ này những môn ấy còn đang phải ẩn dạng để cho loài người tiêu thụ hết các món ăn văn minh tân kỳ... cũng hết như ánh trăng lúc gặp đám mây đen che, phải đợi tan mây, ánh trăng mới sáng lạng trở lại.

- Vậy thì chúng ta chờ, đến năm tháng ấy sẽ xin đầu thai ra chọn một quốc gia thật đầy đủ phương tiện, tha hồ mà nghiên cứu nhĩ. Bây giờ hãy lo tích lũy sự hiểu biết, tướng công nghĩ sao ?

- Còn bát cháo lú, người Âu gọi là uống nước suối «Lê-Tê» hay gì đó, các hạ quên sao ?

- Xin đừng ăn, tại hạ sẽ trốn đi. À mà tướng công có hứa sẽ đi thỉnh vị Việt Nam danh tướng Lý Thường Kiệt, cho tại hạ được gặp, xin đừng quên. Tội nghiệp tui.

- Cũng phải một vài hôm mới biết được hiện ngài đang chỉ huy ở nơi nào, đâu phải chuyện dễ, đối với loại phạm phu dong nhân thì dễ chứ các danh nhân là cả một vấn đề, nhưng không sao, các hạ cứ yên chí. Mà sao các hạ lại vừa xưng tui với bỉ nhân ? Tui là gì ?

Tôi mừng rỡ, đến quên cả lễ nghi, thế là vài hôm nữa tôi sẽ gặp Thắng Đại Vương. Đây là chức hiệu của vua Trần Anh Tôn phong cho tướng Lý Thường Kiệt. Trong những ngày giờ chờ đợi, tối nay tôi sẽ về phòng trọ suy nghĩ, đặt những câu hỏi nào gay cần nhất. Những câu hỏi quan hệ nhất về tương lai của đất nước chúng ta.

- Tướng công nghĩ gì về bậc danh tướng của bản quốc?

- Người này là trời sai xuống để giúp quý quốc, Bắc phạt Tống, Nam bình Chiêm, đúng là một thiên tướng, lại thêm có diện mạo xinh đẹp nên được bổ chức Hoàng

Môn chi hậu, để châu Thái Tôn.

- Đây cũng là một điểm đã làm cho tại hạ thắc mắc, vì diện mạo đẹp tươi mà được sung vào Hoàng Môn chi hậu, chứ đâu phải là một hoạn quan, thái giám như một vài trang sử đã hồ đồ ghi lại.

Tướng Mông Diêm lắc đầu cho là điều không đúng.

- Ủ sử sách cũng lắm khi sai lầm, mình là người đọc có đầu óc, không nên nhắm mắt tin theo... Tận tín ư thư bất như vô thư...

Tôi đành nói trước để chứng tỏ cho tướng Mông Diêm biết mình cũng có nghe câu ấy.

- Có nghĩa là nhắm mắt tin vào sách thì thà đừng có sách, phải vậy không thừa tướng công ?

- Phải, đã biết rồi sao còn hỏi.

- Danh tướng họ Lý của Việt Nam chúng tôi sống tới 86 tuổi, làm sao có thể sống thọ được đến như vậy trong khi các ông Hoa Đà, Biền Thước, là người đã từng cứu bao nhiêu sinh mệnh lại phải chết trẻ và chết đau đớn, lạ nhỉ, tướng công giải thích làm sao ?

- Thì đã bảo mỗi con người đều có cái nghiệp tạo từ bao nhiêu kiếp trước, xưng là con nhà Phật mà cứ hỏi mãi.

- Tại hạ nghe nói Gia Cát Khổng Minh cũng yếu mắt cả chục năm vì đánh trận Xích Bích, ông biết mà ông vẫn không thể làm khác được. Đứng trước bốn phận và trách nhiệm của một vị tướng.

- Các hạ chịu khó nhĩ.

- Tướng công hứa mời Uy Thắng Đại Vương Lý tướng công cho tại hạ, xin tướng công đừng quên, bây giờ chúng ta đổi sang nói đến Gia Cát Khổng Minh nữa đi.

- Bộ muốn học làm tướng sao mà cứ đòi nghe chuyện tướng, hôm nào mời Tôn Tử đến cho mà nghe chuyện binh pháp.

- Nói vậy thì nhân có tướng công ngay đây tại hạ muốn giải thích tại sao gọi là Tổ Thư, vì có nhiều sách làm Tổ Thư với Tam Lược, nhưng lại có người cãi lại, tại hạ như đưa mù lạc trong đêm sương, hôm nay xin được nghe lời chỉ dẫn.

Tướng Mông Diêm cau mặt lắc đầu nhìn tôi hơi thoáng cái nhìn khi gặp quái vật, nhưng tôi cứ tỉnh như không hay biết gì. Mặc chứ, đã bảo là nghìn năm một thuở mà, may quá ông tướng cũng chiều đứa gan lì, ông cất giọng sang sảng như khi giảng binh thư giữa chốn ba quân, chắc hẳn ông cũng vui vì được sống lại cái thời kỳ còn là vị tướng uy chấn Hung Nô.

- Tổ Thư gồm có hai phần, một phần là Thái Công binh pháp của Khương Thái Công, mà quý vị vẫn quen gọi là ông Lã Vọng, còn phần thứ hai, là do Hoàng Thạch Công trước tác với dụng ý làm sáng tỏ các ý kiến của Khương Thái Công.

- Thế tại sao gọi là Tổ Thư, cũng như trong Hoàng Đế Nội Kinh hay có nhiều lúc...

- Các hạ hãy bình tĩnh, hỏi gì mà hỏi một lúc mấy câu, mà mỗi câu là cả một pho kinh sách, hãy yên nghe bĩ nhân giảng về Tổ Thư đã nào. Tổ có nghĩa là bản thủy, tức là căn bản từ nguyên thủy để lại, thư là sách, cũng như trăm nghìn pho sách khác.

- Người ta hỏi sao Thái Công đã có Lục Thao rồi mà còn viết thêm Thái Công Binh Pháp ?

- Thì đây, vì Thái Công là một triết gia, tiên gia, tinh thông mọi điều, nên biết tương lai của bản quốc, bắt buộc phải viết ra Thái Công Bình Pháp dụng ý để cho nhà Hán, nên mới đến tay Hoàng Thạch Công để mà truyền cho Trương Lương, nhờ đó mà Trương Lương đã giúp Lưu Bang gây dựng nên nhà Hán.

- Hoàng Thạch Công là ai ?

- Chỉ là một ẩn sĩ đời nhà Tần, ông đã đóng vai ông lão trên cầu xú Hạ Bì, đã làm rơi chiếc giày để thử lòng Trương Lương. Chuyện này hẳn mọi người ai cũng đã nghe qua.

Tôi nhanh nhẩu đọc thuộc lòng ngay một câu.

- «Độc thử thư, khả dĩ vi vương giả chi sự» (đọc sách này có thể làm thầy của bậc vương giả).

- Giỏi đấy, khi từ giả Hoàng Thạch Công dặn Trương Lương : Mười ba năm nữa, đến Cốc Thành, phía bắc nước Tề, thấy một khối đá vàng là ta đó. Y như rằng, mười ba năm sau Trương Lương theo Hán Cao Tổ đến Cốc Thành thấy khối đá vàng bèn mang về thờ. Tương truyền khi Trương Lương chết, người ta mang đá chôn theo với sách.

- Sao có sách lại ghi Trương Lương một hôm bỏ ra đi chẳng ai biết đi đâu, hình như đi vào núi.

- Tại hạ chịu khó đẩy, nhưng huyền thoại và thần thoại bao giờ cũng rất nhiều, nên nhớ như thế. Người ta có thể thêm thắt, có người thì do những phút quán tưởng, đó là nói đến các vị chân tu...

- Tướng Công làm tại hạ nhớ đến câu chuyện của Viên Áng và Triều Thổ trong Tây Hán Thư.

- Sao lại không nói ngay là chuyện của vị Quốc Sư Ngô Đạt và cái nhân diện thương, nói như thế thì các cao tăng đại đức sẽ khen là các hạ nhớ kinh Sám Hối.

- Từ Bi Tam Muội Thủy Sám... - tôi nhắc lại tên Kinh, cố cho tướng Mông Diễm nghe, vì ông sinh vào thời trước nên chắc không biết.

- Sao lại không biết nhưng tại sao đang nói chuyện binh pháp mà các hạ lại nhảy sang nói chuyện kinh kệ nhỉ.

- Vì tướng công nói đến sự hện hò của Hoàng Thạch Công với Trương Lương, đến Cốc Thành gặp khối đá, trong Kinh Thủy Sám cũng ghi câu chuyện khi nhà sư Ngô Đạt từ giả vị hoạn tăng, (tức là nhà sư mắc bệnh Gia Ma La, chẳng ai săn sóc vì ai cũng gớm) ông này

nói một câu : «Tử hướng hậu, hữu nạn, khả văn Tây Thục, Bành Châu Cửu Long sơn tương tâm, kỳ sơn hữu nhị Tùng vi chí» (ngày sau ông sẽ có nạn, hãy đến Tây Thục ở Cửu Long sơn, vùng Bành Châu mà tìm nhau, nơi ấy có hai gốc tùng làm dấu).

Tướng Mông Điềm vui vẻ nghe tôi thao thao kể chuyện lại câu chuyện của hai vị sư, mà hẳn một vị cũng là Tiên, Phật hóa độ chăng.

- Cũng vui, bỉ nhân rất bằng lòng, gặp một người mà mình có thể trao đổi chuyện trò, hẳn đây là căn bản của tình bạn chẳng. Nhưng... có một điều, không biết bỉ nhân có nên tiết lộ với các hạ, hay là thôi, không nên. Các hạ chỉ nên biết rằng các hạ sang được bản quốc hôm nay là quý lắm, sang năm sau, ngày giờ này có cả chục nghìn cũng chưa chắc đi đến hay là có đến cũng không...

Tôi giật mình kinh ngạc, chẳng hiểu ông tướng muốn nói điều gì, tôi hỏi vội.

- Sao vậy tướng công, lại bể môn tỏa cảng, lại có một cuộc cách mệnh văn hóa nữa sao. Từ hôm sang đến đây, tại hạ nhận thấy coi bộ tình hình cởi mở quá, đâu đâu cũng ngựa xe dập dìu hàng quán tấp nập, hộp đêm, hộp ngày, du khách đông đảo. Các đền đài cung điện

chen chúc vừa người bản xứ, vừa ngoại nhân. Trong câu chuyện, tại hạ nghe chừng như có rất nhiều người muốn xuất dương du lịch. Người nào cũng muốn cất ít đồng Mỹ-kim để có ra ngoài mà tiêu xài. Coi bộ phần thịnh quá, Mỹ-kim đổ vào như nước xối. Ngay đến cái thân cầm bút không giàu sang như tại hạ mà mỗi cái tiền tắc xi không cũng đã đến mấy trăm đồng, chưa nói đến các vụ tiêu xài khác. Còn ở lâu chắc ngày về sẽ còng lưng ra mà trả nợ.

- Làm sao các hạ có đủ tiền ?

- Tại hạ dùng credit card, mỗi ngày vay được trên 100 Mỹ-kim.

- À ra thế, cũng đỡ khổ cho lũ nhà nghèo, tiền lời có nhiều không ?

- Trên 20 phần trăm, có còn hơn không, phải hoan nghênh cái sáng kiến của tư bản, nếu không có những ngân hàng tín dụng này thì chí nguy cho tất cả đám du khách trên thế giới.

- Nhưng về thì lại tha hồ trả nợ, các hạ nhớ chứ.

- Tại hạ chỉ có mua sách, mua bút vài thứ văn phòng dụng cụ lặt vặt, ngoài ra, chẳng có nhà hàng nào moi được của tại hạ nhất nguyên, chứ đừng nói là nhiều hơn.

- Tại các hạ không phải là phú ông, phú bà, chứ quý vị ấy sang đây người nào cũng mê mệt các món nữ trang vải lụa, gấm vóc bình chóc ngọc ngà. Đáng cười nhất là có người mua được vài thứ giả đồ cổ, mà tưởng là thứ thật, ôm về nâng niu.

- Sao tướng công biết là đồ giả.

- Bộ chúng tôi điên hay sao, sau những trận Nha Phiến Chiến Tranh, với mấy trăm nghìn vạn ông dương quỹ tử sang đây đã hốt gần hết. Các hạ còn lạ gì, sự việc đã xảy ra quá quất trên quý quốc, từ hằng trăm năm xưa. Nhìn lại trong mấy cái viện bảo tàng của quý quốc còn lại những gì ngoài vài cái trống đồng nát và mấy con voi đất Biên Hòa, bao nhiêu vàng ngọc châu báu đã theo quý vị thực dân và ngay cả những ông quan lớn của quý quốc, khi được cử ra xứ người đã chở đi theo. Tiếng Pháp gọi đó là «saigner à blanc» tức là như con bệnh cứ chảy máu ra hết cho tới ngày kiệt lực. Chính thể của Mao ông khôn ngoan hơn, đã cho người sang các quốc gia Âu Mỹ lòng mua lại hết các thứ đồ cổ giả hay thật, mang về phẩm định kỹ, rồi cứ thể bắt chước làm lại cho thật đúng, để lại đưa ra bán, y như là của thật. Như thế mới là tài tình.

- À ra thế nhỉ, bây giờ tại hạ mới biết, con người càng ngày càng khôn ngoan, tại hạ sẽ về trình lại với các phú ông phú bà cho họ bớt lo.

- Sao lại bớt lo, phải bảo là bớt huênh hoang chứ.

- Bớt lo là vì nó là của giả. Chẳng ai thêm.

- Nhưng người ta đã bỏ tiền ra mua như là của thật từ đời Tống, đời Minh, có khi còn ngỡ từ đời Hán Đường nữa mới oai chứ.

- Đối với tại hạ chẳng có gì bền, vạn vật đều quy... thùng rác, không đời này thì đời sau. Ngày còn bé sống trong gia đình, bố mẹ của tại hạ cũng là những tay chơi đồ cổ, cảnh vàng lá ngọc, đôn sứ choé sành, toàn đời này đời kia. Hai ông bà tranh nhau lòng cho được những bảo vật của người xưa, càng xưa càng quý. Nào chén uống nước của Đường Minh Hoàng, trâm cài tóc của Lý Phu Nhân... Để rồi từ ngày có cuộc cách mệnh của cộng sản vào thì tất cả đều tiêu ma. Tại hạ chỉ tiếc bộ văn phòng tứ bảo bằng bạch ngọc của bố tại hạ, nào nghiên, nào bút, nào ống cắm bút, tám khay đặt lên bàn... Chẳng biết ngày giờ này chúng nó lạc vào tay ai, nhưng chắc chắn là ở hải ngoại.

- Thôi các hạ cũng đừng nên tiếc, trên đời này mỗi báu vật đều chỉ có thể ở với con người có một thời gian. Dài hay ngắn là do cái căn duyên thiên bạc, đừng bao giờ nghĩ rằng của cha mẹ rồi có thể truyền lại cho con cháu, đâu có dễ dàng như vậy, phải còn tùy cái nghiệp, cái đức độ của mỗi đứa con. Cũng đừng tưởng rằng cứ đi cắt cỏ cắt hòng, đội trên đạp dưới, hoặc dè xẻn, đo lọ nước mắm, đếm củ dưa hành mà rồi để lại được gia tài cho con cháu ngày sau.

Nói đến đây, tướng Mông Diêm ngừng lại, chắc để cho tôi có đủ thì giờ ghi nhận, vô tình ông ta đã dùng từ ngữ Việt Nam để đưa ra ba loại nhà giàu, loại ác ôn cắt cỏ cắt hòng mà xây nên cơ nghiệp. Loại thứ hai là loại nịnh bợ vào luôn ra cúi, và loại thứ ba là loại vất vả chày hà tiện bủn xỉn để làm giàu. Thấy tôi có vẻ đã tiêu hóa được những lời ý của mình, ông tướng sắp nói tiếp nhưng tôi vội đưa tay ngăn lại, xin hỏi.

- Theo tướng công thì đời không còn cách nào để giàu sang nữa sao, chỉ có ba cái ngõ ấy thôi sao ? Tại hạ tưởng rằng cũng còn có những phương thức khác chứ.

- Có thể, nhưng chỉ là một cuộc sống vừa phải, không phung phí được.

Tôi chợt nghĩ đến những tay buôn thuốc phiện lậu, cờ bạc bịp hay là các minh tinh, những ông vua dầu hỏa... Các đại tư bản kỹ nghệ đời nay. Tôi chưa kịp lên tiếng thì tướng Mông Diễm chặn nói tiếp ngay.

- Các hạ tưởng rằng buôn thuốc phiện lậu là hay lắm sao ? Đó là một việc làm độc ác nhất, không phải chỉ hại một người mà hại cả một gia đình, một thế hệ. Tội này mà chết đi là vào ngục Vô Gián, dầu là làm tên buôn nhỏ hay buôn lớn. Những người làm nghề này còn mang cái tội dối trá. Không dối trá thì làm sao trót lọt qua các cửa ải. Người nào đã dứng chân vào cái biển nghiệp này, thì dầu có được sung sướng vật chất một thời gian rồi cũng sẽ có những hồn oan nó đến nó đòi nợ, dưới hình thức này hoặc hình thức khác.

- Biển nghiệp... một hình ảnh thật đẹp, chắc tại hạ sẽ ăn cắp cái tên để về đặt cho một quyển sách.

- Sách gì ?

- Một chuyện dài đang viết, tìm chưa ra tên, hôm nay nhân nghe hai chữ Biển Nghiệp thấy coi bộ có thể phù hợp, tưởng công sống vào một thời xa xưa mà sao....

- Phải hú theo đàn sói chứ.

Nói xong, tướng Mông Diêm bữu môi có vẻ không cần những lời khen vô bổ của người cỗi trần, ông đưa mắt nhìn ra chân trời nói tiếp.

- Các hạ nên xem giờ về, ngày mai tôi sẽ cố mời Lý Tướng Công đến đây để chúng ta cùng thảo luận, chắc sẽ không thiếu vấn đề.

Tôi vui mừng thoáng một chút kiêu hãnh, không ngờ cái thứ «Phụ nhân nan hoá» như mình mà cũng được dự vào những cuộc thảo luận của chư vị tướng lĩnh, mà lại là thứ tướng lĩnh có công lao, chứ không phải tướng «salon» như một số đông trên nhiều quốc gia.

Chúng tôi giã từ nhau sau một vài câu chào hỏi hẹn ngày mai như tất cả những lần chia tay khác, mình thiên tái kiến, thỉnh bảo trọng... (ngày mai gặp lại xin giữ gìn..)

- 4 -

Đêm qua về, sau khi tắm gội xong, xuống ăn vội đĩa cơm chiên là lên phòng vào giường ngay. Dành sức lực, ngày mai cần phải khỏe mạnh, tâm trí minh mẫn, để còn đi gặp những hai vị anh hùng danh tướng. Tôi sẽ nhắc, sẽ hỏi cả hai vị, nhất là Uy Thắng Đại Vương Lý Thường Kiệt xem ngài nghĩ thế nào về tình hình quốc sự của Việt Nam - Quê hương mà mỗi một mình cá nhân ngài đã trực tiếp đóng góp vào rất nhiều trong công việc mở mang bờ cõi.

Vừa xuống xe, nhìn lên trên thành xa, đã thấy bóng dáng của hai vị, tôi vội vàng không kịp nhìn ai, cứ thế mà chạy thẳng lên chỗ hẹn. Tướng Mông Diêm thì mấy hôm nay đã gặp, nói chuyện suốt ngày nên không ngỡ, mà người bên cạnh chưa bao giờ trông thấy, chắc hẳn phải là danh tướng Lý Thường Kiệt chẳng? Tôi hơi phập phồng chẳng biết phải ăn nói làm sao. Với tướng Mông Diêm thì, có sự quen biết lâu năm, lại cùng có lòng yêu cây đàn, nên dễ dàng. Ngay từ hôm thứ nhất đã dám đặt những câu hỏi vô lễ, «sao lại có thể u mê, nhận tờ kiếu chiếu của Triệu Cao mà cũng tin, để rồi phải bức tử oan ức», ngài đã không giận và đến hôm nay có thể gọi là cố tri, vừa là bạn, vừa là thầy.

- Này các hạ, đây là vị danh tướng Uy Thắng Đại Vương của quý quốc. Bỉ nhân phải vất vả lắm mới thỉnh ngài đến đây được, phải mượn cả thần thông của chư vị La Hán.

Tôi cúi mình thi lễ, tướng Mông Diêm lại quay về phía tướng Lý Thường Kiệt nói lời giới thiệu mở đầu câu chuyện.

- Xin được giới thiệu với tướng công đây là người bạn vong niên của bỉ nhân. Người từ Hoa Kỳ sang đây để mua sách, một chuyến đi miễn cưỡng, không được chuẩn bị nhiều, từ hành trang đến tiền bạc.... Nhân ghé Vạn Lý Trường Thành thăm bỉ nhân. Trong câu chuyện thường nhắc đến các danh nhân hằng mong ước được diện kiến với các bậc anh hùng hào kiệt, hòng nghe nhiều lời chỉ giáo về những biến chuyển của đất nước mình. Xin tướng công vui lòng bỏ chút thì giờ vàng ngọc...

Tướng Lý Thường Kiệt gật đầu đồng ý. Theo sử chép thì vị tướng này rất đẹp nên từ thuở trẻ đã được tuyển chọn vào Hoàng Môn Chi Hậu để châu hầu bên cạnh nhà vua trong cung. Ngày nay gần 900 năm qua mà trông ngài vẫn quắc thước uy nghi. Ông tướng nhìn tôi từ đầu xuống chân, hẳn để phẩm định, chưa nói một lời thì tướng Mông Diêm lại tiếp.

- Xin gửi lại một hôm, chiều nay, sau khi đi họp về vấn đề «Thiên An Môn, đại lưu huyết», xong sẽ xin trở lại ngay để tiếp chuyện cùng nhị vị, xin cáo từ.

Tướng Lý Thường Kiệt cau mặt hỏi tướng Mông Diêm, giọng nhân từ, thắc mắc, đây cũng là điều lạ, người ta cứ tưởng rằng mấy ông tướng thường hét ra lửa.

- Thiên An Môn đại lưu huyết, chúng ta có làm gì được chẳng ? để cứu giúp những sinh linh nạn nhân...

Tướng Mông Diêm lắc đầu chán nản.

- Thiên mệnh, tiên sinh đã quá rõ.

Đến đây ông vội ngừng, e rằng đang đứng trước một người trần mắt thịt, nhục thân, nhục nhãn, tiết lộ những bí mật của cơ trời là điều không hay, nhất là các ngài đều biết nghề của tôi là nghề viết lách, nói lộ ra cho nó hiểu, để nó tung lên báo chí quá sớm thì thật nguy hiểm. Người đến số lại đủ khả năng trèo lên máy bay đi trốn, để cho những người không phải số húng chịu thì còn gì là luật nhân quả.

Các Kinh điển đều có chép những sự này, rằng tùy theo cái nghiệp lực của mỗi người đã tạo ra từ bao nhiêu tiền kiếp để quy định cái mệnh sống ngày nay của con

người ấy. Do đó mà ta thấy những người già đến tám chín chục tuổi vẫn còn khoẻ mạnh, trái lại có kẻ yếu mệnh, chết từ lúc còn thơ ngây, lên ba lên năm, hoặc có sống thì bệnh hoạn, quanh năm suốt tháng làm giàu cho mấy ông bà bác sĩ.

Trong khoảnh khắc, nhìn lại thì tướng Mông Điềm không còn đó nữa, trước mặt tôi chỉ có một vị danh tướng «Nam bình Chiêm, Bắc phạt Tống» uy nghi, lẫm liệt. Tôi lúng túng chưa biết mở đầu bằng câu gì cho hợp lễ nghi. Với tướng Mông Điềm thì dầu sao mình cũng chỉ là ngoại nhân, có điều gì thất thố vẫn tha thứ được. Hôm nay quả không phải dễ, trước một danh tướng của nước mình. Thật là ngại ngùng. Tướng Lý Thường Kiệt nhận biết nên đã dùng lời ôn hòa mở đầu câu chuyện.

- Người sang đây từ bao lâu rồi, đã đi xem khắp các nơi chưa ?

- Thừa sang từ hai tuần nay, nhưng chưa xem gì nhiều, vì ngày nào cũng muốn đến đây để gặp tướng Mông Điềm, muốn học hỏi, hiểu biết thêm, nghìn năm mới có một thuở cơ hội đặc biệt này.

- Biết rồi, tướng Mông Điềm có nói, cũng nhiều người Việt đã sang đây để mong tìm một lối thoát cho đất nước nhưng rồi ông nào cũng ra về tiu nghỉu. SỰ HƯNG

VONG CỦA MỘT QUỐC GIA KHÔNG PHẢI DO Ở LÒNG TỪ THIỆN VÀ SỰ BỐ THÍ CỦA AI MÀ DO LÒNG HY SINH, CHÍ QUYẾT THẮNG CỦA TOÀN DÂN. Từ một tên thất phu đến một bậc vương giả, trí thức, một chị bán chè đến một bà tổng trưởng, tất cả phải dốc lòng, quyết chí. Vận nước ta từ mấy trăm năm nay đang ở vào thế suy, càng ngày càng đắm vào vòng vây hãm, bế tắc. Cái trận đòn cuối là trận đòn tháng tư năm 1975 ngày 30, đó là tính theo dương lịch, theo nông lịch nó là ngày Bính Ngọ, tháng Canh Thìn, năm Ất Mão, người hãy nhớ kỹ lấy.

- Còn giờ nữa, kể vào giờ nào ?

Ông tướng mỉm cười hỏi.

- Muốn xem Tử Bình hay Tử Vi đây. Nếu nói giờ thì chắc phải kể giờ lúc ông Dương Văn Minh kêu gọi buông súng trên đài phát thanh.

Nói đến đây ông tướng hơi mỉm cười, một nụ cười nhếch mép, mỉa mai, chua xót, rồi buông nhẹ một tiếng thở dài. Tôi không hiểu hết ý của nụ cười, của tiếng thở dài nên hỏi lại.

- Sao tướng công thở dài ?

Tướng Lý Thường Kiệt lắc đầu, chán nản.

- Người còn đặt câu hỏi, bắt ta nói thành lời để làm chi, một vết thương chưa được hàn gắn còn cào cào lên nữa sao ?

Tôi chợt nghĩ đến cuộc chiến thắng Chiêm Thành vào năm Kỷ Dậu (1069) khi vua Lý Thánh Tông thân chinh đi đánh. Lý Thường Kiệt lúc ấy mới 50 tuổi, được vua chọn cho làm Tiên Phong Đại Tướng, kiêm chức Nguyên Sứ. Thắng trận tại sông Tu Mao, chiếm Kinh Đô Phật Thệ, bắt được vua Chiêm là Chế Củ. Ông vua này đã chuộc tội bằng cách xin dâng 3 châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh. Tôi đang còn mãi chìm đắm trong những ý nghĩ lịch sử thì ông tướng nói.

- Ủ, người vẫn còn nhớ được một vài trang sử, khá đấy, ta chỉ tiếc rằng người đời nay đã quá hững hờ với đất nước. Toàn một phường công răn, rước voi. Đất nước không nghèo đói, u mê, đi giạt lùi... mà có đi tới thì lại là một thứ lai căng, chỉ học đòi những điều nông cạn rơm đời. Nghĩ mà xót xa cho các tiền nhân.

Tôi biết ngài đang buồn, chắc ngài phải buồn từ mấy trăm năm nay rồi, tôi chưa tìm được lời nào phù hợp để nói lên thì tướng Lý Thường Kiệt lại như cũng đã biết trước, ông tiếp lời, giọng buồn bã hơn.

- Năm Kỷ Dậu 1789 đến bây giờ là đúng 200 năm, chẳng hề nghe ai nhắc đến, từ báo chí trong nước đến ngoài nước, thật xót xa.

Tôi băn khoăn hỏi lại.

- Năm ấy có gì đặc biệt, thưa tướng công ?

Ông tướng quắc mắt nhìn tôi có vẻ tức giận.

- Chính người cũng hỏi một câu ngu xuẩn, đáng thương ấy, thì còn nói gì đến những kẻ chỉ biết hưởng thụ, vinh thân phì gia, cờ bạc, rượu chè, gái đẹp, hầu xinh.

Tôi im lặng, cắn môi, tự thấy mình quả là u mê, không dám hỏi thêm, mặc dầu trong lòng thật nôn nóng. Ông tướng dần mạnh giọng nói, như muốn trút hết cơn bực tức.

- Thưa bà văn sĩ, xin bà về nhắc lại với anh em rằng, ngày ấy là ngày ông Bá Đa Lộc mang đội quân mộ tại Pháp cùng một số thuyền bè và súng ống sang giúp cho nước Việt. Khởi điểm của bao nhiêu huyết hờ, non cốt ngày hôm nay.

Tôi cau mặt lẩm nhẩm nhắc lại mấy chữ :

- Huyết hồ, non cốt, tức là máu chảy thành hồ, xương chất thành núi... ừ nhỉ nếu mang hết tất cả những bộ xương từ độ ấy mà chất lại thì nhất định phải là cái núi khá cao, núi nào đây, Hoành Sơn, Tản Viên... mà xương đã thành núi tất nhiên là máu phải thành ao, thành hồ.

Ông tướng lại nói tiếp, chắc hẳn mấy trăm năm qua ông cũng quá hận, nên hôm nay, có cơ hội gặp đồng hương, tha hồ cho ông trút cơn giận dữ.

- Chuyện đã rồi, nhưng hãy quay nhìn lại mỗi một khi có sự hiện diện của ngoại nhân trên một quốc gia thì rồi thế nào cũng xảy ra, những sự chết chóc, máu chảy thành sông xương chất thành núi, như đã xảy ra và đang còn xảy ra trên đất nước của chúng ta.

- Tướng công có cách gì để cứu vãn chứ cứ trách móc nhau thì...

Tướng Lý Thường Kiệt lắc đầu, nét mặt buồn rầu, nói chậm rãi.

- Cứu gì nổi, các người phải tự lo mà cứu lấy chứ. Làm được gì thì phải làm, biết sức mình không làm nổi mà nhìn quanh có ai làm được, nếu không tiếp tay thì cũng đừng có phá, mỗi người dân,... trong nước thì đối

khô, cũng chỉ mong thoát ra, một khi ra khỏi nước, sung sướng rồi thì quên tất cả, chỉ còn muốn làm sao có thật nhiều tiền để hưởng thụ. Mà người có biết nặng nhất là tội gì không ?

- Xin tướng công cứ dạy bảo, tiếc hôm nay chỉ có mình tôi. Giá biết trước, đưa theo cái máy ghi âm để mang những lời giáo huấn của tướng công về phát ra cho mọi người cùng nghe.

- Cái tội nặng nhất là tội bán nước hại dân, mượn danh nghĩa dân tộc để đi làm những điều phản lại dân tộc, cơm không no, áo không ấm...

- Tướng công nói đây là nói ai vậy ?

- Nói tất cả những tên nào làm điều hại dân hại nước. Tự nhìn vào gương mà xét lấy mình, chẳng cần phải nêu danh ra làm gì, bản lời bản miệng, mà cũng bản tai, bản bút của người. Tạo lên những hành động tàn ác, ra những điều luật khắt khe. Giết người dân lành vô tội không góm tay. Đó là những anh chị của Chiêm Thành, chia nhau, người đứng bên này, kẻ đứng bên kia. Hai bên cùng ra sức mà hại dân hại nước. Ai dám nói thẳng rằng tôi là kẻ thực tình yêu quê hương, dân tộc, không chút vụ lợi, có nói dối xin trời tru, đất diệt, cả dòng họ cho chết sông, chết biển... Có ai dám thề độc địa như

thế thì người có thể tin rằng đó mới là con của đất nước Việt Nam. Nhưng phải nói rằng thứ Việt Nam thật sự thì hiện đang trả nợ, tức là sống quần quai trong lao tù nơi quê nhà. Thoát ra nước ngoài thì hoặc còn lận đận, hoặc kéo một cuộc sống tầm thường..

- Vậy thì chắc bỉ nhân cũng là...

- Đã có một kiếp làm chú chệt Trung Quốc nên bây giờ mới đi dụ dỗ mọi người học chữ Hán, đánh bạn vong niên với tướng Mông Diêm. Có bao nhiêu tiền thì xuất hết ra để mua các cổ thư Hán ngữ, người cũng lắm tội chứ đừng tưởng hay ho hơn ai.

Nói xong, tướng Lý Thường Kiệt mỉm cười nhìn ra phương xa như có ý mong chờ tướng Mông Diêm, sao bỏ đi quá lâu. Tôi ư ? Ngược lại, chưa muốn tướng Mông Diêm về làm chi vội, còn muốn được hỏi riêng ông tướng «Nam bình Chiêm, Bắc Phạt Tống» này về những vấn đề có liên quan đến đất nước của chúng ta. Hỏi thăm xem ông tướng tiền bối nghĩ gì về những nhân vật chìm, nhân vật nổi của đất nước ngày nay. Nhất là chư tướng hậu duệ. Ai là người xứng đáng để cầm vận mệnh quốc gia, ai đáng cầm ngọn cờ, lá cờ đã phủ lên bao nhiêu xác chết. Tôi muốn nhân cơ hội này để than với Tướng Lý Thường Kiệt rằng suốt 14 năm nay tôi đã từng được hay là bị nghe rất nhiều lời tuyên bố, rất

nhieu bản tuyên ngôn, nếu bảo rằng đó là sự bị mắc lừa cũng không đúng, tin rằng người nào cũng đều có ý đồ xây dựng cứu nước, làm được một cái gì cho quê hương, nhưng vì tài kém đức mỏng... hẳn cũng không ai muốn huênh hoang lợi dụng làm giàu trên lòng tin và sự đóng góp hy sinh của đồng bào làm gì... Hay có lẽ vì vận nước chưa sáng, nên rồi tất cả đều nghen ngào đi vào bóng tối, có khi chẳng ai còn biết tới.

- Biết rồi, nhưng nói vậy cũng không đúng hẳn...

Tôi giật mình, thì ra ông tướng này cũng như tướng Mông Diêm, cũng đã biết đọc hết tất cả những ý nghĩ của người trần gian chúng ta. Có phải đó là cái biệt năng của người cõi âm chăng.

- Vậy thì đến bao giờ, thừa tướng công, đến bao giờ đất nước của chúng ta mới được thanh bình, người dân mới được no ấm, an cư lạc nghiệp... đến bao giờ mới được ngủ yên không phải phòng lo sợ...

Ông tướng lắc đầu, không trả lời. Có phải vì thiên cơ bất lậu, hay vì tôi chỉ là một người đàn bà tầm thường, chưa xứng đáng được nghe những mệnh lệnh, nói tới vận nước. Thì thôi vậy, làm sao nài ép được, tôi sẽ về đăng lên báo để mời quý vị nào có đủ uy tín, mua vé máy bay sang đây để gặp vị tướng này chăng. Mà cần

gì phải sang đến đây hay là chỉ nơi này mới đủ linh thiêng...

- Vậy xin hỏi tướng công rằng với cái chiêu bài «Glasnost» của ông Gorbachev thì liệu quê hương chúng ta có được «Glasnost» chút nào chẳng.

Tướng Lý Thường Kiệt mỉm cười, đôi giọng.

- Người cũng lanh đay nhỉ, biết hỏi vặn vẹo để tìm chút ánh sáng.

- Nhưng tướng công vẫn chưa trả lời, vậy thì lại xin đổi, muốn hỏi tướng công nghĩ gì về ông Gorbachev này.

- Đáng cho giải thưởng Nobel. Biết rằng có một số người còn đòi hỏi hơn, nhưng cứ từ từ mà tiến tới. Xem như một người ốm mới dậy mà đưa ngay vào tiệm cho ăn một bữa cơm thịnh soạn quá thì thế nào cũng ngất ngư nếu không chết ngay tại chỗ vì ách bụng. Một dân tộc còn quen bị sự chỉ huy kìm kẹp, ấu trĩ trên lĩnh vực tự do, không biết đâu là biên giới của sự tự do...

Tôi ngắt lời, cố ý đặt câu hỏi biết rằng như thế này là vô phép.

- Tự do mà còn có biên giới sao, thưa tướng công.

Tướng Lý Thường Kiệt nhìn tôi cau mặt, lắc đầu.

- Người hỏi thật hay cô ý, nếu hỏi thật thì thôi, hãy ra về tìm sách vở học lại đi, tự do nào cũng phải có bờ. Nếu không thì ra đường thấy ai có cái vẻ khó thương, cứ việc đến đâm vào mặt người ta sao. Muốn ăn làm sao nói làm sao thì làm à. Ngay một bậc đế vương cũng phải học lễ nghi, lúc nằm, lúc ngồi. Khi ăn khi nói khi tiếp các bậc vương giả khác với khi tiếp các sứ thần... Ta nói đến sự ấu trĩ của một dân tộc tức là khi chưa có được một nền giáo dục vững vàng về tinh thần dân chủ về bản phận của người dân trong một quốc gia tự do... hoặc vì bị đàn áp quá lâu. Tuổi trẻ quen bị dẫn dắt, điều khiển. Lúc mới vừa được nói ra một tí là nghĩ rằng phải thêm mà thêm làm sao nhanh, lắm khi chỉ do đóm mà hỏng chuyện.

Tôi im lặng suy nghĩ, cố sức ghi lại trong đầu óc mình những lời dạy bảo lợi ích của bậc tiền bối, của một nhân vật đã có nhiều công lao với đất nước.

- Tướng công có hy vọng gì không ? «Nam quốc sơn hà Nam Đế cư» thế mà từ hơn ba mươi năm qua, không phải là Nam Đế cư mà là một sự bầm vằm chà đạp. Người dân Việt Nam chúng ta, ngày giờ này, tướng công có thấy...

- Ai cũng muốn đi ra sống ở ngoài xứ vì trong xứ quá khổ... Ta biết chứ, công ta và công của bao nhiêu binh lính suốt mấy triệu đại, đã bỏ mình để dành từng tấc đất, tưởng để cho con cháu được ấm no, được mở mày mở mặt.

Câu chuyện đang nói dở thì tướng Mông Diêm trở về. Tiếc quá tôi chưa kịp hỏi để được nghe lời bình giá về mỗi nhân vật lãnh đạo suốt từ mấy chục năm nay... Chắc sẽ độc đáo lắm, nhưng bây giờ tướng Mông Diêm trở về rồi, tôi không muốn có người lạ nghe biết chuyện nhà. Tướng Lý Thường Kiệt như hiểu ý và có lẽ chính ngài cũng không muốn, ông nói khẽ, dùng Pháp ngữ và cũng đã nhắc lại một câu châm ngôn «Laver nos linges sales en famille», nói xong ông cười, bí mật. Nói khẽ thế mà tướng Mông Diêm cũng nghe được, ông hỏi lại ngay, mà còn cố ý dịch câu tiếng Pháp của tướng Lý Thường Kiệt vừa nói ra tiếng Việt.

- Cái gì thế ? Cái gì mà có câu «Hãy giặt quần áo bẩn của chúng ta ở trong nhà» vậy.

Tôi vội vàng đổi vấn đề không muốn nhắc lại, không muốn cho tướng Mông Diêm biết những gì chúng tôi vừa nói.

- Tướng công đi họp về, có gì vui không ?

- Vui sao được mà vui, may cho những ai ngày giờ này đang sống nơi hải ngoại.

- Tướng công nói như thế là ý làm sao ? Xin được giảng giải rõ hơn.

Cả hai ông tướng đều lắc đầu không muốn nói, và tôi đành chịu. Thì thôi, mình là người của kẻ dương trần, ai cho biết gì thì mới được biết cái ấy. Tôi cũng không phải là đứa thích tò mò đến độ vô phép. Đành chờ vậy, chuyện đâu còn có đó, sự thật nào rồi cũng sẽ được phơi bày ra, tôi quay hỏi tướng Lý Thường Kiệt.

- Tướng công có điều gì nhắn bảo với anh em chúng tôi, hay tướng công muốn gặp các đại... nhân vật phái nam, hiện giờ lưu vong có nhiều chiến tướng. Nhiều ký giả lão thành, nhiều nhân vật chính trị có tâm huyết, thế nào ngày về tôi cũng sẽ nói lại để họ sang đây gặp tướng công.

- Tôi đã nói với các hạ rằng không cần phải sang.

Tướng Mông Diêm đành nói, tướng Lý Thường Kiệt tiếp theo.

- Chỉ cần tâm thành và đầu não sạch sẽ, cũng như những bậc lãnh đạo tinh thần, tâm linh, mà có sự vụ lợi, có những hành động ác hiểm, dầu có là bí mật đến bao

hiều đi nữa, thì cái lối lãnh đạo đó cũng chẳng đi đến đâu. Muốn gặp người cõi âm như chúng tôi cũng chỉ có vậy thôi, chẳng thêm bớt gì khác hơn.

Tôi nghĩ thầm, à ra thế, thảo nào, nhân đây, tôi sức nhớ đến một câu chuyện, độ ấy hồi mới mất nước, tôi được gặp một nhà sư Tiểu Thừa. Tu tại chùa Thái Lan. Nhân vật rất lạ lùng, gốc gác xứ Huế, hiểu biết rất nhiều về thiên cơ, về những sự mà thời nay liệt vào loại huyền bí, có người cho là dị đoan, phản khoa học. Đức Phật cũng không cho phép các sư thực hiện những thuật huyền bí ấy, sợ làm mê hoặc con người. Một hôm trong câu chuyện đề cập đến Hồ Chí Minh. Nhà sư đã tiết lộ rằng ngài và các bạn có nhiều lần dùng pháp thuật gọi hồn về. Già Hồ kêu rêu lạnh lắm, răng đánh khớp cậm cậm. Sau này, mới nghe nói đến sự xác ông già bị ướp, cất vào hầm lạnh mỗi đêm, ban ngày lại được kéo lên, bắt mọi người sắp hàng đi chiêm ngưỡng cái xác để được lãnh thêm hộ khẩu. Có người còn bảo rằng hồi còn sống ông già đã đoán và lo sợ trước cái vụ này, đã làm chúc thư xin đừng ướp xác. Thế mà đàn em nào đã hóa trang bản chúc thư, cứ làm như ý mình. Nhà sư còn nói thêm rằng, hôm ấy cùng với mấy người quen đã đặt câu hỏi sao mà làm chi cuộc chiến xúi dân đi chết, lại bắt con dân nhịn nhục cực khổ, sao dám bảo là hạnh phúc là tự do. Cả ba chữ độc lập, tự do, hạnh phúc, chẳng có

lấy một chữ nào đúng được một phần nhỏ. Đầy đọa con dân làm gì, mà lại dựa vào dân để kêu gào đòi hỏi. Già Hồ vừa đánh khớp hai hàm răng vừa nói rằng đây là cái vận nước, bắt ông ta phải hành động như thế, dầu muốn hay không. Nếu không phải là ông ta thì trời cũng sai một ác quỷ khác, hiện hình lên làm người để đầy đọa con dân đất nước giống hệt như thế.

Lâu lắm rồi, đã 14 năm qua, tôi hầu như quên đi, biết đâu ngày những trang sách này ra là số ông già đã bớt tội, sẽ có người cảm thông mà tha cho cái sự việc bỏ vào tử lạnh. Đó là một hình phạt rất tàn ác, phản thiên nhiên. Người chết lại chỉ nhờ vào ban đêm mà cứ chờ đêm về là nhốt con người ta vào tử lạnh. Như thế sao gọi là thương yêu bác Hồ được nhỉ. Hôm nay, nhân có hai vị tướng cõi âm, tôi mới sực nhớ tới câu chuyện do nhà sư kể lại.

- Có đúng như vậy không thưa tướng công ?

Tướng Lý Thường Kiệt trả lời ngay.

- Đúng như thế, đất nước ta xây trên bao nhiêu xác chết thì sự đòi nợ và trả nợ cũng không có gì lạ. Chỉ tiếc rằng những người đi sau chẳng chịu làm gì để gìn giữ, để hàn gắn, xoa dịu những vết thương, mà còn làm cho vết thương trở thành hoen ỉn hơn.

Tướng Mông Diêm vẫn yên lặng, nhận thấy mình không có gì để dự vào, nhưng là người côi âm, ông tướng biết rõ những gì đang quay cuồng, xáo trộn trong đầu óc tôi. Ông đặt ngay một câu hỏi với tướng Lý Thường Kiệt mà cũng như để hỏi hộ cho tôi, biết tôi chưa dám hỏi.

- Xin tướng công cho biết cái mệnh vận của quý quốc, rồi đây sẽ như thế nào, có trở lại được sáng sủa như dưới triều Lê, Lý, Trần. Thời mà tướng công được chọn phong làm Đôn Quốc Thái Úy, Đại Tướng Quân, Đại Tư Đồ.

Nói xong, ông ta quay về phía tôi hắt hàm thân thiện hỏi.

- Có phải đó là ý muốn của các hạ chăng ? Tôi đặt câu hỏi này thay cho các hạ đó.

- Tướng công đây và các hạ cũng đã biết là thiên cơ bất khả lậu, sao còn hỏi quanh. Cứ về nhắn với tất cả anh em rằng : Hãy ngồi lại với nhau, thương yêu nhau. Đừng để mắc vào mưu thần quỷ kế của lũ thực dân đô hộ mà phân chia Nam Bắc, Tôn Giáo. Hãy nghĩ đến đất nước mình đang cần từng cánh tay, từng giọt máu. Trong nước cũng chia rẽ, ngoài nước cũng chia rẽ... Thử hỏi còn làm gì được nữa.

Nói đến đây tướng Lý Thường Kiệt ngừng để nghỉ giọng, rồi lại nói tiếp, quay về phía tướng Mông Diêm, quả là lời tâm sự của ông tướng Nam bình Chiêm, Bắc phạt Tống đang nói với ông tướng Uy Chấn Hung Nô.

- Cái mệnh nước, cái cộng nghiệp, như nước Trung Hoa của quý quốc ngày nay, mấy chục năm trường đã bị bàn tay của một vị nghiệt tinh, yêu tinh nắm vận, thì đó kết quả là thế. Nào vệ binh đỏ, nào cách mệnh văn hoá, nào phân chia tài sản, mà rồi hỏi lại xem đã thu nạp được những gì. Mà đã hết đâu, ảnh hưởng vừa lan chiều rộng, vừa thấm chiều sâu. Muốn gột rửa tẩy xóa cho sạch để theo kịp người cũng phải cần cả mấy chục năm và mấy thế hệ lãnh đạo vững vàng, thiện lương để làm tan bớt cái uất khí đang bao trùm lên sông núi... Kia kia...

Nói đến đây ông đưa cánh tay chỉ về hướng Bắc Kinh, phía Thiên An Môn, tướng Mông Diêm cau mặt nhìn theo. Tôi chẳng hiểu còn có ẩn nghĩa gì ở những cái nhìn, những câu nói đầy bí hiểm này. Để làm bớt tầm «thiên cơ bất khả lậu» như đang căng thẳng trong không khí, tôi đổi câu hỏi, quay hẳn sang phía tướng nhà.

- Tướng công nghĩ thế nào về vị anh hùng áo vải của dân ta.

Tướng Lý Thường Kiệt biết ngay rằng tôi muốn nói đến Thái Tổ Võ Hoàng Đế, tức là vua Quang Trung, ông thở dài, lắc đầu nói hạ giọng.

- Thành giả vi vương, bại giả vi khấu.

Tướng Mông Diêm sợ tôi không hiểu hết ý, nên đã giảng ngay, mà có lẽ như thế lại hay, ông cao giọng nói nhanh.

- Tiếng Việt của quý quốc có câu dịch rất sát nghĩa, tướng công cho phép tôi được nói thêm sau đó. Quý vị vẫn nói «Được làm vua thua làm giặc» và sau này dưới những chính thể cộng hoà thì bảo rằng : «được làm vua, thua làm Đại Sứ lưu động».

Tất cả cùng cười vang thích thú, không ngờ tướng Mông Diêm lại duyên dáng, biết cách làm cười và biết hết cả ngọn ngành của xứ ta. Hình như hiểu ý của sự thán phục, tướng Mông Diêm còn muốn chứng minh thêm, ông nói tiếp.

- Chúng ta, nhất là những quân nhân, không được quên cái trận Xoài Mút, thuộc vùng Mỹ Tho, nơi mà Nguyễn Huệ đã dùng kế phục binh, đánh thắng được trận ấy, làm cho 20 nghìn quân và 300 chiến thuyền cứu viện của Xiêm La, tức Thái Lan ngày nay đã bị tan nát,

chỉ còn lại vài nghìn người sống sót.

Nghe đến đây tôi cau mặt nói lầm bầm.

- Có phải vì thế mà chúng nó trả thù nên mới có những vụ cướp giết, hiếp hại trên biển của tụi hải tặc đó chẳng.

Tướng Lý Thường Kiệt lặng yên, gật gù có vẻ hài lòng cái trí nhớ của tướng Mông Diêm. Riêng tôi không đồng ý với câu được làm vua, thua làm giặc lắm. Vua Quang Trung không những không phải là khầu, là giặc. Quan niệm này còn tùy thuộc xem ai đứng ở vị trí nào. Là một người dân tôn trọng đất nước, thương yêu quê hương thì không thể cho vua Quang Trung là giặc được. Hình như cả hai ông tướng đều hiểu những điều tôi đang nghĩ. Cũng hết như mấy cái máy điện tử làm việc, không nói thành lời mà hiểu cả. Tướng Mông Diêm lại đổi vấn đề quay sang hỏi tôi.

- Các hạ có nghe nói đến những trường hợp gọi là tạo phản phong thủy không. Dùng chữ tạo phản thực ra cũng chỉ là dùng khi đứng ở phe chính quyền. Nếu ở phía đối lập thì sẽ gọi là cách mệnh. Bản quốc có trường hợp Hoàng Sào, hần quý vị đã từng đọc qua trong sử. Dưới thời Đường Hy Tông, 874 Tây lịch Hoàng Sào đã đưa quân đánh đến Trường An, đổi quốc hiệu là Đại Tề. Triều đình biết ông quê quán ở Tào Châu nên đã cho

người đến đây, tìm mộ tổ đào lên, phá hủy. Thế là chấm dứt.

- Chấm dứt bằng cách nào, xin tướng công nói rõ hơn được không. Tướng công làm như chúng tôi phải thông giỏi sử sách nói đâu biết đó.

- Thì khi bại trận tức là phải có những người tướng trung với triều đình đánh cho. Cũng hơi uổng, Hoàng Sào vừa thông giỏi văn vũ, đánh kiếm rất hay, cưỡi ngựa rất tài, lại giỏi cả thi thư. Về sau phải trốn vào Lang Hồ cốc tự vẫn mà chết.

- Sao không nói là nhờ những người tướng trung thành với triều đình mà lại nghĩ rằng nhờ ở sự phá phong thủy?

Chắc cả hai ông tướng đều cho tôi là thứ phụ nhân lắm chuyện, hay hỏi lời thôi. Nhưng tướng Mông Điềm cũng kiên nhẫn giảng thêm, không tỏ vẻ gì là cáu kỉnh, bực mình.

- Các hạ không đọc sử của bản quốc kỹ hơn chứ nếu đọc kỹ sẽ thấy thời ấy, sau khi Vương Tiễn Chi chết rồi, Sào thu hết dư đảng của Vương, được tôn là Xung Thiên Đại Tướng. Quân thế như chẻ tre, công Kinh Châu, thu Lạc Dương, phá Đồng Quan, tiến hãm kinh

sư, Hy Tông phải chạy trốn sang đất Thục. Sào xung Đế, lấy quốc hiệu là Đạo Tề, niên hiệu là Kim Thống. Nhưng tất cả cuộc phản loạn chỉ kéo dài có 10 năm. Ông ta có một đặc tình mà sử sách phải ghi là rất thích nuôi những người «vong mệnh» tức là những người có tội mà vượt ngục.

- Có phải đó là một lý do chiến thắng của Sào chăng ?

Cả hai ông tướng đều mỉm cười, gật gù và cùng nói chữ «có lẽ» trong một lúc, đúng là những ý kiến lớn thường gặp nhau. Tướng Lý Thường Kiệt nói thêm.

- Cũng có lý nhĩ, vì những kẻ vong mệnh được Sào nuôi dưỡng tất đều mang ơn, chỉ có lúc xông pha nơi trận mạc mới thấy, đây là hoàn cảnh thuận tiện để trả ân. Người ta bảo Mạnh Thường Quân xưa cũng đã làm cho bao nhiêu thực khách phải mang ơn như thế.

Tướng Mông Diêm gật đầu nói thêm.

- Mạnh Thường Quân đã khôn ngoan dùng những người vong mệnh, đào tị ấy, cho làm thực khách, nhưng sự thật là còn dùng để lấy tin tức và bán tin tức cho các nước khác. Khôn ngoan lắm chứ, có lẽ Hoàng Sào cũng đã muốn bắt chước xử dụng phương pháp ấy, nhưng thời của Sào đã khác hẳn. Tuy vậy các sử gia ít dám đề

cập đến.

- Chắc các sử gia không muốn nói đến, sợ làm cái công việc gọi là nổi giáo cho giặc, xúi trẻ ăn bận. Nhưng các hạ hẳn phải có đọc qua những trang sử ấy chứ.

- Thừa cũng có đọc qua các sách Phong Thủy nói đến những trường hợp long mạch bị phá hủy.

Nhìn ra phương Tây mặt trời đã hạ thấp, tôi cau mặt giận thời gian sao đi quá nhanh. Sắp đến giờ phải từ giả hai vị tướng để ra về, tức quá, tại sao ngày giờ cứ co rút lại. Nói chưa hết câu chuyện đã thấy mặt trời ra đi. Biết tôi đang cẩu với thời gian, tướng Mông Diêm cười đồ.

- Thôi đừng có giận, các hạ ơi, chúng ta vẫn còn nhiều ngày giờ để nói chuyện với nhau. Đêm nay về ngủ cho khỏe, có gì thắc mắc thì ghi vào giấy, ngày mai mang đến, chúng ta lại thảo luận nữa.

- Liệu ngày mai Lý tướng công còn có thì giờ để ra đây không ?

Tôi nhìn ông tướng nhà, van vỉ hỏi, chỉ sợ ngài bận việc khác. Tướng Lý Thường Kiệt trầm ngâm suy nghĩ, rồi nói chậm rãi.

- Chưa biết... cũng có thể... để còn xem. Quý vị cứ ra trước ở đây, tôi sẽ đến sau. Cũng còn vài ba vấn đề liên quan đến xứ sở, để nhắn nhủ với các hạ đây, nghìn năm một thuở mà... biết đến bao giờ ta lại gặp được nhau.

Tôi mừng quá, muốn nhảy lên, muốn hét to. Chỉ sợ ông tướng nhà không thêm mất thì giờ với mình. Cũng tự biết thân phận mình chỉ là một tên cầm bút tầm thường, bé nhỏ, lại là phái nữ, mà từ xưa nước ta đã bị cái quan niệm trọng nam khinh nữ ràng buộc. Tướng Mông Điềm cũng tỏ vẻ vui mừng chia với tôi. Ông quay lại nói.

- Thôi các hạ lo về đi, ngày mai ta lại gặp. Tôi đã cho chúng nó giữ lại một chuyến xe để chờ các hạ đấy. Cứ chậm chậm mà đi, khỏi phải chạy gấp. Đàn bà mà cứ chạy với nhảy, chẳng dịu dàng tí nào. Ở vào thời tôi chắc sẽ được sung vào đội «Sóc Binh» tiên phong.

Tôi bật cười chợt nhớ đến mẹ thuở xưa cũng hay rầy cái tội ấy, tướng Lý Thường Kiệt cũng cười, chắc là cười chữ Sóc Binh. Lục Thao đâu có nói đến Sóc Thao, chỉ nói đến Khuyển Thao là hết. Tướng Mông Điềm nghiêm nghị đùa, không cười.

- Đặt thêm một Thao nữa dành cho những con người loại này, cũng được chứ đâu có sao, nhảy như con sóc.

- Ngày xưa mẹ của tại hạ hay rầy bảo là «phi Hảo Hán» đấy thừa tướng công. Chữ Hảo Hán đâu có nhẹ nghĩa như vậy nhỉ.

Chúng tôi từ già nhau cũng qua những thủ tục chào hỏi mọi khi.

Về đến phòng trọ tôi cảm thấy mệt hơn mọi hôm, có lẽ vì hôm nay thay người đối thoại mà lại là một vị tướng của nước nhà, có bao nhiêu công lao trong việc xây dựng đất nước. Nói chuyện luôn luôn phải giữ gìn, không được có những lời, những ý nào thất thổ, hay tại hôm nay kẹt xe. Hình như chiều nay có gì để mọi người đổ xô ra đường nhiều hơn những ngày trước. Một ông lớn đến viếng Trung Quốc chẳng ? một cuộc bán đấu giá chẳng ? Tất cả đều có thể, một cuộc biểu tình đòi hỏi yêu sách gì chẳng ? Vì là du khách nên không biết, hay tại rơi vào giờ tan sở. Cứ vào lối năm, sáu giờ chiều thì ở đâu cũng kẹt đường. Đông hay Tây, nhờ ngày đêm khác nhau, từ châu này sang châu khác, nếu không, ai đứng trên nhìn xuống chắc hẳn phải ngợp lên, lo sợ, sao mà loài người đông thế. Họ mà kéo lên một hành tinh nào thì hành tinh ấy chịu sao nổi. Vì loài người nổi tiếng là nhiều tính không thiện.

Vì mệt nên chẳng thấy đói, tôi pha một ấm trà nhạt, sau khi vào tắm rửa thay quần áo là lên giường, vừa nhâm nhi trà vừa đọc sách. Không thèm xuống phòng ăn tối, thỉnh thoảng nhìn đói một hôm cũng chẳng sao. Thật lý tưởng, có phải tất cả mọi sự tranh đấu ở trên đời, dưới bất cứ hình thức nào, cuối cùng chắc cũng chỉ cốt đạt được những điều tôi vừa nêu ra, thân hình sạch sẽ, quần áo nhẹ nhàng, chui vào giường với một tách trà ngon và một quyển sách thật hay. Nhất là ở hoàn cảnh tôi hôm nay, sau khi được gặp mấy nhân vật sáng giá để học hỏi thêm nhiều vấn đề, nghe ngóng được nhiều chuyện.

Ngày mai tôi sẽ mang cái ý nghĩ này ra hỏi xem nhị vị tướng công có đồng ý, những con người có bao nhiêu năm tranh đấu, bao nhiêu học vấn kiến thức và bao nhiêu kinh nghiệm đời. Nếu các ngài ấy mà cũng đồng ý với tôi thì quả là điều đáng kiêu hãnh.

Tôi ngủ một giấc dài, thức dậy nghe tiếng mấy người làm phòng đang kéo máy hút bụi ở ngoài hành lang. Họ nói với nhau chí chóc bằng tiếng Tàu, cố nhiên, thì ra mình đang sống trên nước Trung Hoa. Nhìn đồng hồ đã 7 giờ, tôi vội vàng tung chăn vào phòng tắm rửa soạn vội để còn ăn sáng và chạy nhanh ra xe cho khỏi muộn, phí ngày giờ và nhất là bắt những vĩ nhân chờ đợi thì

thật tôi vô phép.

Vừa xuống xe, ngược nhìn lên phía bờ thành quen thuộc đã thấy thấp thoáng bóng những ba người. Hãn tướng Mông Diêm lại mời thêm được một nhân vật nào nữa đây chẳng. Chưa đoán ra được ai là người khách hôm nay, chắc hãn cũng quan trọng không kém nhị vị tướng của tôi.

- Kia các hạ đã đến, không sớm lắm đâu nhé, mặt trời lên rồi đấy.

Tôi nghiêng mình kính cẩn thi lễ trước hai vị tướng, với vị thứ ba, có dáng dấp thật phong nhã, tay áo rộng, bộ râu dài. Tôi chưa kịp chào thì tướng Mông Diêm đã mở lời giới thiệu.

- Thi sĩ Tô Đông Pha.

Tôi ngạc nhiên, quả là không chờ đợi, trên cả sức tưởng tượng, vội vàng nghiêng mình thi lễ, cố giữ nét nho nhã, vì Tô thi sĩ là một văn nhân. Máy hôm nay chỉ gặp toàn vũ tướng, e quen lối ăn nói bộc trực, không trau chuốt lời lẽ gì cả. Tướng Mông Diêm lên tiếng sau khi để cho tôi chào hỏi.

- Biết các hạ yêu trúc nên mời Tô tiên sinh đến đây. Có thể mời những thi nhân khác, nhưng vì nhà thơ này cũng mang chứng tương tư trúc nên mời đến trước, để thay đổi câu chuyện, hẳn các hạ cũng đồng ý.

- Vô trúc sử nhân đọa tục. (Không có trúc sẽ khiến con người thành tục).

Nghe tôi nhắc lại câu nói của Tô thi sĩ để mở đầu câu chuyện, mọi người cùng cười vui vẻ. Tướng Lý Thường Kiệt cũng tỏ ra chẳng thua ai ông nhắc một câu khác của Vương Du. Ông này cũng chỉ yêu trúc và đã nói những lời mà người sau nhắc mãi không quên.

- Vô nhục lệnh nhân sậu (Không có thịt sẽ làm cho người gầy) - Vô trúc lệnh nhân tục (không có tre làm cho người thành tục) - Nhân sậu thượng hữu phì (người gầy có thể làm béo) - Nhân tục bất khả y (Người tục thì chẳng có thuốc nào chữa được).

Tướng Lý Thường Kiệt vừa ngừng thì tướng Mông Diêm lại tiếp.

- Bất khả nhất nhật vô Thử Quân (Thử Quân là tên riêng của Trúc, có nghĩa là chàng này, một ngày không thể không có chàng này).

Đề cho mọi người cười vui xong thi sĩ Tô Đông Pha mới chậm rãi hỏi tôi. Giọng thật trầm, ông vừa là một nhà thơ vừa là một chính trị gia một nhà bác học uyên thâm, mọi người chỉ biết ông qua một số văn thơ ít ỏi, mà sự thực thì ông đã sáng tác rất nhiều. Nhất là trong mấy năm lưu đày, mặc dầu không hợp phong thổ, ông vẫn tiếp tục sáng tác, không phải chỉ ở mặt văn chương thôi, còn cả hội họa và hoàn thành bộ Luận Ngữ Thuyết, gồm 5 quyển..

- Các hạ, tôi cũng xin gọi theo như hai vị tướng công đây, mặc dầu thấy nó hơi chướng, nhưng tướng Mông Điềm đã giới thiệu trước rằng các hạ cứ phân nản mãi cái hình hài của mình, thôi thì cũng xin chiều vạy, chứ thi nhân chúng tôi mà gặp phái nữ là có sẵn rất nhiều mỹ từ để xưng hô. Quả thật đây là lần thứ nhất, chắc lại một thứ Hoa Mộc Lan nữa chăng ?

- Thừa không hẳn là phải như thế, nhưng cần gì phải giải thích, hôm nay quả là một mối duyên kỳ ngộ, tại hạ không hề chờ đợi.

- Người da trắng, dương nhân không biết yêu trúc. Sống trên đất Hoa Kỳ mà các hạ dám đánh bạn với trúc, kết tri kỷ với Thử Quân không phải là chuyện dễ, khá vất vả đấy nhỉ. Các hạ có thể cho bĩ nhân biết lý do tại sao không là Mai, hoặc Lan, hoặc Cúc cũng đều được

xếp vào hàng tứ quân tử mà lại chọn Trúc. Vì ai chẳng, vì đâu chẳng ?

- Chẳng vì ai mà cũng chẳng vì đâu cả, tại hạ vốn là một mệnh, chắc phải có một tiền kiếp nào cũng đã là dòng dõi cỏ cây. Nhân vì nghề nghiệp nên có viết mấy bài nói về hoa cỏ. Trong ấy hay nhắc đến trúc, viết về các thứ trúc. Bài viết tình cờ rơi vào tay mấy nhà Sư. Các ngài bèn cảm lòng yêu trúc nên đã dành cho một chậu trúc nhỏ. Tại hạ mang về đặt lên bàn làm việc, nuôi dần cho đến nay đã tám năm hơn. Thế là ngôi nhà biến thành Ngõ Trúc, mang luôn cái tên Ngõ Trúc cho tiện. Ai đến thăm khỏi cần nhớ số nhà.

- Những ai biết yêu trúc đều là bạn của ta, chắc các hạ nên về thành lập lấy một hội yêu trúc, bầu anh nào chịu khó sưu tầm nhất làm hội trưởng, và hội viên cũng phải một lòng nếu hoàn cảnh không có vườn thì ít nhất hiểu qua cái văn hóa Trúc.

Tướng Lý Thường Kiệt cau mặt hỏi chặn ngang.

- Xin tiên sinh cho biết tại sao phải yêu trúc mới được vào hội. Nếu hội mang tên là Hội Người Quân Tử. Tại sao không là Lan, là Mai, là Cúc. Hôm nay cũng là lần thứ nhất bỉ nhân mới được nghe nói đến văn hóa trúc. Khá kỳ diệu, quân nhân chúng ta chỉ toàn nghe nói

chuyện kiếm với cung, phải không tướng Mông Điềm? Còn một điểm nữa tướng cũng nên chú ý là những kẻ giàu tiền sẽ muốn người làm vườn đến trồng trúc để mình cũng đội cái nón quân tử ấy thì sao. Sẽ là một thứ Ngụy Quân Tử phải không ?

Tướng Mông Điềm đưa tay xin trả lời, chỉ sợ người khác dành nói.

- Xin phép Tô tiên sinh cho bỉ nhân được trả lời Lý tướng công.

Ngày xưa thời Hán Vũ Đế cũng có cái Trúc Cung, cả lâu đài dựng lên toàn bằng trúc. Do đó mà bước chân vào lâu đài ai cũng nghe được một âm thanh rất kỳ ảo, đó là nhờ thịt da của trúc. Bỉ nhân cũng đồng ý với Tô thi sĩ, người bỏ công sưu tầm trúc phải là người cùng mang tính chất với trúc. Mà trong tứ vị quân tử ấy thì Trúc là vị quân tử ít khó tính nhất. Cũng nhân đây, bỉ nhân xin được hỏi Tô tiên sinh. Bỉ nhân có được đọc một tài liệu về Nam Hoa, trong tài liệu ghi lại rằng : «Một hôm Tô Đông Pha nổi hứng muốn vẽ trúc, nhìn ra chung quanh chẳng có mực. Sẵn thấy nghiên bút son trước mắt, ngài vớ lấy vẽ ngay một bức tranh hồng trúc. Có người trông thấy hỏi ông : «Thế thượng hữu hồng sắc trúc hồ ?» (trên đời có trúc màu hồng hay sao). Tô tiên sinh trả lời ngay : «Thế thượng hữu mặc sắc túc

hồ ?» (trên đời này có trúc màu đen không). Nhân hôm nay có mặt tác giả, bĩ nhân muốn hỏi xem câu chuyện có thật như thế không.

Thi si Đông Pha gật đầu khẳng định, tôi vội lên tiếng cãi.

- Tất cả đều sai ở thời đại này, tại hạ xin mời chư vị anh hùng áo Mĩ quốc, đến Ngõ Trúc tề xá sẽ chứng minh lại vấn đề, rằng «Thế thượng hữu hồng trúc, dã hữu mặc trúc». Điểm thứ hai là hội yêu trúc chưa được thành lập, tức là chưa có tên, đâu dám lấy tên là Hội Người Quân Tử. Trừ phi đợi ngày quý vị sang Hoa Kỳ đến Ngõ Trúc mới dám tính, chắc sẽ mời quý vị làm Cao Quý Hội Viên.

Cả ba người cùng cười chắc là cười mấy chữ cao quý tôi vừa dùng, vì chưa bao giờ nghe.

Tướng Mông Diêm nhìn tướng Lý Thường Kiệt đề nghị không chờ hỏi ý kiến Tô thi sĩ.

- Thế thì sang năm Canh Ngọ chúng ta nên đi một vòng viếng mấy cơ quan quân sự của xứ Hoa Kỳ xem họ làm ăn ra sao, nhân tiện ghé thăm Ngõ Trúc của các hạ đây. Ban nầy Lý tướng công có nói ba chữ Ngụy quân tử. Theo thiên ý thì ngụy hay không cũng chẳng

hề gì. Mỗi một cây trúc mọc bất cứ ở nơi nào đều đã nói lên cái bản chất quân tử của nó, người cứ ngắm đi, cứ yêu đi hay cứ hờ hững cũng không sao, rồi tâm hồn vẫn từ từ sẽ thay đổi. Sức thu hút của người quân tử bao giờ cũng cũng âm thầm, nhưng là một thứ âm thầm tiềm tàng như nước trong khe, nghe róc rách nhẹ nhàng thôi, nhưng khá mãnh liệt.

- Mà tại sao không ? Mời thêm một vài người bạn nữa cùng đi cho vui. Tô tiên sinh cùng đi với chúng tôi chứ.

Tô thi sĩ gật đầu, thấy không khí hơi yên lặng tôi vội lên tiếng, sợ thì giờ qua mà cơ hội để gặp các danh nhân như thế này đâu phải dễ.

- Tại hạ có một điều thắc mắc, mới sực nhớ lại đêm hôm qua, hôm nay xin được hỏi quý vị.

- Hỏi đi, sao mà thắc mắc nhiều thế.

- Tại hạ từng nghe câu «Bao công nhất tiểu, Hoàng Hà thanh» là sao ? mà Hoàng Hà thanh thì Thánh nhân sinh. Người ta nói như vậy có đúng không ? Và cái nhà ông Bao Công sao mà khó tính thế.

Tướng Lý Thường Kiệt phụ họa thêm với câu hỏi của tôi. Ông vui vẻ vì thấy tôi biết đổi câu chuyện một cách nhanh chóng, đỡ nhàm.

- Có sách bảo là cứ mỗi 500 năm, thì sông Hoàng Hà lại một lần trong mà hình như từ thời Minh Thái Tổ sông Hoàng Hà đã trong, bây giờ là hơn 500 năm rồi, Thánh nhân đã ra đời chưa ?

Tôi đành nói ngay.

- Nếu đã sinh ra đời rồi thì hiện ở đâu ? Ai là thánh nhân ?

Tướng Mông Diêm và thi sĩ Tô Đông Pha đều mỉm cười, hai người nhường cho nhau trả lời, nhưng rồi tướng Mông Diêm nói trước.

- Các hạ quả là người nhiều chuyện, đáng thương cho người đàn ông nào bị sống với các hạ, vậy thì làm sao có thì giờ mà com với canh cho lành, cho ngọt như câu tục ngữ của quý quốc, nhưng các hạ đã hỏi thì bĩ nhân cũng phải trả lời. Những lời này chắc quý vị đã xem trong sách Thập Di Ký của Vương Gia chứ gì. Ông này rất giỏi về sự đoán nhiều lần trúng nên khá nổi tiếng, sống trong động chứ không ở trong nhà, ông có hằng trăm học trò, tuy tiên đoán cho người nhiều sự hay mà riêng cho mình thì lại không biết trước là mình rồi bị người giết. Thập Di Ký có đến 19 quyển, bên trong có nhiều chuyện hay, nhưng cũng có lắm điều quái đản không nên tin. Tuy nhiên cũng lạ, trong vấn đề mà các

hạ vừa hỏi. Tương truyền rằng : «Đan Khâu thiên niên nhất thiêu, Hoàng Hà thiên niên nhất thanh» có nghĩa là xứ Đan Khâu mỗi nghìn năm bị cháy một lần và sông Hoàng Hà mỗi nghìn năm lại trong nước một lần.

- Đan Khâu là đâu vậy ?

- Là xứ của thần tiên, ngày đêm trời đều không tối mà chỉ có ánh sáng. Nhưng theo bửu nhân thì câu này không đúng hẳn, chúng ta không nói đến Đan Khâu mà chỉ nói đến Hoàng Hà, chẳng đến một nghìn năm đâu, có 500 năm thôi, có khi còn ít hơn, nếu ai chịu khó dò theo lịch sử.

Tô Đông Pha thấy tướng Mông Diêm ngừng, ông vội đưa tay xin tiếp ý.

- Người ta cho rằng Hoàng Hà là vị trí của chư hầu, thanh thuộc dương mà trọc thuộc âm, thanh là trong, và trọc là đục, các hạ biết rồi chứ. Hoàng Hà đang đục mà bỗng hoá trong tức là âm muốn đổi thành dương, tức là chư hầu sẽ nổi dậy, xưng đế, nhưng không phải một sáng một chiều mà xảy ra ngay được đâu, lắm khi cả mười năm sau. Một thí dụ vào năm 1333 tháng 11 ngày Mậu Thìn, từ Bình Lăng đến Mãn Tân, cả trăm dặm, nước sông Hoàng hà đã đổi ra trong vắt, chỉ trong vòng có bảy ngày là Minh Thái Tổ hưng. Hình như thời ấy là

vào thời Nguyên Thuận Đế thì phải. Nhiều lắm, còn có rất nhiều thí dụ, ai muốn biết xin cứ về tìm sử sách mà đọc, chúng tôi không thể nhớ hết.

Tướng Lý Thường Kiệt lại hỏi, thì ra ngài cũng tò mò không kém.

- Người ta bảo : «Hoàng Hà thanh, nhi thánh nhân sinh» vậy thì từ độ ấy đến bây giờ, sau lần Hoàng Hà thanh ở Mãnh Tân, có còn thanh lần nào nữa không, có thánh nhân nào sinh ra chưa ?

- Hình như chưa, chúng ta còn phải chờ, nhưng chắc cũng không lâu nữa đâu, ngày nào có thánh nhân sinh thì thiên hạ sẽ thái bình.

Thi sĩ Tô Đông Pha lại lên tiếng, chắc ông cũng nhận thấy sự gặp gỡ hôm nay là một mối duyên độc đặc, không phải lúc nào cũng có, và ai muốn cũng được, một lúc mà gặp được những hai vị tướng, mà lại là thứ danh tướng, ông muốn đặt một câu hỏi thuộc về quân sự.

- Nhân có hai vị danh tướng bĩ nhân muốn đặt vài câu hỏi về những vụ khai quật ở Đôn Hoàng. Người ta tìm được những trang sách nói về vấn đề «Quan Vân, và Chiêm Khí», bĩ nhân muốn biết những điều này xuất phát từ thời nào ?

- Chắc phải từ Xuân Thu Chiến Quốc đến Hán Tần, binh chiến tàn phồn nên các chiêm gia mới tạo dựng thêm cái môn ấy chẳng.

- Đọc trong các Chiêm Vân Khí thư ấy, toàn là «Bất khả công» (không nên đánh). Này nhé, bử nhân xin kể sơ qua, ngày Mậu kỷ có mây màu xanh, bất khả công. Ngày Canh tân Xích vân, bất khả công. Ngày Nhâm quý Hoàng vân, ngày Bính đinh Ô vân, và ngày Giáp ất, Bạch vân.. tất cả những ngày ấy đều không đánh được. Tìm mãi mới có đoạn ghi, khi hai đạo quân tương đối mà thấy phía khách binh bên trên có khí đỏ như miếng bồ trải mấy chục trượng mà phía dưới màu vàng và trắng tức là có sự bội phản. Nếu thấy hiện ra vào lúc hoàng hôn là tại thần, nếu thấy về đêm là tại lính, cần phải phòng bị. Khi thấy mây như đôi rắn màu xanh mà bay đi thì lúc ấy mới gọi là khả kích, đại thắng, và nếu thấy mây như gà đá màu trắng và màu đỏ tương tùy, đó là điềm báo có tướng sĩ rất anh dũng, có thiên trợ, tức là sự giúp đỡ của trời.

Tôi thấy cả hai ông tướng đều tằm tằm cười thích thú.

Tướng Lý Thường Kiệt khen.

- Tiên sinh thật tài hoa, nào thi, nào thư, nào họa. Bỉ nhân đọc mãi bài Thủy Hoàng Phù Tô Luận, hôm nay mới được gặp đây, thật bất ngờ và cũng phải nói là có duyên với nhau. Xem nào, hình như tôi có nhớ thuộc lòng một câu ở đoạn cuối : «Cổ dĩ pháp độc thiên hạ giả, mạc hữu bất phản trung kỳ thân hòa tử tôn.» (lấy phép độc mà hại người thì nó sẽ trở về vận vào mình và con cháu). Sao mà đúng thế, đúng từ cho Thủy Hoàng, Vệ Ưởng, Lý Tư, ngay cả Triệu Cao và bao nhiêu người khác bất cứ ở vào lúc nào, thời nào. Chẳng biết chư vị đây có đồng ý không ?

Tướng Mông Diêm tiếp lời, cả hai ông tướng đều có vẻ cảm phục nhà thơ này, chắc phải như thế, nếu không sao lại chẳng mời một nhân vật khác.

- Nhân tiện đây xin phép đề cảm tạ tiên sinh, cũng trong bài Thủy Hoàng Phù Tô Luận ấy đã có nhắc đến tên bỉ nhân những mấy lần. Phải nói rằng ở đời, được khen hay chê bởi một nhân vật xứng đáng thì nó mới thật là chân giá trị, chứ gặp những vô danh thị, dầu có ca ngợi đến mấy mươi cũng vụt đi. Bỉ nhân không giống mọi người nên vẫn thích bài Hậu Xích Bích với cái ý bảo : con chim hạc đơn côi bay ngang trên đầu ta ban này có phải là hóa thân của đạo sĩ đó chẳng, «Trù tích chi dạ, minh nhi quá ngã, phi tư giả a. Đạo sĩ cô

tiểu...» Lãng mạn đến như vậy mới thật là tuyệt vời.

Tướng Lý Thường Kiệt lại bảo thích Tiền Xích Bích hơn. Đúng là một tác phẩm được viết lên do tâm linh, trong cơn tỉnh túy, tức là say đó mà vẫn tỉnh, tôi muốn dùng chữ extase của tiếng Pháp cũng như Vương Hy Chi với Lan Đình Ký, sau đó có muốn làm lại một lần khác cũng không thể được.

Thi sĩ Tô Đông Pha chỉ mỉm cười không nói một lời nào, riêng phần tôi thật là vui thích, nghe được những người côi âm phê bình nhau, mà toàn là vĩ nhân, nói những đề tài cao siêu, đặc biệt. Người ta thường hay nghĩ rằng quân nhân là võ biên, vũ phu chỉ biết vũ không biết văn, nhưng với hai vị tướng hôm nay quả là ngoại lệ. Nhân các ngài đang cao hứng, tôi cũng phụ họa hồi vào.

- Vậy Tô tiên sinh là tác giả, xin cho biết ngài thích bài nào ?

- Ủ nhỉ, phải hỏi tác giả mới đúng, lắm bài thật nổi tiếng mà chính tác giả lại không ưa. Như thi sĩ Bạch Cư Dị, trong một bức thư dài viết cho người bạn, ông đã phàn nàn rằng đi đâu cũng nghe nói Tỳ Bà Hành và Trường Hận Ca, làm ông phát bực mình, ngay từ trong các hàng quán, tửu điểm trà đình. Trong khi tác giả chỉ

thích người ta biết đến những bài có tính chất xã hội như Mãi Thán Ông và những bài gì gì đó.

Tướng Mông Diêm nghe tướng Lý Thường Kiệt nói đến Bạch Cư Dị, ông quay lại gật gù có vẻ hài lòng, cho mọi người biết rằng con nhà võ cũng thông suốt thi thư như ai.

- Người đời phần nhiều muốn trốn sự thật, ai cũng sợ bị sự thật dí vào mắt, mà sự thật thì có mấy khi vui. Tất cả đều chỉ là những ảo ảnh, nhưng loài người vẫn thích chạy theo những cái bọt nước đó.

- Tướng công nói cứ y như là trong sách Phật. Nhưng bây giờ xin mang câu hỏi của các hạ đây để hỏi ngay tác giả, Tô tiên sinh.

- Bài nào cũng vậy, viết xong rồi nó không còn là của mình nữa, nó là của... quý vị như hôm nay. Bỏ phần con tầm là nhả tơ, của chúng tôi là sáng tác, sáng tác thêm mãi. Về sau này hẳn quý vị có nghe nhà đại văn hào của Đức quốc Goethe, ông cũng nói, nhà văn chúng tôi sáng tác như đàn bà sinh con. Vừa xong một tác phẩm nghe thê thốt kêu ca ầm cả lên để rồi chỉ trong vòng mấy tháng lại thấy bà mang thai, và nhà văn cũng hì hục chuẩn bị, hoặc chạy chọt đi xuất bản tác phẩm khác.

Thi nhân quay lại hỏi tôi.

- Các hạ... cũng đồng ý chứ, nhưng tại sao... lại sang đây, có việc gì không hay chỉ là du ngoạn. Mỗi người khi ra đi bao giờ cũng có mục đích, nhất là sang những xứ như bản xứ, không phải như sang châu Phi.

Tướng Mông Diêm dành trả lời thay tôi, thấy thi nhân hơi ngập ngừng khi phải gọi tôi là các hạ.

- Đi mua sách Thiên Văn, Địa Lý, mà kiếm chưa ra, hôm nào cũng ra đây mất hết cả ngày giờ. Chắc đến lúc về hành trang cũng sẽ nhẹ như lúc đi mà thôi.

- Đi tìm các thứ như Tấn Thư Thiên Văn Chí, Hán Thư Thiên Văn Chí.. mà đọc rồi ghép lại cũng tạm đầy đủ. Có chứ không phải không, nhưng phải chịu khó lòng.

Nghe Tướng Lý Thường Kiệt nói, thi sĩ Tô Đông Pha nhường lời, nhưng ông tùm tùm cười, có vẻ thú vị trước khi nói.

- Ngày giờ này, thời đại này mà sao còn có những người cổ lỗ sĩ quá vậy. Trong cơ thể máu huyết có cái chromosome nào thừa chẳng, người ta chuẩn bị lên cung trăng mua đất, mua nhà, xây cất đủ mọi thứ mà...

Tướng Lý Thường Kiệt đỡ lời.

- Bản quốc hay có những quái nhân, quái vật như vậy đó.

- Đúng đây, sau này bĩ nhân hay đọc một vài tác phẩm, nói đến Lý Ông Trọng, nói đến Trạng Quỳnh v.v.. Bĩ nhân còn nhớ mãi hai câu đối «Sur sử sử» và «Phụ phù phụ». Tài tình thật, quý vị đây và các hạ biết cả chứ.

Chỉ có tướng Lý Thường Kiệt gật đầu, tướng Mông Diêm hơi cau vùng trán, còn tôi thì cứ ngây ra không biết hai câu đối ấy là của ai, xuất phát từ thời nào. Thi sĩ Tô Đông Pha đọc nốt cả hai câu.

- «Đường thượng tụng kinh sư sử sử.» (Trên thêm tụng kinh nhà sư sai ông sử giả. Câu đối lại là : «Đình tiền túy tửu phụ phù phụ» (trước sân say rượu vợ nâng chồng.) Hay thật. Sách ghi rằng câu đối này là của vua Thánh Tông ra cho ông trạng nguyên Lương Thế Vinh, nhân một hôm nhà vua ra chùa, có quan trạng đi theo phò giá. Hay hơn nữa là nghe bảo rằng quan trạng làm bộ say rượu ngã ra sân và xin được gọi phu nhân đến đỡ dậy, để rồi trả lời với vua rằng, đây chỉ là câu đối của thần mà thôi.

Tướng Lý Thường Kiệt tiếp lời thi sĩ Tô Đông Pha.

- Có sách lại ghi rằng có một hôm sứ Trung Hoa đến viếng chùa, bị nhà sư sai đốt hương, nên mới ra câu đối cho các quan, có mấy chữ hơi khác là : Điện thượng thiêu hương sư sử sứ. Công Quỳnh bèn giả say rượu cho bà Đoàn thị Diễm dìu đi để đối lại như câu trên... phụ phù phụ.

Tướng Mông Diễm gật gù thưởng thức, ông nói.

- Chúng ta phải công nhận rằng hai quốc gia tuy có nhiều điểm rất cách xa mà vẫn có gì gần gũi. Người đọc âm Việt cũng có các thượng thanh, bình thanh như chúng tôi. Chỉ có lắm nơi chữ sư chúng tôi đọc là Soái. Còn như ba chữ Phụ là đàn bà, viết theo bộ nữ, chúng tôi đọc với dấu huyền của quý vị, chữ phù, bộ thủ, lại đọc như dấu sắc của quý vị, còn chữ phu thì cũng đọc không dấu hết như quý vị. Chỉ hơi khác tí xiu, chúng tôi đọc là phù phú phụ, trong khi quý vị đọc là phụ phù phu. Hay thật, Tô tiên sinh có nhận thấy những âm thanh rất dễ dàng mà độc đáo ấy chứ.

- Khởi nói, chẳng biết tướng Mông Diễm và cả tướng Lý Thường Kiệt có đọc bản Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn chẳng ? Phải khen là kiệt tác. Mặc dầu đối với các hạ đây là tiền bối, nhưng với chư tướng đây lại là hậu duệ, hậu bối, cách xa nhưng với cội âm chúng ta thì chẳng có thời gian hay không gian nào còn có nghĩa

lý. Khi ông viết tác phẩm ấy ra rồi, bài ngâm được chép sang Lương Quảng làm giạt mình các chiêm mệnh gia, và họ đã cho rằng một khi tác giả đã trút hết tinh thần vào trong tác phẩm của mình như thế thì sẽ không ở lại với đời quá ba năm.

- Rồi có thật như thế không ?

- Y như thế... «Lương nhân nhị thập, Ngô môn hào. Đầu bút nghiên hề, sự cung đao.»

Chờ thi sĩ ngâm xong tướng Lý Thường Kiệt đọc mấy câu dịch của Phan Huy Ích :

«Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt.

Ném bút nghiên theo việc đao cung.»

Tất cả đều công nhận rằng hay, trong một phút tôi thả tâm tư chơi vui, người ta là ngoại nhân mà người ta thông giỏi văn chương lịch sử xứ mình, còn người dân xứ mình thì chỉ lo chạy đi kiếm đi tìm ở đâu đâu. Nhất là từ độ có những cuộc di cư tị nạn, người Việt lại càng thêm mất gốc. Nói chung thì không đúng nhưng, với cái tình trạng này sợ chỉ độ vài thế hệ là trở thành lai căng hết.

- Các hạ nghĩ gì thế, sao không vui ? Có gì ưu tư

chăng.

Tôi vội vàng trở về với hiện tại, muốn làm sao nói với tướng Lý Thường Kiệt những điều ưu tư của mình, liệu ông có cách gì tiếp tay, tiếp sức. Làm dân không có nước, mang thân lưu vong thật chẳng có gì để kiêu hãnh. Nhìn người ta nghênh ngang được đại diện cho nước họ và được đón tiếp, chào mời. Trong buổi hội họp quốc tế, những lời những tiếng của họ, là tiếng, là lời của người có quốc gia, còn mình ư, chỉ là tiếng nói của lũ lưu vong, nhan nhản càng ngày càng đông trên quả đất, sống nhờ vào sự trợ giúp, thương hại, của những nước tự do. Đó là chưa nhắc đến những nỗi cơ cực của đồng bào. Sống trong sự thèm khát thiếu thốn. Đất nước bị đặt vào hạng đói rách nhất nhì trên thế giới. Kéo dân đi giạt lủi hằng trăm năm và điều đáng hận nhất là làm cho bao nhiêu thế hệ mòn mỏi, kiệt quệ, đánh mất luôn cả nhân vị, mất luôn cả kỷ cương luân thường, đạo lý.

Tướng Lý Thường Kiệt và ngay cả hai vị kia hình như đều đã hiểu hết những ưu tư của tôi, nhưng có lẽ thấy lúc này chỉ nên để cho tướng Lý Thường Kiệt nói là phải nhất, và cả hai vị đều lặng thinh. Mãi một lúc tướng Lý Thường Kiệt mới chậm rãi nói, giọng ông trầm buồn, đúng là giọng của người cha lúc nói phải đến những nỗi đau khổ của các con.

- Các hạ cứ về đi, chuyện đâu rồi còn có đó. Đất nước chúng ta xây trên bao nhiêu là xương máu của người và của ta. Cái công nghiệp to lớn quá, không phải một sớm một chiều mà trả xong. Không ai giàu ba họ mà cũng chẳng ai khó ba đời. Thế nào rồi cũng có một ngày nào đó, Việt Nam chúng ta cũng sẽ được trời dậy. Rất có thể rằng trong đám người mà ta vẫn hận thù, họ cũng đã là nạn nhân, đã từng bị lừa đảo. Nước ta lại quá nhỏ bé, bị các cường quốc mặc cả, mua bán, đổi chác với nhau, mà không cần hỏi ý ai. Hơn 100 năm bị đô hộ, hơn nghìn năm bị...

Nói đến đây tướng Lý Thường Kiệt hơi ngập ngừng, vì trước mặt là hai người Trung Hoa, mà nước ta đã từng bị bắt làm nô lệ. Tướng Mông Diêm hiểu ý.

- Xin tướng công cứ tự nhiên. Đây là giờ phút rất quan trọng, mai kia chúng ta sẽ cách xa. Các hạ sẽ phải trở về với cuộc sống bình thường của người dương thế, còn chúng ta, cũng lại phải chia tay. Ai cũng đều có bổn phận, sứ mệnh...

Nghe tướng Mông Diêm nói, tướng Lý Thường Kiệt có vẻ yên lòng, ông tiếp, cũng vẫn giữ giọng nói đanh thép nhưng trầm buồn như ban nãy.

- Các hạ nên trở về ngay, ở đây lâu chắc sẽ phiền phức, mình cũng còn bao nhiêu phận sự phải làm. Đã là dân Việt Nam thì không một ai có quyền chối bỏ nhiệm vụ, dầu nhỏ, dầu lớn ai cũng phải làm. Không làm thì những lũ hồn oan chết sông, chết bể nó cũng bắt làm. Muốn nhắm mắt che tai nó cũng kéo ra. Ai có tội thì trước sau gì cũng phải trả, tạo nghiệp nào, gieo nhân nào thì lãnh cái quả đó.

- Nhưng thừa tướng công tại làm sao mà dân tộc chúng ta chia rẽ nhau dữ vậy. Trên thế giới chắc không nước nào, dân tộc nào bằng.

- Nói thế không đúng, nước nào cũng có người xấu kẻ tốt. Chúng ta bị nhiều thứ phân chia, nào Trung Nam Bắc, nào tôn giáo, nào kẻ theo Tây người theo Mỹ... Mỗi một lần thay bậc đổi ngôi, mỗi một cuộc chinh lý đều kéo thêm bao nhiêu là uất hận. Tự mỗi người phải lo mà hồi cải lấy mình. Ngay anh em trong một gia đình, con ở từng một bụng mẹ ra mà rồi cũng ganh ghét nhau, không thương yêu nhau, thì bảo người ngoài làm sao mà thương yêu ta. Dầu sao, các hạ không nên bi quan. Nếu có một số người thực lòng muốn làm việc cho đất nước, cho dân tộc thì rồi sẽ có ngày mai sáng lạn. Miễn là làm sao phải trung thực với chính mình, với đất nước, với dân tộc. Không nên vì cái bã vinh hoa,

vì một chút tiểu danh, tiểu lợi mà chà đạp nhau, mà bêu xấu nhau. Thấy ai làm được việc thì nên giúp đỡ người ta, ở đời nên nhớ câu : «Cầu sĩ mặc cầu toàn, và dụng nhân như dụng mộc» cầu kẻ sĩ không thể đòi hỏi phải hoàn toàn, dụng người cũng như dụng cây gỗ, không phải chỉ vì một mắt bị sâu mọt mà vứt bỏ cả khúc gỗ. Lúc này là lúc chúng ta cần người đứng ra làm việc, hơn bao giờ hết. Các hạ nên ghi lấy hai câu ấy mà làm phương châm để tiếp tục công cuộc...

Tôi thắc mắc không hiểu ý ông tướng muốn nói gì, thấy tôi căn môi có vẻ không hiểu lắm. Tướng Mông Diêm đỡ lời thay tướng Lý giải thích.

- Phải nói hết câu và hết ý đó là : «Cầu sĩ mặc cầu toàn, vô dĩ nhị hoãn khí Can Thành chi tướng». Đừng vì hai cái trứng mà bỏ mất một vị tướng Can Thành. Câu thứ hai là : «Dụng nhân như dụng mộc, vô dĩ thôn hủ khí liên bảo chi tài» Dụng người như dụng cây gỗ, đừng vì một khúc mục mà vứt bỏ hết cả cây.

Đội tướng Mông Diêm vừa dứt lời tướng Lý Thường Kiệt hỏi tôi ngay.

- Các hạ hiểu chứ. Nếu hiểu thì về nói lại với anh em, ngồi lại với nhau, ai làm được gì mà xét thấy cần thiết trong lúc này thì đừng phá người ta nếu nhất quyết lòng

không muốn giúp. Chẳng nên dài lời, mà các hạ đi chơi như thế này cũng là bỏ nhà bỏ cửa lâu lắm rồi, hãy trở về. Có dịp lại gặp, sự gặp gỡ nhau chỉ cần tâm thành.

Tôi ngơ ngác im lặng đưa mắt hết nhìn tướng Lý Thường Kiệt lại nhìn tướng Mông Diêm rồi lại nhìn qua nhà thơ, còn bao nhiêu là vấn đề cần học hỏi cho cá nhân tôi mà phải từ giã ra về sao.

- Tại hạ chưa muốn về, tại hạ tự xét tài hèn, chỉ thích phụng sự nghệ thuật, văn hóa, tại hạ còn muốn ở lại đây để học hỏi.

- Chiếm lại quê hương rồi, tha hồ mà học hỏi... Lại còn một điều nữa ta muốn nói với các hạ là viết thì cũng phải dè dặt, vấn đề đặt ra là viết cái gì ? Những cái mình viết có mang lại gì cho ai không. Cố nhiên người viết trong lúc trà dư tửu hậu, viết cho người đỡ giấc ngủ lại là một chuyện khác... Hãy về đọc lại tác phẩm của Phan Bội Châu.

- Tác phẩm gì vậy ?

- Trùng Quang Tâm Sử, chẳng hạn, là một quyển tiểu thuyết do Phan Bội Châu sáng tác vào thế kỷ hai mươi, dựa vào chuyện một số hào kiệt ái quốc ở miền Nghệ An, tổ chức khởi nghĩa chống quân Minh dành độc lập

cho dân tộc. Viết được như vậy thì hãy nên viết. Nói đây là nói chung cho tất cả, không phải chỉ nói riêng với người viết, mà tất cả nếu có lòng với quê hương thì nên tìm một đường hướng đứng đắn. Trừ những kẻ đã thay đổi được tâm tình, đã chôi bỏ được cội gốc, thì để yên cho họ muốn làm gì thì làm, cũng như ngoại nhân, muốn say muốn tỉnh là quyền của họ, còn chúng ta, là người Việt Nam tất cả đều có nợ nặng với quê hương... Thôi muộn rồi, các hạ nên về đi, chúng ta sẽ còn có dịp gặp lại ngày nào đất nước thanh bình...

Bên tai tôi nghe vang vang mấy lời tái kiến, tôi ngược mắt trông ra bốn phương nhưng chỉ thấy con đường lên đỉnh Trường Thành Vạn Lý cao xa, chung quanh một màu cỏ xanh, đoàn người đang kéo nhau lũ lượt. Có ai hiểu được tâm trạng của tôi trong giờ phút này. Tôi muốn hét lên thực to. Giờ phút này trước mắt tôi không còn ai, tôi ngẩn ngơ, biết đây là ý muốn của tướng Lý Thường Kiệt, không cho phép tôi được tự do phóng túng, thôi thì đành trở về, mang những lời dạy bảo của người xưa ra viết lại, kể lại, ai nghe thì nghe, ai đọc thì đọc, biết đâu, chỉ cần một số người như tướng Lý Thường Kiệt, Uy Thắng Đại Vương đã nói.